NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 446/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*
V/v CBTT cập nhật, bổ sung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 của VietinBank	

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. **Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

- Mã chứng khoán: CTG
- Địa chỉ : 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 39421030
- Email: investor@vietinbank.vn

2. **Nội dung thông tin công bố:**

Căn cứ Công văn số 3426/NHNN-TCCB ngày 24/4/2024; Công văn số 3434/NHNN-TCKT ngày 24/4/2024; Công văn số 3537/NHNN-TTGSNH ngày 26/4/2024; Công văn số 3538/NHNN-TTGSNH ngày 26/4/2024 của NHNN về các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 (Đại hội) của VietinBank, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) đã cập nhật, bổ sung các tài liệu Đại hội và Hội đồng quản trị VietinBank đã ban hành Nghị quyết số 140/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 26/4/2024 về việc phê duyệt chương trình và nội dung tài liệu Đại hội.

Các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 cập nhật, bổ sung được VietinBank đăng tải trên trang thông tin điện tử của VietinBank tại đường dẫn "https://investor.vietinbank.vn" – "Sự kiện" – "ĐHĐCĐ" – "2024" – "ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029" để cổ đông truy cập và nghiên cứu trước khi tham dự.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank vào ngày 26/4/2024 tại đường dẫn https://investor.vietinbank.vn/Filings.aspx.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VP, VPHĐQT1.

Tài liệu đính kèm:
- Nghị quyết số 140/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 26/4/2024.

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **140**/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

V/v: Phê duyệt chương trình và nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH4 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;

Căn cứ Công văn số 3426/NHNN-TCCB ngày 24/4/2024; Công văn số 3434/NHNN-TCKT ngày 24/4/2024; Công văn số 3537/NHNN-TTGSNH ngày 26/4/2024; Công văn số 3538/NHNN-TTGSNH ngày 26/4/2024 của NHNN về các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 của VietinBank;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank);

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị VietinBank;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ý kiến thành viên HĐQT số 074/BBKP-HĐQT-NHCT-2024-4 ngày 26/4/2024 về việc Phê duyệt chương trình và nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐQT tại Tờ trình ngày 26/4/2024 về việc "Phê duyệt chương trình và nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029".

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê duyệt chương trình và nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 *(đính kèm)* như sau:

1) Dự thảo chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029;

2) Dự thảo Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029;

3) Báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2019 – 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2029;

4) Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024;

5) Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023; định hướng và kế hoạch năm 2024;

6) Báo cáo của BKS tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2019 – 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2029;

7) Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024;

8) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;
9) Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025;
10) Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
11) Tờ trình thông qua mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2024;
12) Tờ trình thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán;
13) Tờ trình về việc bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của VietinBank;
14) Tờ trình ủy quyền phê duyệt ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính VietinBank;
15) Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank;
16) Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank;
17) Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank;
18) Tờ trình Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu VietinBank giai đoạn 2021-2025;
19) Tờ trình bầu thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;
20) Tờ trình bầu thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;
21) Dự thảo Quy chế bầu thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;
22) Dự thảo Quy chế bầu thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Điều 2: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban điều hành; Giám đốc Khối nghiệp vụ; Trưởng Phòng, Ban, Trung tâm, Đơn vị tại Trụ sở chính; Đơn vị và cá nhân có liên quan trong hệ thống VietinBank chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Thành viên Ban Điều hành;
- Chánh Văn phòng HĐQT;
- Lưu: VP, VPHĐQT1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100111943 - C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
Giấy CNĐKKD số 0100111948 cấp lần 13 ngày 08/01/2024

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2024-2029

Ngày 27 tháng 4 năm 2024

THỜI GIAN	NỘI DUNG
07h30 - 08h00	**ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI**
	- Cổ đông đăng ký tham dự
	- Kiểm tra tư cách cổ đông và tổng hợp số liệu cổ đông tham dự
08h00 - 08h45	**KHAI MẠC**
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	- Hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội
	- Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu
	- Cử Ban Thư ký Đại hội
	- Phát biểu khai mạc Đại hội
	- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
	- Thông qua chương trình Đại hội
08h45 - 12h45	**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI (dự kiến)**
	- Báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2019 – 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2029
	- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024
	- Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023; định hướng và kế hoạch năm 2024
	- Báo cáo của Ban BKS tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2019 – 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2029
	- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024
	- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023
	- Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025
	- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
	- Tờ trình thông qua mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2024
	- Tờ trình thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán
	- Tờ trình về việc bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của VietinBank
	- Tờ trình ủy quyền phê duyệt ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính VietinBank
	- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank
	- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank
	- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank
	- Tờ trình Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu VietinBank giai đoạn 2021-2025
	- Tờ trình bầu thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029
	- Tờ trình bầu thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029
	- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank *(nếu có)*
	- Đại diện NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước phát biểu *(nếu có)*
	- Thảo luận nội dung các báo cáo, tờ trình
12h45 - 14h00	**BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ**
	- Tiến hành biểu quyết, bầu cử
	- Nghỉ giải lao, chiếu video giới thiệu về VietinBank
	- Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết, bầu cử

THỜI GIAN	NỘI DUNG
14h00 - 14h30	**BẾ MẠC**
	- Thông qua Biên bản Đại hội
	- Thông qua Nghị quyết Đại hội
	- Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84.24.39421030; Giấy CNĐKDN số 0100111948 cấp lần 13 ngày 8/1/2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2024-2029 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 (sau đây gọi là Đại hội) của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội

1. Các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho cá nhân/tổ chức khác tham dự Đại hội.
2. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho người khác thay mặt tham dự Đại hội.
3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
   (i) Cổ đông điền đầy đủ các thông tin trên Giấy ủy quyền *(theo mẫu của VietinBank hoặc quy định của Luật Dân sự);*
   (ii) Giấy ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu *(nếu là tổ chức)* của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.
   (iii) Bản gốc Giấy ủy quyền được gửi về VietinBank chậm nhất trước ngày tổ chức Đại hội (**27/4/2024**) theo địa chỉ: Ban Thư ký Hội đồng quản trị (HĐQT) và Quan hệ cổ đông - Văn phòng HĐQT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Số 108, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quý cổ đông có thể gửi trước bản chụp/scan tới địa chỉ email: investor@vietinbank.vn và gửi bản gốc qua đường bưu điện sau.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức/người được ủy quyền *(sau đây gọi là đại biểu)* tham dự Đại hội

a. Quyền của đại biểu tham dự Đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác tham dự Đại hội để biểu quyết, bầu cử tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank.

2. Được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (trong đó có ghi mã số đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết, bầu cử) sau khi hoàn thành thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà đại biểu sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

3. Được thảo luận và trực tiếp biểu quyết, bầu cử tại Đại hội để thông qua các nội dung, bao gồm:

   (i) Báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2019 – 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2029;
   (ii) Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2023 và định hướng phát triển năm 2024;
   (iii) Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023; định hướng và kế hoạch năm 2024;
   (iv) Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2019 – 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2029;
   (v) Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024;
   (vi) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;
   (vii) Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025;
   (viii) Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
   (ix) Tờ trình thông qua mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2024;
   (x) Tờ trình thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán;
   (xi) Tờ trình về việc bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của VietinBank;
   (xii) Tờ trình ủy quyền phê duyệt ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính VietinBank;
   (xiii) Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank;
   (xiv) Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank;
   (xv) Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank;
   (xvi) Tờ trình Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu VietinBank giai đoạn 2021-2025;
   (xvii) Tờ trình bầu thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;
   (xviii) Tờ trình bầu thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;
   (xix) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank *(nếu có)*.

4. Đại biểu tham dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự họp ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết, bầu cử ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết, bầu cử đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

b. Nghĩa vụ của đại biểu tham dự Đại hội

1. Mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy uỷ quyền hợp lệ *(trong trường hợp ủy quyền)* để làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội. Đại biểu có thể phát biểu trực tiếp tại Hội trường hoặc ghi ý kiến phát biểu vào Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp, đại biểu cần đăng ký với Ban tổ chức

Đại hội và nêu rõ họ tên, địa chỉ, mã số đại biểu tham dự trước khi trình bày vấn đề cần phát biểu.

3. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT VietinBank quyết định thành lập.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:
   (i) Kiểm tra tư cách cổ đông của đại biểu đến dự họp: Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy uỷ quyền hợp lệ *(trong trường hợp ủy quyền);*
   (ii) Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử cho các đại biểu tham dự Đại hội;
   (iii) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm Trưởng ban và một số thành viên (không phải là ứng cử viên được bầu vào HĐQT/BKS), do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu thực hiện:
   (i) Hướng dẫn đại biểu cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử;
   (ii) Thu Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;
   (iii) Lập Biên bản kiểm phiếu, báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ toạ gồm Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện điều khiển cuộc họp Đại hội.
2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Ban Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và/hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Ban Chủ tọa có thể hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
   (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
   (ii) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các đại biểu dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết, bầu cử.
   (iii) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

(iv) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp Đại hội được tiến hành hợp pháp;

5. Ban Thư ký gồm Trưởng ban và một số thành viên, do Ban Chủ tọa cử, thực hiện ghi chép Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc theo phân công của Ban Chủ tọa.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập họp Đại hội.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn tra trong 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ thông qua Chương trình Đại hội, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Khoản 3, Điều 3 của Quy chế này.

Điều 9: Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Đối với nội dung quy định tại Điểm (xiii), Khoản 3, Điều 3 Quy chế này, Quyết định của Đại hội được thông qua khi được số đại biểu đại diện trên 65% số phiếu biểu quyết của tất cả các đại biểu dự họp tán thành.
2. Đối với các nội dung khác, Quyết định của Đại hội được thông qua khi được số đại biểu đại diện trên 51% số phiếu biểu quyết của tất cả các đại biểu dự họp tán thành.
3. Đối với việc bầu thành viên HĐQT/BKS: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và và đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc bầu cử thực hiện theo Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS (được Ban Chủ tọa trình bày và Đại hội biểu quyết thông qua).

Điều 10: Biên bản Đại hội

Nội dung Đại hội được lập thành biên bản và lưu trữ theo quy định. Biên bản Đại hội được lập và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp Đại hội triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Đại biểu, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

BAN CHỦ TỌA

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2019 - 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024 – 2029

PHẦN I: BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2019 – 2024

I. Đặc điểm, tình hình chung giai đoạn 2019 – 2024

Giai đoạn 2019 – 2024, thế giới trải qua đại dịch Covid từ cuối năm 2019 đến hết 2021, gây thiệt hại lớn cho nền kinh tế do số lượng người tử vong lớn và đứt gẫy chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, do chính sách điều hành đúng đắn, quyết liệt và hiệu quả của Chính phủ mà ảnh hưởng tới Việt Nam không quá lớn so với nhiều quốc gia khác trên thế giới. Năm 2020 và 2021, GDP Việt Nam vẫn tăng trưởng dương trên 2%. Sau khi đại dịch Covid 19 được ngăn chặn, một số quốc gia rơi vào tình trạng lạm phát do chính sách tiền tệ nới lỏng trong thời kỳ bệnh dịch để hỗ trợ nền kinh tế và ảnh hưởng bởi chiến tranh Nga-Ukraine nổ ra vào cuối năm 2022. Châu Âu bị ảnh hưởng nặng nề nhất từ cuộc chiến tranh do mất nguồn cung cấp khí đốt từ Nga. Tuy nhiên đến cuối năm 2023, lạm phát tại các nền kinh tế về cơ bản đã được kiểm soát, Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) và Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã dừng tăng lãi suất. GDP toàn cầu năm 2023 (theo Liên đoàn Sở giao dịch Chứng khoán Thế giới - WFE) chỉ đạt khoảng 3,1% và còn tiếp tục giảm nhẹ trước khi phục hồi.

Trong khi đó, năm 2023, GDP của Việt Nam tăng trưởng 5,05% và giai đoạn 2019-2024, GDP Việt Nam đạt mức cao so với các nước trong khu vực với mức tăng trưởng bình quân 5,17%/năm. Chính phủ và Ngân hàng nhà nước (NHNN) điều hành hiệu quả chính sách tiền tệ và tài khoá, lạm phát tại Việt Nam đã được kiểm soát. Các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo; thị trường tài chính, tiền tệ cũng tương đối ổn định nhờ các giải pháp điều hành đồng bộ, linh hoạt của NHNN. Tăng trưởng tín dụng giai đoạn 2019-2023 đạt mức cao so với các nước trong khu vực, bình quân 13,5%/năm. Các tổ chức tín dụng tiếp tục hướng tới hoạt động hiệu quả, chất lượng tín dụng tiếp tục duy trì ở mức tốt, tỉ lệ nợ xấu của hệ thống ngân hàng được kiểm soát dưới mức 3%, năng lực quản trị điều hành, quản lý rủi ro của các ngân hàng được nâng cao.

II. Tóm lược tình hình hoạt động VietinBank giai đoạn 2019-2024

1. Khái quát hoạt động của VietinBank giai đoạn 2019 – 2024

Giai đoạn 2019 - 2024, VietinBank ưu tiên nguồn lực để tăng trưởng mạnh theo hướng ***an toàn - hiệu quả - bền vững***, tiếp tục kiện toàn bộ máy mô hình tổ chức, phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ hiện đại, tạo cơ sở nền tảng thực hiện các chủ điểm chiến lược trung hạn giai đoạn 2021-2023. Hoạt động kinh doanh đạt nhiều kết quả ấn tượng: tín dụng bán lẻ và SME tăng trưởng mạnh mẽ; nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ và thực chất; tỷ trọng nguồn vốn chi phí thấp gia tăng; cơ cấu thu nhập, các chỉ số hiệu quả không ngừng được cải thiện, chi phí hoạt động được kiểm soát hiệu quả, lợi nhuận tăng bền vững; tỷ lệ an toàn vốn được đảm bảo, công tác chăm sóc khách hàng ngày càng được chú trọng, cơ cấu khách hàng được cải thiện, mô hình tổ chức và quản trị điều hành được tinh

gọn và hoàn thiện; đẩy mạnh triển khai dự án Chuyển đổi số từ năm 2023 nhằm từng bước đưa VietinBank đạt tới các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất.

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong cả giai đoạn có sự tăng trưởng tích cực, Tổng tài sản đến hết năm 2023 đạt hơn **2 triệu tỷ đồng,** gấp **1,75** lần năm 2018, tăng trưởng bình quân ở mức **12%/năm**. Quy mô tín dụng đạt **~1,48 triệu tỷ đồng,** gấp **1,66** lần so với năm 2018, tăng trưởng bình quân **11,4%/năm**. Nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt gần **1,53 triệu tỷ đồng**, gấp **1,75** lần so với năm 2018, tăng trưởng bình quân **12%/năm**. Các tỷ lệ an toàn thanh khoản tuân thủ đúng quy định và tiếp tục được cải thiện. Bên cạnh hoạt động tín dụng và nguồn vốn truyền thống, VietinBank chú trọng phát triển đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ: Tổng thu thuần dịch vụ tăng trưởng mạnh, đạt **8,5 ngàn tỷ đồng** trong năm 2023[1], gấp **2,5** lần so với năm 2018; thu ngoài lãi[2] đạt gần **19 ngàn tỷ đồng**, gấp **2,75** lần năm 2018, chiếm tỷ trọng **26,9%** trên tổng thu nhập hoạt động.

VietinBank nằm trong top các ngân hàng có quy mô lợi nhuận cao trong giai đoạn 2019-2024, lợi nhuận sau thuế tạo ra trong 5 năm đạt trên **74,5 ngàn tỷ đồng**, tổng lợi nhuận trước dự phòng rủi ro (DPRR) trong 5 năm đạt trên **185 ngàn tỷ đồng**. Riêng trong năm 2023, tổng lợi nhuận trước DPRR đạt hơn **50,1 ngàn tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay** và nằm trong top đầu các NHTM, gấp **3,5** lần lợi nhuận trước DPRR năm 2018, tương đương tăng trưởng bình quân **28,4%/năm**. Tỷ suất sinh lời ROA, ROE năm 2023 lần lượt đạt **1,3%** và **17,1%**, cao hơn gấp đôi mức ghi nhận trong năm 2018.

2. Các kết quả nổi bật HĐQT đạt được trong nhiệm kỳ 2019 – 2024

Từ năm 2019 đến nay, VietinBank luôn luôn đổi mới và tái cấu trúc toàn diện hoạt động, hướng tới chất lượng, hiệu quả theo thông lệ quốc tế; thực thi mạnh mẽ quản trị theo chiến lược, phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở lấy khách hàng làm trung tâm, đột phá về nền tảng công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ; nâng cao năng lực QTRR phù hợp với quy mô tăng trưởng và mức độ phức tạp gia tăng trong hoạt động kinh doanh; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới trong công tác quản trị nguồn nhân lực, chủ động đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh. Một số kết quả quan trọng VietinBank đã đạt được trong giai đoạn vừa qua như sau:

2.1 Đi đầu trong việc thực hiện các chính sách, định hướng, chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN.

- Ban hành các gói cho vay ưu đãi lãi suất, chương trình cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên với mức lãi suất cho vay hợp lý đối với đối tượng khách hàng tốt, có hoạt động tài chính lành mạnh, phương án kinh doanh hiệu quả trong các lĩnh vực được Chính phủ ưu tiên khuyến khích, tỷ trọng tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích chiếm khoảng **40%** tổng danh mục tín dụng.
- Tích cực cùng NHNN trong việc tham gia cơ cấu lại, xử lý các NHTM yếu kém, VietinBank đã giới thiệu các cán bộ đáp ứng đầy đủ các điều kiện để tham gia quản trị, điều hành ngân hàng SCB.
- Tăng cường các hoạt động kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, xây dựng các chương trình kết nối kinh doanh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa kênh phân phối, phát triển thị trường mới.

2.2 Hoạt động kinh doanh tăng trưởng tích cực, cung ứng vốn đầy đủ và kịp thời cho nền kinh tế, phát huy vai trò là NHTM lớn, chủ lực của nền kinh tế; chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình kinh doanh dựa vào tăng trưởng quy mô là chính sang dựa vào cải thiện chất lượng dịch

---

[1] *Bao gồm cả thu từ hoạt động bảo lãnh*

[2] *Bao gồm thu từ hoạt động bảo lãnh*

vụ và phát triển hiệu quả, trên cơ sở nền tảng ngân hàng hiện đại, đa dịch vụ.

Dư nợ tín dụng giai đoạn năm 2019-2024 tăng trưởng **66%**, cơ cấu khách hàng tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng đẩy mạnh tỷ trọng vào phân khúc có hiệu quả sinh lời cao là khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, bán lẻ, đồng thời tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu về phục vụ khách hàng doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI. VietinBank là ngân hàng đi đầu trong việc nỗ lực giảm lãi suất huy động, đồng thời tiết giảm chi phí hoạt động, tạo điều kiện tiếp tục giảm lãi suất cho vay. Năm 2023, dư nợ tín dụng của VietinBank đạt trên **1,47 triệu tỷ đồng**, tăng gần **200 nghìn tỷ đồng** so với đầu năm, tương đương mức tăng **15,5%**, thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất trong các NHTM có vốn Nhà nước và cao hơn đáng kể bình quân toàn ngành. Trong đó tỷ trọng dư nợ cuối kỳ bán lẻ và vừa và nhỏ đạt **63,7%**, tăng mạnh so với mức 50,4% cuối năm 2018. Chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu luôn kiểm soát dưới mức 2%, tuân thủ quy định của pháp luật và các giới hạn an toàn theo quy định của NHNN. Cơ cấu thu nhập hướng tới mục tiêu phát triển ngân hàng đa năng, gia tăng hàm lượng công nghệ và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ trên nền tảng Core-banking hiện đại. Chất lượng dịch vụ được cải thiện mạnh mẽ, kỹ năng bán hàng được nâng cao, phát triển chuỗi liên kết và tăng cường bán chéo, từ đó tăng thu dịch vụ và thu ngoài lãi, cải thiện cơ cấu thu nhập.

2.3 Chuyển đổi mạnh mẽ trong công tác hoạch định chiến lược

Trong giai đoạn 2019-2024, VietinBank thực hiện thành công Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2018-2020 và tiếp tục xây dựng Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025; đồng thời xây dựng và được NHNN phê duyệt Chiến lược phát triển VietinBank giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trên cơ sở bám sát chiến lược phát triển chung của ngành ngân hàng, với sứ mệnh là ngân hàng tiên phong trong phát triển đất nước trên cơ sở mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng, VietinBank hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng đa năng, hiện đại, hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam, đến năm 2030 thuộc Top ngân hàng mạnh nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. VietinBank luôn lấy **an toàn – hiệu quả - bền vững** là mục tiêu phát triển trong mọi thời kỳ, trên cơ sở thực hành tốt 3 triết lý hoạt động: Khách hàng là trung tâm; Phát triển con người là then chốt; Đổi mới sáng tạo là đột phá. Với khát vọng đã được xác định rõ, VietinBank thực hiện phân bổ và bố trí nguồn lực phù hợp trong từng thời kỳ để thực hiện những đột phá chiến lược, chủ điểm trọng tâm từng năm, nhằm hiện thực hóa mục tiêu một cách tối ưu.

2.4 Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự các cấp, kiện toàn mô hình tổ chức và quản trị mạng lưới, thúc đẩy mạnh mẽ nâng cao năng suất lao động; thực thi và lan tỏa mạnh mẽ văn hóa doanh nghiệp.

Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đổi mới công tác quản trị nội bộ; Đổi mới công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức độ gắn kết của người lao động. Kiện toàn mô hình tổ chức xuyên suốt theo chiều dọc từ Trụ sở chính đến các đơn vị trong toàn hệ thống, nhằm nâng cao khả năng quản trị điều hành, QTRR, chuyên môn hóa hoạt động kinh doanh, tiếp cận với mô hình tổ chức hoạt động hiện đại của các ngân hàng hàng đầu thế giới. Trong giai đoạn 2019 – 2023, VietinBank đã thành lập/kiện toàn 13 Khối nghiệp vụ tại Trụ sở chính nhằm đảm bảo sự phù hợp với thực tế quản trị, vận hành và hỗ trợ hiệu quả triển khai chiến lược kinh doanh của VietinBank. VietinBank tiếp tục thực hiện quyết liệt, kiên định chủ điểm về tinh gọn bộ máy, tinh gọn đội ngũ, đổi mới chất lượng nguồn lực, nâng cao năng suất lao động với hàng loạt các giải pháp, chính sách đổi mới, triển khai đồng bộ: *(i)* Kiện toàn, tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực; *(ii)* Thúc đẩy chuyển đổi văn hóa từ "cử" sang "tuyển" thông qua công tác thi tuyển công khai, minh bạch,

tạo cơ hội thăng tiến bình đẳng, công bằng cho cán bộ nhân viên; *(iii)* Đổi mới và đa dạng hóa chính sách tiền lương, đãi ngộ hướng đến người lao động, tối ưu hóa sử dụng quỹ lương, thúc đẩy phân hóa thu nhập nhằm gia tăng động lực và nhiệt huyết của cán bộ; *(iv)* Trao quyền và nâng cao trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trong công tác xây dựng, phát triển nhân sự và sử dụng quỹ lương hiệu quả; *(v)* đặc biệt trong năm 2023 triển khai chiến lược văn hóa doanh nghiệp (VHDN) và bộ nhận diện VHDN giai đoạn 2023 - 2025, các giá trị và bộ nhận diện đã được truyền tải, lan tỏa và tăng cường nhận thức của CBNV toàn hệ thống về VHDN VietinBank.

2.5 Đổi mới toàn diện, kiểm soát chất lượng nợ, nâng cao chất lượng công tác QTRR, siết chặt kỷ luật kỷ cương và nâng cao ý thức tuân thủ

VietinBank luôn chú trọng nâng cao công tác QTRR nhằm bảo đảm sự tuân thủ, an toàn của hệ thống; tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng nợ, hạn chế nợ xấu phát sinh mới, quyết liệt trong công tác xử lý nợ xấu, nợ bán VAMC và vận dụng hiệu quả Nghị quyết 42 trong công tác xử lý nợ xấu. Hoạt động kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ của VietinBank đã có những thay đổi mạnh mẽ. VietinBank khoanh vùng và nhận diện sớm tất cả các rủi ro trọng yếu, đặc biệt là rủi ro tín dụng; giám sát toàn hệ thống theo 3 tuyến phòng vệ. Kết hợp công tác kiểm tra giám sát thường xuyên của Đảng với công tác kiểm tra của chuyên môn, triển khai quyết liệt các chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra và Ban Lãnh đạo.Tăng cường kiểm soát chất lượng nợ từ TSC đến chi nhánh, chủ động nhận diện, kiểm soát, đề xuất và triển khai phương án tối ưu đối với KH. Chủ động, kịp thời phân tích các sự kiện rủi ro và tác động đến thị trường tài chính, thanh khoản đồng thời triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý rủi ro hoạt động công nghệ thông tin (CNTT) về mô hình, nhân sự và công cụ.

2.6 Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện hoạt động kinh doanh và quản trị nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, tiết giảm chi phí nhờ tự động hóa các quy trình tác nghiệp.

Xác định công nghệ là lợi thế cạnh tranh ngành ngân hàng, HĐQT VietinBank đã sớm chỉ đạo xây dựng, triển khai chiến lược CNTT phù hợp với mục tiêu và đặc điểm kinh doanh của VietinBank theo từng thời kỳ. VietinBank đã tích cực triển khai các sản phẩm dịch vụ tài chính trên nền tảng công nghệ hiện đại, liên tục cập nhật, đáp ứng tối ưu các nhu cầu tài chính của khách hàng; thúc đẩy hoạt động hợp tác mang lại lợi ích lớn (hợp tác với Grab; Manulife...); tăng cường trải nghiệm khách hàng, đẩy mạnh chuyển đổi số thông qua tự động hóa quy trình, ứng dụng Bigdata, tăng cường giao dịch Online (eFast, iPay…); thúc đẩy bán chéo, chuyển dịch kênh phân phối, phân tích dữ liệu và áp dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý điều hành, phát triển kinh doanh với mục tiêu xây dựng hệ sinh thái đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng. VietinBank cũng đẩy mạnh chuyển đổi số trong quy trình hoạt động để nâng cao năng lực thực thi nhanh ở mọi vị trí công tác, ứng dụng các công nghệ mới như công nghệ sinh trắc học, công nghệ tự động hóa quy trình RPA (robotics process automation).... Bên cạnh đó, VietinBank cũng tự động hóa nhiều quy trình nội bộ phục vụ cho công tác quản trị, bao gồm ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản trị điều hành, tăng cường quản lý rủi ro, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tạo chatbot hỗ trợ kinh doanh…

Đặc biệt, bám sát các mục tiêu trong Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, VietinBank đã triển khai chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2024 – 2028 của VietinBank mang tên "Project X01" với 108 sáng kiến gắn liền với chiến lược kinh doanh trung dài hạn với kỳ vọng tạo năng lực cạnh tranh vượt trội cho Ngân hàng và mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng của VietinBank.

2.7 Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đóng góp cho cộng đồng:

Trong những năm qua, bên cạnh việc phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh, VietinBank luôn tích cực thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ngành ngân hàng về tác an sinh xã hội nhằm góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân tại các địa phương khó khăn với nhiều chương trình thiết thực, có ý nghĩa, đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội. Trong giai đoạn năm 2019 - 2024, VietinBank đã và đang thực hiện tốt các hoạt động ASXH, đền ơn đáp nghĩa với nguồn kinh phí trên **1.887** tỷ đồng. Hoạt động ASXH của VietinBank tập trung vào các lĩnh vực xây dựng nhà ở cho người nghèo, xây dựng các trường học, công trình y tế, các công trình hạ tầng tại các địa bàn khó khăn, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt, hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19. Những việc làm nghĩa tình này của VietinBank góp phần lan tỏa thương hiệu VietinBank, nâng giá trị cuộc sống trên khắp mọi miền Tổ quốc.

Những nỗ lực của VietinBank trong thời gian qua, đã góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ, ngành ngân hàng đối với công tác xóa đói, giảm nghèo và đền ơn đáp nghĩa. Nhiều huyện, xã nghèo sau khi có sự hỗ trợ của VietinBank đã góp phần thay đổi diện mạo, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của hộ nghèo và các địa phương được cải thiện và nâng cao rõ rệt, người dân có nhà để ở, có điều kiện về y tế tốt hơn để chăm sóc sức khỏe, giao thông đi lại an toàn thuận tiện, các em nhỏ có cơ sở trường lớp tốt, khang trang bền vững để vui chơi, học tập…

2.8 Các công tác khác như truyền thông, thương hiệu không ngừng được hoàn thiện, nâng cao.

VietinBank thường xuyên truyền thông, quảng bá thương hiệu tại các sự kiện/chương trình có ý nghĩa lớn, mang lại tác động tích cực, sâu rộng với thương hiệu VietinBank, đồng thời mang lại cơ hội rất tốt quảng bá sản phẩm, dịch vụ VietinBank. VietinBank đã nhiều năm liên tục được vinh danh tại các danh hiệu, giải thưởng uy tín như: Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2023, Giải thưởng Sao Khuê 2023, Chương trình Thương hiệu Quốc gia, Doanh nghiệp Bền vững - CSI 100 Việt Nam cho các dịch vụ, sản phẩm, hệ thống công nghệ và Thương hiệu chung VietinBank.

3. Một số khó khăn, thách thức

Bên cạnh những điểm đã đạt được trong hoạt động kinh doanh, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ, đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoạt động kinh doanh của VietinBank trong giai đoạn 2019 - 2024 còn tồn tại một số khó khăn thách thức như sau:

- Nền kinh tế giai đoạn 2019 - 2024 chịu ảnh hưởng lớn từ biến động thế giới như đại dịch, chiến tranh, các sự kiện vĩ mô xảy ra bất ngờ, khó dự báo. Năng lực hoạt động của nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp mới thành lập còn hạn chế; doanh nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn ngân hàng đã đặt ra thách thức trong hoạt động ngân hàng, ảnh hưởng tới chất lượng tín dụng.
- Áp lực cạnh tranh gay gắt từ các NHTM trong nước cũng như ngân hàng nước ngoài, việc duy trì và cải thiện thị phần của VietinBank trong một số lĩnh vực như CASA, thẻ, Bancas… chưa đạt kỳ vọng.
- Về tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính: VietinBank có yếu tố đặc thù liên quan đến tới tỷ lệ an toàn vốn do là NHTM có vốn Nhà nước, các kênh tăng vốn đã khai thác tối đa giới hạn theo quy định. Thời gian qua, việc tăng vốn tự có của VietinBank gặp nhiều khó khăn do tỷ lệ sở hữu nhà nước tại VietinBank đã chạm ngưỡng 64,5% và tổng số vốn cần bổ sung là khá lớn trong khi nguồn lực Nhà nước có thể được sử dụng để tăng vốn cũng còn hạn chế. Đồng thời, việc giữ lại lợi nhuận thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu cũng phụ thuộc lớn vào tình hình cân đối ngân sách hàng năm của Bộ Tài Chính. Trong các năm qua, để phục vụ tăng trưởng hoạt động kinh doanh và đảm bảo

tỷ lệ an toàn vốn, VietinBank đã phải nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp như cơ cấu lại danh mục tài sản có rủi ro, đa dạng hóa cơ cấu thu nhập, cơ cấu danh mục đầu tư góp vốn cổ phần, phát hành trái phiếu thứ cấp tăng vốn cấp 2… tuy nhiên tăng vốn nhằm đáp ứng tối đa quy mô tăng trưởng vẫn là một khó khăn đối với trong hoạt động của VietinBank.

- Hoạt động dịch vụ phát triển đa dạng với nhiều chuyển biến tích cực, tỷ trọng đóng góp của mảng thu phí dịch vụ trong tổng thu nhập tăng trưởng qua các năm, tuy nhiên vẫn chưa đạt được sự đột phá như kỳ vọng, tỷ trọng thu nhập ngoài lãi vẫn còn thấp so với các ngân hàng trong nước và khu vực *(tỷ lệ thu nhập ngoài lãi bao gồm cả thu bảo lãnh năm 2023 là 26,9%; trong khi tỷ lệ thu ngoài lãi của các ngân hàng cạnh tranh và bình quân các ngân hàng khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trên 30% - theo số liệu Asian Banker cung cấp).*
- Một trong những mục tiêu của VietinBank trong giai đoạn vừa qua là cơ cấu lại nguồn huy động thông qua việc tăng trưởng nhanh, mạnh nguồn vốn không kỳ hạn có chi phí thấp. Tuy nhiên, cải thiện về cơ cấu nguồn vốn chưa mạnh mẽ khiến chi phí vốn của VietinBank chưa đạt trạng thái tối ưu. Đây là một trong những trọng tâm cần tiếp tục được ưu tiên giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

III. Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Bám sát định hướng, mục tiêu mà Chính phủ, NHNN đã đề ra về ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, trong giai đoạn 2019 – 2024, HĐQT VietinBank đã xây dựng chính sách quản trị điều hành phù hợp với chiến lược phát triển, chỉ đạo hoạt động kinh doanh theo kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua. Phát huy lợi thế về cơ cấu cổ đông mạnh nhất trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, với các thành viên HĐQT trong nước có nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường cùng với các thành viên HĐQT nước ngoài có kiến thức và kinh nghiệm về quản trị, điều hành theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế, HĐQT VietinBank đã đoàn kết, đồng thuận, phối hợp chặt chẽ trong công tác quản trị; tích cực chỉ đạo tái cơ cấu toàn diện, nâng cao chất lượng tăng trưởng của VietinBank theo thông lệ quốc tế và phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững; quyết liệt và linh hoạt trong định hướng hoạt động toàn hệ thống trên cơ sở bám sát diễn biến thị trường hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả toàn diện mọi mặt hoạt động.

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT và toàn thể Ban Lãnh đạo VietinBank đã nỗ lực, quyết tâm, không ngừng đổi mới tư duy, hành động; kịp thời xử lý mọi khó khăn trong hoạt động của Ngân hàng; tận dụng mọi cơ hội kinh doanh; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được Đảng, Chính phủ, NHNN và cổ đông tin tưởng giao phó; phát triển VietinBank theo đúng định hướng chiến lược và các mục tiêu đã đặt ra; tiếp tục khẳng định và nâng cao vị thế và uy tín của VietinBank trên thị trường trong nước và quốc tế.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2024-2029

I. Dự báo về tình hình kinh tế thế giới và trong nước

Kinh tế thế giới giai đoạn 2024 - 2029 được dự báo còn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế năm 2024 dự báo tăng 2,3%, giảm tốc so với năm 2023 và phục hồi chậm từ năm 2025 với mức bình quân 2,6% - 2,7%. Lạm phát được kiểm soát, cầu thế giới dự báo phục hồi chậm. Kinh tế Trung Quốc dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực của thị trường bất động sản trong nước, các động lực tăng trưởng là vốn FDI và xuất khẩu còn yếu. Rủi ro tiềm ẩn do căng thẳng địa chính trị tiếp tục mở rộng với cuộc chiến Israel-Hamas và Nga-Ukraine cùng với các cuộc bầu cử tại các nền kinh tế quan trọng nhất sẽ có thể dẫn đến sự phân mảnh sâu sắc giữa các nền kinh tế thế giới trong trung hạn.

Kinh tế trong nước giai đoạn 2024-2029 được dự báo phục hồi ở mức độ chậm, GDP dự báo ở mức 5,9% đến 6,4%. Các động lực tăng trưởng chính trong ngắn và trung hạn chủ yếu đến từ đầu tư công, sản xuất phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước. NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt theo hướng kiểm soát chặt chẽ tăng trưởng tín dụng, ổn định mặt bằng lãi suất, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát. Hoạt động ngân hàng trong giai đoạn 2024-2029 tiếp tục phát triển theo hướng chú trọng hiệu quả, an toàn, bền vững của toàn hệ thống, đẩy mạnh áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong QTRR, nâng cao năng lực tài chính, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu thu nhập theo hướng gia tăng tỷ trọng các nguồn thu ngoài lãi, đồng thời, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo mục tiêu đề ra tại Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. Định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029

Trong giai đoạn 2024-2029, VietinBank tập trung nguồn lực triển khai quyết liệt, đúng lộ trình, bám sát tầm nhìn dài hạn, triết lý hoạt động, và hệ giá trị cốt lõi của VietinBank, chiến lược 5 năm đã được NHNN và HĐQT VietinBank phê duyệt, khai thác tối đa sức mạnh nội tại, tận dụng cơ hội kinh doanh trong trung hạn. VietinBank đầu tư xây dựng và phát triển năng lực cạnh tranh trong điều kiện mới dựa trên yếu tố công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, khai thác tối đa tiềm năng thị trường, nhận diện sớm và quản trị hiệu quả rủi ro để phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững.

VietinBank chú trọng cân bằng 4 động lực tăng trưởng trong trung dài hạn là *(i)* phát triển hoạt động kinh doanh thông thường, *(ii)* triển khai hiệu quả các sáng kiến chuyển đổi số, *(iii)* khai thác hiệu quả hệ sinh thái giữa ngân hàng và các đơn vị nhận vốn và *(iv)* thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực phát triển bền vững như tài trợ năng lượng tái tạo … Đồng thời, ngân hàng tiếp tục khắc phục những khó khăn thách thức trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện năng suất lao động. Mục tiêu và định hướng phát triển đến 2029 của VietinBank gắn với mục tiêu trở thành Ngân hàng đa năng, hiện đại, hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam.

1. Một số định hướng lớn giai đoạn 2024-2029 như sau:

- **Gia tăng doanh thu bền vững thông qua thúc đẩy vị thế cạnh tranh ở các mảng kinh doanh lõi, đa dạng hóa danh mục, tăng cường khai thác hiệu quả hệ sinh thái và gắn hoạt động kinh doanh với phát triển bền vững.** Duy trì tốc độ tăng trưởng quy mô hợp lý gắn với quản lý chất lượng tín dụng, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu danh mục sang bán lẻ và khách hàng SME tốt nhằm cải thiện NIM. Trên cơ sở hướng dẫn và mục tiêu của Chính phủ, NHNN và đảm bảo hiệu quả, định hướng tăng tài trợ cho các lĩnh vực xanh, lĩnh vực phát triển bền vững, định hướng danh mục khách hàng chuyển đổi theo hướng giảm phát thải ròng, tăng cường các giải pháp huy động nguồn vốn xanh từ thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời hướng tới ngân hàng xanh, dẫn dắt phát triển bền vững. Gia tăng thâm canh sản phẩm dịch vụ làm cơ sở tăng thu ngoài lãi, nghiên cứu các mô hình kinh doanh mới tạo ra động lực tăng trưởng mới song song với lĩnh vực truyền thống. Đồng thời, đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ xử lý rủi ro.
- **Quản trị hiệu quả quản trị chi phí** thông qua chuẩn hóa các công cụ đo lường, phân tích đánh giá hiệu quả kinh doanh dựa trên lợi nhuận có phân bổ đầy đủ chi phí và sau điều chỉnh rủi ro. Ứng dụng số hóa để quản trị hiệu quả chi phí hoạt động.
- **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và lan tỏa VHDN:** VietinBank chú trọng cải thiện chất lượng nhân sự, tăng cường đào tạo các năng lực mới nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, lan tỏa tư

duy theo phương pháp agile trên toàn tổ chức.

- **Số hóa toàn diện hoạt động, nâng cao năng suất lao động và cải thiện chất lượng dịch vụ liên tục:** Triển khai hiệu quả các sáng kiến chuyển đổi số, tăng tốc độ đưa sản phẩm ra thị trường, phát triển nguồn doanh thu mới, thúc đẩy ứng dụng số hóa vào hoạt động vận hành tinh gọn, nâng cao năng suất, tăng hiệu quả điểm bán. VietinBank đầu tư công nghệ phù hợp với chiến lược kinh doanh, tạo lợi thế cạnh tranh mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại. Cải thiện chất lượng dịch vụ thông qua ứng dụng tinh gọn quy trình, chuẩn hóa thước đo chất lượng dịch vụ, cải thiện chất lượng dịch vụ tăng trải nghiệm khách hàng và mức độ gắn kết.
- **QTRR và chi phí dự phòng:** Tăng cường công tác và hoàn thiện mô hình nhận diện và xử lý sớm nợ tiềm ẩn rủi ro, thúc đẩy vai trò 3 vòng kiểm soát, nâng cao vai trò và cải thiện quy trình phân luồng xử lý nợ tại trung tâm xử lý nợ. Thiết lập, giám sát khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro nhất quán, trọng điểm. Định hướng danh mục tín dụng mục tiêu, hoàn thiện triển khai mô hình đánh giá rủi ro tín dụng, đo lường RORA. Thúc đẩy văn hóa tuân thủ và nhận thức QTRR theo thông lệ thị trường tiên tiến để xây dựng lộ trình áp dụng phù hợp.

2. Bảng định hướng một số chỉ tiêu tài chính cho giai đoạn 2024 - 2029

Hàng năm, HĐQT sẽ chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh và trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản, đảm bảo phù hợp với năng lực vốn và định hướng kinh doanh từng năm. Định hướng một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cho giai đoạn 2024-2029 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (*)
Tổng tài sản	~9%-10%/năm
Dư nợ tín dụng	~9%-10%/năm
Nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế &dân cư	~9%-10%/năm
ROE	~16%-18%
Tỷ lệ nợ xấu	< 2%
Tỷ lệ an toàn vốn	Tuân thủ quy định của NHNN trong từng thời kỳ

(*) Mục tiêu định hướng, đề xuất cho giai đoạn 2024-2029, điều chỉnh theo phê duyệt của NHNN trong từng thời kỳ

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CHÍNH GIAI ĐOẠN 2019-2023
(HỢP NHẤT)

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Hoạt động					
Tổng tài sản	1.240.711	1.341.510	1.531.587	1.808.811	2.032.614
Vốn điều lệ	37.234	37.234	48.058	48.058	53.700
Vốn chủ sở hữu	77.355	85.439	93.650	108.316	125.872
Dư nợ tín dụng (*)	953.178	1.027.542	1.141.454	1.279.845	1.478.228
Tiền gửi khách hàng	892.785	990.331	1.161.848	1.249.176	1.410.899
Lợi nhuận trước thuế	11.781	17.120	17.589	21.132	24.990
Lợi nhuận sau thuế	9.477	13.785	14.215	16.984	20.045
Lao động cuối kỳ (người)	24.105	24.480	25.154	25.119	24.642
Nợ xấu	10.813	9.597	14.300	15.824	16.608
Tỷ lệ nợ xấu	1,1%	0,9%	1,3%	1,2%	1,1%
Tăng trưởng hàng năm					
Lợi nhuận trước thuế	79,6%	45,3%	2,7%	20,1%	18,3%
Dư nợ tín dụng	7,4%	7,8%	11,1%	12,1%	15,5%
Tiền gửi khách hàng	8,1%	10,9%	17,3%	7,5%	12,9%
Tổng tài sản	6,6%	8,1%	14,2%	18,1%	12,4%
Hiệu quả					
Thu ngoài lãi/Thu nhập hoạt động (**)	19,7%	23,1%	23,0%	26,8%	26,9%
Chi phí hoạt động/Thu nhập hoạt động	38,8%	35,4%	32,3%	29,9%	29,0%
ROA	1,0%	1,3%	1,2%	1,3%	1,3%
ROE	13,1%	16,9%	15,9%	16,8%	17,1%

(*): Dư nợ tín dụng = Dư nợ cho vay + Trái phiếu doanh nghiệp (không gồm VAMC)

(**): Bao gồm cả thu phí bảo lãnh

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2024

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, với sự sụt giảm tăng trưởng GDP, các hoạt động thương mại – đầu tư ảm đạm, lạm phát ở mức cao đi kèm với những diễn biến căng thẳng của xung đột địa chính trị, thiên tai, an ninh lương thực... Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam, một trong những nền kinh tế có độ mở lớn trên thế giới, cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, nhờ chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); nỗ lực không ngừng của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân, kết thúc năm 2023, nền kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận những kết quả khả quan: tăng trưởng GDP cả năm đạt 5,05%, lạm phát duy trì ở mức thấp 3,25%, kinh tế vĩ mô về cơ bản ổn định và bảo đảm các cân đối lớn. Hệ thống ngân hàng tiếp tục phát huy vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo cho toàn bộ nền kinh tế.

Đối với VietinBank, năm 2023 là năm đánh dấu VietinBank tròn 35 tuổi với sự trưởng thành, kiên cường và đầy bản lĩnh. Trong suốt chặng đường 35 năm phát triển, bên cạnh mục tiêu kinh doanh hiệu quả và tăng trưởng lợi nhuận, VietinBank liên tục đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua việc hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh hồi phục sản xuất kinh doanh; xây dựng các chính sách, sản phẩm tạo cơ chế linh hoạt trong tài trợ các dự án xanh; đồng thời luôn ưu tiên nguồn lực để tài trợ các dự án đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Những kết quả kinh doanh tích cực trên mọi mặt hoạt động đã tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của ngân hàng trong giai đoạn tiếp theo.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO

1. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023

Bám sát những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, HĐQT VietinBank đã chỉ đạo triển khai quyết liệt giải pháp kinh doanh ngay từ đầu năm, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hiệu quả, an toàn, bền vững.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao năm 2023 như sau: *(Đơn vị: Tỷ đồng, %)*

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2023 so với 31/12/2022		Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2023	So kế hoạch năm 2023
			+/-	+/- %		
Tổng tài sản	1.808.811	2.032.614	223.803	12,4%	Tăng trưởng từ 5-10%	Đạt
Nguồn vốn huy động	1.340.546	1.526.275	185.729	13,9%	Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN	Đạt

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2023 so với 31/12/2022		Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2023	So kế hoạch năm 2023
			+/-	+/- %		
Dư nợ tín dụng	1.279.845	1.478.228	198.383	15,5%	Tăng trưởng theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ	Đạt
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng theo Thông tư 11	1,1%	1,0%			<1,8%	Đạt
LNTT riêng lẻ	20.538	24.194	3.656	17,8%	22.500	108%
LNTT hợp nhất	21.132	24.990	3.858	18,3%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2023)

Kết quả triển khai một số hoạt động trọng yếu của VietinBank như sau:

1.1. Tăng trưởng tín dụng có chọn lọc gắn liền với tăng trưởng theo ngành nghề, địa bàn có tiềm năng

- Dư nợ tín dụng hợp nhất đạt **1,48 triệu tỷ đồng**, tăng **15,5%** so với năm 2022; tốc độ tăng trưởng tín dụng thường xuyên duy trì ở mức cao hơn toàn ngành, đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế.
- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu danh mục tín dụng theo định hướng đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ phân khúc khách hàng bán lẻ (KHBL) và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (KHDN VVN), theo đó tỷ trọng dư nợ bình quân 2 phân khúc tăng từ **63,35%** năm 2021 lên **63,73%** tổng dư nợ năm 2023.
- Tăng trưởng dư nợ vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tín dụng "xanh", lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn theo định hướng của Chính phủ; các lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn; các lĩnh vực SXKD có tiềm năng phục hồi tốt và khai thác tốt các khu vực trọng điểm kinh tế, các lĩnh vực phù hợp với thế mạnh của từng địa phương;

1.2. Tăng trưởng nguồn vốn hiệu quả, điều hành cơ cấu vốn theo hướng tối ưu

- Trong năm, VietinBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm quản trị hiệu quả cân đối vốn, tăng trưởng nguồn vốn huy động ổn định, bền vững, khai thác linh hoạt và đa dạng các nguồn vốn trong và ngoài nước. Nguồn vốn huy động hợp nhất đạt gần **1,53 triệu tỷ đồng**, tăng **13,9%** so với năm 2022.
- Đáng chú ý, trong bối cảnh thị trường khó khăn, CASA toàn ngành suy giảm nhưng nguồn vốn CASA của VietinBank vẫn phục hồi mạnh mẽ, tăng **27,2%** so với cuối năm 2022; tỷ trọng CASA đạt **22,5%** (tăng 2,5% so với năm 2022); qua đó hỗ trợ tích cực trong việc kiểm soát chi phí vốn của VietinBank.
- VietinBank luôn duy trì LDR và các tỷ lệ thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.

1.3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ

- Năm 2023, VietinBank đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng triển khai các giải pháp tài chính toàn diện, trọn gói, cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ đặc biệt các sản phẩm phi tín dụng cho các nhóm khách hàng trọng tâm, mở rộng tệp KH xuất nhập khẩu, KHDN VVN trong hệ sinh thái....

- Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt **7,1 nghìn tỷ đồng**, tăng **21,4%** so với năm 2022. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ đạt **4,2 nghìn tỷ đồng**, tăng **19,5%** so với năm 2022; VietinBank tiếp tục đứng top đầu về cả doanh số và thị phần KDNT trên thị trường, góp phần cải thiện cơ cấu thu nhập của VietinBank theo hướng bền vững. Thu nhập ngoài lãi đóng góp **24,9%** tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng.

1.4. Quản lý rủi ro hiệu quả, đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ xử lý rủi ro (XLRR)

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, công tác dự báo, nhận diện các khách hàng tiềm ẩn rủi ro, chủ động xây dựng các kịch bản chất lượng nợ. VietinBank tăng cường trích lập dự phòng rủi ro, số dự phòng đã trích lập trong năm 2023 là 25,1 nghìn tỷ đồng, số dự phòng được sử dụng để XLRR là 26,8 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11 cuối năm 2023 được kiểm soát ở mức **1%**, đảm bảo mục tiêu dưới 1,8% theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu năm 2023 là **167,2%**, tiếp tục duy trì ở mức cao
- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thu hồi, xử lý nợ xấu, nợ XLRR; triển khai công tác xử lý nợ tập trung đối với các khoản nợ lớn và ủy thác xử lý nợ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của thị trường, thu nợ XLRR đạt **4,7 nghìn tỷ đồng**, giảm 12,9% so năm 2022 nhưng vẫn đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

1.5. Nâng cao hiệu quả sử dụng, quản trị chi phí

- Hiệu quả sử dụng chi phí hoạt động tiếp tục được nâng cao, đạt mức tốt nhất trong nhiều năm qua. Trong năm 2023, VietinBank tập trung dành nguồn lực cho các khoản chi phí phục vụ trực tiếp hoạt động kinh doanh, các hoạt động chuyển đổi số, tích cực thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng nhân sự để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của ngân hàng. Tỷ lệ CIR được kiểm soát tốt ở mức **29%**, tiếp tục cải thiện so với mức 29,9% của năm 2022, là mức hiệu quả hơn so với đa số các NHTM khác.

Nhìn chung, trong năm 2023, với việc tiếp tục chủ động tái cơ cấu toàn diện mọi mặt hoạt động, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu dư nợ, gia tăng thu nhập ngoài lãi, kiểm soát tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và chi phí hoạt động của ngân hàng, Lợi nhuận trước trích DPRR năm 2023 đạt hơn **50 nghìn tỷ đồng**, tương đương tăng **11,5%** so với năm 2022 và **đạt cao nhất từ trước tới nay**. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **25 nghìn tỷ đồng**, tăng **18,3%** so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt **24,2 nghìn tỷ đồng**, tăng **17,8%** so với năm 2022 - hoàn thành **108%** mục tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao, tạo nguồn lực tài chính vững mạnh để VietinBank tiếp tục phát huy tốt vai trò NHTM Nhà nước chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, đóng góp lớn vào ngân sách Nhà nước và sự phát triển kinh tế xã hội đất nước trong thời gian tới.

2. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập

Căn cứ ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2023 tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023, HĐQT VietinBank đã phê duyệt chủ trương thuê đơn vị kiểm toán độc lập soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank năm 2024, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trên cơ sở đó, VietinBank đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập năm 2024, thực hiện ký Hợp đồng dịch vụ kiểm toán vào ngày 22/4/2024 và thực hiện công bố thông tin (CBTT) theo đúng quy định.

3. Việc phân phối lợi nhuận (PPLN) năm 2022

Tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023, ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã thông qua phương án PPLN năm 2022 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và uỷ quyền cho HĐQT VietinBank: *(i)* Quyết định và thực hiện phương án

PPLN năm 2022 chính thức trên cơ sở ý kiến phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; *(ii)* Quyết định mức tạm trích lập các quỹ trong năm 2023 từ nguồn lợi nhuận riêng lẻ sau thuế năm 2022 với mức trích lập tối đa theo quy định hiện hành; *(iii)* Quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Theo phê duyệt của NHNN tại công văn 485/NHNN-TCKT ngày 23/01/2024 và ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT VietinBank đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 034/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 23/2/2024 về việc thông qua phương án PPLN năm 2022. Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ năm 2022 sẽ được trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định hiện hành.

4. Kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao; mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2023

4.1. Kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao

ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 21/4/2023 đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên (TV) HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 đối với Masahiko Oki và bầu bổ sung ông Koji Iriguchi vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024, kể từ ngày 02/06/2023. Theo đó, HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 được kiện toàn với 10 TV:

- Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Trần Văn Tần - TV HĐQT;
- Ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT;
- Bà Trần Thu Huyền - TV HĐQT kiêm Giám đốc Khối Nhân sự;
- Ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT;
- Bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT;
- Ông Nguyễn Đức Thành - TV HĐQT;
- Ông Koji Iriguchi - TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Masashige Nakazono - TV HĐQT;
- Bà Nguyễn Thị Bắc - TV HĐQT độc lập.

Kể từ ngày 1/6/2023, ông Masashige Nakazono - TV HĐQT VietinBank cũng đảm nhiệm thêm chức vụ TV HĐQT của Công ty HC Comsumer Finance Philippines, Inc (HCPH). VietinBank đã thực hiện thông báo thay đổi người có liên quan của Người nội bộ tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định.

4.2. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2023

Thù lao của HĐQT trong năm 2023 được thực hiện theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ. Trong năm 2023, VietinBank tiếp tục thực hiện hàng loạt các giải pháp để chia sẻ, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng, tiết giảm chi phí hoạt động của Ngân hàng. Theo Công văn số số 5910/NHNN-TCCB ngày 26/7/2023 của NHNN về kế hoạch tiền lương năm 2023 của VietinBank, tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý VietinBank năm 2023 chỉ tăng 3,25% so với năm 2022 *(bằng chỉ số CPI bình quân năm 2023)* và giảm 11,2% so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2019, mặc dù lợi nhuận của VietinBank không ngừng tăng trưởng qua các năm *(năm 2023 tăng 18,5% so với năm 2022 và tăng 112,0% so với năm 2019)*. Theo đó, mức thù lao thực tế năm 2023 đối với TV HĐQT và TV BKS bằng **0,14%** lợi nhuận sau thuế năm 2023, thấp hơn so với tỷ lệ được ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 21/4/2023 phê duyệt (tối đa bằng 0,25%). Cụ thể:

- TV HĐQT: 15.746 triệu đồng;
- TV BKS: 3.855 triệu đồng.

(Thu nhập của Ban Điều hành là 16.772 triệu đồng. Thù lao của từng TV HĐQT, BKS và thu nhập của từng thành viên Ban Điều hành được thuyết minh chi tiết tại Thuyết minh số 43 - BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 của VietinBank và Thuyết minh số 42 - BCTC riêng kiểm toán năm 2023 của VietinBank).

5. Việc sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank

ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 21/4/2023 đã thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, giao Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo đó, VietinBank đã hoàn thiện và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank ngày 27/4/2023 và CBTT theo đúng quy định.

6. Việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2023 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán

ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 21/4/2023 đã thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng (TPRCC) năm 2023 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc các đợt chào bán; Ủy quyền và giao cho HĐQT VietinBank quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký niêm yết các TPRCC năm 2023 của VietinBank trên HNX, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Liên quan việc phát hành TPRCC, căn cứ các Nghị quyết HĐQT VietinBank số 293/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 31/8/2022; số 416/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 25/11/2022 và số 057/NQ-HĐQT-NHCT- VPHĐQT1 ngày 24/2/2023, UBCKNN đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán TPRCC số 91/GCN-UBCK ngày 29/5/2023 với tổng giá trị **9.000 tỷ đồng**, chia thành 02 đợt *(đợt 1 - 5.000 tỷ đồng và đợt 2 - 4.000 tỷ đồng)*. VietinBank đã hoàn thành phát hành và niêm yết TPRCC và CBTT theo đúng quy định:

- Đợt 1 phát hành thành công **5.000 tỷ đồng** ngày 20/7/2023, niêm yết trên HNX từ 19/10/2023, ngày giao dịch đầu tiên 30/10/2023;
- Đợt 2 phát hành thành công **3.092,37 tỷ đồng** ngày 01/11/2023, niêm yết trên HNX từ 27/12/2023, ngày giao dịch đầu tiên 12/01/2024;

7. Việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016 *(phương án tăng VĐL)*

ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 21/4/2023 đã thông qua phương án tăng VĐL VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Uỷ quyền và giao cho HĐQT quyết định, điều chỉnh phương án tăng VĐL trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. VietinBank đang tiếp tục làm việc với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được chấp thuận đối với phương án tăng VĐL và sẽ triển khai phương án tăng VĐL sau khi được phê duyệt và CBTT theo đúng quy định.

Đồng thời, cuối năm 2023, VietinBank đã hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, sau trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 *(theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt chủ trương và VietinBank chính thức triển khai từ Quý III/2023 sau khi các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt)*, theo đó nâng VĐL của VietinBank từ **48.057 tỷ đồng** lên gần **53.700 tỷ đồng**, tiếp tục khẳng định nền tảng tài chính vững mạnh của một ngân hàng trụ cột hàng đầu tại Việt Nam.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

1. Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự các cấp, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động; thực thi và lan tỏa mạnh mẽ văn hóa doanh nghiệp

Năm 2023, VietinBank tiếp tục thực hiện quyết liệt, kiên định chủ điểm về tinh gọn bộ máy, tinh gọn đội ngũ, đổi mới chất lượng nguồn lực, nâng cao năng suất lao động với hàng loạt các giải pháp, chính sách đổi mới, triển khai đồng bộ: *(i)* Kiện toàn, tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực; *(ii)* Thúc đẩy chuyển đổi văn hóa từ "cử" sang "tuyển" thông qua công tác thi tuyển công khai, minh bạch, tạo cơ hội thăng tiến bình đẳng, công bằng cho cán bộ nhân viên; *(iii)* Đổi mới và đa dạng hóa chính sách tiền lương, đãi ngộ hướng đến người lao động, tối ưu hóa sử dụng quỹ lương, thúc đẩy phân hóa thu nhập nhằm gia tăng động lực và nhiệt huyết của cán bộ; *(iv)* Trao quyền và nâng cao trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trong công tác xây dựng, phát triển nhân sự và sử dụng quỹ lương hiệu quả; *(v)* đặc biệt triển khai chiến lược văn hóa doanh nghiệp (VHDN) và bộ nhận diện VHDN giai đoạn 2023 - 2025, các giá trị và bộ nhận diện đã được truyền tải, lan tỏa và bước đầu hình thành nhận thức của cán bộ nhân viên toàn hệ thống về VHDN VietinBank.

2. Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện hoạt động kinh doanh và quản trị, nâng cao trải nghiệm của khách hàng

Năm 2023, VietinBank xây dựng và triển khai Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2024 – 2028. Hành trình chuyển đổi số của VietinBank mang tên "Project X01" cùng đối tác tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới đã bắt đầu với lộ trình triển khai 108 sáng kiến gắn liền với chiến lược kinh doanh trung dài hạn của VietinBank, bao phủ mọi hoạt động quan trọng của Ngân hàng từ chiến lược kinh doanh theo phân khúc khách hàng, sản phẩm trọng tâm đến các sáng kiến nền tảng về công nghệ thông tin, dữ liệu, nhân sự, văn hóa doanh nghiệp, quản trị rủi ro… Chương trình chuyển đổi số toàn diện của VietinBank kỳ vọng sẽ tạo năng lực cạnh tranh vượt trội cho Ngân hàng và mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng.

VietinBank tiên phong ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động thanh toán xuyên biên giới với Thái Lan thông qua Kết nối thanh toán QR tại Thái Lan và kết nối song phương với ngân hàng Krungsri. Mở rộng kết nối đối tác, xây dựng hệ sinh thái với 360 đối tác kết nối qua nền tảng API; kết nối mới với hơn 1.000 KH qua kênh ERP.

3. Kiểm soát chất lượng nợ và tăng cường công tác quản trị rủi ro, siết chặt kỷ luật kỷ cương và nâng cao ý thức tuân thủ

VietinBank tăng cường kiểm soát chất lượng nợ từ TSC đến chi nhánh, khoanh vùng và nhận diện sớm tất cả các rủi ro trọng yếu, đặc biệt là rủi ro tín dụng; giám sát toàn hệ thống theo 3 tuyến phòng vệ kết hợp với giám sát cấp cao của HĐQT, Ủy ban QLRR, Ban Điều hành, Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO. Trong năm 2023, VietinBank đã tiếp tục nâng cấp, cải tiến các hoạt động quản lý rủi ro xuyên suốt toàn hàng, cụ thể: *(i)* Quản lý rủi ro tín dụng trên cả cấp độ danh mục và cấp độ giao dịch, nhận diện sớm các ngành/lĩnh vực/KH tiềm ẩn rủi ro, đề xuất và triển khai phương án tối ưu đối với KH; *(ii)* Tập trung kiện toàn, chuẩn hóa văn bản chính sách hướng tới thông lệ quốc tế và phát huy các thành tựu của việc chuyển đổi số trong công tác quản trị RRTD từ cấp độ tổng thể đến cấp độ giao dịch; *(iii)* Chủ động, kịp thời phân tích các sự kiện rủi ro và tác động đến thị trường tài chính, thanh khoản của Ngân hàng nhằm đề xuất các biện pháp QLRR thanh khoản, thị trường, lãi suất kịp thời, phù hợp.

Đặc biệt, trong xu thế chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ và bối cảnh nhiều loại hình rủi ro gia tăng, đặc biệt là các rủi ro mới, tinh vi liên quan đến CNTT, VietinBank cũng chú trọng quản lý rủi ro hoạt động, quản lý rủi ro CNTT thông qua việc phát triển các hệ thống/công cụ để hỗ trợ nhận diện rủi ro sớm, thành lập Ủy ban CNTT để tham mưu HĐQT chỉ đạo việc xây dựng và triển

khai các công cụ quản lý hiệu quả, tiên tiến trong QLRR CNTT, bảo đảm an ninh mạng và bảo mật thông tin, dữ liệu khách hàng

4. Đẩy mạnh phát triển bền vững (PTBV), đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước

Hướng tới mục tiêu đưa VietinBank trở thành ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực tín dụng xanh, tài trợ bền vững tại Việt Nam, năm 2023, VietinBank đã kiện toàn Ban Chỉ đạo PTBV là cơ quan đầu mối triển khai các hoạt động liên quan đến PTBV. VietinBank đã hoàn thành việc xây dựng **Khung Tài chính Bền vững** theo thông lệ quốc tế, được đánh giá độc lập từ **Sustainalytics** – một công ty uy tín tại Mỹ về đánh giá tính bền vững của các công ty niêm yết. Khung Tài chính Bền vững của VietinBank đã đưa ra các hướng dẫn cụ thể cho việc tài trợ và quản lý các khoản tài trợ cho danh mục các dự án Xanh và Xã hội.

Song song với đó, Ngân hàng đã đồng hành cùng Chính phủ trong việc tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, ký kết thỏa thuận với Ngân hàng MUFG Bank Ltd quy mô huy động lên tới **1 tỷ USD** tại COP28 nhằm phục vụ các dự án phát triển bền vững, mang lại lợi ích môi trường, xã hội và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn; sát cánh cùng doanh nghiệp, hỗ trợ cộng đồng triển khai các chương trình tài trợ vốn trong lĩnh vực năng lượng xanh, xuất khẩu xanh và công trình xanh.... Tỷ trọng tài trợ dự án xanh trên tổng dư nợ tín dụng của VietinBank đến cuối năm 2023 đạt **3,2%** với gần **1.000** khách hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng trong các lĩnh vực phát triển bền vững.

VietinBank là doanh nghiệp niêm yết 3 năm liên tiếp lọt vào rổ Chỉ số Phát triển bền vững (VNSI), 2 năm liên tiếp là Top 10 doanh nghiệp bền vững (CSI). Ngân hàng tiếp tục lọt TOP500 thương hiệu ngân hàng có giá trị nhất thế giới theo Bảng xếp hạng của Brand Finance đồng thời đạt TOP10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam với giá trị thương hiệu đạt **1,3 tỷ USD**. Ngân hàng cũng vinh dự đạt giải thưởng danh giá "Ngân hàng SME Tốt nhất Việt Nam" của Asian Banker và bộ 3 giải thưởng Sao Khuê 2023.

Trong năm 2023, VietinBank cũng dành tổng số tiền gần **300 tỷ đồng** thực hiện công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc. Đây cũng là sự tiếp nối tinh thần tiên phong chung tay chia sẻ trách nhiệm xã hội, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, gắn kinh doanh với xã hội, cộng đồng.

5. Tuân thủ quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết đại chúng quy mô lớn

5.1. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT VietinBank đã tổ chức các phiên họp định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và trao đổi về các nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị của VietinBank. Ngoài ra, HĐQT còn quyết định nhiều nội dung khác thông qua hình thức họp/lấy ý kiến bằng văn bản. Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2023 được công bố tại Phụ lục 01 - Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 của VietinBank.

5.2. Hoạt động của các TV HĐQT

HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã tổ chức đánh giá kết quả hoạt động năm 2023 của từng TV HĐQT. Theo đó, tất cả các TV HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo Điều lệ của VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT VietinBank và quy định của Pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của VietinBank và cổ đông; nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc

định hướng phát triển, phương án kinh doanh của VietinBank; tham dự các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về quyết định của mình; triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT và có trách nhiệm giải trình trước ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu; thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo phân công của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và theo quy định của pháp luật. Đồng thời, các TV HĐQT cũng thực hiện giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động trọng yếu của VietinBank theo phân công, kịp thời nhận diện và hỗ trợ giải quyết, khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở các cấp.

5.3. Hoạt động của TV HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

Hoạt động của TV HĐQT độc lập VietinBank trong năm 2023 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành và hệ thống quy định nội bộ của VietinBank, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, thực hiện vai trò nổi bật và tích cực trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và hoạt động của hệ thống, giám sát việc thực thi cũng như quản trị rủi ro, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của toàn hệ thống. *(Chi tiết tại Báo cáo hoạt động của TV HĐQT độc lập và đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT).*

5.4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do VietinBank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với TV HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VietinBank với công ty trong đó TV HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2023, VietinBank thực hiện 21 giao dịch với: *(i)* Các công ty con (Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào – VietinBank Lào; Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản VietinBank – VietinBank AMC; Tổng công ty CP Bảo hiểm VietinBank; Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính VietinBank; Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý VietinBank); *(ii)* Cổ đông lớn của VietinBank (Ngân hàng MUFG Bank, Ltd – Chi nhánh TP. HCM).

Trong đó, có **01** giao dịch với VietinBank AMC - công ty con của VietinBank và Phó TGĐ phụ trách Ban Điều hành Đỗ Thanh Sơn kiêm nhiệm Chủ tịch VietinBank AMC; có **01** giao dịch với VietinBank Lào - công ty con của VietinBank và TV HĐQT VietinBank Phạm Thị Thanh Hoài kiêm nhiệm Chủ tịch HĐTV của VietinBank Lào *(Chi tiết được công bố tại Phụ lục 03, 04 Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2023 của VietinBank).*

5.5. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

Tính đến 31/12/2023, VietinBank có **07 Ủy ban trực thuộc HĐQT** là Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban QLRR (UBQLRR), Ủy ban Chính sách (UBCS), Ủy ban Chiến lược (UBCL), Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (UB ALCO), Ủy ban CNTT (UBCNTT), Ủy ban Chất lượng dịch vụ (UBCLDV). Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật. HĐQT đánh giá trong năm 2023, các Ủy ban đã phối hợp chặt chẽ với các Phòng/Ban, Bộ phận có liên quan để thực hiện đầy đủ, kịp thời, có kết quả các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành. Qua đó, các Ủy ban thuộc HĐQT đã giúp HĐQT tăng cường hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với các đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát của HĐQT trong hệ thống VietinBank.

Kết quả hoạt động chi tiết của các Ủy ban trong năm 2023 theo Phụ lục đính kèm.

5.6. Kết quả giám sát đối với Người điều hành của VietinBank

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BĐH được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT VietinBank. Theo đó, TV HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Đoàn giám sát giúp HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thường xuyên theo kế hoạch giám sát hàng năm và đột xuất; Văn phòng HĐQT là đơn vị tham mưu, giúp HĐQT trong việc tổ chức, thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT; các cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát được thông báo về kế hoạch giám sát hàng năm hoặc đột xuất của HĐQT, phân công nhiệm vụ giám sát của thành viên HĐQT. Trên cơ sở kế hoạch giám sát hàng năm hoặc giám sát đột xuất, HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thông qua các hình thức sau:

- ***Xem xét báo cáo***: TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT xem xét báo cáo theo phạm vi giám sát được phân công hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT đối với từng báo cáo cụ thể. Sau khi xem xét báo cáo, thành viên HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT lập Báo cáo kết quả giám sát gửi Chủ tịch HĐQT hoặc báo cáo kết quả giám sát tại cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT.
- ***Họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát:*** Chủ tịch HĐQT hoặc TV HĐQT tham gia họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát. Sau cuộc họp, TV HĐQT báo cáo Chủ tịch HĐQT về các vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung giám sát được thảo luận trong cuộc họp để xử lý, chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo HĐQT tại cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất.

Công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT trong năm 2023 được triển khai mạnh mẽ, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát cấp cao tại VietinBank. Trong năm 2023, HĐQT triển khai **11** chuyên đề giám sát trong các hoạt động trọng yếu của ngân hàng gồm: ***(i)*** hoạt động phê duyệt tín dụng tại TSC và chuyển dịch cơ cấu danh mục tín dụng toàn hệ thống; ***(ii)*** hiệu quả cân đối vốn và quản trị tài chính; ***(iii)*** hiệu quả CASA, thu ngoài lãi, bán chéo và khai thác hệ sinh thái; ***(iv)*** hoạt động online lending; ***(v)*** hoạt động khách hàng ưu tiên; ***(vi)*** thu hồi nợ XLRR; ***(vii)*** chất lượng dịch vụ; ***(viii)*** giám sát người đứng đầu đơn vị qua thi tuyển; ***(ix)*** năng suất lao động; ***(x)*** công tác XDCB, mua sắm và quản lý tài sản; ***(xi)*** hoạt động của các chi nhánh theo từng khu vực. Theo đó, các Thành viên HĐQT được phân công triển khai giám sát theo các chuyên đề, báo cáo HĐQT định kỳ hàng tháng hoặc theo yêu cầu cụ thể tại kế hoạch giám sát.

Tại các phiên họp định kỳ hằng tháng của HĐQT, PTGĐ phụ trách BĐH thay mặt những Người Điều hành của VietinBank báo cáo đầy đủ về các mảng hoạt động của VietinBank, các hoạt động nổi bật trong tháng về: ***(i)*** chính sách lãi suất, chương trình thúc đẩy tăng trưởng; ***(ii)*** sản phẩm dịch vụ; ***(iii)*** công tác hỗ trợ khách hàng; ***(iv)*** kiểm tra kiểm soát nội bộ; ***(v)*** quản lý rủi ro, xử lý thu hồi nợ; và ***(vi)*** kế hoạch HĐKD trong các tháng tiếp theo. PTGĐ phụ trách BĐH cũng báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT hoặc các báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT, báo cáo các chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT để phục vụ hoạt động giám sát của HĐQT; tình hình thực hiện hạn mức kiểm soát rủi ro, các biện pháp đề xuất khi (các) hạn mức có nguy cơ bị vượt hoặc nguy cơ phát sinh rủi ro trọng yếu ngoài dự kiến, các nội dung đề xuất với HĐQT.

Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT cho thấy Người Điều hành luôn kịp thời báo cáo, tiếp nhận các định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai đầy đủ, có kết quả trên toàn hệ thống các nội dung này cùng các công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của HĐQT đối với các mục tiêu chiến lược kinh doanh trung hạn (2021-2023), chiến lược 10 năm (2021 - 2030) và tầm nhìn đến 2045 của VietinBank, PTGĐ phụ trách BĐH đã xây dựng, phân công triển khai nhiệm vụ đến từng TV BĐH; chỉ đạo, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh cụ thể tới từng đơn vị Khối/Phòng/Ban thực hiện, có báo cáo đầy

đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trong năm 2023, Người Điều hành đã tập trung nguồn lực triển khai các chủ điểm kinh doanh và chủ điểm nền tảng, chuyển dịch cơ cấu kỳ hạn huy động vốn, thúc đẩy tăng trưởng CASA, tăng trưởng tín dụng trên cở sở kiểm soát rủi ro và chất lượng danh mục tín dụng; sử dụng chi phí hiệu quả, ưu tiên chi phí phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh và chuyển đổi số; tiếp tục tái cấu trúc mạnh mẽ, toàn diện các mặt hoạt động (công tác nhân sự, mạng lưới, năng lực công nghệ thông tin, chất lượng dịch vụ, năng suất lao động,...). Bên cạnh đó, Người Điều hành cũng rà soát, kiện toàn hệ thống cơ chế, quy chế quản trị nội bộ, VBCS của VietinBank theo hướng tinh gọn, mạch lạc, hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh (HĐKD), đẩy nhanh việc giải quyết khó khăn vướng mắc cho Chi nhánh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh đồng thời kiểm soát chặt chẽ các rủi ro trọng yếu.

Bên cạnh đó, trong năm 2023, hoạt động giám sát của HĐQT tiếp tục được cải tiến, nâng cao hiệu quả thông qua việc triển khai Hệ thống giám sát công việc của HĐQT VietinBank (EMS). Công tác giao việc, giám sát, báo cáo tình hình triển khai các Nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện trên hệ thống giúp tăng năng suất lao động, tăng tính chuyên nghiệp, tuân thủ, khách quan.

Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT đối với Người Điều hành của VietinBank sẽ tiếp tục tập trung vào giám sát các chuyên đề đối với các chủ điểm nền tảng và lĩnh vực hoạt động trọng yếu của ngân hàng chỉ đạo Người Điều hành triển khai các giải pháp ứng xử kịp thời để phòng ngừa rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động của VietinBank.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2024

1. Định hướng phát triển năm 2024

Năm 2024, kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức khó lường như xung đột địa chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp, áp lực lạm phát, chính sách tiền tệ, tài khóa thắt chặt ở các nền kinh tế. Tuy nhiên, với nền tảng vĩ mô tương đối ổn định, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và liên tục tăng trưởng trong những năm qua, kinh tế Việt Nam năm 2024 còn nhiều dư địa phát triển và dự báo đạt mức **6% - 6,5%**. NHNN tiếp tục điều hành linh hoạt các công cụ chính sách nhằm ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát đồng thời đảm bảo thanh khoản, an toàn hệ thống ngân hàng, cung ứng vốn hiệu quả cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các tổ chức tín dụng.

Với vai trò là NHTM chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, trên cơ sở bản sắc văn hóa doanh nghiệp của người VietinBank, VietinBank đã chủ động, tiên phong tiến bước vào hành trình kiến tạo những giá trị mới. **VietinBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai 05 chủ điểm kinh doanh trọng tâm** gồm: ***(i)*** Tăng trưởng tín dụng; ***(ii)*** Tăng trưởng CASA; ***(iii)*** Đẩy mạnh hoạt động ngoài lãi, tập trung khai thác tài trợ thương mại, kinh doanh ngoại tệ (FX), bảo lãnh, thu phí thẻ, bảo hiểm...; ***(iv)*** Thu hồi nợ xử lý rủi ro ***(v)*** Thúc đẩy khai thác hiệu quả hệ sinh thái và hoạt động bán chéo. Đồng thời, VietinBank sẽ triển khai các giải pháp toàn diện, linh hoạt và đồng bộ, tập trung vào **05 chủ điểm nền tảng trọng tâm** gồm: ***(i)*** Tăng cường hiệu quả chuyển dịch kênh; ***(ii)*** Kiểm soát chất lượng nợ và nâng cao hiệu quả phân luồng xử lý nợ; ***(iii)*** Nâng cao chất lượng dịch vụ liên tục; ***(iv)*** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; ***(v)*** Triển khai các sáng kiến chuyển đổi số và xây dựng năng lực thực thi nhanh.

Định hướng triển khai đối với một số hoạt động trọng yếu:

- Tổ chức triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, thực hiện triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo định hướng chỉ đạo của Chính phủ và NHNN;
- Tiếp tục tăng trưởng quy mô dư nợ bền vững, tăng tỷ trọng các sản phẩm có hiệu quả cao và

rủi ro trong hạn mức quy định, đa dạng hóa khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng cho nền kinh tế;

- Quản trị hiệu quả cân đối vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản; đặc biệt chú trọng tăng trưởng nguồn CASA và các nguồn vốn có chi phí thấp;
- Tăng tỷ trọng thu ngoài lãi (trọng tâm là thu dịch vụ, thu kinh doanh ngoại tệ). Cải thiện mạnh mẽ, toàn diện chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa trong mọi mặt hoạt động, bám sát kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng theo định hướng của Chính phủ và NHNN tại QĐ 810/QĐ-NHNN;
- Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh tài trợ các dự án đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; các chương trình tín dụng tài trợ cho các dự án tiết kiệm và hiệu quả năng lượng;
- Đẩy mạnh công tác thu hồi và xử lý nợ xấu;
- Nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, bảo đảm sự tuân thủ, an toàn trong hoạt động, phát triển kinh doanh gắn liền với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng;
- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính, quản trị chi phí hiệu quả, tiếp tục kiểm soát tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập;
- Kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực.

2. Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024

Trên cơ sở chỉ tiêu VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đang được xem xét, VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt một số chỉ tiêu cơ bản năm 2024 dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Dự kiến năm 2024
Tổng tài sản	Tăng trưởng từ 8% – 10%
Dư nợ tín dụng	Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ
Nguồn vốn huy động	Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng	< 1,8%
Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(VietinBank tiếp tục cải thiện mạnh mẽ hiệu quả kinh doanh, thực hiện tốt vai trò ngân hàng chủ lực, trụ cột và chủ đạo của nền kinh tế).*
Cổ tức	Tỷ lệ chi trả cổ tức và cơ cấu chi trả cổ tức *(tiền mặt, cổ phiếu)* thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật.
Các tỷ lệ an toàn hoạt động	Tuân thủ quy định của NHNN

Đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận uỷ quyền cho HĐQT VietinBank quyết định các chỉ tiêu chính thức trên cơ sở ý kiến, chỉ đạo, phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, diễn biến của thị trường và thực tế hoạt động kinh doanh của VietinBank và CBTT theo quy định.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung báo cáo của HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

1. Ủy ban Chính sách (UBCS)

UBCS là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, đồng bộ của các Văn bản chính sách (VBCS) của VietinBank.

Trong năm 2023, UBCS tập trung thực hiện: *(i)* Giám sát tiến độ thực hiện ban hành VBCS theo phương án tái cấu trúc của các khối nghiệp vụ, đôn đốc thực hiện theo tiến độ đã được HĐQT phê duyệt; đồng thời trực tiếp xem xét, đánh giá về đề xuất điều chỉnh kế hoạch tái cấu trúc của các đơn vị để tham mưu, báo cáo HĐQT kịp thời; *(ii)* Bám sát những thay đổi của các quy định pháp luật (Luật Phòng, chống rửa tiền 2022; Thông tư 06/2023/TT-NHNN, Nghị định 13/2023/NĐ-CP…), thay đổi xu hướng thị trường trong công tác số hóa, thay đổi liên quan đến công tác kiểm soát rủi ro tại VietinBank để tham mưu HĐQT triển khai việc điều chỉnh VBCS kịp thời, đảm bảo thúc đẩy hoạt động kinh doanh của VietinBank và tuân thủ quy định của Pháp luật; *(iii)* Tham mưu cho HĐQT chỉ đạo Ban điều hành hoàn thiện công cụ lưu trữ, tra cứu VBCS tập trung, đảm bảo tính đầy đủ của văn bản cũng như tính bảo mật cho các tài liệu VBCS của VietinBank.

Trong năm 2024, UBCS sẽ tiếp tục giám sát các đơn vị hoàn thành phương án tái cấu trúc VBCS, đồng thời xây dựng kế hoạch và triển khai rà soát toàn diện các quy trình trong hệ thống VietinBank phù hợp với các đối tượng khách hàng, nhằm hướng tới nâng cao trải nghiệm khách hàng, giảm thiểu tối đa các bước tác nghiệp không thực sự cần thiết, đồng thời đảm bảo kiểm soát rủi ro.

2. Ủy ban Nhân sự (UBNS)

UBNS là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT trong việc xây dựng chính sách nhân sự, tuyển chọn và bố trí nhân sự đối với các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT; giúp HĐQT thực hiện giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhân sự và các hoạt động quản lý nhân sự của VietinBank.

Năm 2023, UBNS đã tham mưu giúp việc cho HĐQT trong việc: *(i)* kiện toàn mô hình tổ chức các Khối phòng ban gắn với thực thi chiến lược phát triển của Ngân hàng, bao gồm kiện toàn mô hình Trung tâm Giải pháp tài chính và chấm dứt hoạt động của phòng Thúc đẩy kinh doanh; thành lập Trung tâm Quản lý & Xử lý nợ nhằm chuyên môn hóa, hỗ trợ Chi nhánh tập trung nguồn lực thúc đẩy kinh doanh, đặc biệt đối với các khoản nợ quy mô lớn, phức tạp; thành lập các Bộ phận kinh doanh (BPKD) của Trung tâm Dịch vụ khách hàng (Contact Center) tại Thái Nguyên, BPKD tại Vĩnh Phúc của Trung tâm Quản lý tiền mặt Hà Nội để nâng cao chất lượng DVKH, tiết giảm chi phí vận hành và giảm tải công tác vận hành tại CN; *(ii)* Triển khai đề án tinh gọn, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ VietinBank và đạt được một số kết quả theo đúng lộ trình đặt ra. Tính đến thời điểm hiện tại, chưa ghi nhận các vấn đề rủi ro

pháp lý liên quan đến vấn đề rà soát, phân loại nhân sự *(iii)* Kiện toàn nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý tại các đơn vị trong hệ thống VietinBank đảm bảo tuân thủ đúng quy định, quy trình của VietinBank; *(iv)* Đổi mới toàn diện hệ thống chính sách về nhân sự, tiền lương; *(v)* Tuyển dụng cán bộ quản lý tiếp tục được tổ chức trên diện rộng và có nhiều điểm mới, đột phá (tuyển dụng các vị trí Giám đốc, Phó giám đốc,Trưởng/Phó phòng TSC, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty con trực thuộc).

Năm 2024, UBNS tiếp tục tham mưu giúp việc cho HĐQT thực hiện có hiệu quả Đề án tinh gọn, đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực VietinBank; đồng thời, tiếp tục cải cách chính sách nhân sự tiền lương, kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

3. Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

Với vai trò là cơ quan tham mưu của HĐQT trong việc giám sát của quản lý cấp cao đối với công tác QLRR của TGĐ/PTGĐ phụ trách BĐH, theo quy chế tổ chức và hoạt động, UBQLRR họp định kỳ hàng quý cũng như bất thường để thảo luận, thống nhất các nội dung tham mưu, đề xuất HĐQT trong công tác QLRR.

Trong năm 2023, UBQLRR đã chủ động tham mưu cho HĐQT nhiều chủ trương, chính sách, chỉ đạo về hoạt động QLRR như: *(i)* Định hướng tín dụng; *(ii)* Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ khẩu vị rủi ro và trần tăng trưởng tín dụng của NHNN; *(iii)* Tăng cường các biện pháp kiểm soát giao dịch tiềm ẩn rủi ro trong các nghiệp vụ lõi, đảm bảo an toàn cho hoạt động ngân hàng; *(iv)* Bổ sung các biện pháp kiểm soát các rủi ro công nghệ; *(v)* Rà soát bổ sung công cụ kiểm soát các giao dịch liên quan đến cấm vận, lệnh trừng phạt Nga; *(vi)* Nghiên cứu và triển khai các phương pháp QLRR theo thông lệ trong khu vực và quốc tế. Đồng thời, UBQLRR tham gia tọa đàm của các NHTM Việt Nam về hoạt động UBQLRR tại các ngân hàng thương mại Việt Nam: Chia sẻ về thực trạng QLRRHĐ, công tác phối hợp giữa các NHTM, CQQL nhà nước và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác QLRRHĐ tại các NHTM. Trên cơ sở giám sát diễn biến trạng thái rủi ro tại VietinBank, UBQLRR đã đề xuất, kiến nghị HĐQT nhiều nội dung quan trọng về công tác QLRR, bảo đảm hoạt động kinh doanh của VietinBank an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang đối mặt với nhiều bất lợi cả từ bên ngoài (quốc tế, khu vực trên nhiều lĩnh vực cả kinh tế, chính trị, quân sự) và bên trong (những biến động thị trường trái phiếu, chứng khoán và bất động sản, những khó khăn còn tồn đọng từ giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19). Đồng thời, UBQLRR đã tham mưu HĐQT triển khai các dự án trọng điểm liên quan tới hoạt động QLRR, giúp giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận, hướng tới tăng trưởng kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững.

Trong thời gian tới, UBQLRR tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong triển khai các sáng kiến nhằm hướng tới thông lệ quốc tế tiên tiến về QLRR; tăng cường giám sát việc thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBQLRR bảo đảm triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa rủi ro, ứng phó kịp thời và duy trì hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả trước những biến động của nền kinh tế.

4. Ủy ban chiến lược (UBCL)

UBCL là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT trong công tác xây dựng, giám sát triển khai chiến lược, kế hoạch trung hạn, kế hoạch kinh doanh và chủ điểm trọng tâm hàng năm, giải quyết các điểm nghẽn trong hoạt động của VietinBank, từ đó giúp HĐQT đưa ra các quyết định, định hướng kịp thời.

Trong năm 2023, UBCL đã tổ chức họp, thảo luận, đánh giá về môi trường vĩ mô quốc tế và trong nước (kinh tế, chính sách, công nghệ...), môi trường ngành và môi trường nội tại có ảnh hưởng đến chiến lược và hoạt động của VietinBank; đánh giá kết quả giám sát triển khai các chủ điểm trọng tâm năm 2023 về cả khía cạnh kinh doanh và khía cạnh nền tảng; xác định các nhóm khách hàng mục tiêu; trao đổi về các điểm nghẽn trong mô hình kinh doanh và tham mưu cho HĐQT phương hướng giải quyết. Cuối năm 2023, trên cơ sở định hướng kinh doanh 2024 và phân tích hoạt động của VietinBank, UBCL cũng đã thảo luận, thống nhất kiến nghị HĐQT phê duyệt 10 chủ điểm trọng tâm toàn hàng năm 2024 có tính bao trùm các hoạt động trọng tâm của Ngân hàng, có sự liên kết chặt chẽ giữa kinh doanh và nền tảng, giữa các đơn vị, phân khúc trong hệ sinh thái VietinBank, gắn kết với các sáng kiến chuyển đổi số. Bên cạnh đó, UBCL cũng đã giúp việc cho HĐQT trong việc điều phối các công việc triển khai mang tính chiến lược, tổng thể để phù hợp với định hướng, thực tế hoạt động của VietinBank.

Trong thời gian tới, UBCL sẽ tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong việc theo dõi đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, các tác động đến hoạt động ngân hàng; giám sát việc triển khai các chủ điểm trọng tâm của VietinBank đồng thời đề xuất giải pháp thúc đẩy các trụ cột phát triển Ngân hàng, trong đó có các hoạt động kinh doanh thường xuyên gắn kết với chiến lược chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái ngân hàng – công ty con và tài chính bền vững.

5. Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (UB ALCO)

UB ALCO là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT trong công tác quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có.

Trong năm 2023, trong bối cảnh thị trường tài chính trong nước và quốc tế có nhiều biến động, Ủy ban ALCO đã tham mưu HĐQT các định hướng, biện pháp: ***(i)*** tối ưu hiệu quả danh mục tài sản nợ tài sản có; ***(ii)*** theo dõi sát diễn biến chỉ số rủi ro toàn hàng, tham mưu HĐQT các biện pháp quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro thị trường; ***(iii)*** định hướng điều hành chính sách lãi suất của VietinBank đối với khách hàng và chính sách định giá điều chuyển vốn nội bộ, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu hoạt động kinh doanh, đảm bảo lợi ích tổng thể của VietinBank.

Trong thời gian tới, Ủy ban ALCO sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để kịp thời tham mưu HĐQT chỉ đạo, triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả bảng cân đối của VietinBank, đồng thời đảm bảo kiểm soát rủi ro tuân thủ các quy định nội bộ và quy định của cơ quan quản lý.

6. Ủy ban Công nghệ thông tin (UBCNTT)

UBCNTT là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các nội dung liên quan đến CNTT của VietinBank, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng,

tối ưu về nguồn lực và quản trị rủi ro CNTT hiệu quả, bao gồm: *(i)* phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT, văn bản chính sách cấp HĐQT về hoạt động CNTT, chương trình, kế hoạch đầu tư, mua sắm hàng năm; *(ii)* theo dõi, đánh giá việc thực thi các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và hiệu quả hoạt động CNTT.

Trong năm 2023, cùng với dự án chuyển đổi số đang được Ngân hàng tập trung triển khai, UBCNTT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, tổ chức thảo luận phân tích, đánh giá, kiểm tra giám sát và thúc đẩy hoạt động CNTT, từ đó báo cáo đề xuất và kiến nghị HĐQT một số nội dung về tổng thể quản trị kiến trúc doanh nghiệp, kiến trúc công nghệ, kế hoạch đầu tư công nghệ, kế hoạch vốn 2024, kế hoạch nhân sự CNTT; sáng kiến chuyển đổi số về công nghệ, trách nhiệm quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng tài sản,…

Trong thời gian tới, UBCNTT tiếp tục phát huy vai trò tham mưu cho HĐQT trong việc chỉ đạo, giám sát triển khai các sáng kiến dự án chuyển đổi số về công nghệ; định hướng đầu tư, triển khai các dự án công nghệ trọng điểm; tối ưu hóa việc khai thác/ sử dụng các công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ lõi của VietinBank, hướng tới mục tiêu là Ngân hàng số được tin cậy nhất Việt Nam. Bên cạnh đó, UBCNTT cũng sẽ tham mưu cho HĐQT xây dựng, hoàn thiện các chính sách trọng yếu trong hoạt động CNTT và nâng cao năng lực đội ngũ CNTT nhằm đáp ứng với sự thay đổi mạnh mẽ trong môi trường kinh doanh và xu hướng chuyển đổi số.

7. Ủy ban Chất lượng dịch vụ (UBCLDV)

UBCLDV là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản lý CLDV toàn hàng, nâng cao năng lực nền tảng hoạt động, gắn kết với chiến lược kinh doanh và sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Ủy ban tập trung vào các hoạt động nghiên cứu, tham mưu gồm: hoạch định CLDV, các vấn đề trọng yếu, các chủ điểm và tiêu chuẩn CLDV cũng như các đề án đổi mới, cải tiến nâng cao CLDV cho VietinBank.

Trong năm 2023, UB CLDV đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, báo cáo kết quả đánh giá CLDV và hoạt động quản lý chất lượng trên tất cả các kênh, các điểm chạm tiếp xúc với khách hàng; phân tích nguyên nhân; thảo luận và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các tồn tại, từ đó báo cáo và kiến nghị HĐQT một số định hướng nhằm cải thiện CLDV hướng tới khách hàng là trung tâm và chuẩn hóa công tác quản lý chất lượng, thúc đẩy đổi mới phát triển trong hoạt động đo lường theo các tiêu chuẩn ngày càng cao hơn của Ngân hàng.

Trong năm 2024, UB CLDV tiếp tục nâng cao vai trò tham mưu cho HĐQT trong việc định hướng xây dựng hoạt động quản lý CLDV một cách toàn diện về mọi mặt (từ chất lượng bán hàng, chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng, chất lượng vận hành cho đến chất lượng chăm sóc khách hàng trên tất cả các kênh); bên cạnh đó ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc cải tiến quy trình, thủ tục nâng cao trải nghiệm của khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ, phát huy vai trò giám sát kết quả triển khai các giải pháp cải thiện CLDV, nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm dịch vụ của VietinBank góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh, xây dựng hình ảnh thương hiệu cho Ngân hàng.

NGÂN HÀNG TMCP
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Căn cứ khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, thành viên HĐQT độc lập báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) trong năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành và hệ thống quy định nội bộ của VietinBank, thành viên HĐQT độc lập VietinBank đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của HĐQT VietinBank, thực hiện có trách nhiệm các công việc được Chủ tịch HĐQT phân công và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ của VietinBank, cụ thể:

1. Về thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định

a) Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, đưa ra ý kiến/ biểu quyết đối với các nội dung được thảo luận với ý thức bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ và trên tinh thần xây dựng VietinBank phát triển, an toàn, hiệu quả, bền vững.

b) Về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được biểu quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: đã nghiên cứu, xem xét đầy đủ toàn diện hồ sơ kèm theo Phiếu lấy ý kiến và đưa ra ý kiến nhận xét/biểu quyết một cách độc lập, bảo đảm đúng pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank và đảm bảo tiến độ:

- Tham gia ý kiến/biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, nhân sự, quản trị và hoạt động của VietinBank và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham gia ý kiến/biểu quyết phê duyệt các vấn đề liên quan đến hoạt động tín dụng và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham gia ý kiến/biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và công tác triệu tập họp ĐHĐCĐ.

2. Về thực hiện nhiệm vụ thành viên độc lập HĐQT

a) Đã thực hiện giám sát việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT đối với toàn bộ các hồ sơ thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt, bảo đảm chuẩn xác đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank và ký đầy đủ vào các Biên bản kiểm phiếu.

b) Thực hiện việc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại Điều lệ VietinBank.

3. Về tham gia giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực pháp chế theo phân công của HĐQT

Thực hiện xây dựng các báo cáo và đưa ra ý kiến tham gia một cách có trách nhiệm, bảo đảm đúng pháp luật đối với những vấn đề được giao hoặc được đề nghị tư vấn, hỗ trợ pháp lý.

4. Về thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ủy ban QLRR trực thuộc HĐQT

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban QLRR và đưa ra ý kiến độc lập về các nội dung thảo luận; Tham gia đầy đủ và đảm bảo tiến độ những ý kiến đối với các nội dung mà Ủy ban QLRR yêu cầu, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình QLRR của VietinBank.

5. Về hoạt động giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT: Giám sát đối với Ban điều hành trong việc triển khai các chủ trương, định hướng, chính sách được ban hành theo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tại các chi nhánh khu vực 2: tham gia đầy đủ các cuộc họp thúc đẩy công tác kinh doanh, công tác thu hồi xử lý nợ, tham gia các cuộc làm việc với Cục thi hành án địa phương về thúc đẩy công tác thu hồi nợ qua tố tụng theo thông báo mời của Ban điều hành và xem xét đầy đủ các báo cáo của Ban điều hành về các công việc liên quan đến quản lý các chi nhánh tại Khu vực 2 với vai trò giám sát; qua đó đã đưa ra các đánh giá và đề xuất với HĐQT để chỉ đạo kịp thời. Ngoài ra, đối với những công việc khác được phân công giám sát đã thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm và bảo đảm hiệu quả.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của Thành viên độc lập trong HĐQT VietinBank đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng, tính khách quan, minh bạch của các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về cơ cấu tổ chức

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 *(ngày 21/4/2023)* đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 đối với Masahiko Oki và bầu bổ sung ông Koji Iriguchi vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024, kể từ ngày 02/06/2023.

Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023: HĐQT VietinBank có 10 thành viên trong đó có 01 TV HĐQT độc lập là bà Nguyễn Thị Bắc.

Cơ cấu tổ chức HĐQT của VietinBank đảm bảo tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của các thành viên cũng như đáp ứng các quy định pháp luật chuyên ngành về cơ cấu thành viên độc lập.

2. Về cơ chế hoạt động

a) Các phiên họp HĐQT được tổ chức đầy đủ, hợp lệ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định. Trong năm 2023, HĐQT VietinBank đã tổ chức các phiên họp định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm và các phiên họp chuyên đề để đánh giá kết quả kinh doanh/giám sát hoạt động của TGĐ/PTGĐ phụ trách Ban Điều hành, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh và trao đổi về một số nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị của VietinBank. Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn tổ chức một số cuộc họp liên tịch để phục vụ công tác an sinh xã hội, chế độ đãi ngộ đối với người lao động và các công việc khác.

b) Công tác xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản được triển khai theo đúng quy định. Theo đó, nhiều trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT đã thực hiện lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT bảo đảm đúng quy định của pháp luật và Điều lệ. Trên cơ sở đó, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành theo thể thức phù hợp quy định.

c) Chất lượng hoạt động của bộ máy giúp việc HĐQT, bao gồm các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các đơn vị hỗ trợ hoạt động của HĐQT được củng cố thông qua việc HĐQT chỉ đạo kiện toàn mô hình tổ chức và nhân sự, hoàn thiện các văn bản chính sách. Các Ủy ban của HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với các Hội đồng của Ban điều hành để thực hiện có kết quả các chức năng nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động riêng của từng Ủy ban do HĐQT ban hành.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ VietinBank, đồng thời tiếp tục có nhiều đổi mới trong công tác quản trị, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Công tác quản trị và giám sát của HĐQT năm 2023 đã đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

a) Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2023 do ĐHĐCĐ giao và triển khai nhiệm vụ năm 2024

❖ ***Kết quả triển khai các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 do ĐHĐCĐ giao***

Mặc dù nền kinh tế năm 2023 còn nhiều khó khăn, thách thức lớn nhưng hoạt động kinh doanh của VietinBank vẫn đạt được những kết quả tích cực, bảo đảm hiệu quả của ngân hàng và lợi ích của cổ đông, tạo tiền đề phát triển hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Về kết quả kinh doanh chung: Tổng tài sản hợp nhất đạt **hơn 2 triệu tỷ đồng**, tăng **12,4%** so với cuối năm 2022, hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ 2023 (tăng trưởng từ **5% - 10%**). Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt **24.194 tỷ đồng**, hoàn thành **108%** kế hoạch ĐHĐCĐ và NHNN giao (**22.500** tỷ đồng).

❖ ***Về xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024***

Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục chỉ đạo triển khai sớm công tác giao kế hoạch kinh doanh năm 2024. Việc giao kế hoạch năm 2024 được hoàn thiện trước 31/10/2023, phân bổ chỉ tiêu tới các khối/ đơn vị và chi nhánh, cùng với thẻ điểm KPI đều được hoàn thành và truyền thông tới chi nhánh trong quý 4 năm 2023. Việc giao chỉ tiêu kế hoạch được thực hiện trên cơ sở bám sát thực tiễn kinh doanh, phù hợp với đặc điểm thị trường và có sự tạo điều kiện hỗ trợ về nguồn lực để các đơn vị chủ động nắm bắt và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2024 ngay trong những tháng cuối năm 2023.

b) Về triển khai các nhiệm vụ

❖ ***Về cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ:*** Trong năm 2023, HĐQT đã thành lập Ủy ban chất lượng dịch vụ trực thuộc HĐQT và Hội đồng chất lượng dịch vụ trực thuộc Tổng Giám đốc. Ủy ban chất lượng dịch vụ và Hội đồng chất lượng dịch vụ tổ chức họp định kỳ tháng để cho định hướng và chỉ đạo xử lý nhanh các vấn đề về chất lượng dịch vụ.

❖ ***Về công tác tác tổ chức, nhân sự, tiền lương***

- **Mô hình tổ chức:** Trong năm 2023, HĐQT đã có các chỉ đạo, nghị quyết về kiện toàn mô hình tổ chức của VietinBank hướng tới mục tiêu tinh gọn, chuyên môn hóa và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị

- **Tinh gọn nhân sự:** Đầu năm 2023, bám sát phê duyệt của Thường vụ Đảng ủy, HĐQT đã phê duyệt Đề án **"Tinh gọn, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ VietinBank"** để triển khai các giải pháp về tinh gọn, đổi mới chất lượng nhân sự. Theo đó, VietinBank đã thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại chất lượng nhân sự cho **20.780** cán bộ toàn hệ thống, dựa trên các tiêu chí cụ thể, rõ ràng: Đánh giá năng lực cốt lõi, kết quả hoàn thành công việc, mức độ tuân thủ của người lao động. Kết quả đánh giá, rà soát phân loại chất lượng nhân sự làm cơ sở kiểm soát định biên lao động và sàng lọc đối với nhân sự chưa đáp ứng được yêu cầu.

Bên cạnh đó, VietinBank cũng đã kiểm soát nhân sự toàn hàng đảm bảo không tăng so với năm 2022 *(Tính đến ngày 31/12/2023, nhân sự toàn hệ thống (không bao gồm công ty con) là 22.333 người, giảm **546** người, tương đương hơn **2,38%** so với thời điểm 31/12/2022)*. Tái cơ cấu, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực là một trong các yếu tố góp phần nâng cao năng suất lao động toàn hàng *(nâng cao năng suất lao động bình quân toàn hàng tính theo chỉ tiêu thu thuần hoạt động năm 2023 theo riêng tăng **14,1%** so với năm 2022)*.

- **Công tác tiền lương, đãi ngộ:** Triển khai cơ chế giao khoán quỹ tiền lương năm 2023 đối với toàn bộ Phòng/Ban/Trung tâm tại TSC/ĐVSN/VPĐD; cơ chế Lương thúc đẩy bán (TĐB) đối với RM bán lẻ, giao dịch viên.

- **Công tác tuyển dụng:** Nâng cao chất lượng, hiệu quả thông qua các giải pháp đổi mới cải tiến như: Triển khai phần mềm và website tuyển dụng trong toàn bộ quy trình tuyển dụng, xây dựng trang fanpage facebook, Linkedin riêng cho công tác tuyển dụng để truyền thông hình ảnh, môi trường làm việc của VietinBank hướng tới thu hút các ứng viên tiềm năng cho các vị trí tuyển dụng của VietinBank.

- **Công tác đào tạo:** Năm 2023, công tác triển khai đào tạo tiếp tục được đổi mới, không chỉ tăng về năng suất với **842** lớp học, tương ứng gần 131 nghìn lượt học viên (tăng 18% so với năm 2022) mà còn đảm bảo chất lượng "cung cấp dịch vụ tới khách hàng" khi được học viên đánh giá **4,95/5** về lớp học và các đơn vị/phòng/ban TSC/Chi nhánh đánh giá **4,51/5** về mức độ hài lòng của khách hàng nội bộ.

Ngoài ra, năm 2023, VietinBank còn xây dựng và triển khai bài bản, có hệ thống các chính sách, chương trình, hoạt động nhằm thúc đẩy lan tỏa, thực thi Văn hóa doanh nghiệp. Nhân rộng việc nhận diện nhân tài đến đến 155 chi nhánh thông qua việc triển khai chương trình Next Gen, thực hiện thử nghiệm hoạt động hỗ trợ triển khai tư duy linh hoạt trong quản lý công việc, chương trình Healthier VietinBank...

❖ ***Về công nghệ thông tin và chuyển đổi số***

- **Về công nghệ thông tin:** VietinBank tiếp tục đảm bảo vận hành, duy trì hoạt động của các hệ thống lõi và các hệ thống hỗ trợ khác hoạt động an toàn, hiệu quả. Kịp thời phát hiện và ngăn chặn các lỗ hổng bảo mật, áp dụng các công cụ để tự động hóa công việc quản trị hệ thống, nâng cấp và tối ưu máy chủ, hệ thống ngân hàng lõi và các hệ thống thanh toán khác.

- **Về chuyển đổi số:**

Hiện thực hóa khát vọng trở thành Ngân hàng số hàng đầu tại Việt Nam và trở thành Ngân hàng hàng đầu về khả năng sinh lời với lợi nhuận trước thuế đạt 80 – 90 nghìn tỷ đồng

vào năm 2028, năm 2023, VietinBank đã triển khai Dự án Chuyển đổi số (được đặt tên là Dự án X01).

Một trong những dấu ấn quan trọng của Dự án X01là đã lựa chọn, triển khai **03** sáng kiến quickwins có sự tham gia tư vấn và thực hiện trực tiếp cùng đối tác tư vấn từ bước thiết kế, xây dựng và triển khai theo các phương pháp luận và mô hình triển khai áp dụng các thông lệ chuyển đổi số tốt nhất như: triển khai các sáng kiến tại Nhà máy số theo mô hình agile, ứng dụng trải nghiệm khách hàng và mô hình phân tích nâng cao trong quá trình xây dựng và phát triển...

❖ ***Về công tác quản trị rủi ro và kiểm tra kiểm soát:*** Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam vẫn đang đối mặt với những diễn biến không thuận lợi, thị trường bất động sản đóng băng, hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập người lao động giảm sút… ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng trả nợ của khách hàng, VietinBank đã chủ động thận trọng trong công tác quản lý chất lượng nợ toàn hàng, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát, đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro thanh khoản, thị trường, lãi suất kịp thời, phù hợp

❖ ***Về công tác thu hồi nợ xử lý rủi ro***

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, VietinBank đã nỗ lực, quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nợ, đồng thời đẩy nhanh tiến độ xử lý thu hồi nợ. Thu hồi nợ XLRR năm 2023 đạt **4.671** tỷ đồng (giảm **12,9%** so với năm 2022).

❖ ***Về công tác mua sắm và quản trị tài sản***

Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT về hoạt động đầu tư xây dựng, đầu tư, mua sắm hàng hóa dịch vụ, nhà đất làm cơ sở để triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

❖ ***Về thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại các đơn vị nhận vốn, mạng lưới nước ngoài và khai thác hệ sinh thái VietinBank***

- **Tại các công ty con trong nước:**

Trong năm 2023, VietinBank thường xuyên giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của các đơn vị nhận vốn trong nước, đôn đốc những Người đại diện vốn tại các công ty chủ động, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch VietinBank đã giao. Năm 2023, VietinBank đã nỗ lực thúc đẩy khai thác hệ sinh thái của các công ty con và đưa vào chiến lược hợp tác của VietinBank với MUFG.

Bên cạnh việc nâng cao hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị nhận vốn, công tác quản trị rủi ro của VietinBank tiếp tục được tăng cường thông qua việc nghiên cứu, triển khai mô hình Kiểm soát viên chuyên trách tại các công ty con. Đây là định hướng quản lý, cơ chế mới và đặc thù nhưng đã được triển khai theo tiến độ đặt ra, qua đó đã nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của VietinBank thông qua các Kiểm soát viên do VietinBank bổ nhiệm, đề cử tham gia Ban Kiểm soát tại các công ty con.

- **Tại VietinBank – Chi nhánh Đức:**

HĐQT chỉ đạo và ban hành các nghị quyết đối với hoạt động của chi nhánh Đức, theo đó, chi nhánh Đức tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh theo định hướng kinh doanh giai đoạn 2022 – 2025 phù hợp với định hướng MTBP toàn hàng.

HĐQT phê duyệt cơ chế kết nối, thúc đẩy kinh doanh cho chi nhánh Đức trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật CHLB Đức. Chỉ đạo tăng cường phối hợp, kết nối giữa chi nhánh Đức và các Khối kinh doanh tại TSC, các chi nhánh trong nước một cách đồng bộ, hiệu quả. Qua đó, đã triển khai bán chéo được nhiều sản phẩm dịch vụ mà chi nhánh Đức có lợi thế: cho vay ngoại tệ, thu xếp vốn, tư vấn tài chính, dịch vụ TTTM, thanh toán quốc tế, tái tài trợ UPAS LC, đồng bảo lãnh, mua bán ngoại tệ…

- **Tại Ngân hàng TNHH MTV VietinBank tại Lào (VietinBank Lào):**

Trong năm 2023, VietinBank Lào đã hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm: Tăng vốn điều lệ cho VietinBank Lào (vốn điều lệ mới 62 triệu USD), ban hành Quy định quản lý, giám sát Công ty con ở nước ngoài của VietinBank, NHNN đã chấp thuận để VietinBank là ngân hàng quyết toán trong dự án ngân hàng thanh toán tại thị trường Lào và Việt Nam.

❖ ***Về công tác truyền thông, thương hiệu, an sinh xã hội:***

- Về công tác truyền thông: HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo công tác truyền thông đảm bảo tính chủ động, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các dự án được lựa chọn kỹ lưỡng, có quy mô và mức độ tác động lớn đến quảng bá thương hiệu VietinBank. Gắn công tác truyền thông với việc triển khai thực hiện chiến lược và kế hoạch kinh doanh trung hạn của VietinBank; nêu bật những kết quả trong hoạt động kinh doanh đạt được trong năm 2023 và những hoạt động hỗ trợ nền kinh tế, doanh nghiệp, người dân phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh đời sống sau dịch Covid-19...

- Về công tác an sinh, xã hội: Trong năm 2023, VietinBank đã dành kinh phí gần **300** tỷ đồng để triển khai các công tác an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo.

c) Công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT

Công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT trong năm 2023 được triển khai mạnh mẽ, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát cấp cao tại VietinBank. Cụ thể:

❖ **HĐQT đã phê duyệt kế hoạch giám sát năm 2023**: trong năm 2023, HĐQT triển khai **11** chuyên đề giám sát trong các hoạt động trọng yếu của ngân hàng gồm: *(i)* hoạt động phê duyệt tín dụng tại TSC và chuyển dịch cơ cấu danh mục tín dụng toàn hệ thống; *(ii)* hiệu quả cân đối vốn và quản trị tài chính; *(iii)* hiệu quả CASA, thu ngoài lãi, bán chéo và khai thác hệ sinh thái; *(iv)* hoạt động online lending; *(v)* hoạt động khách hàng ưu tiên; *(vi)* thu hồi nợ XLRR; (vii) chất lượng dịch vụ; (viii) giám sát người đứng đầu đơn vị qua thi tuyển; *(ix)* năng suất lao động; *(x)* công tác XDCB, mua sắm và quản lý tài sản; *(xi)* hoạt động của các chi nhánh theo từng khu vực.

❖ **Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên HĐQT** phụ trách những mảng công việc, lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động của VietinBank và triển khai giám sát chuyên đề, báo cáo HĐQT định kỳ hàng tháng hoặc theo yêu cầu cụ thể tại kế hoạch giám sát.

Bên cạnh đó, trong năm 2023, hoạt động giám sát của HĐQT tiếp tục được cải tiến, nâng cao hiệu quả thông qua việc triển khai Hệ thống giám sát công việc của HĐQT VietinBank (EMS). Công tác giao việc, giám sát, báo cáo tình hình triển khai công việc theo quyết định, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện trên hệ thống giúp tăng năng suất lao động, tăng tính chuyên nghiệp, tuân thủ, khách quan.

4. Kết luận

a) Hoạt động của HĐQT VietinBank trong năm 2023 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ, quy định nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định của

Pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền.

b) HĐQT có nhiều đổi mới và giải pháp cụ thể trong công tác quản trị, thể hiện vai trò xuyên suốt trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và hoạt động của toàn hệ thống, đảm bảo hoạt động của VietinBank luôn được kiểm soát, đi đúng định hướng chiến lược và phù hợp thực tiễn; giám sát, hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động điều hành cũng như quản trị rủi ro, đóng góp tích cực có hiệu quả vào kết quả hoạt động chung của toàn hệ thống.

c) Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, có tính chuyên nghiệp cao, luôn hướng tới mục tiêu VietinBank phát triển hiệu quả, an toàn, bền vững và luôn ý thức bảo vệ lợi ích tối đa của VietinBank.

Thành viên HĐQT độc lập

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thị Bắc

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023; ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

PHẦN I. TÌNH HÌNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

1. Kinh tế thế giới trong năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, xung đột địa chính trị tiếp diễn, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, Ngân hàng Trung ương của nhiều quốc gia vẫn theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt. Nhiều nền kinh tế lớn, trong đó có các đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam, đã tăng trưởng chậm lại, một số có khả năng rơi vào suy thoái, ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam.

2. Trong bối cảnh khó khăn, thách thức của kinh tế - xã hội toàn cầu, kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những kết quả tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế thấp hơn kế hoạch đề ra trong bối cảnh cầu thế giới giảm, GDP năm 2023 tăng 5,05%.

3. Đóng góp tích cực vào thành tựu của nền kinh tế, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, ổn định tỷ giá, kiềm chế lạm phát, bảo đảm an toàn hoạt động cho hệ thống tài chính. Đồng thời, NHNN tiếp tục định hướng, chỉ đạo các ngân hàng thương mại (NHTM) sử dụng chi phí hợp lý, chú trọng chuyển đổi số, nỗ lực giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khắc phục khó khăn, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời chủ động, tích cực tham gia các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước. NHNN đã 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất và 2 lần điều chỉnh nâng hạn mức tín dụng cho các tổ chức tín dụng, ban hành sửa đổi bổ sung quy định về cho vay phù hợp với quá trình chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng và các quy định khác để tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khách hàng tiếp cận vốn vay ngân hàng, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

PHẦN II. KẾT QUẢ KINH DOANH NỔI BẬT CỦA VIETINBANK NĂM 2023

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

VietinBank đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh, đi đầu trong việc

thực thi các chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước, nỗ lực đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, chuyển dịch nhanh cơ cấu thu nhập, triển khai chiến lược khách hàng là trung tâm, xác định phương thức cạnh tranh theo hướng chú trọng phát triển giải pháp ngân hàng tài chính hiện đại, nâng cao năng lực tư vấn, chất lượng dịch vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu tài chính của khách hàng. Theo đó, VietinBank đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao với những kết quả ấn tượng trong năm 2023, tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong giai đoạn tiếp theo.

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2023 so với 31/12/2022		Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2023	So kế hoạch năm 2023
			+/-	+/- %		
Tổng tài sản	1.808.811	2.032.614	223.803	12,4%	Tăng trưởng từ 5-10%	Đạt
Nguồn vốn huy động	1.340.546	1.526.275	185.729	13,9%	Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN	Đạt
Dư nợ tín dụng	1.279.845	1.478.228	198.383	15,5%	Tăng trưởng theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ.	Đạt
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng theo Thông tư 11	1,1%	1,0%			<1,8%	Đạt
LNTT riêng lẻ	20.538	24.194	3.656	17,8%	22.500	108%
LNTT hợp nhất	21.132	24.990	3.858	18,3%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2023)

1. Quy mô tăng trưởng bền vững, chất lượng tài sản được cải thiện

- ***Tổng tài sản*** hợp nhất đạt 2,03 triệu tỷ đồng, tăng 12,4% so với năm 2022.
- ***Dư nợ tín dụng*** hợp nhất đạt 1,48 triệu tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2022; tốc độ tăng trưởng tín dụng thường xuyên duy trì ở mức cao hơn toàn ngành, đáp ứng nhu

cầu vốn của nền kinh tế.

- ***Huy động vốn*** được cân đối phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn thanh khoản. Nguồn vốn huy động hợp nhất đạt gần 1,53 triệu tỷ đồng, tăng 13,9% so với năm 2022. Trong đó, tiền gửi CASA tăng trưởng 27,2% so với cuối năm 2022.
- ***Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11*** được kiểm soát ở mức 1,0%, tuân thủ hạn mức kế hoạch NHNN và ĐHĐCĐ giao.
- ***Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu*** cho vay và trái phiếu nội bảng đạt 167,2%, tiếp tục duy trì ở mức cao.

2. Lợi nhuận tăng trưởng, hoàn thành vượt kế hoạch, cơ cấu thu nhập chuyển dịch tích cực[1]

- ***Tổng thu nhập hoạt động*** đạt 70,5 nghìn tỷ đồng, tăng 10,0% so với năm 2022.
- ***Thu nhập ngoài lãi*** đạt 17,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,8% so với năm 2022, cơ cấu thu ngoài lãi trong tổng thu nhập của ngân hàng đạt mức 24,9%, trong đó:
  - **Lãi thuần dịch vụ** đạt 7,1 nghìn tỷ đồng, tăng 21,4% so với năm 2022.
  - **Lãi thuần từ kinh doanh ngoại tệ** đạt 4,2 nghìn tỷ đồng, tăng 19,5% so với năm 2022; VietinBank tiếp tục đứng top đầu về cả doanh số và thị phần KDNT trên thị trường.
  - **Thu XLRR** đạt 4,7 nghìn tỷ đồng, giảm 12,9% so năm 2022 do ảnh hưởng của thị trường nhưng vẫn đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động của ngân hàng.
- ***Tối ưu hiệu quả sử dụng, quản trị chi phí***, ưu tiên phân bổ chi phí vào các hoạt động thúc đẩy kinh doanh, chương trình chuyển đổi số và các dự án trọng điểm của VietinBank. Tỷ lệ CIR ở mức 29,0%, tiếp tục cải thiện so với mức 29,9% của năm 2022.
- Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn, thách thức, với nỗ lực, quyết tâm của toàn hệ thống VietinBank, lợi nhuận trước trích DPRR năm 2023 đạt hơn 50 nghìn tỷ đồng, tương đương tăng 11,5% so với năm 2022 và đạt cao nhất từ trước tới nay. **Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ** đạt 24,2 nghìn tỷ đồng, tăng 17,8% so với năm 2022 - hoàn thành 108% mục tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 25,0 nghìn tỷ đồng, tăng 18,3% so với năm 2022.

3. Thực thi có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc cung ứng vốn cho nền kinh tế, tiếp tục đồng hành hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn, đóng góp quan trọng vào sự phục hồi và phát triển của đất nước

- Bám sát, thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, VietinBank đã nỗ lực kiểm soát chi phí và quản lý tốt chất lượng tài sản, tạo điều kiện triển khai đồng bộ các giải pháp, ban hành hàng loạt chương trình tín dụng với lãi suất ưu đãi, định hướng tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tín dụng "xanh", các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN; Phân bổ nguồn lực vào các khu vực kinh tế trọng điểm, đồng hành cùng các vùng và các địa phương để thúc đẩy kinh tế vùng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.
- Đi đầu trong việc triển khai Hỗ trợ lãi suất (HTLS) theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP,

[1] *Số liệu theo BCTC hợp nhất kiểm toán*

Thông tư 03/2022/TT-NHNN và Thông tư 02/2023/TT-NHNN theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN; Triển khai Chương trình ưu đãi cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết số 33/NQ-CP.

- Tuân thủ việc cấp tín dụng theo đúng quy định pháp luật. Trong đó, tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng hạn chế cấp tín dụng quy định tại Khoản 1 Điều 127 Luật các TCTD tính đến thời điểm 31/12/2023 là 3.528 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2,18% vốn tự có của VietinBank.

B. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

VietinBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành chủ động, thống nhất xuyên suốt từ trụ sở chính đến các đơn vị kinh doanh, linh hoạt điều chỉnh theo diễn biến thị trường. Cụ thể:

- *Thứ nhất*, triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, nỗ lực đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế đồng thời thực hiện tái cấu trúc danh mục tín dụng theo hướng nâng cao chất lượng tài sản.
- *Thứ hai,* linh hoạt điều hành công tác cân đối vốn và chính sách lãi suất, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn theo định hướng điều hành chính sách tiền tệ của Chính phủ và NHNN.
- *Thứ ba,* tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, nâng cao hoạt động quản trị tài chính từ công tác giám sát và điều hành tài chính, kiểm soát chi phí hoạt động.
- *Thứ tư,* chú trọng công tác chuyển đổi số, tập trung cải thiện mạnh mẽ sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- *Thứ năm,* kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản, công tác thẩm định tín dụng, quản trị rủi ro liên tục được tăng cường.
- *Thứ sáu,* đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ xử lý rủi ro.
- *Thứ bảy,* tinh gọn, chuyên môn hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy tổ chức mạng lưới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và công tác cán bộ, nâng cao năng suất lao động; thúc đẩy thực thi văn hóa doanh nghiệp.

Với những sản phẩm dịch vụ nổi trội và kết quả kinh doanh ấn tượng trong thời gian qua, vị thế, thương hiệu của VietinBank không ngừng được khẳng định với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế: Ngân hàng phục vụ doanh nghiệp SME tốt nhất Việt Nam 2023 do tạp chí The Asian Banker trao tặng; Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2023 do tạp chí Global Banking and Finance trao tặng; Nhóm 03 Giải thưởng Sao Khuê 2023 cho các dịch vụ iPay, E-Fast và Hệ thống Quản lý Thông tin Khách hàng. Trong Quý 4/2023, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm của VietinBank, thể hiện sự đánh giá cao về khả năng, vị thế, uy tín của VietinBank.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, VietinBank tiếp tục đóng góp tích cực trong công tác an sinh xã hội theo chủ trương, chính sách của Đảng, NHNN và Chính phủ. Trong năm 2023, VietinBank dành nguồn lực hỗ trợ cho công tác an sinh xã hội với tổng số tiền gần 300 tỷ đồng.

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024, kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng dự kiến sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, trên cơ sở nền tảng vĩ mô ổn định thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và chất lượng tăng trưởng đã được tạo lập trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam dự kiến vẫn có nhiều khởi sắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng. Theo chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024, các công cụ chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát đồng thời đảm bảo thanh khoản, an toàn hệ thống ngân hàng, cung ứng vốn hiệu quả cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các tổ chức tín dụng.

Trên cơ sở phân tích tiềm năng, động lực tăng trưởng của nền kinh tế và những kết quả đã đạt được năm 2023, VietinBank đã xác định các chủ điểm trọng tâm trong hoạt động năm 2024, tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp điều hành, thúc đẩy kinh doanh bám sát định hướng, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN cũng như diễn biến thị trường nhằm tạo ra sự phát triển bền vững trong giai đoạn mới, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp và các cổ đông.

Trên cơ sở chỉ tiêu VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông một số chỉ tiêu cơ bản năm 2024 dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Dự kiến năm 2024
Tổng tài sản	Tăng trưởng từ 8% – 10%
Dư nợ tín dụng	Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ
Nguồn vốn huy động	Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng	< 1,8%
Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(VietinBank tiếp tục cải thiện mạnh mẽ hiệu quả kinh doanh, thực hiện tốt vai trò ngân hàng chủ lực, trụ cột và chủ đạo của nền kinh tế).*
Cổ tức	Tỷ lệ chi trả cổ tức và cơ cấu chi trả cổ tức *(tiền mặt, cổ phiếu)* thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật.
Các tỷ lệ an toàn hoạt động	Tuân thủ quy định của NHNN

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận uỷ quyền cho HĐQT VietinBank quyết định các chỉ tiêu chính thức trên cơ sở ý kiến, chỉ đạo, phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, diễn biến của thị trường và thực tế hoạt động kinh doanh của VietinBank và công bố thông tin theo quy định.

Một số giải pháp chủ đạo triển khai hoạt động kinh doanh trong năm 2024 như sau:

- *Thứ nhất,* tổ chức triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, thực hiện triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo định hướng chỉ đạo của Chính phủ và NHNN.
- *Thứ hai,* tiếp tục tăng trưởng quy mô dư nợ bền vững, tăng tỷ trọng các sản phẩm có hiệu quả cao và rủi ro trong hạn mức quy định, đa dạng hóa khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng cho nền kinh tế.
- *Thứ ba,* quản trị hiệu quả cân đối vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản; đặc biệt chú trọng tăng trưởng nguồn CASA và các nguồn vốn có chi phí thấp.
- *Thứ tư,* tăng tỷ trọng thu ngoài lãi (trọng tâm là thu dịch vụ, thu kinh doanh ngoại tệ); cải thiện mạnh mẽ, toàn diện chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
- *Thứ năm,* tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa trong mọi mặt hoạt động, bám sát kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng theo định hướng của Chính phủ và NHNN tại QĐ 810/QĐ-NHNN.
- *Thứ sáu,* đẩy mạnh công tác thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ xử lý rủi ro.
- *Thứ bảy,* nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, bảo đảm sự tuân thủ, an toàn trong hoạt động, phát triển kinh doanh gắn liền với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng.
- *Thứ tám,* tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính, quản trị chi phí hiệu quả, tiếp tục kiểm soát tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập.
- *Thứ chín,* kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực.

Trong năm 2024, dựa trên nền tảng tiềm lực và những thành tựu đã đạt được từ giai đoạn trước, Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ VietinBank quyết tâm nắm bắt những cơ hội, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung cao độ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của VietinBank, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành Ngân hàng và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đỗ Thanh Sơn

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG TRONG NĂM 2023

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng trong năm 2023 của VietinBank được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập Deloitte và phát hành ngày 19/01/2024. Tổng số vốn thu được từ 2 đợt chào bán trái phiếu ra công chúng trong năm 2023 của VietinBank là 8.092,37 tỷ đồng và đã được sử dụng toàn bộ phục vụ nhu cầu cho vay đối vào các ngành (i) Ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo; (ii) Ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và (iii) Ngành khác, đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động trong kinh doanh.

Dưới đây là nội dung chính của Báo cáo:

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tiến độ dự án hiện tại:

Đơn vị: VND

Đợt 1

Ngành	Phương án theo Kế hoạch sử dụng vốn	Số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu	Số tiền thực tế cho vay	Thời gian sử dụng
Công nghiệp chế biến, chế tạo	2.200.000.000.000	5.000.000.000.000	2.200.000.000.000	20/07/2023 đến 29/09/2023
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	1.700.000.000.000		1.700.000.000.000	20/07/2023 đến 29/09/2023
Ngành khác	1.100.000.000.000		1.100.000.000.000	31/07/2023 đến 27/09/2023
Tổng	**5.000.000.000.000**	**5.000.000.000.000**	**5.000.000.000.000**	

Đợt 2

Ngành	Phương án theo Kế hoạch sử dụng vốn	Số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu	Số tiền thực tế cho vay	Thời gian sử dụng
Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.700.000.000.000	3.092.370.000.000	1.314.257.250.000	08/11/2023 đến 15/12/2023
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	1.300.000.000.000		1.005.020.250.000	30/11/2023 đến 14/12/2023
Ngành khác	1.000.000.000.000		773.092.500.000	12/12/2023
Tổng	**4.000.000.000.000**	**3.092.370.000.000**	**3.092.370.000.000**	

Những thay đổi: Không có

Lý do thay đổi: Không có

Báo cáo tiến độ được công bố thông tin tại: website của VietinBank, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, website của các Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam từ ngày 19 tháng 01 năm 2024.

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2019-2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024-2029

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Điều lệ VietinBank), Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS được ĐHĐCĐ thông qua và BKS ban hành theo Quyết định số 008/2018/QĐ-BKS-NHCT43 ngày 26/04/2018, sửa đổi lần 1 ngày 06/05/2021; Kế thừa và phát huy kết quả hoạt động của BKS các nhiệm kỳ trước, trong nhiệm kỳ 2019-2024, BKS đã tiếp tục cải tiến, đổi mới hoạt động, hoàn thành có chất lượng và hiệu quả các nhiệm vụ được giao, góp phần đảm bảo cho hoạt động của VietinBank an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định Pháp luật và đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông. BKS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động chính trong nhiệm kỳ 2019-2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029, cụ thể như sau:

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ BKS NHIỆM KỲ 2019-2024

ĐHĐCĐ thường niên 2019 của VietinBank đã thông qua danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 gồm 03 thành viên: bà Lê Anh Hà, bà Nguyễn Thị Anh Thư, ông Nguyễn Mạnh Toàn. Cùng ngày, BKS đã họp và thống nhất bầu bà Lê Anh Hà giữ chức vụ Trưởng BKS.

ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 16/4/2021 đã bầu bổ sung 01 thành viên BKS là bà Phạm Thị Thơm; ĐHĐCĐ bất thường ngày 3/11/2021 đã miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với ông Nguyễn Mạnh Toàn để đảm nhận công tác khác tại VietinBank. Theo đó, từ ngày 3/11/2021, BKS gồm 03 thành viên là bà Lê Anh Hà (Trưởng BKS), bà Nguyễn Thị Anh Thư (thành viên BKS), bà Phạm Thị Thơm (thành viên BKS), đáp ứng được số lượng thành viên tối thiểu và cơ cấu, tỷ lệ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank.

BKS có bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB), bộ phận giúp việc để triển khai nhiệm vụ.

Trong nhiệm kỳ 2019-2024, BKS đã tổ chức các phiên họp định kỳ, đột xuất: Định kỳ hàng năm, BKS họp xem xét thông qua kết quả sơ kết, tổng kết hoạt động của BKS (6 tháng/năm), định hướng hoạt động của BKS năm tiếp theo và phê duyệt kế hoạch công tác KTNB; hàng tháng, BKS tổ chức họp với bộ phận KTNB, bộ phận giúp việc để rà soát công việc định kỳ, định hướng công tác trong các tháng tiếp theo, giao việc cho từng thành viên

BKS, phòng KTNB và bộ phận giúp việc triển khai thực hiện; Họp đột xuất trong trường hợp có các chỉ đạo của NHNN, cần triển khai ngay công việc không nằm trong kế hoạch đầu năm. Tại các cuộc họp, những nội dung, vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành, quản lý rủi ro của VietinBank được thảo luận, cùng với kết quả giám sát, KTNB làm cơ sở để BKS truyền tải ý kiến đến Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BĐH) thông qua các báo cáo hàng tháng hoặc ý kiến phát biểu tại các phiên họp HĐQT, họp giao ban của BĐH và các văn bản kiến nghị/khuyến nghị trực tiếp. Các phiên họp BKS đều được lập thành biên bản và được thông báo đến từng thành viên dự họp, tỷ lệ thành viên tham dự họp đạt 100%.

Thù lao của BKS: Mức thù lao đối với HĐQT và BKS thực hiện theo các quy định nội bộ của VietinBank và được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm.

II. KẾT QUẢ CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2019-2024

1. Giám sát đầy đủ việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT

Nhiệm kỳ 2019-2024 là giai đoạn có nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động của các Ngân hàng do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 và những biến động về kinh tế, chính trị trong và ngoài nước. Giai đoạn này ghi nhận sự quyết liệt trong công tác quản trị điều hành của HĐQT, BĐH VietinBank với những định hướng, chiến lược đổi mới bám sát chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước (NHNN), mang lại những kết quả ấn tượng, kiểm soát được chất lượng nợ và tỷ lệ nợ xấu theo quy định của NHNN. Thực hiện chức năng nhiệm vụ, BKS theo dõi thường xuyên việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, cập nhật thông tin hoạt động kinh doanh, theo dõi, bám sát tình hình tuân thủ các chỉ tiêu, giới hạn hạn mức rủi ro theo quy định của Pháp luật và các quy định nội bộ, cảnh báo ngay nếu có vi phạm hoặc chạm ngưỡng cảnh báo, đảm bảo hoạt động VietinBank luôn tuân thủ quy định.

- Đối với hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của VietinBank thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ: BKS đã thực hiện giám sát đầy đủ, đúng quy định. Kết quả rà soát cho thấy việc phê duyệt, thông qua hợp đồng, giao dịch có cơ sở pháp lý, phù hợp thẩm quyền của HĐQT và đạt được sự nhất trí từ các thành viên HĐQT, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank và được công bố thông tin theo đúng quy định.
- Đối với giao dịch giữa VietinBank với Công ty trong đó thành viên HĐQT, TGĐ là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Trong nhiệm kỳ giám sát, ghi nhận 2 trường hợp với 9 giao dịch liên quan: một trường hợp Thành viên HĐQT VietinBank là Chủ tịch Hội đồng thành viên (HĐTV) Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào) và một trường hợp Phó TGĐ phụ trách BĐH là chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản (VietinBank AMC). BKS đã rà soát các hợp đồng giao dịch liên quan giữa VietinBank và VietinBank Lào, VietinBank AMC. Kết quả rà soát cho thấy các giao dịch này thuộc thẩm quyền HĐQT, được HĐQT phê duyệt phù hợp thẩm quyền, có cơ sở pháp lý.

- BKS tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, họp giao ban của BĐH. Thông qua công tác giám sát, hoạt động kiểm toán nội bộ, tại các cuộc họp, BKS đã đưa ra ý kiến, quan điểm độc lập về dữ liệu hoạt động kinh doanh, ghi nhận các tồn tại, rủi ro trong hoạt động, quản lý rủi ro. Từ đó, BKS có các kiến nghị, khuyến nghị, tư vấn đối với HĐQT, BĐH và các Đơn vị trong hệ thống, hỗ trợ HĐQT, BĐH có thêm thông tin tham khảo trong việc ra quyết định, những nội dung cần triển khai để khắc phục những tồn tại, hạn chế... đảm bảo hoạt động của VietinBank tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phòng ngừa, khắc phục, hạn chế các rủi ro có thể phát sinh.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, hàng năm BKS đã thành lập Tổ thẩm định BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12 và BCTC hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30/06 hàng năm trên cơ sở BCTC đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập. Thông qua thẩm định, BKS đã đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực và hợp lý xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của VietinBank và các công ty con; được trình bày theo đúng quy định của NHNN về chế độ BCTC đối với các TCTD, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Kết thúc năm tài chính 2023, VietinBank đã đạt được những kết quả tích cực:

- Tổng tài sản hợp nhất đạt 2,03 triệu tỷ đồng, gấp 1,75 lần năm 2018.
- Dư nợ tín dụng hợp nhất đạt 1,48 triệu tỷ đồng, gấp 1,66 lần so với năm 2018, tuân thủ theo chính sách điều hành tín dụng của NHNN từng thời kỳ.
- Nguồn vốn huy động đạt gần 1,53 triệu tỷ đồng, gấp 1,75 lần so với năm 2018, luôn được cân đối phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn thanh khoản.
- Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN được kiểm soát ở mức 1%, đáp ứng mục tiêu kế hoạch NHNN và ĐHĐCĐ giao.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 25 nghìn tỷ đồng, gấp 3,81 lần so với năm 2018.

3. Giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc (TGĐ) và người điều hành khác của VietinBank

Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, TGĐ, người điều hành khác của VietinBank được BKS triển khai thường xuyên trên cơ sở quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank, các định hướng chỉ đạo điều hành của Chính phủ và NHNN đối với hoạt động của TCTD. Qua giám sát cho thấy HĐQT đã quản trị, TGĐ đã điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định của Luật các TCTD và Điều lệ VietinBank, phù hợp với định hướng chỉ đạo, điều hành của Cơ quan quản lý Nhà nước:

- **Về thực hiện các nội dung chỉ đạo của NHNN và các cơ quan quản lý Nhà nước:** HĐQT, BĐH đã nghiêm túc chấp hành, thực hiện theo đúng chủ trương, định hướng của NHNN nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tỷ giá, hỗ trợ thanh khoản và vận hành thông suốt của thị trường liên ngân hàng, nỗ lực kiểm soát mặt bằng lãi suất huy động trong giai đoạn nền kinh tế khó khăn, có nhiều biến động:

+ Ban hành các chương trình, gói hỗ trợ lãi suất, sản phẩm, lĩnh vực ưu tiêu cho các đối tượng KH theo đúng các chỉ đạo, định hướng của Chính phủ, NHNN, đi đầu trong các chương trình giảm lãi suất huy động, tiết giảm chi phí hoạt động tạo điều kiện giảm lãi suất cho vay; đồng thời cung ứng vốn đầy đủ và kịp thời cho nền kinh tế, phát huy vai trò là NHTM lớn, chủ lực của nền kinh tế.

+ Xây dựng chiến lược phát triển an toàn hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế, tháo gỡ và thúc đẩy mở rộng tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và nhu cầu phục vụ đời sống... đồng thời tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng Covid theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 và các văn bản sửa đổi; đi đầu trong việc hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022, Thông tư 03/2022/TT-NHNN hướng dẫn Nghị định 31/2022/NĐ-CP; cơ cấu lại nợ giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/04/2023; triển khai xây dựng dự án chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; thực hiện các nhiệm vụ được giao trong đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2018-2020 và tiếp tục hoàn thiện để trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 & nhiệm kỳ 2024-2029 phê duyệt Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025; đồng thời xây dựng và được NHNN phê duyệt Chiến lược phát triển VietinBank giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Hàng năm, HĐQT phê duyệt các chủ điểm trọng tâm, chiến lược, định hướng phát triển rõ ràng, công khai, minh bạch bám sát các chỉ đạo, định hướng của NHNN. Trên cơ sở các chủ điểm đã được HĐQT phê duyệt, BĐH phân công, chỉ đạo triển khai thực hiện tới từng đơn vị, phòng, ban; thường xuyên chỉ đạo, triển khai các cuộc họp hỗ trợ hoạt động kinh doanh theo từng khu vực và báo cáo kết quả tới HĐQT, đảm bảo hiệu quả hoạt động và triển khai theo đúng định hướng.

- **Về thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, TGĐ, người điều hành khác:** Các phiên họp HĐQT có mời BKS tham dự được tổ chức đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định. Các phiên họp được tổ chức định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh và trao đổi về một số nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị của VietinBank. Việc xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản được triển khai theo đúng quy định, các trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT được thực hiện lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT bảo đảm tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ. Trên cơ sở đó, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành theo thể thức phù hợp. HĐQT tăng cường vai trò giám sát thông qua việc có nhiều đổi mới trong công tác quản trị, ban hành Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT, kế hoạch giám sát theo các chuyên đề cụ thể. BĐH VietinBank tuân thủ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người điều hành theo quy định của Điều lệ VietinBank, triển khai đồng bộ các giải pháp, thống nhất xuyên suốt từ TSC đến các đơn vị kinh doanh, bám sát các nội dung chính theo định hướng chủ điểm trọng tâm hàng năm. Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh được triển khai

tích cực ngay từ đầu năm, công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng tín dụng được chú trọng. Hàng năm, VietinBank đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

- **Giám sát cấp cao của HĐQT đối với TGĐ về kiểm soát nội bộ (KSNB), quản lý rủi ro và đánh giá mức đủ vốn**

VietinBank đã xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống KSNB theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN của NHNN quy định về hệ thống KSNB giúp phát hiện sớm các sai sót/rủi ro, đo lường và xử lý các tổn thất theo chuẩn mực đảm bảo cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận. Hoạt động kiểm soát tuân thủ theo quy định, KSNB được thực hiện đối với tất cả các hoạt động, quy trình nghiệp vụ, các bộ phận tại VietinBank; các chốt kiểm soát được thiết kế kiểm soát được rủi ro và xung đột lợi ích, việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt được thực hiện dựa trên mức độ tin cậy và năng lực của cá nhân bộ phận, thể hiện bằng các tiêu chí, hạn mức rủi ro và các giới hạn khác theo quy định nội bộ. Hoạt động kiểm soát được thực hiện thông suốt từ TSC đến CN, xây dựng đầy đủ cơ chế trao đổi thông tin và hệ thống thông tin quản lý. VietinBank xây dựng và áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống quy định Nội quy lao động, Sổ tay văn hóa doanh nghiệp đồng thời ban hành các văn bản chính sách như Quy định quản lý xung đột lợi ích, Quy định khung quản lý rủi ro, Quy định quản lý sự kiện rủi ro hoạt động, Quy trình đánh giá môi trường kiểm soát, các công văn chỉ đạo gửi toàn hệ thống về việc chấn chỉnh đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn được thể hiện thông qua các văn bản chính sách, văn bản điều hành do HĐQT, TGĐ ban hành, cơ chế báo cáo định kỳ, đột xuất và chỉ đạo triển khai thực hiện khắc phục chỉnh sửa các tồn tại, hạn chế theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập, các cơ quan chức năng khác và kiến nghị của BKS và KTNB. Hoạt động kiểm soát và quản lý rủi ro được chú trọng, tăng cường; văn hóa tuân thủ, ý thức chấp hành quy định, quy trình, pháp luật và đạo đức nghề nghiệp được đề cao.

- **Công tác nhân sự và kiện toàn mô hình tổ chức:**

Để phù hợp với định hướng phát triển VietinBank lớn mạnh, toàn diện, trong giai đoạn 2019-2024, HĐQT đã triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng nguồn nhân sự các cấp, nâng cao năng suất lao động: (i) kiện toàn nhân sự cấp cao, quản trị mạng lưới; luân chuyển, bổ nhiệm các chức danh GĐK/Phó GĐK; kiện toàn các chức danh Người đại diện vốn, thành viên HĐQT/thành viên HĐTV đối với các công ty con của VietinBank theo hướng chuyên trách để tăng cường kiểm soát hoạt động kinh doanh và phát triển hệ sinh thái của VietinBank; (ii) phát triển năng lực đội ngũ các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý thông qua thi tuyển, công khai, minh bạch, trọng dụng nhân tài; lựa chọn cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất, tạo cơ hội thăng tiến công bằng cho cán bộ; (iii) thực hiện quy hoạch các cấp và đẩy mạnh luân chuyển cán bộ quản lý giữa TSC và Chi nhánh; (iv) đổi mới chính sách tiền lương, đãi ngộ. Thay đổi, kiện toàn mô hình tổ chức quản lý xuyên suốt từ TSC xuống CN thông qua thành lập, kiện toàn các Khối, Trung tâm tại TSC (Khối khách hàng Doanh nghiệp, Khối Bán lẻ, Khối Nhân sự, Khối Vận hành, Khối Tài chính, Khối Phê duyệt tín dụng, Khối Quản lý rủi

ro, Khối Kinh doanh vốn & Thị trường, Khối CNTT, Khối MS&QLTS, Khối Pháp chế & Tuân thủ, Trung tâm quản lý & xử lý nợ (trực thuộc khối Pháp chế tuân thủ), Trung tâm Khách hàng phía Nam, Trung tâm thẻ, Trung tâm Dịch vụ khách hàng); Nghiên cứu, triển khai các mô hình thúc đẩy chiến lược kinh doanh, hỗ trợ các bộ phận phát triển sản phẩm, kinh doanh trực tiếp, đồng thời hỗ trợ kiểm soát chất lượng nợ, nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, ý thức tuân thủ.

- **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGĐ và các cổ đông**

BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của BĐH; tham gia với tư cách khách mời trong cuộc họp của một số Ủy ban thuộc HĐQT, Hội đồng thuộc TGĐ. BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BĐH trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trên cơ sở kết quả giám sát, KTNB, BKS đã có những khuyến nghị, lưu ý cụ thể mang tính chất tư vấn về công tác quản trị điều hành của HĐQT, TGĐ/Phó TGĐ phụ trách BĐH; hỗ trợ HĐQT, TGĐ/Phó TGĐ phụ trách BĐH có thêm thông tin tham khảo trong việc ra quyết định, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng theo đúng định hướng chiến lược, đồng thời, vẫn kiểm soát rủi ro có hiệu quả.

HĐQT đã có văn bản chỉ đạo công tác KSNB và trao đổi cung cấp thông tin cho BKS để đảm bảo cơ chế trao đổi và cung cấp thông tin tài liệu kịp thời, thông suốt, thống nhất trong toàn hệ thống VietinBank.

Trong nhiệm kỳ, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành VietinBank.

4. KTNB và chỉ đạo giám sát cấp cao đối với KTNB

Trong nhiệm kỳ, BKS thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch KTNB được phê duyệt hàng năm. Công tác giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB được triển khai thông qua vai trò người phụ trách đoàn KTNB, trực tiếp rà soát và ký phát hành Báo cáo kiểm toán, đảm bảo chất lượng hoạt động KTNB, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng như đánh giá điểm đạt được/hạn chế của KTNB để rút kinh nghiệm.

BKS đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động KTNB và củng cố, kiện toàn bộ phận KTNB, tổ chức các cuộc đào tạo nội bộ và thuê ngoài nhằm nâng cao, năng lực đội ngũ. Ngoài ra, BKS định hướng và chỉ đạo việc kiểm toán theo chuyên đề, theo lĩnh vực được đánh giá trọng yếu/tiềm ẩn rủi ro của ngân hàng (hoạt động tín dụng, công nghệ thông tin, phòng chống rửa tiền,...), kiểm toán việc triển khai đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu 2018-2020... trên cơ sở bám sát các chủ điểm trọng tâm theo đúng định hướng của HĐQT. Chỉ đạo xây dựng phần mềm hỗ trợ hoạt động KTNB, nghiên cứu, đổi mới phương pháp kiểm toán, nhận diện rủi ro, khoanh vùng dữ liệu đảm bảo đúng trọng tâm, trọng điểm. Nâng cao năng lực KTNB công nghệ thông tin (CNTT), cách thức triển khai KTNB đảm bảo kịp thời thích ứng với những thay đổi lớn trong hoạt động chuyển đổi số ngành ngân hàng.

5. Cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BĐH của VietinBank

Việc cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BĐH và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank đã được BKS thực hiện định kỳ trên cơ sở phối hợp, trao đổi thông tin với Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông. Qua kết quả theo dõi, các thông tin thay đổi Thành viên HĐQT, thành viên BĐH được thực hiện theo Điều lệ VietinBank và tuân thủ quy định của Pháp luật, BKS cập nhật định kỳ bán niên và thường niên và lưu trữ tài liệu đầy đủ.

6. Rà soát ban hành văn bản nội bộ

- **Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS**

Căn cứ Luật các TCTD và các văn bản sửa đổi, bổ sung, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn về Điều lệ mẫu, Quy chế Quản trị nội bộ mẫu cho các công ty đại chúng, BKS đã rà soát, cập nhật các thay đổi liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của BKS, đã trình và được ĐHĐCĐ phê duyệt thông qua nội dung sửa đổi, văn bản hợp nhất Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ, công bố thông tin theo quy định ngày 06/05/2021.

- **Sửa đổi quy định liên quan tới công tác KTNB**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, BKS đã chỉ đạo Phòng KTNB rà soát, ban hành văn bản chỉnh sửa "Quy định về KTNB của VietinBank" và 'Quy trình tổ chức thực hiện cuộc kiểm toán trong hệ thống VietinBank" đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động KTNB.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ 2024-2029

Căn cứ quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank, trước bối cảnh kinh tế còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, yêu cầu của NHNN đối với BKS, KTNB, chỉ đạo của Chính phủ từng thời kỳ, BKS đưa ra định hướng hoạt động nhiệm kỳ mới 2024-2029 như sau:

BKS sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank trong công tác quản trị điều hành của HĐQT, BĐH và người quản lý khác; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của cơ quan quản lý Nhà nước; Giám sát việc tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn;
- Thẩm định BCTC 6 tháng và hàng năm của VietinBank .
- Tiếp tục tăng cường hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện, cảnh báo, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, các hoạt động tiềm ẩn rủi ro, trong đó tập trung một số rủi ro trọng yếu như: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động...; Tăng cường giám sát thông qua hệ thống thông tin, báo cáo, nhận diện và kiểm soát kịp thời các vấn đề có tác động

trọng yếu đến hoạt động ngân hàng để có kiến nghị/khuyến nghị và xây dựng biện pháp ứng xử phù hợp.

- Rà soát các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Luật các TCTD mới có hiệu lực trong năm 2024 liên quan đến trách nhiệm của BKS, KTNB để sửa đổi các quy định nội bộ liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn. Ban hành đầy đủ các quy định nội bộ của kiểm soát, KTNB phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành và các văn bản nội bộ, hướng dẫn của NHNN. Tham gia việc kiện toàn nhân sự BKS đảm bảo tuân thủ theo quy định.
- Thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB, đảm bảo công tác KTNB hoàn thành kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt.
- Nâng cao chất lượng KTNB, bố trí, sắp xếp nhân sự đầy đủ, đảm bảo chất lượng để triển khai có hiệu quả hoạt động của BKS và KTNB.
- Xây dựng, triển khai các hoạt động nhằm đổi mới phương pháp, công cụ, tư duy kiểm toán trên cơ sở bám sát các chủ điểm chiến lược của VietinBank; Đổi mới công tác quản lý công việc, nguồn nhân sự để đảm bảo sự chủ động trong hoạt động KTNB.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0100111948 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Lê Ánh Hà

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua và Ban kiểm soát ban hành theo Quyết định số 008/2018/QĐ-BKS-NHCT43 ngày 26/04/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Ban Kiểm soát (**"BKS"**) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (**"ĐHĐCĐ"**) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (**"VietinBank"**) về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2023, định hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giai đoạn từ 01/01/2023 đến 31/12/2023, Ban Kiểm soát VietinBank (BKS) gồm 03 thành viên: Bà Lê Anh Hà (Trưởng BKS), Bà Nguyễn Thị Anh Thư (Thành viên BKS), Bà Phạm Thị Thơm (Thành viên BKS). Trong năm 2023, BKS đã tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng (Luật TCTD), Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank (Điều lệ), Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 12 phiên họp để triển khai công việc, thảo luận và cho ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS. Tỷ lệ tham dự họp đạt 100%, cụ thể:

TT	TV BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Lê Anh Hà	12/12	100%	100%
2	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	12/12	100%	100%
3	Bà Phạm Thị Thơm	12/12	100%	100%

Các cuộc họp BKS có sự tham gia của Lãnh đạo phòng kiểm toán nội bộ (KTNB), bộ phận giúp việc (BPGV) để rà soát công việc, định hướng công tác cụ thể trong thời gian tiếp theo cho từng thành viên BKS, phòng KTNB và BPGV. Chi tiết một số nội dung trong các cuộc họp: Đánh giá kết quả hoạt động của BKS, KTNB trong năm 2022; thống nhất và phê duyệt kế hoạch công tác năm 2023 của BKS; phê duyệt kế hoạch KTNB năm 2023; tổ chức

triển khai các chỉ đạo của NHNN; thảo luận những nội dung, vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành, quản lý rủi ro của VietinBank. Các phiên họp của BKS do Trưởng BKS triệu tập, có sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS. Biên bản họp của BKS được lập và lưu giữ theo quy định.

Thù lao của BKS: Mức thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và BKS thực hiện năm 2023 là 0,14% lợi nhuận sau thuế năm 2023, tuân thủ quy định tại Điều 5, NQ ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 (phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2023 tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thế năm 2023). Trong đó, thù lao của các thành viên BKS năm 2023 là 3.855 triệu đồng[1].

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính

a. Giám sát việc thực hiện mục tiêu tài chính theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

BKS theo dõi việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc thường xuyên nắm bắt, cập nhật thông tin tình hình hoạt động kinh doanh và việc đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định. BKS tham dự đầy đủ và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp giao ban của Ban Điều hành (BĐH). Tại cuộc họp HĐQT, BĐH, BKS đã đưa ra ý kiến, quan điểm độc lập về dữ liệu hoạt động kinh doanh (so sánh với các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao); các tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của VietinBank, từ đó, kiến nghị các giải pháp cần triển khai để khắc phục những hạn chế, tồn tại. Đồng thời, đối với các nội dung cần lưu ý, tăng cường kiểm soát, BKS đều đưa ra những khuyến nghị cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tăng trưởng an toàn, bền vững.

Năm 2023, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, điều hành của BĐH, VietinBank đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể: *Đơn vị: Tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2023 so với 31/12/2022		Kế hoạch ĐHĐCĐ 2023	% thực hiện KH 2023
			+/-	+/- %		
Tổng tài sản	1.808.811	2.032.614	+223.803	12,4%	Tăng trưởng từ 5-10%	Đạt
Nguồn vốn huy động	1.340.546	1.526.275	+185.729	+13,9%	Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN	Đạt
Dư nợ tín dụng	1.279.845	1.478.228	+198.383	+15,5%	Tăng trưởng theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong	Đạt

[1] *Số liệu chi tiết tại BCTC kiểm toán năm 2023*

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2023 so với 31/12/2022		Kế hoạch ĐHĐCĐ 2023	% thực hiện KH 2023
			+/-	+/- %		
					từng thời kỳ	
Nợ xấu/dư nợ TD theo TT11	1,1%	1%			<1,8%	Đạt
LNTT riêng lẻ	20.538	24.194	+3.656	+17,8%	22.500	108%
LNTT hợp nhất	21.132	24.990	+3.858	+18,3%		

(Nguồn: Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2023)

Đối với các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, qua kết quả kiểm tra, rà soát định kỳ của bộ phận KTNB, BKS nhận thấy trong năm 2023, VietinBank đã duy trì các tỷ lệ này phù hợp với quy định của NHNN.

b. Thẩm định BCTC năm 2023

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trong năm 2023, BKS đã tổ chức thẩm định BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, thẩm định BCTC hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023 của VietinBank trên cơ sở BCTC đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo riêng lẻ và báo cáo hợp nhất[2] và kết quả như sau:

BCTC hợp nhất năm 2023 đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của VietinBank và các công ty con; được trình bày theo đúng quy định của NHNN về chế độ BCTC đối với các TCTD, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Một số chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất năm 2023 của VietinBank như sau:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023 *(tỷ đồng)*
1	Tổng tài sản	2.032.614
	- Cho vay KH	1.473.345
	- Chứng khoán đầu tư	181.211
	- TSCĐ (nguyên giá)	23.446
	- TS có khác	59.593
2	Vốn của TCTD	63.511
3	Tiền gửi của KH	1.410.899
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	50.105
5	Chi phí DPRRTD	25.115
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	24.990

[2] *Bao gồm các Công ty con: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV VietinBank, TCT CP Bảo hiểm VietinBank, Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản VietinBank, Công ty CP Chứng khoán VietinBank, Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ VietinBank, Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu VietinBank, Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý VietinBank, VietinBanki Lào.*

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023)

c. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của VietinBank thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ

Trong năm 2023, BKS đã rà soát các hợp đồng giao dịch giữa VieitinBank và Người có liên quan trên cơ sở các hồ sơ được chuyển sang BKS (21 giao dịch: 17 giao dịch với công ty con và 4 giao dịch với cổ đông lớn – Ngân hàng MUFG Bank). Kết quả rà soát cho thấy việc phê duyệt, thông qua hợp đồng, giao dịch có cơ sở pháp lý, phù hợp thẩm quyền của HĐQT và được công bố thông tin theo đúng quy định.

d. Rà soát giao dịch giữa VietinBank với Công ty trong đó thành viên HĐQT, TGĐ là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Bà Phạm Thị Thanh Hoài- Thành viên HĐQT VietinBank là Chủ tịch Hội đồng thành viên (HĐTV) Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào). Ông Đỗ Thanh Sơn – Phó TGĐ phụ trách BĐH là Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công thương Việt Nam (VietinBank AMC).

Trong năm 2023, căn cứ hồ sơ chuyển sang, BKS ghi nhận: 01 giao dịch giữa VietinBank và VietinBank Lào - Thông qua Hợp đồng hạn mức giao dịch ngoại tệ, 01 giao dịch giữa VietinBank và VietinBank AMC - Thông qua hợp đồng nguyên tắc ủy quyền thu hồi nợ.

Kết quả rà soát cho thấy các giao dịch này được HĐQT phê duyệt phù hợp thẩm quyền, có đủ cơ sở pháp lý và được công bố thông tin theo đúng quy định.

2. Giám sát đối với HĐQT, TGĐ và người điều hành khác của VietinBank

Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, TGĐ, người điều hành khác của VietinBank được BKS triển khai thường xuyên trên cơ sở quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank, các định hướng chỉ đạo điều hành của Chính phủ và NHNN đối với hoạt động của TCTD. Kết quả giám sát cho thấy HĐQT, TGĐ đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định của Luật các TCTD và Điều lệ của VietinBank, phù hợp với định hướng chỉ đạo, điều hành của Cơ quan quản lý Nhà nước:

- **Việc thực hiện các nội dung chỉ đạo của NHNN và các cơ quan quản lý Nhà nước trong năm 2023**: HĐQT, phó TGĐ phụ trách BĐH đã nghiêm túc chấp hành và tham gia tích cực các chủ trương, định hướng của NHNN nhằm triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2023 bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ, NHNN. Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu; kiểm soát chặt chẽ lãi suất tiền gửi để giữ ổn định mặt bằng lãi

suất thị trường. Tuân thủ định hướng, chỉ đạo của NHNN, cơ quan quản lý Nhà nước, trong năm 2023, HĐQT đã phê duyệt 04 chủ điểm kinh doanh gồm: (i) Tăng trưởng CASA, (ii) Tăng trưởng thu ngoài lãi, (iii) Khai thác hệ sinh thái và bán chéo, (iv) Thu hồi nợ XLRR và 05 chủ điểm nền tảng gồm: (i) Quản trị tốt chất lượng nợ và rủi ro tín dụng, (ii) Quản trị hiệu quả cân đối vốn, (iii) Nâng cao chất lượng dịch vụ, (iv) Nâng cao năng suất lao động, (v) Xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số. Theo đó, VietinBank tập trung tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các ngành nghề, doanh nghiệp có lợi thế và tiềm năng phát triển, thuộc đối tượng được Chính phủ, NHNN ưu tiên khuyến khích; kiểm soát chặt tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Đồng thời, tích cực trong việc triển khai hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ nhu cầu đời sống tiêu dùng theo TT02/2023/TT-NHNN cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ, tiếp tục triển khai hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP và thông tư 03/2022/TT-NHNN theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN.

- **Về thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, TGĐ, người điều hành khác:** Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và các phiên họp chuyên đề để đánh giá kết quả kinh doanh/giám sát hoạt động của Phó TGĐ phụ trách BĐH, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh và trao đổi về một số nội dung phục vụ công tác quản trị của VietinBank. Tại các phiên họp định kỳ hàng tháng của HĐQT, Phó TGĐ phụ trách BĐH thay mặt những người Điều hành của VietinBank báo cáo đầy đủ về các mảng hoạt động của VietinBank, các hoạt động nổi bật trong tháng về: ***(i)*** chính sách lãi suất, chương trình thúc đẩy tăng trưởng; ***(ii)*** sản phẩm dịch vụ; ***(iii)*** công tác hỗ trợ khách hàng; ***(iv)*** kiểm tra kiểm soát nội bộ; ***(v)*** quản lý rủi ro, xử lý thu hồi nợ; và ***(vi)*** kế hoạch HĐKD trong các tháng tiếp theo. Ngoài ra, Phó TGĐ phụ trách BĐH báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của NHNN, các Nghị quyết, Quyết định, HĐQT hoặc các báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT, báo cáo các chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT để phục vụ hoạt động giám sát của HĐQT; tình hình thực hiện hạn mức kiểm soát rủi ro, các biện pháp đề xuất với HĐQT. Các phiên họp HĐQT có mời BKS tham dự được tổ chức đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

Kết quả giám sát cho thấy trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank, các trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT được thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của ngân hàng. Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò giám sát của HĐQT, thể hiện ở việc giao kế hoạch giám sát theo các chuyên đề cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thông qua giám sát, từng thành viên đã nắm bắt thực trạng và đề xuất, kiến nghị tới HĐQT để tháo gỡ các khó khăn, đưa ra biện pháp giải quyết (kết quả được ghi nhận ở báo cáo giám sát định kỳ của thành viên HĐQT).

Đối với Phó TGĐ phụ trách BĐH và người điều hành khác: Trên cơ sở chỉ đạo của NHNN, định hướng chỉ đạo của HĐQT đối với các mục tiêu chiến lược của VietinBank, chủ điểm trọng tâm và chủ điểm nền tảng, Phó TGĐ phụ trách BĐH đã phân công triển khai nhiệm vụ đến từng thành viên BĐH, chỉ đạo, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh cụ thể tới từng Khối/Phòng/Ban thực hiện và báo cáo tới HĐQT kết quả thực hiện. Trong năm 2023, Phó TGĐ phụ trách BĐH và những người điều hành khác đã triển khai đồng bộ các giải pháp, thống nhất xuyên suốt từ TSC đến các đơn vị kinh doanh, bám sát các nội dung chính, nghiêm túc tuân thủ chủ trương, chính sách của Chính phủ, NHNN như: Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và TT03/2022/TT-NHNN về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Thông tư số 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn; Tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu danh mục tín dụng, tập trung tín dụng cho lĩnh vực SXKD, lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ, chọn lọc khách hàng tốt để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; Đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ xử lý rủi ro; Tiếp tục tái cấu trúc mạnh mẽ, toàn diện các mặt hoạt động (công tác nhân sự, mạng lưới, năng lực CNTT, chất lượng dịch vụ, năng suất lao động…); Điều tiết tốc độ tăng trưởng nguồn vốn phù hợp với tình hình tăng trưởng tín dụng, đồng thời tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định; Đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng- doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng; Tập trung cho công tác chuyển đổi số, bố trí nguồn lực phù hợp, có chất lượng để triển khai thực hiện; Tăng cường an ninh, an toàn, bảo mật cho hệ thống CNTT, ngăn ngừa các hành vi gian lận lừa đảo, chủ động cảnh báo kịp thời về các thủ đoạn gian lận, lừa đảo của tội phạm công nghệ cao; Tiết giảm chi phí, giảm lãi suất cho vay, tăng cường ứng dụng CNTT và các giải pháp khác để có điều kiện tiếp tục giảm lãi suất cho vay…Kết quả giám sát và KTNB cho thấy Phó TGĐ phụ trách BĐH và người điều hành khác đã tuân thủ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người điều hành theo quy định của Điều lệ VietinBank.

- ***Công tác quản trị rủi ro:*** Song song cùng công tác phát triển kinh doanh, việc nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro được xác định là một trong những trọng tâm chiến lược của VietinBank, góp phần bảo đảm an toàn hoạt động, phát triển kinh doanh gắn liền với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng. Theo đó, HĐQT, BĐH đã truyền thông, phổ biến tới các cấp để lan rộng văn hóa tuân thủ, nghiêm túc chấp hành kỷ cương pháp luật, các chỉ đạo của NHNN và các quy định nội bộ của VietinBank, đặc biệt coi trọng đạo đức cán bộ. Việc tuân thủ khẩu vị rủi ro (KVRR), các hạn mức rủi ro (HMRR) được cập nhật và báo cáo thường xuyên; công tác nhận dạng - đo lường - theo dõi - kiểm soát - báo cáo rủi ro được triển khai đồng bộ tại tất cả các lĩnh vực, hoạt động trọng yếu của VietinBank, từ đó, giúp nhận diện sớm các vấn đề cần lưu ý hoặc cần tăng cường kiểm soát để xây dựng biện pháp ứng xử phù hợp. Đồng thời, các thông tin kinh tế xã hội, ngành, lĩnh vực...được cập nhật và đánh giá tác

động, là một trong những cơ sở xác định định hướng phát triển hoặc điều chỉnh định hướng kinh doanh trong từng thời kỳ đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- ***Công tác nhân sự và kiện toàn mô hình tổ chức:*** Trong năm 2023, HĐQT đã kiện toàn nhân sự cấp cao, bao gồm 01 TV HĐQT kiêm Phó TGĐ, 01 Phó TGĐ phụ trách BĐH.

Ngoài ra, VietinBank cũng triển khai một số giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng nguồn nhân sự các cấp: (i) Triển khai đề án tinh gọn nhân sự để làm cơ sở tăng cường áp dụng công nghệ, nâng cao năng suất lao động và giảm thiểu rủi ro; (ii) Tiếp tục phát triển năng lực đội ngũ, minh bạch trong thi tuyển, bố trí cán bộ, tạo cơ hội thăng tiến công bằng cho cán bộ, luân chuyển cán bộ quản lý cấp trung giữa các đơn vị để đào tạo, thử thách nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động và tạo nguồn cán bộ; (iii) Xây dựng phương án rà soát, đánh giá toàn diện lãnh đạo cấp phòng tại TSC và Phó GĐ tại CN; (iv) Xây dựng phương án thuê ngoài nhân sự đối với một số lĩnh vực, công việc cần thiết; …

- ***Giám sát của HĐQT, TGĐ về KSNB, QLRR và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn:*** được thể hiện thông qua các văn bản chính sách, văn bản điều hành do HĐQT, TGĐ ban hành, cơ chế báo cáo định kỳ, đột xuất và chỉ đạo triển khai thực hiện khắc phục chỉnh sửa các tồn tại, hạn chế theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập, các cơ quan chức năng khác và kiến nghị của BKS và KTNB. Hoạt động kiểm soát và QLRR được chú trọng, tăng cường; văn hóa tuân thủ, ý thức chấp hành quy định, quy trình, pháp luật và đạo đức nghề nghiệp được đề cao.

3. Cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BĐH của VietinBank

Việc cập nhật danh sách những người có liên quan (NCLQ) của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BĐH và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank đã được BKS thực hiện định kỳ trên cơ sở phối hợp, trao đổi thông tin với Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông. Kết quả theo dõi, cập nhật cho thấy so với thời điểm cuối năm 2022, danh sách những NCLQ của VietinBank trong năm 2023 có một số thay đổi do thay đổi nhân sự cấp cao. Cụ thể:

- Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Masahiko Oki theo đề nghị của MUFG Bank, kể từ ngày 02/06/2023;
- Bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Koji Iriguchi theo đề nghị của MUFG Bank, kể từ ngày 02/06/2023;
- Miễn nhiệm chức vụ Phó TGĐ VietinBank đối với ông Masahiko Oki kể từ ngày 02/06/2023;
- Bổ nhiệm chức vụ Phó TGĐ VietinBank đối với ông Koji Iriguchi kể từ ngày 02/06/2023.
- Ông Nguyễn Hoàng Dũng - Phó TGĐ phụ trách Ban điều hành VietinBank thôi đảm nhiệm chức vụ để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội kể từ ngày 01/09/2023.

- Giao nhiệm vụ phụ trách BĐH VietinBank đối với ông Đỗ Thanh Sơn - Phó TGĐ kể từ ngày 01/09/2023.

Danh sách này đã được BKS cập nhật kịp thời và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

4. Chỉ đạo và giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB

Trong năm 2023, BKS thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB theo chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch KTNB đã được phê duyệt và các chỉ đạo của NHNN đối với hoạt động KTNB. BKS đã chỉ đạo phòng KTNB thực hiện kiểm toán theo đơn vị và chuyên đề, đánh giá việc tuân thủ quy định Pháp luật, cơ chế/chính sách/quy định nội bộ về giám sát cấp cao, kiểm soát nội bộ (KSNB) và quản lý rủi ro (QLRR), xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, BKS có kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền để xử lý các tồn tại, hạn chế. Công tác giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB được triển khai thông qua vai trò người phụ trách đoàn KTNB, qua đó, kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng như đánh giá điểm đạt được/hạn chế của KTNB để rút kinh nghiệm kịp thời qua mỗi đoàn kiểm toán. Thông qua hoạt động giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB, BKS đánh giá việc tổ chức thực hiện chức năng KTNB đã đảm bảo tuân thủ theo các nguyên tắc, nội dung yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN, đồng thời tuân thủ theo Quy định nội bộ về KTNB của VietinBank.

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TGĐ VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của BĐH; tham gia với tư cách khách mời trong cuộc họp của một số Ủy ban thuộc HĐQT, Hội đồng thuộc TGĐ. BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BĐH trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trên cơ sở kết quả giám sát, KTNB, BKS đã có những khuyến nghị, lưu ý cụ thể mang tính chất tư vấn về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Phó TGĐ phụ trách BĐH, hỗ trợ HĐQT, Phó TGĐ phụ trách BĐH có thêm thông tin tham khảo trong việc ra quyết định, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng theo đúng định hướng chiến lược, đồng thời, vẫn kiểm soát rủi ro. Trong năm 2023, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành VietinBank.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, định hướng, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2024 được ĐHĐCĐ giao và NHNN phê duyệt, trong năm 2024, BKS sẽ phấn đấu tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ và chỉ đạo của NHNN.

- Giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank trong công tác quản trị điều hành của HĐQT, BĐH và người quản lý khác; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của NHNN; Giám sát việc tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn; Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2023 và 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 .
- Tiếp tục tăng cường giám sát, hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện, cảnh báo, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, các hoạt động tiềm ẩn rủi ro, trong đó tập trung một số rủi ro trọng yếu như: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động… ; Tăng cường giám sát thông qua hệ thống thông tin, báo cáo, nhận diện và kiểm soát kịp thời các vấn đề có tác động trọng yếu đến hoạt động ngân hàng để có kiến nghị/khuyến nghị, xây dựng biện pháp ứng xử phù hợp. Tăng cường mối quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin với HĐQT, BĐH để kịp thời nắm bắt thông tin phục vụ công tác giám sát, nhằm thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, phát huy tối đa vai trò trách nhiệm của BKS.
- Rà soát các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Luật các Tổ chức tín dụng mới có hiệu lực trong năm 2024 liên quan đến trách nhiệm của BKS, KTNB để sửa đổi các quy định nội bộ liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn. Ban hành đầy đủ các quy định nội bộ của kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành và các văn bản nội bộ, hướng dẫn của NHNN.

2. Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của bộ phận KTNB

- Thực hiện vai trò giám sát cấp cao đối với KTNB đảm bảo công tác KTNB hoàn thành kế hoạch năm 2024 đã được phê duyệt.
- Nâng cao chất lượng KTNB, bố trí, sắp xếp nhân sự đầy đủ, đảm bảo chất lượng để triển khai có hiệu quả hoạt động của BKS và KTNB.
- Xây dựng, triển khai các hoạt động nhằm đổi mới phương pháp, công cụ, tư duy kiểm toán trên cơ sở bám sát các chủ điểm chiến lược của VietinBank; Đổi mới công tác quản lý công việc, nguồn nhân sự để đảm bảo sự chủ động trong hoạt động KTNB.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Lê Anh Hà

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành trong lĩnh vực tài chính – kế toán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank);

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông VietinBank;

Căn cứ Công văn số 6872/NHNN-TCKT ngày 31/08/2023 của Ngân hàng Nhà nước về việc kế hoạch tài chính và giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vốn của Nhà nước năm 2023 của VietinBank;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 350/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 02/10/2023 của Hội đồng quản trị VietinBank về việc phê duyệt, công bố chính thức các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của VietinBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo của Ban Kiểm soát VietinBank về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của VietinBank;

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, VietinBank tiếp tục khẳng định và phát huy tốt vai trò là ngân hàng chủ lực, trụ cột của nền kinh tế Việt Nam, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng thời, năm 2023 là năm có tính chất quyết định việc thực hiện Kế hoạch kinh doanh trung hạn giai đoạn 2021 – 2023 mang tính thách thức cao của VietinBank. Một số chỉ tiêu tài chính đạt được năm 2023 của Ngân hàng như sau:

ĐVT: tỷ đồng/%

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	+/- so với 2022	+/- % so với 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng tài sản	2.032.614	1.808.811	+223.803	+12,4%	Tăng trưởng từ 5%-10%
2	Dư nợ tín dụng	1.478.228	1.279.845	+198.383	+15,5%	Tăng trưởng theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ.
3	Nguồn vốn huy	1.526.275	1.340.546	+185.729	+13,9%	Tăng trưởng phù hợp với tốc

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	+/- so với 2022	+/- % so với 2022	Kế hoạch năm 2023
	động					độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN.
4	Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng theo Thông tư 11	1%	1,1%			<1,8%
5	LNTT riêng lẻ	24.194	20.538	+3.656	+17,8%	22.500 tỷ đồng
6	LNTT hợp nhất	24.990	21.132	+3.858	+18,3%	

(Nguồn: BCTC hợp nhất và BCTC riêng lẻ năm 2023 đã được kiểm toán)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2023 được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các TCTD Việt Nam tại ngày 31/12/2023 và cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 của VietinBank đã được kiểm toán.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị VietinBank được điều chỉnh số liệu các Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(nếu có)*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội *Tel: 024.39421030* *GCNĐKKD số 0100111948* *Cấp thay đổi lần 13 ngày 8/1/2024*	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kiểm toán độc lập các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2011/TT-NHNN;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank).

Ban Kiểm soát VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập (KTĐL) đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế (nếu có) tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn tổ chức KTĐL để soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank năm 2025, trên cơ sở tiến hành lựa chọn từ danh sách các Công ty KTĐL sau:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Lê Anh Hà

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành trong lĩnh vực Tài chính-Kế toán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank);

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2023 kiểm toán;

Hội đồng Quản trị VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công thức	Số tiền
1	Lợi nhuận riêng lẻ sau thuế năm 2023		19.456.788
2	Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước (*)		2.862
3	Lợi nhuận phân phối	(3)=(1)-(2)	19.453.926
4	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(4)=(3)*5%	972.696
5	Trích quỹ dự phòng tài chính	(5)=(3)*10%	1.945.393
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (KTPL) (**)		2.608.882
7	Lợi nhuận còn lại sau trích các quỹ bắt buộc và quỹ KTPL	(7)=(3)-(4)-(5)-(6)	13.926.955
8	Chia cổ tức bằng cổ phiếu: theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		13.926.955

(*) Điều chỉnh kế toán sau thời điểm lập BCTC năm 2022 và đã được phản ánh trên BCTC kiểm toán 2023.

(**) Bao gồm quỹ thưởng người quản lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận uỷ quyền cho HĐQT VietinBank:

(i) Quyết định và thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 chính thức trên cơ sở ý kiến phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(ii) Quyết định mức tạm trích lập các quỹ trong năm 2024 từ nguồn lợi nhuận riêng lẻ sau thuế năm 2023 với mức trích lập tối đa theo quy định hiện hành.

(iii) Quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội *Tel: 024.39421030* *GCNĐKKD số 0100111948* *Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024*	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao năm 2024 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của VietinBank;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông VietinBank;

Căn cứ Công văn số 5910/NHNN-TCCB ngày 26/7/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về KHTL năm 2023 của VietinBank; Nghị quyết HĐQT số 025/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 15/01/2024 về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của VietinBank (riêng ngân hàng);

Hội đồng quản trị (HĐQT) VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao đối với HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2024 như sau:

1. Tình hình thực hiện mức thù lao năm 2023 đối với HĐQT, BKS

- Tại Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua mức thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2023 tối đa bằng **0,25%** lợi nhuận sau thuế.

- Mức thù lao thực tế năm 2023 đối với HĐQT, BKS bằng **0,14%** lợi nhuận sau thuế, thấp hơn so với mức thù lao được ĐHĐCĐ thông qua, do:

+ Năm 2023, VietinBank tiếp tục thực hiện hàng loạt các giải pháp để chia sẻ, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng, tiết giảm chi phí hoạt động của Ngân hàng.

+ Tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý VietinBank năm 2023 chỉ tăng 3,25% so với năm 2022 *(Bằng chỉ số CPI bình quân năm 2023)*[1] và giảm 11,2% so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2019, mặc dù lợi nhuận của VietinBank không ngừng tăng trưởng qua các năm *(Năm 2023 tăng 18,5% so với năm 2022 và tăng 112,0% so với năm 2019)*;

2. Đề xuất của HĐQT VietinBank về mức thù lao năm 2024 đối với HĐQT & BKS

Căn cứ các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản năm 2024 được trình bày tại ĐHĐCĐ & dự kiến số lượng thành viên năm 2024 của HĐQT, BKS VietinBank và mức thù lao năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua, Hội đồng quản trị VietinBank kính trình ĐHĐCĐ thông qua **mức thù lao năm 2024 đối với HĐQT và BKS tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thuế năm 2024** *(Bằng mức thù lao năm 2023 đối với HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua).*

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

[1] *Theo công văn số 5910/NHNN-TCCB ngày 26/7/2023 của NHNN về Kế hoạch tiền lương năm 2023 của VietinBank*

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng khoán");

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155");

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ("**VietinBank**") kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

Liên quan tới trái phiếu phát hành ra công chúng, Điểm i, Khoản 3, Điều 15 Luật Chứng khoán có quy định: "*Tổ chức phát hành phải có cam kết và thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán*".

Về thẩm quyền phê duyệt việc niêm yết trái phiếu ra công chúng:

- Theo quy định tại Khoản 3, Điều 20, Nghị định 155, hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành phải có "*Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán*"; và
- Điểm a, Khoản 2, Điều 118, Nghị định 155 có quy định về Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu ra công chúng bao gồm "*Giấy đề nghị đăng ký niêm yết trái phiếu theo Mẫu số 28 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155*". Theo Mẫu số 28 này, Hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu ra công chúng phải bao gồm: "*Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua việc niêm yết*".

Căn cứ vào các quy định nêu trên, việc phê duyệt niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng của VietinBank thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Do vậy, Hội đồng quản trị VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán, bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật liên quan.
2. Ủy quyền Hội đồng quản trị VietinBank quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2024 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội *Tel: 024.39421030* *GCNĐKKD số 0100111948* *Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024*	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của VietinBank

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng khoán");

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155");

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 28/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của NHNN ("Thông tư 28");

Căn cứ Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 77/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 24/09/2010;

Căn cứ Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 127/GCNTVLK do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp lần đầu ngày 28/12/2010, đăng ký thay đổi thông tin Thành viên lưu ký lần thứ ba ngày 16/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 359/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 06/10/2023 về việc phê duyệt đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động ngân hàng giám sát và hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank và triển khai các thủ tục đối với hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán.

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam ("VietinBank") số 13/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 17/6/2022 và Quyết định số 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank ("Quyết định 2080");

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VietinBank.

HĐQT VietinBank kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung sau:

1. **Sự cần thiết của việc bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của VietinBank**

Dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế thanh toán hiện hành là một phần của dịch vụ ngân hàng lưu ký mà VietinBank đã được cấp phép và đang cung cấp cho các khách hàng sử dụng dịch vụ lưu ký tại VietinBank. Theo quy định tại Luật Chứng khoán và Nghị định 155, việc ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao

dịch chứng khoán được thực hiện theo cơ chế mới – cơ chế đối tác bù trừ trung tâm và được tách bạch khỏi chức năng lưu ký. Các Sở Giao dịch chứng khoán và VSDC hiện đang triển khai xây dựng hệ thống bù trừ, thanh toán theo cơ chế mới để đưa vào vận hành chính thức trong thời gian sắp tới.

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Thông tư 28, Ngân hàng được thực hiện hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán khi đã được các cơ quan quản lý Nhà nước bao gồm NHNN, UBCKNN, VSDC cấp phép, chấp thuận. Do vậy, các thành viên lưu ký là Ngân hàng thương mại cần xin cấp phép trở thành Thành viên thanh toán bù trừ cho khách hàng của mình.

Phạm vi hoạt động hiện nay của VietinBank chỉ bao gồm dịch vụ lưu ký, chưa có hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm. Do vậy, để có đủ căn cứ pháp lý cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán khi hệ thống thanh toán bù trừ theo cơ chế mới được đưa vào vận hành, VietinBank đã trình và được NHNN cấp bổ sung nội dung hoạt động *"Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán"* vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank *(theo Quyết định 2080 nêu trên)*.

Tuy nhiên, VietinBank cần tiếp tục trình UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và VSDC chấp thuận đăng ký thành viên bù trừ theo quy định của pháp luật. Trong đó, Khoản 4, Điều 151, Nghị định 155 về điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán quy định "**việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán được ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua**".

2. Nội dung đề nghị ĐHĐCĐ thông qua

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, nhằm hoàn thiện hồ sơ trình UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và VSDC chấp thuận đăng ký thành viên bù trừ theo quy định của pháp luật, HĐQT VietinBank kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các nội dung sau:

i. Bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 56 Luật Chứng khoán vào hoạt động của VietinBank, đảm bảo tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

ii. Ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục, công việc khác có liên quan với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với nội dung tại Mục i nêu trên theo quy định.

Kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội *Tel: 024.39421030* *GCNĐKKD số 0100111948* *Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024*	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền phê duyệt ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ **Nghị định số 93/2017/NĐ-CP** *"Về chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD có vốn nhà nước"* (NĐ 93) ngày 07/08/2017, thay thế Nghị định số 57/2012/NĐ-CP, tại **Điều 28 NĐ 93** quy định:

*"Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính, tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài xây dựng quy chế tài chính của mình trình **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hoặc Hội đồng quản trị (HĐQT) (trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền)**, Hội đồng thành viên phê duyệt để làm căn cứ thực hiện."*

Xét thấy, Quy chế tài chính là văn bản về chế độ tài chính áp dụng trong hệ thống Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), quy định về việc sử dụng và đảm bảo an toàn vốn, tài sản và doanh thu, chi phí, lợi nhuận của VietinBank.... Quy chế tài chính được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp, các Luật thuế… và các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn có liên quan.

Thực tế các quy định của Pháp luật cũng thường xuyên bổ sung, sửa đổi có ảnh hưởng tới chế độ tài chính của các TCTD *(Gần đây nhất là Luật các TCTD số: 32/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024)*. Do đó, việc xin ý kiến ĐHĐCĐ để phê duyệt mỗi khi sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế tài chính VietinBank sẽ gặp nhiều khó khăn, kéo dài thời gian và thủ tục thực hiện.

Vì vậy, căn cứ Điều 28 NĐ 93, HĐQT VietinBank kính trình ĐHĐCĐ **ủy quyền cho HĐQT VietinBank căn cứ vào Luật các TCTD số 32/2024/QH15, các quy định hiện hành của Pháp luật và các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính đối với các TCTD, chi nhánh**

ngân hàng nước ngoài để ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính VietinBank sau khi có ý kiến của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024,

Căn cứ thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank. Cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết sửa đổi

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 *(Luật các TCTD 2024)*. Theo kết quả rà soát, Điều lệ VietinBank cần phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tuân thủ, phù hợp với quy định của Luật các TCTD 2024.

II. Nội dung chính sửa đổi

1. Về phần giải thích thuật ngữ (Điều 1 Dự thảo Điều lệ)

- Khái niệm "Vốn điều lệ" sửa đổi nhằm phù hợp khoản 42 Điều 4 Luật các TCTD 2024.

- Khái niệm "Cổ đông lớn" sửa đổi nhằm phù hợp khoản 8 Điều 4 Luật CTCTD 2024.

- Khái niệm "Công ty con" sửa đổi nhằm phù hợp khoản 9 Điều 4 Luật các TCTD 2024.

- Khái niệm "Người có liên quan" sửa đổi nhằm phù hợp khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD 2024.

- Khái niệm "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" sửa đổi nhằm phù hợp khoản 2 Điều 41 Luật các TCTD 2024.

2. Về Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank (Điều 4 Dự thảo)

Bổ sung nội dung quy định nhằm phù hợp quy định tại Điều 11 Luật các TCTD 2024:

- Người đại diện theo pháp luật của VietinBank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành VietinBank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VietinBank.

- VietinBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật của VietinBank trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ của VietinBank hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

3. Về các hoạt động chính của VietinBank (Điều 8 Dự thảo)

Bổ sung hoạt động: thư tín dụng; cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán; Bỏ hoạt động phát hành kỳ phiếu, công cụ nợ khác; phái sinh về tỷ giá nhằm phù hợp quy định Điều 4, Điều 114 Luật các TCTD 2024 và Quyết định 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank.

4. Về giới hạn sở hữu Cổ phần (Điều 19 Dự thảo)

- Sửa đổi một Cổ đông là tổ chức không được sở hữu Cổ phần vượt quá 10% Vốn điều lệ của VietinBank theo quy định khoản 2 Điều 63 Luật các TCTD 2024.

- Sửa đổi Cổ đông và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần vượt quá 15% Vốn điều lệ của VietinBank theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật các TCTD 2024.

- Nhà đầu tư nước ngoài được mua Cổ phần của VietinBank theo quy định của Pháp luật theo quy định tại khoản 7 Điều 63 Luật các TCTD 2024.

5. Về quyền và nghĩa vụ của cổ đông (Điều 23, 24 Dự thảo)

- Sửa đổi quyền của cổ đông phổ thông tại khoản 1 Điều 23 Dự thảo tại các điểm b, c, d, e, f, g, h; Quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Cổ đông tại khoản 4 Điều 23 cho phù hợp quy định tại Điều 61 Luật các TCTD 2024.

- Sửa đổi quyền Quyền cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức tại điểm b, Khoản 5 Điều 23 để phù hợp với khoản 4 Điều 23, Điều 37 và Điều 52 Điều lệ;

- Sửa đổi các khoản 3, 4, 6, 7 tại khoản Điều 24 Dự thảo cho phù hợp quy định tại Điều 62 Luật các TCTD 2024.

6. Về Đại hội đồng cổ đông

Sửa đổi, bổ sung một số quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (Điều 27 Dự thảo) bảo đảm phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024, cụ thể:

- Thông qua phương án bán Cổ phần, phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

7. Hội đồng quản trị

7.1. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Điều 37 Dự thảo): Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 23 của Dự thảo Điều lệ và thống nhất quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

7.2. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (Điều 38 Dự thảo): Sửa đổi nhằm phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 41; khoản 2, khoản 3 Điều 43; khoản 2 Điều 50; khoản 1, khoản 3 Điều 69 Luật các TCTD 2024, trong đó có một số nội dung chính:

- Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 Thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là Thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VietinBank.

- Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.

- Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

(i) Người điều hành VietinBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của VietinBank;

(ii) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

(iii) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

(i) Người điều hành của VietinBank;

(ii) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

(iii) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị phải ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện còn phải có một trong các điều kiện sau: Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất

05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

- Trường hợp Hội đồng quản trị VietinBank có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật và Điều lệ này, trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, VietinBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.

7.3. Về quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (Điều 39 Dự thảo)

Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp quy định tại Điều 70 Luật các TCTD 2024.

7.4. Về Chủ tịch Hội đồng quản trị (Điều 41 Dự thảo)

- Sửa đổi khoản nhằm phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật các TCTD 2024, theo đó: Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.

- Về quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị sửa đổi nhằm phù hợp Điều 71 Luật CTCTD 2024.

7.5. Về quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị (Điều 42 Dự thảo)

Sửa đổi khoản nhằm phù hợp quy định tại Điều 72 Luật các TCTD 2024

7.6. Về đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị: Sửa đổi nội dung theo quy định tại Điều 45, 46 Luật các TCTD 2024.

8. Về Tổng giám đốc

Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, những trường hợp đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại tại Điều 41, 42, 43, 45, 46, 47, 55, 56 Luật các TCTD 2024.

9. Ban kiểm soát

- Sửa đổi các nội dung sau nhằm phù hợp khoản 4 Điều 43; khoản 2 Điều 51 Luật các TCTD 2024:

+ Quy định thành viên Ban kiểm soát có tối thiểu 05 thành viên.

+ Thành viên Ban kiểm soát không được cùng đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank trong trường hợp VietinBank nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

(i) Người quản lý, người điều hành VietinBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;

(ii) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của VietinBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

- Về tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát sửa đổi phù hợp quy định tại Điều 41 Luật các TCTD 2024.

- Về quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát sửa đổi phù hợp quy định tại Điều 54 Luật các TCTD 2024.

- Về quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát sửa đổi phù hợp quy định tại Điều 53 Luật các TCTD 2024.

- Về thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách sửa đổi theo quy định tại Điều 45 Luật các TCTD 2024.

- Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều 46 Luật các TCTD 2024

- Về Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (Điều 54 Điều lệ): Sửa đổi theo quy định tại Điều 52 Luật các TCTD 2024 và bổ sung một số khoản như sau:

"+ Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VietinBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

+ Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của VietinBank.

+ Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7, 10 và 19 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này".

10. Về hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống kiểm toán nội bộ (Điều 58, 59 Dự thảo)

Sửa đổi một số nội dung phù hợp quy định tại Điều 57, 58 Luật các TCTD 2024.

11. Về trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan (Điều 60 Dự thảo)

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp quy định tại Điều 49 Luật các TCTD 2024

12. Về quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank (Điều 61 Dự thảo): sửa đổi bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 48 các TCTD 2024, đồng thời bổ sung khoản quy định:

- Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của VietinBank theo quy định của Luật các TCTD 2024.

- Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

13. Về báo cáo (Điều 75 Dự thảo)

Bổ sung khoản 1 Điều 75 về Báo cáo theo quy định tại Điều 152 Luật các TCTD 2024.

14. Các nội dung khác: cập nhật theo quy định tương ứng tại Luật các TCTD 2024.

(Chi tiết nội dung sửa đổi Điều lệ VietinBank theo Dự thảo và Phụ lục chi tiết đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Điều lệ VietinBank có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị VietinBank thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ VietinBank hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Hội đồng quản trị điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VIETINBANK

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
PHẦN MỞ ĐẦU	**PHẦN MỞ ĐẦU**	
Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 25/NQ-ĐHĐCĐ 29/4/2022 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 480/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 25/12/2023	Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày ...../...../.....	
CHƯƠNG I:	**CHƯƠNG I:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	**ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. **"Vốn điều lệ"** là tổng giá trị mệnh giá Cổ phần các loại đã bán quy định tại Điều 12 Điều lệ này.	1. **"Vốn điều lệ"** là *tổng mệnh giá Cổ phần của VietinBank đã bán cho cổ đông*.	Sửa đổi nhằm phù hợp khoản 42 Điều 4 Luật các TCTD 2024
2. **"Luật Các tổ chức tín dụng"** là Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12.	2. **"Luật Các tổ chức tín dụng"** là Luật Các tổ chức tín dụng số *32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.*	Sửa đổi nhằm phù hợp với Luật các TCTD 2024
3. **"Luật Doanh nghiệp"** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2020.	3. **"Luật Doanh nghiệp"** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2020, *được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022.*	Sửa đổi nhằm phù hợp với Luật số 03/2022/QH15
10. **"Cổ đông lớn"** là Cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank.	10. **"Cổ đông lớn"** là Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) *số* cổ phần *có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.*	Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 4 Luật các CTCTD 2024
14. **"Công ty con"**: Công ty con của VietinBank là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:	14. **"Công ty con"**: Công ty con của VietinBank là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 50% Vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn Cổ phần có quyền biểu quyết;	a) VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 50% Vốn điều lệ hoặc trên 50% *số* Cổ phần có quyền biểu quyết *của công ty đó*;	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 9 Điều 4 Luật các TCTD 2024
b) VietiBank có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của Công ty con;	b) VietinBank có *quyền bổ nhiệm đa số* hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty *đó*;	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 9 Điều 4 Luật các TCTD 2024
c) VietinBank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty con;	c) VietinBank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty *đó*;	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 9 Điều 4 Luật các TCTD 2024
d) VietinBank và Người có liên quan của VietinBank trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên Công ty con.	d) *VietinBank hoặc* VietinBank và Người có liên quan của VietinBank trực tiếp *hoặc* gián tiếp kiểm soát việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty *đó*.	Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 9 Điều 4 Luật các TCTD 2024
15. **"Công ty liên kết"** là công ty trong đó VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 11% Vốn điều lệ hoặc trên 11% vốn cổ phần có quyền biểu quyết nhưng không phải là Công ty con của VietinBank.	15. **"Công ty liên kết"** là công ty *mà* VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 11% Vốn điều lệ hoặc trên 11% *số* cổ phần có quyền biểu quyết nhưng không phải là Công ty con của VietinBank.	Sửa đổi phù hợp khoản 11 Điều 4 Luật các CTCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
20. **"Người có liên quan"** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:	20. **"Người có liên quan"** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Công ty mẹ với Công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các Công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với Công ty con và ngược lại;	a) Công ty mẹ với Công ty con và ngược lại; *công ty mẹ với Công ty con của Công ty con và ngược lại;* tổ chức tín dụng với Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; *tổ chức tín dụng với Công ty con của Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại*; các Công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; *các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau;* người quản lý, *kiểm soát viên*, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với Công ty con và ngược lại;	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD 2024
b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;	b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, *kiểm soát viên*, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 24 Điều 4 Luật Các TCTD 2024
d) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;	d) *Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;*	Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD 2024
đ) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý, người đại diện theo Pháp luật, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, thành viên và Cổ đông sở hữu từ 5% Vốn điều lệ hoặc vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;	đ) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với *cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với* người quản lý, người đại diện theo Pháp luật, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và Cổ đông sở hữu từ 05% Vốn điều lệ hoặc vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;	Sửa đổi phù hợp điểm đ khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD 2024
e) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;	e) Cá nhân được ủy quyền đại diện *phần vốn góp* cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;	Sửa đổi phù hợp điểm e khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD 2024
g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.	g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.	Sửa đổi phù hợp điểm g khoản 24 Điều 4 Luật Các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
21. **"Pháp Luật"** có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và nếu các Điều này được sửa đổi hoặc bổ sung, thì bao gồm cả các văn bản sau này được quy định là văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản sửa đổi hoặc bổ sung đó.	21. **"Pháp luật"** có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và nếu các Điều này được sửa đổi hoặc bổ sung, thì bao gồm cả các văn bản sau này được quy định là văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản sửa đổi hoặc bổ sung đó.	Sửa lại để thống nhất với cách viết tại phần còn lại của Điều lệ
22. **"Thành viên độc lập Hội đồng quản trị"** là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:	22. **"Thành viên độc lập Hội đồng quản trị"** là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
c) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VietinBank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;	c) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VietinBank, ngoài những khoản *thù lao* của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;	Sửa đổi phù hợp điểm b, khoản 2 Điều 41 Luật các TCTD 2024
d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của VietinBank; là Người quản lý của VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank;	d) *Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của VietinBank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;*	Sửa đổi phù hợp điểm c, khoản 2 Điều 41 Luật các TCTD 2024
e) Không phải là người trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% Vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank; không cùng Người có liên quan sở hữu từ 5% Vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank;	e) *Không đại diện sở hữu cổ phần của VietinBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank;*	Sửa đổi phù hợp điểm d, khoản 2 Điều 41 Luật các TCTD 2024
f) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	f) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.	Sửa đổi phù hợp điểm đ, khoản 2 Điều 41 Luật các TCTD 2024
24. **"Vốn pháp định"** là vốn tối thiểu theo quy định của Pháp luật để thành lập Ngân hàng.	24. **"Vốn pháp định"** là *mức* vốn tối thiểu *phải có* theo quy định của Pháp luật để thành lập Ngân hàng.	Sửa đổi phù hợp khoản 44 Điều 4 Luật các TCTD 2024
CHƯƠNG II:	**CHƯƠNG II:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,	**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO	**THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
PHÁP LUẬT, DẤU CỦA VIETINBANK	**PHÁP LUẬT, DẤU CỦA VIETINBANK**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
3. VietinBank được mở chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước và ngoài nước; thành lập Công ty con, đơn vị sự nghiệp để thực hiện các mục tiêu của VietinBank phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Quyết định của Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật có liên quan.	3. VietinBank *được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập và chuyển đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài* để thực hiện các mục tiêu của VietinBank phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Quyết định của Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật có liên quan.	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 38 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*5. Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.*	Bổ sung phù hợp khoản 2, Điều 27 Luật các TCTD 2024
Điều 4. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank	**Điều 4. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank**	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
Chưa có	*4. Người đại diện theo pháp luật của VietinBank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành VietinBank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VietinBank.*	Bổ sung phù hợp khoản 2, Điều 11 Luật các TCTD 2024
	5. VietinBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật của VietinBank trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ của VietinBank hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.	Sửa đổi bảo đảm phù hợp khoản 3 Điều 11 Luật CTCTD 2024 2024
CHƯƠNG III:	**CHƯƠNG III:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ SỨ MỆNH	**QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ SỨ MỆNH**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK	**HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank	**Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
3. Sứ mệnh của VietinBank là ngân hàng tiên phong trong phát triển đất nước trên cơ sở mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, Cổ đông và người lao động.	3. Sứ mệnh của VietinBank là ngân hàng tiên phong trong phát triển đất nước trên cơ sở mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, Cổ đông và người lao động, *đối tác và cộng đồng.*	Sửa đổi theo sứ mệnh cập nhật của VietinBank
Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	**Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ này và phù hợp với quy định của Pháp luật.	1. VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp (*đồng thời là* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), Điều lệ này và phù hợp với quy định của Pháp luật.	Sửa đổi phù hợp khoản 2, Điều 27 Luật các TCTD 2024
Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank	**Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Hoạt động ngân hàng thương mại	1. Hoạt động ngân hàng thương mại	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Huy động vốn	a) Huy động vốn	Tiêu đề (không sửa nội dung)
(ii) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu và các công cụ nợ khác;	*(ii) Phát hành chứng chỉ tiền gửi*	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 107 Luật các TCTD 2024
b) Hoạt động tín dụng	b) Hoạt động tín dụng	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Chưa có	*(vi) Thư tín dụng;*	Bổ sung theo Khoản 4, Điều 4 Luật các TCTD 2024
2. Hoạt động ngân hàng khác	2. Hoạt động ngân hàng khác	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Đầu tư tài chính:	a) Đầu tư tài chính:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
	b) Phát hành trái phiếu	Sửa đổi phù hợp với điểm b, Khoản 2, Điều 114 Luật các TCTD 2024
b) Các dịch vụ về chứng khoán:	c) Các dịch vụ về chứng khoán:	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
Chưa có	*(iv) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán;*	Bổ sung theo Quyết định 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN v/v bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của VietinBank
e) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, giá cả hàng hóa và các sản phẩm tài chính trên nguyên tắc phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.	f) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ *và tài sản tài chính khác.*	Sửa đổi phù hợp điểm b, khoản 1, Điều 112 Luật các TCTD 2024
Điều 10. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế	**Điều 10. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
2. VietinBank có thể thoả thuận với khách hàng áp dụng tập quán thương mại quốc tế do Phòng thương mại quốc tế ban hành hoặc tập quán thương mại khác không trái với Pháp luật Việt Nam.	2. VietinBank có thể thoả thuận với khách hàng áp dụng tập quán thương mại quốc tế do Phòng thương mại quốc tế ban hành hoặc tập quán thương mại khác không trái với *nguyên tắc cơ bản của* Pháp luật Việt Nam.	Sửa đổi phù hợp quy định khoản 2, Điều 3 Luật các TCTD 2024
CHƯƠNG IV:	**CHƯƠNG IV:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG	**VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 17. Chuyển nhượng Cổ phần	**Điều 17. Chuyển nhượng Cổ phần**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
6. VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện các thủ tục thay đổi một trong những nội dung sau đây:	6. VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi *thực hiện thủ tục thay đổi nội dung: mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành Cổ đông lớn*	Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 1 Điều 37 Luật các TCTD 2024
a) Mua bán, chuyển nhượng Cổ phần của Cổ đông lớn;	*Bỏ*	Bỏ nội dung để phù hợp điểm d khoản 1 Điều 37 Luật các TCTD 2024, đã bỏ nội dung này
b) Mua bán, chuyển nhượng Cổ phần dẫn đến Cổ đông lớn trở thành Cổ đông thường và ngược lại.	*Bỏ*	Bỏ nội dung để phù hợp điểm d khoản 1 Điều 37 Luật các TCTD 2024, đã biên tập nội dung tại khoản 6
7. Cổ đông là cá nhân, Cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank không được chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.	7. Cổ đông là cá nhân, Cổ đông là tổ chức có người đại diện *phần vốn góp* là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank không được chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ. *Người đại diện phần vốn góp quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank.*	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 64 Luật các TCTD 2024
8. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng Cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:	8. Trong thời gian đang xử lý hậu quả *do trách nhiệm cá nhân* theo nghị quyết, *quyết định* của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng Cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 64 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng Cổ phần theo quyết định của Tòa án;	b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng Cổ phần theo *bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;*	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 2 Điều 64 Luật các TCTD 2024
c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng Cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng Cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm *thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.*	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 2 Điều 64 Luật các TCTD 2024
Điều 19. Giới hạn sở hữu Cổ phần	**Điều 19. Giới hạn sở hữu Cổ phần**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Một Cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% Vốn điều lệ của VietinBank.	1. Một Cổ đông là cá nhân không được sở hữu *Cổ phần* vượt quá 5% Vốn điều lệ của VietinBank.	Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 63 Luật các TCTD 2024
2. Một Cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% Vốn điều lệ của VietinBank, trừ các trường hợp sau đây:	2. Một Cổ đông là tổ chức không được sở hữu *Cổ phần* vượt quá *10% Vốn điều lệ của VietinBank.*	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 63 Luật các TCTD 2024
a) VietinBank được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt;	*Bỏ*	Bỏ nhằm phù hợp khoản 2 Điều 63 Luật các TCTD 2024
b) Sở hữu Cổ phần nhà nước tại VietinBank;	*Bỏ*	Bỏ nhằm phù hợp khoản 2 Điều 63 Luật các TCTD 2024
c) Sở hữu Cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật Các tổ chức tín dụng.	*Bỏ*	Bỏ nhằm phù hợp khoản 2 Điều 63 Luật các TCTD 2024
3. Cổ đông và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần vượt quá 20% Vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của VietinBank và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần từ 5% trở lên Vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.	3. Cổ đông và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần vượt quá *15%* Vốn điều lệ của VietinBank. Cổ đông lớn của VietinBank và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần từ 5% trở lên Vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.	Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 63 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:* *a) Sở hữu cổ phần nhà nước tại VietinBank;* *b) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều này.*	Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 63 Luật các TCTD 2024
5. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua Cổ phần.	*6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại điểm a khoản 14 Điều 1 Điều lệ này.*	Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 63 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*7. Nhà đầu tư nước ngoài được mua Cổ phần của VietinBank theo quy định của Pháp luật.*	Bổ sung phù hợp khoản 7 Điều 63 Luật các TCTD 2024
Điều 21. Cổ phiếu	**Điều 21. Cổ phiếu**	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
3. Trường hợp Cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Vietinbank phải phát hành Cổ phiếu cho các Cổ đông trong thời hạn 30 Ngày, kể từ ngày Cổ đông thanh toán đủ Cổ phần cam kết mua đối với trường hợp VietinBank tăng Vốn điều lệ.	3. Trường hợp Cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Vietin*B*ank phải phát hành Cổ phiếu cho các Cổ đông trong thời hạn 30 Ngày, kể từ ngày Cổ đông thanh toán đủ *số tiền* cam kết mua *Cổ phần* đối với trường hợp VietinBank tăng Vốn điều lệ.	Sửa đổi phù hợp Điều 66 Luật các TCTD 2024
Điều 23. Quyền của Cổ đông	**Điều 23. Quyền của Cổ đông**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:	1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
b) Được Đề cử người vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật.	b) *Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này. Danh sách ứng cử viên phải được gửi đến Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.*	Sửa đổi phù hợp khoản 9 Điều 61 Luật các TCTD 2024
c) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	c) *Nhận* cổ tức theo *nghị quyết* của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 61 Luật các TCTD 2024
d) Được ưu tiên mua Cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VietinBank.	d) Được ưu tiên mua Cổ phần mới *chào bán* tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VietinBank.	Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 61 Luật các TCTD 2024
e) Được tự do chuyển nhượng Cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.	e) *Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của VietinBank hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của VietinBank.*	Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 61 Luật các TCTD 2024
f) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.	f) *Xem*, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.	Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 61 Luật các TCTD 2024
g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của VietinBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	g) *Xem*, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của VietinBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, *quyết định* của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 61 Luật các TCTD 2024
h) Trong trường hợp VietinBank bị giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng tỷ lệ số Cổ phần sở hữu, sau khi VietinBank đã thanh toán cho chủ nợ và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của Pháp luật.	h) *Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại VietinBank khi VietinBank giải thể hoặc phá sản.*	Sửa đổi phù hợp điểm khoản 7 Điều 61 Luật các TCTD 2024
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:	4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ *05%* tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:	Sửa đổi phù hợp Khoản 10 Điều 61 Luật các TCTD 2024
5. Quyền cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức.	5. Quyền cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức.	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
b) Cổ đông là tổ chức sở hữu: Dưới 10% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền ủy quyền tối đa 01 người đại diện; từ 10% đến dưới 30% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa 02 người đại diện; từ 30% đến dưới 40% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 03 người đại diện; từ 40% đến dưới 50% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 04 người đại diện; từ 50% đến dưới 60% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 05 người đại diện; từ 60% đến dưới 70% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa 06 người đại diện; từ 70% đến 80% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 07 người đại diện; và từ 80% đến dưới 90% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa 08 người đại diện.	b) Cổ đông là tổ chức sở hữu: *từ 05% đến* dưới 10% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền ủy quyền tối đa 01 người đại diện; từ 10% đến dưới 30% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa 02 người đại diện; từ 30% đến dưới 40% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 03 người đại diện; từ 40% đến dưới 50% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 04 người đại diện; *từ 50% trở lên được quyền uỷ quyền tối đa 08 người đại diện.*	Sửa đổi nhằm phù hợp khoản 4 Điều 23, Điều 37, Điều 52 Dự thảo Điều lệ VietinBank
Điều 24. Nghĩa vụ của Cổ đông	**Điều 24. Nghĩa vụ của Cổ đông**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
3. Thanh toán tiền mua Cổ phần đã đăng ký mua theo quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi vốn Cổ phần đã góp vào VietinBank.	3. *Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do VietinBank quy định*, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi vốn Cổ phần đã góp vào VietinBank.	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 62 Luật các TCTD 2024
4. Không được rút vốn bằng Cổ phần phổ thông đã góp ra khỏi VietinBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm Vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp được VietinBank hoặc người khác mua lại Cổ phần theo quy định của Pháp luật. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn Cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong VietinBank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi giá trị Cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	4. *Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi VietinBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm Vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 của Luật Các tổ chức tín dụng.*	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 1 Điều 62 Luật các TCTD 2024
5. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần tại VietinBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần của VietinBank; không được góp vốn, mua Cổ phần của VietinBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của Pháp luật.	6. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần tại VietinBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, *nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp* để mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần của VietinBank; không được góp vốn, mua Cổ phần của VietinBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của Pháp luật.	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 1 Điều 62 Luật các TCTD 2024
7. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho VietinBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số Cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong VietinBank. VietinBank có quyền đình chỉ quyền Cổ đông của các Cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các Cổ phần.	7. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho VietinBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số Cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong VietinBank. VietinBank có quyền đình chỉ quyền Cổ đông của các Cổ đông *nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.*	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 62 Luật các TCTD 2024
CHƯƠNG V:	**CHƯƠNG V:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIETINBANK	**CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIETINBANK**	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
Mục 1:	**Mục 1:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Đại hội đồng cổ đông	**Đại hội đồng cổ đông**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 26. Đại hội đồng cổ đông	**Điều 26. Đại hội đồng cổ đông**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank đối với trường hợp quy định tại tiết (i) điểm b khoản 3 Điều 23 Điều lệ này;	c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank đối với trường hợp quy định tại tiết (i) điểm b khoản 3 Điều 23 Điều lệ này;	Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 2 điều 67 Luật các TCTD 2024
e) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;	*e) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của VietinBank*	Sửa đổi phù hợp điểm e khoản 2 điều 67 Luật các TCTD 2024
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
3. Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán; phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại Cổ phần.	3. Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán; *thông qua* phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.	Sửa đổi phù hợp điểm k khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
4. Thông qua phương án góp vốn, mua Cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	4. Thông qua phương án góp vốn, mua, *bán* Cổ phần, *phần vốn góp của VietinBank tại* doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác *mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có* giá trị từ 20% *Vốn điều lệ trở lên* của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Sửa đổi phù hợp điểm p khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
5. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VietinBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn, Người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của VietinBank; Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank và các đối tượng khác quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ này.	5. Thông qua hợp đồng, *giao dịch khác* có giá trị *từ* 20% Vốn điều lệ *trở lên* của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VietinBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn *của VietinBank*; Người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của VietinBank; Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank và các đối tượng khác quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp điểm r khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
6. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của VietinBank có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	6. *Thông qua* quyết định đầu tư, mua, bán tài sản *cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị* từ 20% Vốn điều lệ *trở lên* của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Sửa đổi phù hợp điểm q khoản 3 Điều 67Luật CTCTD 2024
7. Thông qua việc mua lại Cổ phần đã bán.	7. Thông qua *phương án* mua lại Cổ phần đã bán.	Sửa đổi phù hợp điểm i khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
8. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank.	8. *Thông qua Điều lệ,* sửa đổi, bổ sung Điều lệ *của* VietinBank.	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
9. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác hàng năm đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	9. Quyết định mức *thù lao, thưởng và các lợi ích khác* đối với *thành viên* Hội đồng quản trị, *thành viên* Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Sửa đổi phù hợp điểm đ khoản 3 Điều 67 LLuật các TCTD 2024
15. Quyết định thành lập Công ty con.	15. *Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, Công ty con của VietinBank.*	Sửa đổi phù hợp điểm o khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
16. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của VietinBank; bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.	16. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập *theo quy định tại Điều 59 của Luật Các tổ chức tín dụng*.	Sửa đổi phù hợp điểm t khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
17. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của VietinBank.	17. Quyết định *cơ cấu tổ chức quản lý* của VietinBank.	Sửa đổi phù hợp điểm g khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
18. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	18. *Thông qua* quy chế quản trị nội bộ, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*19. Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 của Luật Các tổ chức tín dụng.*	Bổ sung phù hợp điểm l khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:	3. *Quyết định* của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:	Sửa đổi phù hợp thuật ngữ khoản 4 Điều 67 Luật các TCTD 2024
a) Ngoại trừ quy định tại điểm b khoản này, khoản 4 và khoản 6 Điều này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Cổ đông đại diện trên 51% số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành.	a) Ngoại trừ quy định tại điểm b khoản này, khoản 4 và khoản 6 Điều này, *quyết định* của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Cổ đông đại diện trên 50% *tổng* số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp *chấp thuận*.	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 4 Điều 67 Luật các TCTD 2024
b) Đối với nghị quyết về các vấn đề sau đây thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành.	b) Đối với *quyết định* về các vấn đề sau đây thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp *chấp thuận.*	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 4 Điều 67 Luật các TCTD 2024
(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank;	*Bỏ*	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 4 Điều 67 LLuật các TCTD 2024
(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của VietinBank có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	*(ii)* Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản *cố định* của VietinBank *mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.*	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 4 Điều 67 Luật các TCTD 2024
5. Trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.	5. Trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu ít nhất *65%* tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.	Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 67 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số Cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số Cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	*Bỏ*	Do đã quy định tại khoản 1 Điều 29 của Dự thảo Điều lệ
Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 33 Điều lệ này.	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản *6* Điều 33 Điều lệ này.	Sửa đổi do bỏ khoản 6 Điều 33 Điều lệ hiện tại
Mục 2:	**Mục 2:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Hội đồng quản trị	**Hội đồng quản trị**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được Đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được Đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến 80% được Đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được Đề cử tối đa 08 ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05 % đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; *từ 50% trở lên được Đề cử đủ số ứng viên tối đa.*	Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 23 của Dự thảo Điều lệ và thống nhất quyền đề cử thành viên HĐQT và BKS
Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và tối đa là 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.	1. Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và *không quá* 11 thành viên. *Số lượng thành viên* của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. *Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 Thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là Thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VietinBank*.	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 69 Luật các TCTD 2024
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
Cá nhân và Người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị của VietinBank, nhưng không được vượt quá 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của nhà nước.	3. Cá nhân và Người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện *phần* vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá *02 thành viên Hội đồng quản trị* của VietinBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, *bên nhận chuyển giao bắt buộc.*	Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 69 Luật các TCTD 2024
3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là Công ty con của VietinBank hoặc là thành viên Ban kiểm soát của VietinBank. Thành viên Hội đồng quản trị không được là Người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của VietinBank.	*4. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:* *a) Người điều hành VietinBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của VietinBank;* *b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;* *c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.*	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 43 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:* *a) Người điều hành của VietinBank;* *b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;* *c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.*	Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 43 Luật các TCTD 2024
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:	6. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của Pháp luật;	a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều *42* của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của Pháp luật;	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD 2024
b) Có đạo đức nghề nghiệp;	b) Có đạo đức nghề nghiệp *theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;*	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD 2024
c) Có bằng đại học trở lên;	c) Có *trình độ từ* đại học trở lên;	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD 2024
d) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức Vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.	d) Có một trong các điều kiện sau: Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người *quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;* có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	*7. Trường hợp Hội đồng quản trị VietinBank có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này, trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, VietinBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.* Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 50 Luật các TCTD 2024
Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	**Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 27 Điều lệ này (trừ các vấn đề do Ban kiểm soát đề xuất, kiến nghị).	2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua *nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn* của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 27 Điều lệ này (trừ các vấn đề do Ban kiểm soát đề xuất, kiến nghị).	Sửa đổi phù hợp điểm 2 điều 70 Luật các TCTD 2024
3. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của Pháp luật.	*Bỏ*	Luật các TCTD 2024 không quy định
5. Quyết định cơ cấu tổ chức của VietinBank.	4. Quyết định cơ cấu tổ chức của VietinBank, *trừ cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.*	Sửa đổi để làm rõ giữa cơ cấu tổ chức và cơ cấu tổ chức quản lý nhằm tránh gây hiểu nhầm với thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.	6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc *và người điều hành khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.*	Sửa đổi phù hợp điểm 4 điều 70 Luật các TCTD 2024
8. Thông qua phương án góp vốn, mua Cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.`	7. Thông qua phương án góp vốn, mua, *bán* cổ phần, *phần vốn góp* của VietinBank *tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp* có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 70 Luật các TCTD 2024
9. Cử người đại diện vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đại diện vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.	8. Cử người đại diện *phần* vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.	Sửa đổi phù hợp điểm 5 điều 70 Luật các TCTD 2024
10. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của VietinBank có giá trị từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.	*9. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định* có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 70 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
11. Thông qua các hợp đồng của VietinBank với Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank; các hợp đồng của VietinBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn, Người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết; Thông qua các hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Điều lệ này.	10. Thông qua các hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp khoản 9 Điều 70 Luật các TCTD 2024
12. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.	11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo *Tổng giám đốc* thực hiện nhiệm vụ được phân công; *định kỳ hằng năm đánh giá về* hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.	Sửa đổi phù hợp khoản 11 Điều 70 Luật các TCTD 2024
16. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của Pháp luật.	*Bỏ*	Luật các TCTD 2024 không quy định
17. Kiến nghị thông qua phương án chào bán Cổ phần, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán. Quyết định chào bán Cổ phần mới trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán.	*15. Quyết định chào bán Cổ phần mới trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán.*	Sửa đổi phù hợp khoản 15 Điều 70 Luật các TCTD 2024
18. Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu của VietinBank.	16. Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu *chuyển đổi* của VietinBank.	Sửa đổi phù hợp khoản 16 Điều 70 Luật các TCTD 2024
19. Quyết định mua lại Cổ phần của VietinBank theo quy định của Pháp luật.	17. Quyết định mua lại Cổ phần của VietinBank *theo phương án được duyệt*.	Sửa đổi phù hợp khoản 17 Điều 70 Luật các TCTD 2024
23. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị.	21. Tổ chức *thực hiện*, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp khoản 21 Điều 70 Luật các TCTD 2024
24. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng, khoản 21 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.	22. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều *136* của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ *hợp đồng,* giao dịch *khác* thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.	Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 70 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*26. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.*	Bổ sung phù hợp khoản 10 Điều 70 Luật các TCTD 2024
Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị	**Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là Người điều hành của VietinBank và của tổ chức tín dụng khác.	*2. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.*	
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được kiêm Tổng giám đốc của VietinBank.		Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 43 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:	4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	a) *Làm* chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 71 Luật các TCTD 2024
b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị. Thực hiện quản trị hoạt động VietinBank.	b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; *chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.*	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 71 Luật các TCTD 2024
c) Tổ chức kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý điều hành, thực thi các chiến lược, kế hoạch kinh doanh, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.	c) *Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.*	Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 71 Luật các TCTD 2024
e) Tổ chức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; ký các văn bản xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện và giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định đó.	e) Tổ chức *việc* thông qua *nghị quyết*, quyết định của Hội đồng quản trị. Thay mặt Hội đồng quản trị ký *văn bản thuộc thẩm quyền của* Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp khoản 3, 4 Điều 71 Luật các TCTD 2024
f) Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn của họ.	f) Giám sát thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện *quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công.*	Sửa đổi phù hợp khoản 9 Điều 71 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*g) Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ*	Bổ sung phù hợp khoản 10 Điều 71 Luật các TCTD 2024
l) Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi năm một lần và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.	*i) Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.*	Sửa đổi phù hợp khoản 11 Điều 71 Luật các TCTD 2024
Điều 42. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 42. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của VietinBank và Cổ đông.	1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, *cẩn trọng*, vì lợi ích của VietinBank và Cổ đông; *phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.*	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 72 Luật các TCTD 2024
2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị , có ý kiến, yêu cầu người điều hành VietinBank , kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.	2. Xem xét *báo cáo kiểm toán* báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến, yêu cầu người điều hành VietinBank , kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, *làm rõ* các vấn đề có liên quan đến báo cáo.	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 72 Luật các TCTD 2024
4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.	4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, *quy định của Pháp luật, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.* *Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.*	Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 72 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
5. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 72 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*6. Không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại khoản 2, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 18, 22, 26 Điều 39 Điều lệ này.*	Bổ sung theo Điểm 5 Điều 72 Luật các TCTD 2024
14. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật.	14. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, *quy định nội bộ của VietinBank* và quy định của Pháp luật.	Sửa đổi nhằm phù hợp tình hình thực tế
Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	**Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:	8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
g) Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	g) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày ban hành.	Sửa đổi nội dung bỏ việc gửi biên bản kiểm phiếu do pháp luật không quy định và nhằm phù hợp tình hình thực tế
Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị	**Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1.Thành viên Hội đồng quản trị sẽ đương nhiên bị mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:	1.Thành viên Hội đồng quản trị sẽ đương nhiên bị mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết.	a) *Chết.*	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 1 Điều 45 Luật các TCTD 2024
b) Tư cách pháp nhân của Cổ đông là tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị đó là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt.	b) *Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Vietinbank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại.*	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 1 Điều 45 Luật các TCTD 2024
c) Thuộc đối tượng không được làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng.	c) Thuộc đối tượng không được làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều *42* Luật Các tổ chức tín dụng.	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 45 Luật các TCTD 2024
d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức.	d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của *Cổ đông, thành viên góp vốn* là tổ chức	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 1 Điều 45 Luật các TCTD 2024
e) Khi bị Tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam.	e) Khi bị *trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa* Việt Nam.	Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 1 Điều 45 Luật các TCTD 2024
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp:	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.	b) *Bãi nhiệm khi* không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024
c) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của VietinBank và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ít nhất 30 Ngày.	c) *Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị VietinBank.*	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024
d) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này.	d) *Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều 41* Luật Các tổ chức tín dụng *và quy định tại* Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
e) Không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập đối với Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	e) *Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 3 Điều 43 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều lệ này.*	Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024
5. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.	5. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Trong thời hạn 10 Ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	Trong thời hạn 10 *Ngày* kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 46 Luật các TCTD 2024
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng.	7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều *47* Luật Các tổ chức tín dụng.	Sửa đổi phù hợp Điều 47 Luật các TCTD 2024
Mục 3:	**Mục 3:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Tổng Giám đốc và người điều hành khác	**Tổng Giám đốc và người điều hành khác**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc	**Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của VietinBank.	1. Tổng giám đốc là người điều hành *cao nhất* của VietinBank.	Sửa đổi phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật các TCTD 2024
2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành viên hoặc không là thành viên của Hội đồng quản trị.	*2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.* Tổng giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành viên hoặc không là thành viên của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều 55 Luật các TCTD 2024
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác nhưng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	*3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá 05 năm* và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Sửa đổi phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*4. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị VietinBank phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.*	Bổ sung phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 55 Luật các TCTD 2024
4. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:	5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
h) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của VietinBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;	h) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức *quản lý* của VietinBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;	Sửa đổi phù hợp quy định tại khoản 8 Điều 56 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của VietinBank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của VietinBank;	k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm *chức danh* quản lý, điều hành của VietinBank, trừ *chức danh* thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của VietinBank;	Sửa đổi phù hợp quy định tại khoản 10 Điều 56 Luật các TCTD 2024
l) Ký kết hợp đồng nhân danh VietinBank khi được phân cấp thẩm quyền hoặc uỷ quyền;	l) Ký kết hợp đồng, *giao dịch khác* nhân danh VietinBank khi được phân cấp thẩm quyền hoặc uỷ quyền;	Sửa đổi phù hợp quy định tại khoản 11 Điều 56 Luật các TCTD 2024
Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Công ty con của VietinBank	**Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Công ty con của VietinBank**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Tổng giám đốc VietinBank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:	1. Tổng giám đốc VietinBank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;	*Bỏ*	Luật các TCTD 2024 không quy định
b) Không thuộc đối tượng không được làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 1, Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của Pháp luật.	a) Không thuộc đối tượng không được làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 1, Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác của Pháp luật *và quy định tại Điều lệ này.*	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 4 Điều 41 Luật các TCTD 2024
c) Có đạo đức nghề nghiệp;	b) Có đạo đức nghề nghiệp *theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;*	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 4 Điều 41 Luật các TCTD 2024
d) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;	c) *Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng,* kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, *kế toán, kiểm toán;*	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 4 Điều 41 Luật CTCTD 2024
e) Có ít nhất 05 năm là người điều hành của của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức Vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.	d) *Có một trong các điều kiện sau đây:* Có ít nhất 05 năm là người điều hành của của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức Vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 4 Điều 41 Luật các TCTD 2024
f) Có sức khoẻ, trung thực và hiểu biết luật pháp;	*Bỏ*	Luật các TCTD 2024 không quy định
2. Phó Tổng giám đốc VietinBank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:	2. Phó Tổng giám đốc, *Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Công ty con của VietinBank* phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:	Sửa đổi phù hợp với tên của Điều
a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	*Bỏ*	Luật các TCTD 2024 không quy định

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
b) Không thuộc đối tượng không được làm Phó Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 1, Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của Pháp luật về ngân hàng;	a) Không *thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định* tại khoản 2 Điều *42* của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác của Pháp luật, *quy định tại Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này;*	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 5 Điều 41 Luật các TCTD 2024
c) Có đạo đức nghề nghiệp;	*Bỏ*	Luật các TCTD 2024 không quy định
d) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;	*b) Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;*	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 5 Điều 41 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*f) Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.*	Bổ sung phù hợp điểm d khoản 5 Điều 41 Luật các TCTD 2024
3. Những trường hợp Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không cùng đảm nhiệm chức vụ: a) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là Công ty con của VietinBank. b) Phó Tổng giám đốc không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác. c) Tổng giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.	3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc *không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank.*	Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 43 Luật các TCTD 2024
4. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Công ty con của VietinBank:	4. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Công ty con của VietinBank:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;	a) Người chưa thành niên; *người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;* người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 2 Điều 42 Luật các TCTD 2024
b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;	b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, *đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;*	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 2 Điều 42 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
e) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% Vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank;	e) Cán bộ, công chức, *viên chức*, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank *hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;*	Sửa đổi phù hợp điểm đ khoản 2 Điều 42 Luật các TCTD 2024
f) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank.	f) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong *cơ quan,* đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; *sĩ* quan, hạ *sĩ* quan chuyên nghiệp, *công nhân công an trong cơ quan*, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, *của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên* tại VietinBank.	Sửa đổi phù hợp điểm 2 khoản 2 Điều 42 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*5. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VietinBank và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của VietinBank.*	Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 42 Luật các TCTD 2024
Điều 51. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc	**Điều 51. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:	1. Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;	a) *Chết*;	Sửa đổi phù hợp điểm h khoản 1 Điều 45 Luật các TCTD 2024
b) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;	b) *Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này;*	Sửa đổi Phù hợp khoản 1 Điều 45, khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024
2. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:	2. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị VietinBank trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ít nhất 30 Ngày;	b) *Miễn nhiệm* khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị VietinBank.	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024
c) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này;	c) *Bãi nhiệm khi* không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại *Điều 41* Luật Các tổ chức tín dụng;	Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024
4. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.	4. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
Trong thời hạn 10 Ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	Trong thời hạn 10 *Ngày* kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	Sửa đổi Phù hợp khoản 3 Điều 46 Luật các TCTD 2024
6. Tổng giám đốc còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng.	6. Tổng giám đốc, *Phó Tổng giám đốc* còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều *47* Luật Các tổ chức tín dụng.	Sửa đổi Phù hợp Điều 47 Luật các TCTD 2024
Mục 4:	**Mục 4:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Ban kiểm soát	**Ban kiểm soát**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát	**Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được Đề cử đủ số ứng viên tối đa.	Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ *05%* tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ *05%* đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được Đề cử đủ số ứng viên tối đa.	Sửa đổi nhằm phù hợp khoản 4 Điều 23 Điều lệ VietinBank
Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát	**Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, trong đó phải có ít nhất 1/2 tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại VietinBank, doanh nghiệp khác.	1. Ban kiểm soát có *tối thiểu* 05 thành viên.	Sửa đổi Phù hợp khoản 2 Điều 51 Luật các TCTD 2024
Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:	Thành viên Ban kiểm soát *của VietinBank* không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây *trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank trong trường hợp VietinBank nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt*:	Sửa đổi Phù hợp khoản 4 Điều 43 Luật các TCTD 2024
(i) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VietinBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là Cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.	*(i) Người quản lý, người điều hành VietinBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;*	Sửa đổi Phù hợp khoản 4 Điều 43 Luật các TCTD 2024
(ii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại VietinBank.	*(ii) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 4 Điều 43 Luật các TCTD 2024
2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:	2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng.	a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều *42* của Luật Các tổ chức tín dụng.	Sửa đổi Phù hợp điểm a khoản 3 Điều 41 Luật các TCTD 2024
b) Có đạo đức nghề nghiệp.	b) Có đạo đức nghề nghiệp *theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.*	Sửa đổi Phù hợp điểm b khoản 3 Điều 41 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.	c) Có *trình độ từ* đại học trở lên về một trong các ngành *tài chính, ngân hàng*, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán.	Sửa đổi Phù hợpđiểm b,c khoản 3 Điều 41 Luật các TCTD 2024
e) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.	e) *Trưởng* Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.	Sửa đổi Phù hợp điểm đ khoản 3 Điều 41 Luật các TCTD 2024
3. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:	3. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của một thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này, quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của VietinBank, Đại hội đồng cổ đông.	a) *Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của VietinBank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 1 Điều 54 Luật các TCTD 2024
b) Bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.	b) Bầu một thành viên *Ban kiểm soát* làm Trưởng Ban kiểm soát.	Sửa đổi Phù hợp khoản 2 Điều 54 Luật các TCTD 2024
e) Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân cho các đánh giá và kết luận của mình.	e) Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường *của VietinBank* và chịu trách nhiệm cá nhân cho các đánh giá và kết luận của mình.	Sửa đổi Phù hợp khoản 7 Điều 54 Luật các TCTD 2024
f) Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề quy định tại Điều 54 Điều lệ này, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.	f) Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, *thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 8 Điều 54 Luật các TCTD 2024
g) Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của VietinBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.	g) *Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank* cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.	Sửa đổi Phù hợp khoản 6 Điều 54 Luật các TCTD 2024
	h) *Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành VietinBank.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 5 Điều 54 Luật các TCTD 2024
4. Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.	4. *Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp và không bị trùng nội dung khoản 1 Điều này
a) Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 54 Điều lệ này.	a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 54 Điều lệ này, *quy định của Pháp luật và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 1 Điều 53 Luật các TCTD 2024
b) Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của các thành viên Ban kiểm soát liên quan đến các vấn đề quy định tại Điều 54 Điều lệ này.	*Bỏ*	Luật các TCTD 2024 (Điều 53) bỏ nội dung này)
c) Triệu tập và chủ toạ cuộc họp Ban kiểm soát.	b) Triệu tập và *làm* chủ toạ cuộc họp Ban kiểm soát.	Sửa đổi Phù hợp khoản 2 Điều 53 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
d) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.	c) Chuẩn bị kế hoạch làm việc *của Ban kiểm soát* và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.	Sửa đổi Phù hợp khoản 7 Điều 53 Luật các TCTD 2024
f) Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.	e) *Bảo đảm thành viên* Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.	Sửa đổi Phù hợp khoản 8 Điều 53 Luật các TCTD 2024
g) Uỷ quyền cho một trong số thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.	f) *Chỉ được* uỷ quyền cho một trong số thành viên Ban kiểm soát *thực hiện quyền, nghĩa vụ của* Trưởng ban *kiểm soát* trong thời gian vắng mặt *hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 10 Điều 53 Luật các TCTD 2024
h) Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.	g) Thay mặt Ban kiểm soát *ký văn bản* thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.	Sửa đổi Phù hợp khoản 3 Điều 53 Luật các TCTD 2024
k) Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.	i) Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, *có quyền* phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.	Sửa đổi Phù hợp khoản 5 Điều 53 Luật các TCTD 2024
l) Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.	k) Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến *đó* khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi Phù hợp khoản 6 Điều 53 Luật các TCTD 2024
5. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:	5. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết.	a) *Chết.*	Sửa đổi Phù hợp điểm h khoản 1 Điều 45 Luật các TCTD 2024
b) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ và các quy định khác của Pháp luật.	b) *Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng.*	Sửa đổi Phù hợp điểm h khoản 1 Điều 45 Luật các TCTD 2024
c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của VietinBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân.	c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của VietinBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách *tồn tại*.	Sửa đổi Phù hợp điểm h khoản 1 Điều 45 Luật các TCTD 2024
6. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:	6. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:	Tiêu đề (không sửa nội dung)
b) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị VietinBank, Ban kiểm soát trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ít nhất 30 Ngày.	b) *Miễn nhiệm khi* có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát *của VietinBank*.	Sửa đổi Phù hợp điểm a khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024
c) Không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.	c) *Bãi nhiệm khi* không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.	Sửa đổi Phù hợp điểm b khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024
f) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này.	f) *Bãi nhiệm khi* không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này.	Sửa đổi Phù hợp điểm c khoản 1 Điều 46 Luật các TCTD 2024
7. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.	7. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
Trong thời hạn 10 Ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	Trong thời hạn 10 *Ngày* kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	Sửa đổi Phù hợp khoản 3 Điều 46 Luật các TCTD 2024
9. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng.	9. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều *47* Luật Các tổ chức tín dụng.	Sửa đổi Phù hợp Điều 47 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*13. Trường hợp Ban kiểm soát VietinBank có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định pháp luật và Điều lệ này, trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, VietinBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.*	Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 51 Luật các TCTD 2024
Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát	**Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành VietinBank; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.	1. *Giám sát hoạt động quản trị, điều hành VietinBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của VietinBank.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 1 Điều 52 Luật Các tổ chức tín dụng
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.	2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, *quy định nội bộ của VietinBank* về kế toán và báo cáo.	Sửa đổi Phù hợp khoản 2 Điều 52 Luật các TCTD 2024
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	*3. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 4 Điều 52 Luật các TCTD 2024, Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh Nghiệp 2020

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
4. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông lớn hoặc nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu.	4. Kiểm tra sổ *sách* kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết *hoặc trong các trường hợp sau đây:* *a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;* *b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của Cổ đông lớn hoặc nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 7 Điều 52 Luật các TCTD 2024
5. Lập danh sách Cổ đông sáng lập, Cổ đông lớn, và Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.	*5. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 9 Điều 52 Luật các TCTD 2024
7. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý VietinBank, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.	7. Kịp thời thông báo cho *Đại hội đồng Cổ đông*, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành VietinBank *có hành vi vi phạm Pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).*	Sửa đổi Phù hợp khoản 8 Điều 52 Luật Các tổ chức tín dụng
8. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ. Có bộ phận giúp việc và được sử dụng các nguồn lực của VietinBank để thực hiện các nhiệm vụ của mình.	*Bỏ*	Ghép nội dung này vào khoản 11 của Điều này
10. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.	9. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao *hoặc* trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.	Sửa đổi Phù hợp khoản 11 Điều 52 Luật Các tổ chức tín dụng
12. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành VietinBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	11. *Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành tổ chức tín dụng, có quyền sử dụng các nguồn lực của tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 3 Điều 52 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
15. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VietinBank; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.	*Bỏ*	Bỏ để phù hợp với Khoản 2, Điều 70 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*17. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VietinBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.*	Bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 52 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*18. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của VietinBank.*	Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 52 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*19. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7, 9 và 19 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này.*	Bổ sung phù hợp khoản 13 Điều 52 Luật các TCTD 2024
CHƯƠNG VI:	**CHƯƠNG VI:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ	**HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
VÀ HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ	**VÀ HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 58. Hệ thống kiểm soát nội bộ	**Điều 58. Hệ thống kiểm soát nội bộ**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VietinBank được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.	1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VietinBank *được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 1 Điều 57 Luật các TCTD 2024
c) Tuân thủ Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.	c) Tuân thủ Pháp luật và các *cơ* chế, *chính sách*, quy trình, quy định nội bộ.	Sửa đổi Phù hợp điểm c khoản 2 Điều 57 Luật các TCTD 2024
Chưa có	d) Triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước	Bổ sung Phù hợp khoản 4 Điều 57 Luật các TCTD 2024
3. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.	*3. Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu VietinBank thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi xét thấy cần thiết. VietinBank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 3 Điều 57 Luật các TCTD 2024
Điều 59. Kiểm toán nội bộ	**Điều 59. Kiểm toán nội bộ**	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong tổ chức tín dụng; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng Pháp luật.	2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách về tính thích hợp và *sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của VietinBank*; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm *VietinBank* hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng Pháp luật.	Sửa đổi Phù hợp khoản 2 Điều 58 Luật các TCTD 2024
3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và gửi Tổng giám đốc của VietinBank.	3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo *Ban kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị Tổng giám đốc* của VietinBank.	Sửa đổi Phù hợp khoản 3 Điều 58 Luật các TCTD 2024
CHƯƠNG VII:	**CHƯƠNG VII:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	**TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan	**Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải kê khai cho VietinBank về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải *cung cấp* cho VietinBank *các thông tin sau đây*:	Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024
a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà những người có liên quan của họ đứng tên làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% Vốn điều lệ trở lên;	*a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên*	Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024
c) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và Người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.	*b*) Tên, *mã số doanh nghiệp*, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, *tổ chức kinh tế khác* mà mình và Người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, *kiểm soát viên*, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (*Giám đốc*).	Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;*	Bổ sung phù hợp điểm c khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.*	Bổ sung phù hợp điểm d khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
Chưa có	*3. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VietinBank phải cung cấp cho VietinBank các thông tin sau đây:* *a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;* *b) Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;* *c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại VietinBank;* *d)Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại VietinBank.*	Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 49 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*8. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank và Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VietinBank phải gửi VietinBank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho VietinBank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank đó so với lần cung cấp liền trước.*	Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 49 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*9. VietinBank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này tại trụ sở chính và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, VietinBank công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 2 và các điểm a, c, d khoản 3 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.*	Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 49 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*10. VietinBank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin cung cấp.*	Bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 49 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*11. Các đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.*	Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 49 Luật các TCTD 2024
Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank	**Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank**	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.	1. *Tuân thủ* Pháp luật, Điều lệ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.	Sửa đổi Phù hợp khoản 1 Điều 48 Luật các TCTD 2024
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của VietinBank, cổ đông và chủ sở hữu VietinBank.	2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, *vì lợi ích hợp pháp của* VietinBank, *Cổ đông của VietinBank*.	Sửa đổi Phù hợp khoản 2 Điều 48 Luật các TCTD 2024
3. Trung thành với VietinBank; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VietinBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VietinBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của VietinBank, Cổ đông, và chủ sở hữu VietinBank.	3. *Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VietinBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VietinBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của VietinBank, Cổ đông của VietinBank.*	Sửa đổi Phù hợp khoản 3 Điều 48 Luật các TCTD 2024
6. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho tổ chức tín dụng về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VietinBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.	6. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho *VietinBank* về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VietinBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.	Sửa đổi Phù hợp khoản 7 Điều 48 Luật các TCTD 2024
8. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi VietinBank bị lỗ.	8. Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng *cho người quản lý, người điều hành* khi VietinBank bị lỗ.	Sửa đổi Phù hợp khoản 9 Điều 48 Luật các TCTD 2024
Chưa có	*9. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của VietinBank theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng*	Bổ sung Phù hợp khoản 4 Điều 48 Luật các TCTD 2024
Chưa có	10. *Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.*	Bổ sung Phù hợp khoản 10 Điều 48 Luật các TCTD 2024
Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan	**Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 45 Ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	2. Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị *dưới* 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của VietinBank. Trong trường hợp này. người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 45 Ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi phù hợp khoản 9 Điều 70 Luật các TCTD 2024
CHƯƠNG XI:	**CHƯƠNG XI:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO	**TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 72. Trích lập quỹ	**Điều 72. Trích lập quỹ**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Chưa có	*3. VietinBank được chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu do Thủ tướng Chính phủ quyết định.*	Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 148 Luật các TCTD 2024
Điều 74. Hạch toán, kế toán	**Điều 74. Hạch toán, kế toán**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
2. VietinBank thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của Pháp luật về kế toán.	2. VietinBank thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của Pháp luật về kế toán; *chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.*	Sửa đổi phù hợp Điều 150 Luật các TCTD 2024
Điều 75. Trình báo cáo hằng năm	**Điều 75. Báo cáo**	Sửa tên điều cho phù hợp nội dung trong điều
	1. Báo cáo *a) VietinBank phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.* *b) VietinBank phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.* *c) Ngoài báo cáo quy định tại điểm a và b khoản này, VietinBank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:* *(i) Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VietinBank;* *(ii) Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của VietinBank; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;* *(iii) Thay đổi tên chi nhánh của VietinBank; tạm ngừng giao dịch dưới 05 Ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.* *d) Công ty con, công ty liên kết của VietinBank có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.* *e) Trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, VietinBank phải gửi báo cáo hằng năm cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.*	Bổ sung phù hợp Điều 152 Luật các TCTD 2024
	2. Trình báo cáo hằng năm	
1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:	*a)* Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:	Chỉ sửa đổi điều khoản, không sửa đổi nội dung
a) Báo cáo kết quả kinh doanh của VietinBank;	*(i)* Báo cáo kết quả kinh doanh của VietinBank;	Chỉ sửa đổi điều khoản, không sửa đổi nội dung

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
b) Báo cáo tài chính;	*(ii)* Báo cáo tài chính;	Chỉ sửa đổi điều khoản, không sửa đổi nội dung
c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VietinBank;	*(iii)* Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VietinBank;	Chỉ sửa đổi điều khoản, không sửa đổi nội dung
d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.	*(iv)* Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.	Chỉ sửa đổi điều khoản, không sửa đổi nội dung
2. Trường hợp pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.	*b)* Trường hợp pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.	Chỉ sửa đổi điều khoản, không sửa đổi nội dung
3. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	*c)* Báo cáo quy định tại các tiết *(i), (ii), (iii) điểm a khoản* này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Chỉ sửa đổi điều khoản, không sửa đổi nội dung
4. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank chậm nhất là 10 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của VietinBank liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.	*d)* Báo cáo quy định tại các *điểm a, b, c khoản* này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank chậm nhất là 10 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của VietinBank liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.	Chỉ sửa đổi điều khoản, không sửa đổi nội dung
CHƯƠNG XII:	**CHƯƠNG XII:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
KIỂM TOÁN	**KIỂM TOÁN**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 76. Kiểm toán	**Điều 76. Kiểm toán**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
1. Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của VietinBank cho năm tài chính tiếp theo phù hợp với quy định tại Điều lệ này, quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định khác có liên quan của Pháp luật.	1. *Trước khi kết thúc năm tài chính, VietinBank quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.* *Trong thời hạn 30 Ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, VietinBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.*	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 59, điểm t khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024
CHƯƠNG XVI:	**CHƯƠNG XVI:**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
Điều 82. Ngày hiệu lực	**Điều 82. Ngày hiệu lực**	Tiêu đề (không sửa nội dung)
3. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …./…../……..	3. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.	Sửa theo hiệu lực của Luật các TCTD 2024

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Lý do
	Điều 83. Quy định chuyển tiếp *1. Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của VietinBank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 38; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.* *2. Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 38 Điều lệ được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.* *3. Đến ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành, Ban kiểm soát của VietinBank có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp VietinBank bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.*	Bổ sung phù hợp Điều 210 Luật các TCTD 2024

VietinBank

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Sửa đổi, bổ sung tháng /202)

Hà Nội, Ngày tháng năm 202

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, DẤU CỦA VIETINBANK 8

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank ... 8

Điều 3. Hình thức, tư cách pháp nhân 9

Điều 4. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank 9

Điều 5. Dấu của VietinBank 10

CHƯƠNG III: QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ SỨ MỆNH HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK 10

Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank 10

Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 10

Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank 11

Điều 9. Các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động 13

Điều 10. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế 13

Điều 11. Tổ chức chính trị - xã hội trong Ngân hàng 13

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG 14

Điều 12. Vốn điều lệ 14

Điều 13. Cổ phần 14

Điều 14. Chào bán Cổ phần 14

Điều 15. Bán Cổ phần 15

Điều 16. Mua lại Cổ phần 15

Điều 17. Chuyển nhượng Cổ phần 17

Điều 18. Thừa kế Cổ phần 18

Điều 19. Giới hạn sở hữu Cổ phần 18

Điều 20. Sổ đăng ký Cổ đông 19

Điều 21. Cổ phiếu 19

Điều 22. Chứng chỉ chứng khoán khác 20

Điều 23. Quyền của Cổ đông 20

Điều 24. Nghĩa vụ của Cổ đông 22

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIETINBANK 23

Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý VietinBank 23

Mục 1: Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 26. Đại hội đồng cổ đông 23
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 25
Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông 26
Điều 29. Thay đổi các quyền 27
Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 27
Điều 31. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 29
Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 29
Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 31
Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 32
Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 34
Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 35
Mục 2: Hội đồng quản trị 35
Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị 35
Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị 35
Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 37
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 39
Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị 39
Điều 42. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị 41
Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 42
Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị 44
Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị 45
Điều 46. Các ủy ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị 46
Điều 47. Thư ký VietinBank 47
Mục 3: Tổng Giám đốc và người điều hành khác 47
Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc 47
Điều 49. Giúp việc cho Tổng giám đốc 48
Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của VietinBank 48
Điều 51. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc 50
Mục 4: Ban kiểm soát 51
Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát 51
Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát 51

Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát 55
Điều 55. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát 57
Điều 56. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 57
Điều 57. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát 57
CHƯƠNG VI: HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ 58
Điều 58. Hệ thống kiểm soát nội bộ 58
Điều 59. Kiểm toán nội bộ 58
CHƯƠNG VII: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 58
Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan 58
Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank 60
Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan 61
Điều 63. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 62
CHƯƠNG VIII: MỐI QUAN HỆ GIỮA VIETINBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN 62
Mục 1: Các đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank 62
Điều 64. Các Đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank 63
Mục 2: Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc 63
Điều 65. Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc 63
Mục 3: Quan hệ giữa VietinBank với các Công ty có liên quan 63
Điều 66. Quản lý phần vốn góp của VietinBank tại Công ty có liên quan 63
Điều 67. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan 63
CHƯƠNG IX: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ NGÂN HÀNG 64
Điều 68. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 64
Điều 69. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank 64
Điều 70. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng 65
CHƯƠNG X: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 65
Điều 71. Phân phối lợi nhuận 65
CHƯƠNG XI: TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO 67
Điều 72. Trích lập quỹ 67
Điều 73. Năm tài chính 67
Điều 74. Hạch toán, kế toán 67
Điều 75. Báo cáo hằng năm 67
CHƯƠNG XII: KIỂM TOÁN 68
Điều 76. Kiểm toán 68

CHƯƠNG XIII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ, PHÁ SẢN VIETINBANK 69
Điều 77. Tổ chức lại 69
Điều 78. Giải thể VietinBank 69
Điều 79. Phá sản VietinBank 70
CHƯƠNG XIV: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 70
Điều 80. Giải quyết tranh chấp nội bộ 70
CHƯƠNG XV: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 71
Điều 81. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ 71
CHƯƠNG XVI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 71
Điều 82. Ngày hiệu lực 71
Điều 83. Quy định chuyển tiếp 71

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày ...../..../.....

CHƯƠNG I:
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. **"Vốn điều lệ"** là tổng mệnh giá Cổ phần của VietinBank đã bán cho cổ đông.

2. **"Luật Các tổ chức tín dụng"** là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

3. **"Luật Doanh nghiệp"** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022.

4. **"Ngày thành lập"** là ngày VietinBank được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

5. **"Ngân hàng Nhà nước"** là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. **"Người quản lý VietinBank"** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank.

7. **"Người điều hành của VietinBank"** bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.

8. **"Việt Nam"** là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

9. **"Cổ đông"** là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một Cổ phần của VietinBank.

10. **"Cổ đông lớn"** là Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.

11. **"Cổ phần"** là Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau, mỗi phần đó được gọi là một Cổ phần.

12. **"Cổ phiếu"** là chứng chỉ do VietinBank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số Cổ phần của VietinBank. Cổ phiếu VietinBank là Cổ phiếu ghi tên.

13. **"Công ty có liên quan"** là doanh nghiệp do VietinBank nắm giữ một phần hoặc toàn bộ Vốn điều lệ, gồm Công ty con và Công ty liên kết.

14. **"Công ty con"**: Công ty con của VietinBank là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 50% Vốn điều lệ hoặc trên 50% số Cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;

b) VietinBank có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;

c) VietinBank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;

d) VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty đó.

15. "**Công ty liên kết**" là công ty mà VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 11% Vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết nhưng không phải là Công ty con của VietinBank.

16. **"Đại hội đồng Cổ đông"** bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết.

17. **"Đề cử"** là việc một Cổ đông cá nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một Cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm Cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu một hoặc một số cá nhân trong hoặc ngoài nhóm của mình làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát của VietinBank theo quy định của Pháp luật, quy định của VietinBank.

18. **"Đơn vị phụ thuộc"** là các đơn vị hạch toán phụ thuộc VietinBank, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

19. **"Người có quan hệ gia đình"** bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

20. **"Người có liên quan"** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty mẹ với Công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với Công ty con của Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các Công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với Công ty con và ngược lại;

b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

c) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% Vốn điều lệ hoặc vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

d) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị,

em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

đ) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, người đại diện theo Pháp luật, thành viên Ban kiểm soát Kiểm soát viên và Cổ đông sở hữu từ 05% Vốn điều lệ hoặc vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

e) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

f) Doanh nghiệp với doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty;

g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.

21. **"Pháp luật"** có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và nếu các Điều này được sửa đổi hoặc bổ sung, thì bao gồm cả các văn bản sau này được quy định là văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản sửa đổi hoặc bổ sung đó.

22. "**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này;

b) Không phải là người đang làm việc cho VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank hoặc đã làm việc cho VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank trong 03 năm liền kề trước đó;

c) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VietinBank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

d) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của VietinBank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;

e) Không đại diện sở hữu cổ phần của VietinBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết

trở lên của VietinBank;

f) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

23. **"Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành"** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.

24. **"Vốn pháp định"** là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của Pháp luật để thành lập Ngân hàng.

25. **"VietinBank"** là tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

26. **"Ngày"** là ngày theo lịch, bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết).

27. **"Ngày làm việc"** là các ngày theo dương lịch, trừ ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Pháp luật và quy định của VietinBank tại từng thời kỳ.

28. **"Đa số"** có nghĩa là trên 50%.

29. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

30. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

31. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Các tổ chức tín dụng (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II:
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, DẤU CỦA VIETINBANK

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank

1. Tên Ngân hàng

- Tên viết đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam.

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

- Tên viết đầy đủ bằng tiếng Anh: Viet Nam Joint Stock Commercial Bank For Industry And Trade.

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VietinBank.

2. Trụ sở chính của VietinBank là:

- Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-24) 39421030.

- Fax: (84-24) 39421032.

- Website: www.VietinBank.vn.

VietinBank có quyền chuyển một hoặc một số đơn vị thuộc trụ sở chính sang địa điểm khác nằm ngoài trụ sở chính phù hợp với các điều kiện theo quy định của Pháp luật.

3. VietinBank được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập và chuyển đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài để thực hiện các mục tiêu của VietinBank phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Quyết định của Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật có liên quan.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 78, phá sản theo Điều 79 Điều lệ này hoặc gia hạn hoạt động theo quy định của Pháp luật, thời hạn hoạt động của VietinBank là 99 năm kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

5. Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Hình thức, tư cách pháp nhân

1. VietinBank được tổ chức dưới hình thức ngân hàng thương mại Cổ phần, hoạt động theo Điều lệ và Pháp luật.

2. VietinBank có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông của VietinBank giới hạn trong phạm vi số vốn đã góp vào VietinBank.

Điều 4. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank

1. VietinBank có 01 người đại diện theo Pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo Pháp luật của VietinBank, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trong trường hợp VietinBank chưa có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của VietinBank cho đến khi VietinBank có Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của VietinBank.

4. Người đại diện theo pháp luật của VietinBank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý,

người điều hành VietinBank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VietinBank.

5. VietinBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật của VietinBank trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ của VietinBank hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Điều 5. Dấu của VietinBank

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị VietinBank quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của VietinBank, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của VietinBank.

3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định nội bộ của VietinBank.

CHƯƠNG III:
QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ SỨ MỆNH HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK

Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank

1. Quan điểm phát triển của VietinBank là Ngân hàng thương mại quốc gia, đóng vai trò trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành phục vụ cho sự phát triển của đất nước, phát huy lợi thế tiềm năng của ngân hàng, khai thác tối đa nguồn lực nội tại, gắn tăng trưởng của ngân hàng với các ngành kinh tế chủ lực, các vùng kinh tế trọng điểm của đất nước, chủ động tham gia vào quá trình hội nhập. Nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng, phát triển ngân hàng tương đương với các ngân hàng hàng đầu khu vực và phát triển bền vững.

2. Lĩnh vực kinh doanh của VietinBank là hoạt động tài chính ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.

3. Sứ mệnh của VietinBank là ngân hàng tiên phong trong phát triển đất nước trên cơ sở mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, Cổ đông và người lao động, đối tác và cộng đồng.

4. Định vị thương hiệu: Nâng giá trị cuộc sống.

Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), Điều lệ này và phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. VietinBank có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Pháp luật có liên quan.

Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank

1. Hoạt động ngân hàng thương mại

a) Huy động vốn

VietinBank huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng và các công cụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, dưới các hình thức sau:

(i) Nhận tiền gửi;

(ii) Phát hành chứng chỉ tiền gửi;

(iii) Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác, Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức khác;

(iv) Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của Pháp luật.

b) Hoạt động tín dụng

VietinBank cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng theo quy định của Pháp luật dưới các hình thức sau:

(i) Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống và thực hiện các dự án đầu tư phát triển;

(ii) Bảo lãnh;

(iii) Cho thuê tài chính thông qua công ty cho thuê tài chính;

(iv) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

(v) Bao thanh toán;

(vi) Thư tín dụng;

(vii) Các hình thức cấp tín dụng khác.

c) Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

(i) Mở tài khoản, cung ứng dịch vụ thanh toán và ngân quỹ cho khách hàng trong nước và ngoài nước theo quy định của Pháp luật;

(ii) Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán trong nước và ngoài nước; tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;

(iii) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, kinh doanh trên thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và ngoài nước sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

(iv) Kinh doanh vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

(v) Được quyền uỷ thác, nhận uỷ thác, làm đại lý trong hoạt động ngân hàng, các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ

chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng uỷ thác, đại lý;

(vi) Cung ứng các dịch vụ:

- Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thông qua thành lập Công ty có liên quan.

- Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác.

(vii) Các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng khác.

2. Hoạt động ngân hàng khác

VietinBank thực hiện hoạt động ngân hàng đầu tư trực tiếp hoặc thông qua các Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của Pháp luật. Hoạt động ngân hàng đầu tư bao gồm các loại hình sau:

a) Đầu tư tài chính:

(i) Đầu tư, kinh doanh giấy tờ có giá, chứng khoán;

(ii) Góp vốn, mua Cổ phần trong các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, dự án; đầu tư vốn vào các công ty trực thuộc; các hình thức góp vốn hoặc đầu tư vốn khác theo quy định của Pháp luật;

(iii) Mua, bán trái phiếu các loại, trong đó có việc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp, trên nguyên tắc phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

b) Phát hành trái phiếu.

c) Các dịch vụ về chứng khoán:

(i) Môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, tư vấn phát hành, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn đầu tư và các dịch vụ tư vấn khác;

(ii) Quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư;

(iii) Dịch vụ lưu ký chứng khoán, ngân hàng giám sát;

(iv) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán;

(v) Các dịch vụ khác về chứng khoán.

d) Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, uỷ thác đầu tư, nhận uỷ thác đầu tư.

e) Tư vấn việc mua bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp; mua bán nợ theo quy định của Pháp luật.

f) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

g) Các hoạt động ngân hàng đầu tư khác theo quy định của Pháp luật.

3. Hoạt động bảo hiểm

VietinBank thực hiện cung ứng dịch vụ bảo hiểm thông qua công ty bảo hiểm là Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank hoặc làm đại lý bảo hiểm (bao gồm hoạt động môi giới bảo hiểm) cho các công ty bảo hiểm theo quy định của Pháp luật, bao gồm:

a) Bảo hiểm nhân thọ;

b) Bảo hiểm phi nhân thọ;

c) Tái bảo hiểm;

d) Các dịch vụ bảo hiểm khác.

4. Các hoạt động khác

a) Các sản phẩm dịch vụ tài chính phái sinh sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

b) Các dịch vụ khác về tài chính, ngân hàng, đầu tư. Thành lập Công ty con để hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, bán tài sản trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm tiền vay và tài sản mà Nhà nước giao cho VietinBank xử lý thu hồi nợ;

c) Được cho thuê các tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý và sử dụng của VietinBank theo quy định của Pháp luật, bảo đảm có hiệu quả, an toàn và phát triển vốn;

d) VietinBank thực hiện các hoạt động khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 9. Các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động

Trong quá trình hoạt động, VietinBank tuân thủ các quy định về các giới hạn để bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 10. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế

1. VietinBank áp dụng điều ước quốc tế liên quan đến hoạt động ngân hàng mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

2. VietinBank có thể thoả thuận với khách hàng áp dụng tập quán thương mại quốc tế do Phòng thương mại quốc tế ban hành hoặc tập quán thương mại khác không trái với nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Điều 11. Tổ chức chính trị - xã hội trong Ngân hàng

1. Các tổ chức chính trị - xã hội trong VietinBank hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của Việt Nam và Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. VietinBank tôn trọng và tạo điều kiện để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG IV:
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG

Điều 12. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của VietinBank là 53.699.917.480.000 đồng Việt Nam (Năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín tỷ chín trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ).

3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích, theo tỷ lệ do Pháp luật quy định.

4. Tăng, giảm Vốn điều lệ:

VietinBank có thể tăng hoặc giảm Vốn điều lệ trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật có liên quan. Việc tăng, giảm Vốn điều lệ chỉ thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 13. Cổ phần

1. Mỗi Cổ phần của VietinBank có mệnh giá là 10.000 đồng. Số lượng Cổ phần của VietinBank bằng Vốn điều lệ chia cho mệnh giá một Cổ phần.

2. Toàn bộ Cổ phần của VietinBank vào ngày thông qua Điều lệ này là Cổ phần phổ thông.

3. Cổ phần ưu đãi:

VietinBank có thể phát hành một hoặc nhiều loại Cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật. Cổ phần phổ thông không được chuyển đổi thành Cổ phần ưu đãi.

4. Mỗi Cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu Cổ phần đó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

Điều 14. Chào bán Cổ phần

1. Chào bán Cổ phần là việc VietinBank tăng thêm số lượng Cổ phần, loại Cổ phần được quyền chào bán để tăng Vốn điều lệ.

2. Chào bán Cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

a) Chào bán cho các Cổ đông hiện hữu;

b) Chào bán ra công chúng;

c) Chào bán Cổ phần riêng lẻ.

3. Việc chào bán Cổ phần của VietinBank được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp VietinBank phát hành thêm Cổ phần phổ thông và chào bán số Cổ phần đó cho tất cả Cổ đông phổ thông theo tỷ lệ Cổ phần hiện có của Cổ đông tại VietinBank thì trình tự thủ tục chào bán Cổ phần thực hiện theo quy định của Pháp luật và

quy định của VietinBank tại từng thời điểm.

5. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua Cổ phần của mình cho người khác.

6. Trường hợp số lượng Cổ phần dự định chào bán không được Cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền bán số Cổ phần được quyền chào bán còn lại cho Cổ đông của VietinBank và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua Cổ phần trở thành Cổ đông của VietinBank.

8. Sau khi Cổ phần được thanh toán đầy đủ, VietinBank phát hành và giao Cổ phiếu cho người mua; trường hợp không giao Cổ phiếu, các thông tin về Cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký Cổ đông để chứng thực quyền sở hữu Cổ phần của Cổ đông đó trong VietinBank.

9. VietinBank thực hiện đăng ký thay đổi Vốn điều lệ trong thời hạn 10 Ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán Cổ phần.

Điều 15. Bán Cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán Cổ phần. Giá bán Cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của Cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là Cổ đông sáng lập.

2. Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ sở hữu Cổ phần hiện có của họ tại VietinBank.

3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Mua lại Cổ phần

1. Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của VietinBank

VietinBank có quyền mua lại không quá 30% tổng số Cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ Cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a) Hội đồng quản trị VietinBank có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại Cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại Cổ phần. Đối với Cổ phần phổ thông, giá mua lại không cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với Cổ phần loại khác, nếu VietinBank và Cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

c) VietinBank có thể mua lại Cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần của họ trong VietinBank theo trình tự, thủ tục sau đây:

(i) Quyết định mua lại Cổ phần của VietinBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả Cổ đông trong thời hạn 30 Ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank, tổng số Cổ phần và loại Cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông chào bán Cổ phần của họ cho VietinBank.

(ii) Cổ đông đồng ý bán lại Cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán Cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được VietinBank trong thời hạn 30 Ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán Cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần sở hữu và số Cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông. VietinBank chỉ mua lại Cổ phần trong thời hạn nêu trên.

2. Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông

a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại VietinBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ VietinBank có quyền yêu cầu VietinBank mua lại Cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng Cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VietinBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VietinBank trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b) VietinBank phải mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 Ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. VietinBank giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ phần được mua lại

a) VietinBank chỉ được mua lại Cổ phần của Cổ đông quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, VietinBank vẫn tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đủ Vốn pháp định theo quy định của Pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được coi là Cổ phần chưa bán. Trường hợp mua lại Cổ phần dẫn đến giảm Vốn điều lệ của VietinBank thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước bằng văn bản. VietinBank phải làm thủ tục điều chỉnh giảm Vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các Cổ phần được VietinBank mua lại trong thời hạn 10 Ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại Cổ phần, trừ trường hợp Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

c) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu Cổ phần đã được mua lại phải được tiêu huỷ

ngay sau khi Cổ phần tương ứng được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu huỷ hoặc chậm tiêu hủy Cổ phiếu gây ra đối với VietinBank.

d) Sau khi thanh toán hết số Cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của VietinBank giảm hơn 10% thì VietinBank phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày thanh toán hết Cổ phần được mua lại.

Điều 17. Chuyển nhượng Cổ phần

1. Tất cả Cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp Điều lệ này, Pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp Cổ đông có cam kết hoặc có thoả thuận với VietinBank hạn chế chuyển nhượng Cổ phần thì Cổ đông chỉ được chuyển nhượng Cổ phần theo các điều khoản đã cam kết hoặc thoả thuận, trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ Cổ phần của mình tại VietinBank cho cá nhân, tổ chức khác, sử dụng Cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng Cổ phần sẽ trở thành Cổ đông của VietinBank.

5. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua Cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

6. VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện thủ tục thay đổi nội dung: mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành Cổ đông lớn.

7. Cổ đông là cá nhân, Cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank không được chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

Người đại diện phần vốn góp quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank.

8. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng Cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản

theo quy định của Pháp luật;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng Cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng Cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

9. VietinBank phải đăng ký thay đổi Cổ đông trong sổ đăng ký Cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 18. Thừa kế Cổ phần

1. Việc thừa kế Cổ phần thực hiện theo quy định của Điều lệ này, Pháp luật về thừa kế và các quy định khác có liên quan của Pháp luật.

2. Trường hợp Cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo Pháp luật của Cổ đông đó trở thành Cổ đông của VietinBank.

3. Người thừa kế Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người quản lý khác được sở hữu Cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý tương ứng.

4. Trường hợp Cổ phần của Cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số Cổ phần đó được giải quyết theo quy định của Pháp luật về dân sự.

Điều 19. Giới hạn sở hữu Cổ phần

1. Một Cổ đông là cá nhân không được sở hữu Cổ phần vượt quá 5% Vốn điều lệ của VietinBank.

2. Một Cổ đông là tổ chức không được sở hữu Cổ phần vượt quá 10% Vốn điều lệ của VietinBank.

3. Cổ đông và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần vượt quá 15% Vốn điều lệ của VietinBank. Cổ đông lớn của VietinBank và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần từ 5% trở lên Vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.

4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu cổ phần nhà nước tại VietinBank;

b) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều này.

5. Trường hợp các tổ chức, cá nhân nắm giữ trái phiếu chuyển đổi, sau khi chuyển đổi trái phiếu thành Cổ phiếu phải tuân thủ giới hạn sở hữu Cổ phần tại Điều này.

6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại điểm a khoản 14 Điều 1 Điều lệ này.

7. Nhà đầu tư nước ngoài được mua Cổ phần của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

Điều 20. Sổ đăng ký Cổ đông

1. Sổ đăng ký Cổ đông được lập và lưu giữ dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này từ khi VietinBank thực hiện Cổ phần hóa. Sổ đăng ký Cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank.

b) Tổng số Cổ phần được quyền chào bán, loại Cổ phần được quyền chào bán và số Cổ phần được quyền chào bán từng loại.

c) Tổng số Cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn Cổ phần đã góp.

d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức.

e) Số lượng Cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký Cổ phần.

2. Sổ đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký Cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông VietinBank trong sổ đăng ký Cổ đông.

3. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng Cổ phần của mình trong khoảng thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ VietinBank.

4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với VietinBank để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của Cổ đông.

Điều 21. Cổ phiếu

1. Cổ đông của VietinBank được cấp Cổ phiếu tương ứng với số Cổ phần và loại Cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Cổ phiếu của VietinBank phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank.

b) Số lượng Cổ phần và loại Cổ phần.

c) Mệnh giá mỗi Cổ phần và tổng mệnh giá số Cổ phần ghi trên Cổ phiếu.

d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính Cổ đông là tổ chức.

e) Chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của VietinBank.

f) Số đăng ký tại sổ đăng ký Cổ đông của VietinBank và ngày phát hành Cổ phiếu.

g) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với Cổ phiếu của Cổ phần ưu đãi, nếu có.

3. Trường hợp Cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, VietinBank phải phát hành Cổ phiếu cho các Cổ đông trong thời hạn 30 Ngày, kể từ ngày Cổ đông thanh toán đủ số tiền cam kết mua Cổ phần đối với trường hợp VietinBank tăng Vốn điều lệ.

4. Trường hợp Cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được VietinBank cấp lại Cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về Cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Cổ phiếu mới.

5. VietinBank có thể phát hành Cổ phiếu dưới hình thức bút toán ghi sổ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định việc phát hành, chuyển nhượng và các vấn đề liên quan đến các loại Cổ phiếu này theo quy định của Pháp luật.

Điều 22. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ chứng khoán khác của VietinBank được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của VietinBank.

Điều 23. Quyền của Cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền. Mỗi Cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b) Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này. Danh sách ứng cử viên phải được gửi đến Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.

c) Nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d) Được ưu tiên mua Cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VietinBank.

e) Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của VietinBank hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của VietinBank.

f) Xem, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.

g) Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của VietinBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

h) Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại VietinBank khi VietinBank giải thể hoặc phá sản.

i) Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình.

k) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi biểu quyết, ưu đãi cổ tức, ưu đãi hoàn lại thực hiện các quyền theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của VietinBank.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank có các quyền:

a) Xem xét tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VietinBank.

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

(i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý của VietinBank hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

(ii) Yêu cầu triệu tập họp phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của VietinBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của VietinBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

d) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Hội

đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền Đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông Đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền Đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

5. Quyền cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức.

a) Người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông VietinBank là tổ chức phải là cá nhân được uỷ quyền bằng văn bản nhân danh Cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank.

b) Cổ đông là tổ chức sở hữu: từ 05% đến dưới 10% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền ủy quyền tối đa 01 người đại diện; từ 10% đến dưới 30% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa 02 người đại diện; từ 30% đến dưới 40% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 03 người đại diện; từ 40% đến dưới 50% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 04 người đại diện; từ 50% trở lên được quyền uỷ quyền tối đa 08 người đại diện.

c) Việc cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức phải phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank.

Điều 24. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ VietinBank và các quy chế nội bộ của VietinBank; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

3. Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do VietinBank quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi vốn Cổ phần đã góp vào VietinBank.

4. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi VietinBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm Vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 của Luật

Các tổ chức tín dụng.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VietinBank dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm Pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

6. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần tại VietinBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần của VietinBank; không được góp vốn, mua Cổ phần của VietinBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của Pháp luật.

7. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho VietinBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số Cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong VietinBank. VietinBank có quyền đình chỉ quyền Cổ đông của các Cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các Cổ phần.

8. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của VietinBank.

9. Bảo mật các thông tin được VietinBank cung cấp theo quy định tại Điều lệ VietinBank và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được VietinBank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG V:
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIETINBANK

Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý VietinBank

Cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng giám đốc.

Mục 1:
Đại hội đồng cổ đông

Điều 26. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của VietinBank. Đại hội

đồng Cổ đông được tổ chức thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VietinBank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối VietinBank phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VietinBank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của VietinBank.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank;

b) Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không đảm bảo theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ này;

c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank đối với trường hợp quy định tại tiết (i) điểm b khoản 3 Điều 23 Điều lệ này;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của VietinBank;

f) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

4. Thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 Ngày kể từ ngày phát sinh các tình huống quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 Ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này có quyền đại diện VietinBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

5. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và

phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều này sẽ do VietinBank chi trả hoặc hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không thực hiện được nhiệm vụ quy định tại các khoản 3 và 4 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VietinBank.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi các quy định của Pháp luật và Điều lệ này có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

1. Thông qua định hướng phát triển của VietinBank.

2. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của VietinBank.

3. Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán; thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.

4. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán Cổ phần, phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

5. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VietinBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn của VietinBank; Người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của VietinBank; Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank và các đối tượng khác quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ này.

6. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

7. Thông qua phương án mua lại Cổ phần đã bán.

8. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VietinBank.

9. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

10. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý,

giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.

11. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

12. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VietinBank và Cổ đông của VietinBank.

13. Đại hội đồng cổ đông thường niên có trách nhiệm phải thông qua Báo cáo của của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

14. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của VietinBank.

15. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, Công ty con của VietinBank.

16. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 59 của Luật Các tổ chức tín dụng.

17. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank.

18. Thông qua quy chế quản trị nội bộ, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

19. Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 của Luật Các tổ chức tín dụng.

20. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này.

2. Trường hợp Cổ đông là tổ chức mới sáp nhập, hợp nhất hoặc cá nhân, tổ chức thừa kế quyền và nghĩa vụ Cổ đông trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì cá nhân, tổ chức kế thừa quyền Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi số Cổ phần sở hữu hợp pháp.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng Cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực

hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp VietinBank nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Trường hợp Cổ phần được chuyển nhượng và đã được giải quyết chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại Cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số Cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số Cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 31 và Điều 33 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành Cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại Cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của VietinBank không bị thay đổi khi VietinBank phát hành thêm các Cổ phần cùng loại.

Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi Hội đồng quản trị hoặc theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 26 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký Cổ đông của VietinBank. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 Ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 Ngày (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Vietinbank và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Vietinbank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; trường hợp VietinBank xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Phiếu biểu quyết.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VietinBank chậm nhất là 03 Ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại Cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 Ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng

cổ đông;

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 31. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng 30 Ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong vòng 20 Ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các Cổ đông có quyền dự họp theo danh sách tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, VietinBank sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.

3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.

d) Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc áp dụng các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác để đảm bảo an toàn cho đại hội.

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 Ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý khác để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được

mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Thông qua định hướng phát triển của VietinBank.

b) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

c) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VietinBank và Cổ đông của VietinBank.

d) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Ngoại trừ quy định tại điểm b khoản này, khoản 4 và khoản 6 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.

b) Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.

(i) Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán.

(ii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

(iii) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ

này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí được quy định tai các văn bản nội bộ của VietinBank.

5. Trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến và được thông báo đến tất cả các Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 15 Ngày hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong vòng 24 giờ kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank, ngoại trừ các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 33 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 Ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về VietinBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông là tổ chức.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về VietinBank theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến VietinBank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý VietinBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số VietinBank;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong vòng 15 Ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. VietinBank có thể thay thế gửi biên bản kiểm phiếu bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của

Pháp luật.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

9. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải đủ tỷ lệ Cổ đông thông qua theo quy định tại khoản 5 Điều 33 của Điều lệ này.

Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số Cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn 15 Ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 Ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 33 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

Mục 2:
Hội đồng quản trị

Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được Đề cử đủ số ứng viên tối đa.

Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 Thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là Thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VietinBank.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Cá nhân và Người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận

chuyển giao bắt buộc.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành VietinBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của VietinBank;

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành của VietinBank;

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của Pháp luật;

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Có trình độ từ đại học trở lên;

d) Có một trong các điều kiện sau: Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các điều kiện độc lập theo quy định tại khoản 22 Điều 1 của Điều lệ này.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị VietinBank có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này, trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, VietinBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của VietinBank.

Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của VietinBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 27 Điều lệ này (trừ các vấn đề do Ban kiểm soát đề xuất, kiến nghị).

3. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của VietinBank.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức của VietinBank, trừ cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp.

6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

7. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

8. Cử người đại diện phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

9. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

10. Thông qua các hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Điều lệ này.

11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.

12. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của VietinBank phù hợp với các quy định của Pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.

13. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VietinBank.

14. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.

15. Quyết định chào bán Cổ phần mới trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán.

16. Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VietinBank.

17. Quyết định mua lại Cổ phần của VietinBank theo phương án được duyệt.

18. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

19. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

20. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

21. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị.

22. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

23. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

24. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

25. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

26. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

27. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị VietinBank trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Vietinbank.

28. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản VietinBank sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

29. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước, theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và quy định nội bộ của VietinBank.

30. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ đúng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ này và của Pháp luật.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. VietinBank có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị phải theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải cư trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a) Làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

c) Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

d) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

e) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

f) Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công.

g) Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

h) Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.

i) Bảo đảm rằng người lao động có thể được báo cáo về những bất bình thường liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động và các vấn đề chung, kể cả các vi phạm về quy tắc đạo đức của VietinBank với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị.

k) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cho các thành viên phải cụ thể, được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

l) Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.

m) Chuẩn bị báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.

n) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ của VietinBank và của Pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc VietinBank biết về việc uỷ quyền này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 42. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của VietinBank và Cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến, yêu cầu người điều hành VietinBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định của Pháp luật.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, quy định của Pháp luật, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.

5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại khoản 2, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 18, 22, 26 Điều 39 Điều lệ này.

7. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

8. Có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong VietinBank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VietinBank và của đơn vị trong VietinBank.

9. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc định hướng phát triển, phương án kinh doanh của VietinBank trong từng thời kỳ.

10. Tham gia bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

11. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.

12. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa VietinBank, công ty con, công ty do VietinBank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa

VietinBank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

13. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

14. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của VietinBank phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

15. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ của VietinBank và quy định của Pháp luật.

Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị VietinBank họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị tổ chức ít nhất mỗi quý một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền triệu tập.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường, theo đề nghị của:

a) Ban kiểm soát;

b) Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

d) Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

Đề nghị phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VietinBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 Ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp làm bằng bằng tiếng Việt, trong đó nêu rõ chương trình, thời gian và địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp gửi bằng giấy mời, thư bảo đảm, fax, thư điện tử, điện thoại hoặc phương tiện khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại

VietinBank. Thông báo mời họp không kèm theo phiếu biểu quyết cũng phải được đảm bảo gửi đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị tiến hành tại trụ sở VietinBank hoặc những địa điểm khác thuận tiện trên lãnh thổ Việt Nam, hoặc tại địa điểm khác theo sự nhất trí chung của các thành viên Hội đồng quản trị.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 Ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

b) Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.

c) Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

d) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về VietinBank theo quy định của VietinBank.

e) Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trường hợp chưa có Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật.

f) Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

g) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày ban hành.

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

i) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

9. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị bắt buộc phải ghi vào sổ biên bản, trường hợp cần thiết có thể thêm ghi âm, ghi hình. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị

1.Thành viên Hội đồng quản trị sẽ đương nhiên bị mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Chết.

b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Vietinbank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại.

c) Thuộc đối tượng không được làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.

d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông, thành vên góp vốn là tổ chức.

e) Khi bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

f) VietinBank bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

g) Những trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp:

a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.

b) Bãi nhiệm khi không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị VietinBank.

d) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều lệ này.

e) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 3 Điều 43 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều lệ này.

f) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

g) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một thành viên Hội đồng quản trị lên thay theo nguyên tắc đa số.

5. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.

Trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

6. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 46. Các ủy ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị của VietinBank thành lập và duy trì các ủy ban sau:

a) Ủy ban Quản lý rủi ro.

b) Ủy ban Nhân sự

Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên của các ủy ban này do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Ngoài các ủy ban giúp việc quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban giúp việc khác phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước, của Pháp luật, nếu thấy cần thiết.

3. Hội đồng quản trị lập Ban thư ký làm việc thường xuyên, chuyên trách tại VietinBank. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký do Hội đồng quản trị quy

định phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 47. Thư ký VietinBank

1. Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho một hoặc một số cán bộ đảm nhận vai trò Thư ký VietinBank.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký VietinBank do Hội đồng quản trị VietinBank quy định.

Mục 3:
Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của VietinBank.

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành viên hoặc không là thành viên của Hội đồng quản trị.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị VietinBank phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.

5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

b) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VietinBank mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của VietinBank;

d) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;

đ) Lập và trình Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;

e) Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý;

f) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của VietinBank;

g) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội

đồng quản trị;

h) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;

i) Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này;

k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý, điều hành của VietinBank, trừ chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của VietinBank;

l) Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh VietinBank khi được phân cấp thẩm quyền hoặc uỷ quyền;

m) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của VietinBank;

n) Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền;

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định nội bộ của VietinBank.

6. Hội đồng quản trị quyết định tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Tổng giám đốc căn cứ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương và các chi phí cho hoạt động của Tổng giám đốc tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 49. Giúp việc cho Tổng giám đốc

1. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Trưởng các phòng, ban chức năng của VietinBank, trưởng các Đơn vị phụ thuộc.

2. Tổng giám đốc dự kiến phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Số lượng Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc là 05 năm trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác nhưng không quá 05 năm.

4. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của VietinBank, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của VietinBank

1. Tổng giám đốc VietinBank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng không được làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 1, Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác của Pháp luật và quy định tại

Điều lệ này.

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

d) Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất 05 năm là người điều hành của của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức Vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

e) Cư trú ở Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Công ty con của VietinBank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác của Pháp luật, quy định tại Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này;

b) Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;

e) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

f) Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank.

4. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của VietinBank:

a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; ;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;

f) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại VietinBank.

5. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VietinBank và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của VietinBank.

Điều 51. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

a) Chết;

b) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này;

c) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

d) Khi VietinBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

e) Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hết hiệu lực.

2. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị VietinBank;

c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng;

d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.

3. Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

4. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.

Trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

6. Tổng giám, Phó Tổng giám đốc còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

Mục 4:
Ban kiểm soát

Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được Đề cử đủ số ứng viên tối đa.

Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 thành viên.

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Thành viên Ban kiểm soát của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank trong trường hợp VietinBank nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

(i) Người quản lý, người điều hành VietinBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;

(ii) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng.

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

c) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán.

d) Không phải là Người có liên quan của Người quản lý của VietinBank.

e) Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

f) Không phải là Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

g) Không phải là người quản lý VietinBank.

h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.

3. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của VietinBank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

b) Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

c) Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.

d) Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị các biện pháp khắc phục sai phạm nếu có.

e) Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường của VietinBank và chịu trách nhiệm cá nhân cho các đánh giá và kết luận của mình.

f) Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

g) Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

h) Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành VietinBank.

i) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định trong Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

4. Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 54 Điều lệ này, quy định của Pháp luật và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

b) Triệu tập và làm chủ toạ cuộc họp Ban kiểm soát.

c) Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

d) Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

e) Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

f) Chỉ được uỷ quyền cho một trong số thành viên Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

g) Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

h) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Pháp luật.

i) Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

k) Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

l) Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

5. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

a) Chết.

b) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng.

c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của VietinBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách tồn tại.

d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức.

e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

f) Khi VietinBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

6. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát VietinBank.

c) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

e) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

f) Bãi nhiệm khi không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này.

g) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

h) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

7. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.

Trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

8. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

9. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tai Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

10. Trường hợp Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho VietinBank thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát hoặc thành viên mới thay thế.

11. Trong thời hạn 15 Ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không có thành viên Ban kiểm soát là Cổ đông VietinBank, các thành viên Ban kiểm soát còn lại cử một thành viên đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này tạm thời đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát và đề nghị Hội đồng quản trị tiến hành triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban kiểm soát.

12. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

13. Trường hợp Ban kiểm soát VietinBank có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định pháp luật và Điều lệ này, trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, VietinBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành VietinBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của VietinBank.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của VietinBank về kế toán và báo cáo.

3. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của Cổ đông lớn hoặc nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

5. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

7. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành VietinBank có hành vi vi phạm Pháp luật, vi phạm Điều

lệ, quy định nội bộ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

9. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

11. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành tổ chức tín dụng, có quyền sử dụng các nguồn lực của tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

12. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm bảo mật đối với những thông tin có được từ các tài liệu được quyền tiếp cận, VietinBank có thể ký kết thỏa thuận/Hợp đồng trách nhiệm đối với từng thành viên Ban kiểm soát.

14. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VietinBank.

15. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

16. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VietinBank.

17. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VietinBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

18. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của VietinBank.

19. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7, 9 và 19 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này.

20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

21. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, quy

định tại Điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank và quy định của Pháp luật.

Điều 55. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do VietinBank phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VietinBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VietinBank trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VietinBank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 56. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank.

Điều 57. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

CHƯƠNG VI:
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ
VÀ HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 58. Hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VietinBank được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.

2. VietinBank phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

b) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;

c) Tuân thủ Pháp luật và các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ.

d) Triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu VietinBank thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi xét thấy cần thiết. VietinBank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 59. Kiểm toán nội bộ

1. VietinBank thành lập kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ VietinBank.

2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của VietinBank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm VietinBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng Pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị Tổng giám đốc của VietinBank.

CHƯƠNG VII:
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan

1. Vietinbank phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Vietinbank theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương

ứng của họ với Vietinbank

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải cung cấp cho VietinBank các thông tin sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;

c) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và Người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

đ) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai. VietinBank phải tạo điều kiện để những người này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này.

3. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VietinBank phải cung cấp cho VietinBank các thông tin sau đây:

a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;

b) Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;

c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại VietinBank;

d) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại VietinBank.

4. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

5. VietinBank phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng

năm cho Đại hội đồng Cổ đông của VietinBank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

6. VietinBank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 4 Điều này.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VietinBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VietinBank.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank và Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VietinBank phải gửi VietinBank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho VietinBank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank đó so với lần cung cấp liền trước.

9. VietinBank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này tại trụ sở chính và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, VietinBank công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 2 và các điểm a, c, d khoản 3 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.

10. VietinBank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin cung cấp.

11. Các đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank

1. Tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích hợp pháp của VietinBank, Cổ đông của VietinBank.

3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VietinBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VietinBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của VietinBank, Cổ đông của VietinBank.

4. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của VietinBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của VietinBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.

5. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của VietinBank.

6. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VietinBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VietinBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc Người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của VietinBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của VietinBank.

8. Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi VietinBank bị lỗ.

9. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của VietinBank theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

11. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank.

12. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan

1. Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 5% tổng số Cổ phần phổ thông của VietinBank và những Người có liên quan tới họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 60 của Điều lệ này.

d) Công ty con, công ty liên kết của VietinBank;

e) Thành viên Ban kiểm soát và người có liên quan của họ.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VietinBank. Trường hợp này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao

dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 45 Ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định Điều 62 của Điều lệ này.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VietinBank khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. VietinBank phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 63. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Pháp luật có liên quan, Điều lệ VietinBank, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của VietinBank; thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VietinBank; trách nhiệm khác theo quy định của của pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trường hợp vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho VietinBank và bên thứ ba.

CHƯƠNG VIII:
MỐI QUAN HỆ GIỮA VIETINBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Mục 1:
Các đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank

Điều 64. Các Đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank

1. VietinBank có các Đơn vị phụ thuộc, các Công ty con, Công ty liên kết được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật.

2. VietinBank có thể thành lập các Đơn vị phụ thuộc ở trong nước và nước ngoài để hỗ trợ hoạt động của VietinBank theo quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Pháp luật cho phép.

Mục 2:
Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc

Điều 65. Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc

Các Đơn vị phụ thuộc của VietinBank, được tổ chức các hoạt động kinh doanh, thực hiện hạch toán, quản lý tổ chức nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của VietinBank và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động của các Đơn vị phụ thuộc do Tổng giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Mục 3:
Quan hệ giữa VietinBank với các Công ty có liên quan

Điều 66. Quản lý phần vốn góp của VietinBank tại Công ty có liên quan

1. VietinBank giao quyền cho người đại diện của VietinBank trực tiếp thay mặt VietinBank quản lý các khoản đầu tư của VietinBank tại các Công ty có liên quan trong phạm vi Điều lệ của các Công ty có liên quan này cho phép.

2. VietinBank quyết định mức đầu tư vào các Công ty có liên quan thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các Công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của VietinBank và quy định của Pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện của VietinBank tại các Công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành và tại từng quyết định cử người đại diện cụ thể.

Điều 67. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan

1. Khi VietinBank nắm quyền chi phối đối với một Công ty có liên quan, quyền chi phối, hỗ trợ sẽ được quy định trong Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty có liên quan, có thể bao gồm các lĩnh vực sau:

a) Biểu quyết việc phê duyệt Điều lệ hoạt động.

b) Biểu quyết việc phê duyệt phương hướng chiến lược kinh doanh.

c) Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm.

d) Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của Công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài Công ty có liên quan.

e) Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm

toán hàng năm của Công ty có liên quan.

f) Thu lợi nhuận và chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của VietinBank đầu tư vào các Công ty có liên quan.

g) Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các Công ty có liên quan và quy định của Pháp luật.

2. VietinBank sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các Công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện của VietinBank thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các Công ty có liên quan.

CHƯƠNG IX:
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ NGÂN HÀNG

Điều 68. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:

- Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

- Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ VietinBank, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

2. Ngoài quyền tiếp cận theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền: Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VietinBank;

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của VietinBank, danh sách Cổ đông và những sổ sách, hồ sơ, tài liệu khác của VietinBank để phục vụ cho nhiệm vụ của mình tại VietinBank và chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin tài liệu được cung cấp.

Điều 69. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank

1. Tùy theo loại hình, VietinBank phải lưu giữ các tài liệu sau đây:

a) Điều lệ VietinBank; quy chế quản lý nội bộ của VietinBank; sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký Cổ đông;

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giấy phép và giấy chứng nhận khác (nếu có);

c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của VietinBank;

d) Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của VietinBank;

đ) Bản cáo bạch để chào bán hoặc niêm yết chứng khoán;

e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;

f) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm.

2. VietinBank phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác do Ban lãnh đạo VietinBank quyết định; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Điều 70. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. VietinBank phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của Pháp luật. VietinBank công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VietinBank.

3. VietinBank phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền .

CHƯƠNG X:
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 71. Phân phối lợi nhuận

1. Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận giữ lại của VietinBank được sử dụng để trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị. VietinBank chi trả cổ tức cho Cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; trích lập các quỹ VietinBank và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, VietinBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn (nếu có).

3. Cổ tức trả cho Cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại Cổ phần ưu đãi.

4. Cổ tức trả cho Cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của VietinBank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng Cổ phần của VietinBank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán

bằng chuyển khoản theo yêu cầu của Cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi VietinBank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của Cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của Cổ đông. Trong trường hợp Cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các Cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký.

6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị phải lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng Cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 Ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả Cổ đông chậm nhất 15 Ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên VietinBank; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại của Cổ đông; mức cổ tức đối với từng Cổ phần và tổng số cổ tức mà Cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của VietinBank.

7. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ VietinBank.

8. Trường hợp chi trả cổ tức bằng Cổ phần, VietinBank không phải làm thủ tục chào bán Cổ phần theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. VietinBank phải đăng ký tăng Vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các Cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 Ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

9. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng thanh toán và sinh lời của VietinBank.

10. Trừ trường hợp Cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh Cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những Cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua Cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. VietinBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các Cổ phiếu đó được thanh toán hết.

11. VietinBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà Cổ đông chưa nhận khi đến hạn trả cổ tức.

CHƯƠNG XI:
TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO

Điều 72. Trích lập quỹ

1. VietinBank trích lập các quỹ và dự phòng theo đúng quy định của Pháp luật.

2. Lợi nhuận của VietinBank sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật, phần lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

a) Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).

b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Trích lập các quỹ theo quy định của Pháp luật.

3. VietinBank được chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 73. Năm tài chính

Năm tài chính của VietinBank bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm (năm dương lịch). Năm tài chính đầu tiên từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm đó.

Điều 74. Hạch toán, kế toán

1. Chế độ tài chính của VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

2. VietinBank thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của Pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.

Điều 75. Báo cáo

1. Báo cáo

a) VietinBank phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.

b) VietinBank phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

c) Ngoài báo cáo quy định tại điểm a và b khoản này, VietinBank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:

(i) Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VietinBank;

(ii) Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của VietinBank; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;

(iii) Thay đổi tên chi nhánh của VietinBank; tạm ngừng giao dịch dưới 05 Ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

d) Công ty con, công ty liên kết của VietinBank có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.

e) Trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, VietinBank phải gửi báo cáo hằng năm cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trình báo cáo hằng năm

a) Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

(i) Báo cáo kết quả kinh doanh của VietinBank;

(ii) Báo cáo tài chính;

(iii) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VietinBank;

(iv) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

b) Trường hợp pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

c) Báo cáo quy định tại các tiết (i), (ii), (iii) điểm a khoản này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

d) Báo cáo quy định tại các điểm a, b, c khoản này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank chậm nhất là 10 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của VietinBank liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

CHƯƠNG XII:
KIỂM TOÁN

Điều 76. Kiểm toán

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, VietinBank quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.

Trong thời hạn 30 Ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, VietinBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

2. Một bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của VietinBank.

3. VietinBank sẽ chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán

độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

4. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 03 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho VietinBank phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, nếu Pháp luật có yêu cầu.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của VietinBank sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XIII:
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ, PHÁ SẢN VIETINBANK

Điều 77. Tổ chức lại

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi VietinBank thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 78. Giải thể VietinBank

1. VietinBank bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;

b) Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;

c) Bị thu hồi Giấy phép.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật

2. Các quyết định giải thể VietinBank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Việc thanh lý tài sản của VietinBank do giải thể được thực hiện dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

3. Trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong VietinBank. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của VietinBank.

Trường hợp VietinBank còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời

hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ;

4. Các khoản nợ của VietinBank được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác.

5. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể VietinBank thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 79. Phá sản VietinBank

Việc phá sản VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG XIV:
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 80. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của VietinBank hay tới quyền của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Pháp luật quy định, giữa:

a) Một Cổ đông hay các Cổ đông với VietinBank.

b) Một Cổ đông hoặc các Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người quản lý của VietinBank.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 Ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trong trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra cơ quan Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của án hay Trọng tài sẽ do các cơ quan này quyết định bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XV:
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 81. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của VietinBank chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động của VietinBank.

CHƯƠNG XVI:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 82. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 16 chương 83 Điều được Đại hội đồng cổ đông VietinBank nhất trí thông qua ngày ...../...../..... tại thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị, họp Ban kiểm soát là tiếng Việt; ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định của VietinBank cũng như trong biên bản các cuộc họp kể trên là tiếng Việt. Các Cổ đông nước ngoài (nếu có) tự chuẩn bị người và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

3. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.

4. Tất cả các đơn vị và cá nhân thuộc VietinBank có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

5. Điều lệ được lập thành 10 bản, bản gốc bằng tiếng Việt và có thể được dịch thuật sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị có yêu cầu. Trường hợp Điều lệ này được dịch sang ngôn ngữ khác thì bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài có giá trị và hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có bất kỳ một sự không nhất quán nào giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Điều lệ được lưu giữ và được nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

Điều 83. Quy định chuyển tiếp

1. Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của VietinBank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 38; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 38 Điều lệ được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Đến ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành, Ban kiểm soát của VietinBank có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp VietinBank bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024,

Căn cứ thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank. Cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết sửa đổi

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 *(Luật các TCTD 2024)*. Theo kết quả rà soát, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank cần phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tuân thủ, phù hợp với quy định của Luật các TCTD 2024 và thống nhất với nội dung sửa đổi của Điều lệ VietinBank đang trình ĐHĐCĐ[1].

2. Một số nội dung chính sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank

- Số lượng thành viên HĐQT (Điều 7 dự thảo Quy chế) sửa đổi nhằm phù hợp khoản 1 Điều 69 Luật các TCTD 2024; khoản 1, 2 Điều 38 của Dự thảo Điều lệ VietinBank.

- Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT (Điều 8 dự thảo Quy chế) sửa đổi nhằm phù hợp khoản 2, 3 Điều 43 Luật các TCTD 2024; khoản 4, khoản 5 Điều 38; khoản 2 Điều 41 của Dự thảo Điều lệ VietinBank.

[1] *Đối với Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, do nội dung chủ yếu dẫn chiếu đến các điều của Điều lệ VietinBank, nên việc sửa đổi Điều lệ đã bảo đảm Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank phù hợp Luật các TCTD 2024, vì vậy không cần thực hiện sửa đổi.*

- Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT (Điều 12 dự thảo Quy chế): viện dẫn thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Dự thảo Điều lệ VietinBank.

- Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên HĐQT (Điều 13 dự thảo Quy chế) sửa đổi nhằm phù hợp khoản 1 Điều 48, khoản 5 Điều 72 Luật các TCTD 2024 và Điều 42 của Dự thảo Điều lệ VietinBank.

- Bổ sung điều quy định về trình báo cáo, công khai các lợi ích liên quan (Điều 24, 25 dự thảo Quy chế) nhằm phù hợp Điều 18, 20 của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

(Chi tiết nội dung sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT theo Dự thảo và Phụ lục chi tiết đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.

2. Ủy quyền cho HĐQT VietinBank thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung để phù hợp với Điều lệ VietinBank theo yêu cầu của NHNN (nếu có).

3. Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua và được HĐQT điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ VietinBank theo yêu cầu của NHNN (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0100111948 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Trần Minh Bình

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	**Nội dung**	**Điều, khoản**	**Nội dung**	
1	**Điều 4. Các tài liệu liên quan**	1. Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010, Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017.	**Điều 4. Các tài liệu liên quan**	1. Luật Các tổ chức tín dụng số *32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.*	Cập nhật Luật các TCTD 2024
2	**Điều 7. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**	2. Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và tối đa là 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	**Điều 7. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**	2. Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và *không quá* 11 thành viên. *Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 Thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là Thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VietinBank.* Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 69 Luật các TCTD 2024; khoản 1 Điều 38 Dự thảo Điều lệ
		3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Điều lệ VietinBank.		3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản *6* Điều 38 Điều lệ VietinBank.	Sửa đổi cập nhật Khoản tương ứng tại Dự thảo Điều lệ

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	Nội dung	Điều, khoản	Nội dung	
3	**Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị**	Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ sau: 1.Không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của VietinBank. 2.Không được đồng thời là Người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của VietinBank. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và Người quản lý khác của VietinBank. 3.Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là Người điều hành của VietinBank và tổ chức tín dụng khác. 4.Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương	**Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị**	*1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.* *2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:* *a) Người điều hành VietinBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của VietinBank;* *b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank hoặc trường hợp VietinBank thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;*	Sửa đổi phù hợp khoản 2, 3 Điều 43 Luật các TCTD 2024; khoản 4, khoản 5 Điều 38; khoản 2 Điều 41 Dự thảo Điều lệ

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	**Nội dung**	**Điều, khoản**	**Nội dung**	
		đương của doanh nghiệp khác.		*c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.* *3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:* *a) Người điều hành của VietinBank;* *b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;* *c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.*	
4	**Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 39 Điều lệ VietinBank, Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau: 1. Quản trị VietinBank theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank vì lợi ích của VietinBank và của cổ đông. 2. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các	**Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ VietinBank.	Điều 39 Dự thảo Điều lệ đã quy định quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT nên không cần thiết quy định nội dung này trong Quy chế.

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	Nội dung	Điều, khoản	Nội dung	
		quyền và nghĩa vụ của VietinBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 3. Định kỳ hàng năm, xem xét, đánh giá lại hệ thống kiểm soát nội bộ; đảm bảo việc thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và có hiệu quả. 4. Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Điều lệ VietinBank. 5. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ VietinBank. 6. Quyết định cơ cấu tổ chức của trụ sở chính, chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. 7. Quyết định việc cổ phần hóa, tổ chức lại, giải thể và phá sản công ty con của VietinBank. 8. Yêu cầu Tổng giám đốc/Phó tổng giám đốc/Giám đốc Khối/Kế toán trưởng/Giám đốc chi nhánh báo cáo, giải trình, trình Hội đồng quản trị các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, giao nhiệm vụ.			

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	**Nội dung**	**Điều, khoản**	**Nội dung**	
		9.Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và các nguồn lực khác của VietinBank để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.			
5	**Điều 13. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**	1.Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	**Điều 13. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**	1. *Tuân thủ* pháp luật, Điều lệ VietinBank, *nghị quyết,* quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi Phù hợp khoản 1 Điều 48 Luật các TCTD 2024
		4.Trong trường hợp vắng mặt hoặc không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có quyền: b) Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác biểu quyết thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về ủy quyền nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị khác chấp thuận		4. Trong trường hợp vắng mặt hoặc không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có quyền: b) Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác biểu quyết thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về ủy quyền nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị khác chấp thuận *trừ nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 18, 22, 26 Điều 39 Điều lệ VietinBank.*	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 5 Điều 72 Luật các TCTD 2024; khoản 6 Điều 42 Dự thảo Điều lệ VietinBank
		7. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo kịp thời, đầy đủ, chính		5. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho *VietinBank* về quyền lợi *của*	Sửa đổi Phù hợp khoản 7 Điều 48

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	**Nội dung**	**Điều, khoản**	**Nội dung**	
		xác cho Chủ tịch Hội đồng quản trị VietinBank về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.		*mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VietinBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.*	Luật các TCTD 2024, khoản 6 Điều 61 Dự thảo Điều lệ VietinBank
		5. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của VietinBank. 6. Trung thành với lợi ích của VietinBank; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VietinBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VietinBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của VietinBank.		*Bỏ*	Nội dung đã được quy định tại Điều 42 dự thảo Điều lệ VietinBank.
		10 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định quản trị nội bộ VietinBank.		8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, *và các quy định nội bộ VietinBank*	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp thực tế NHCTVN
6	**Điều 14. Nhiệm vụ và quyền**	Chưa có	**Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn**	8. *Thay mặt Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề được Hội đồng quản*	Bổ sung nội dung này nhằm phù hợp

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	**Nội dung**	**Điều, khoản**	**Nội dung**	
	hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị		**của Chủ tịch Hội đồng quản trị**	*trị giao theo quy định nội bộ của VietinBank.*	thực tế hoạt động của NHCTVN
7	**Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**	1. Có quyền yêu cầu Người điều hành, Người đại diện vốn của VietinBank tại các đơn vị nhận vốn, cán bộ quản lý, nhân viên VietinBank cung cấp thông tin không giới hạn về hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và các hoạt động khác của VietinBank.	**Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**	1. Có quyền yêu cầu Người điều hành, Người đại diện vốn của VietinBank tại các đơn vị nhận vốn, cán bộ quản lý, nhân viên VietinBank cung cấp thông tin về hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và các hoạt động khác của VietinBank *theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank và quy định nội bộ khác của VietinBank*	Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp quy định của Pháp luật, của VietinBank
8	**Điều 16. Các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị**	2. Tần suất các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị a) Cuộc họp, hội nghị thường kỳ b) Cuộc họp, hội nghị bất thường	**Điều 16. Các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị**	2. Tần suất các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị a) Cuộc họp, hội nghị *định* kỳ b) Cuộc họp, hội nghị bất thường	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 43 của Dự thảo Điều lệ
9	**Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản**	7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn (15) mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc	**Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản**	7. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn (15) mười lăm ngày, kể từ ngày ban hành	Sửa đổi nội dung bỏ việc gửi biên bản kiểm phiếu do pháp luật không quy định, nhằm phù hợp khoản 8 Điều 43 Dự thảo

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	**Nội dung**	**Điều, khoản**	**Nội dung**	
		kiểm phiếu.			Điều lệ, tình hình thực tế
10	**Điều 22. Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc**	1.Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc nhằm bảo đảm thống nhất về tổ chức, tập trung về quản lý và phân cấp về điều hành. 2.Cơ cấu tổ chức Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc của VietinBank phải được thường xuyên đánh giá, rà soát nhằm cập nhật thường xuyên nhằm bảo đảm sự linh hoạt trong kinh doanh, kịp thời trong hỗ trợ và chặt chẽ trong giám sát. 3.Cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc của VietinBank phải được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Nhà nước. Trong đó, chức năng tuân thủ phải được đặc biệt chú trọng trong toàn hệ thống nhằm kiểm soát rủi ro và đảm bảo sự phát triển bền vững của VietinBank. 4.Cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc của VietinBank phải đảm bảo quy định rõ vai trò, chức	**Điều 22. Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của VietinBank**	1. Hội đồng quản trị quyết định *cơ cấu tổ chức của VietinBank* nhằm bảo đảm thống nhất về tổ chức, tập trung về quản lý và phân cấp về điều hành. 2. *Cơ cấu tổ chức của VietinBank* phải được thường xuyên đánh giá, rà soát, cập nhằm bảo đảm sự *phù hợp với hoạt động* kinh doanh, kịp thời trong hỗ trợ và chặt chẽ trong giám sát. 3. *Cơ cấu tổ chức của VietinBank* phải được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Nhà nước. Trong đó, chức năng tuân thủ phải được đặc biệt chú trọng trong toàn hệ thống nhằm kiểm soát rủi ro và đảm bảo sự phát triển bền vững của VietinBank. 4. *Cơ cấu tổ chức của VietinBank* phải đảm bảo quy định rõ vai trò, chức năng của từng cấp điều hành nhằm tránh sự chồng chéo trong thực hiện chức năng và phân định rõ trách nhiệm của các cấp trong công tác điều hành.	Sửa đổi đảm bảo tính khái quát, phù hợp khoản 4 Điều 39 của Dự thảo Điều lệ VietinBank

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	Nội dung	Điều, khoản	Nội dung	
		năng của từng cấp điều hành nhằm tránh sự chồng chéo trong thực hiện chức năng và phân định rõ trách nhiệm của các cấp trong công tác điều hành.			
11		Chưa có	**Mục 2: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH** **Điều 24. Trình báo cáo hằng năm**	*Việc trình báo cáo hàng năm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 75 của Điều lệ VietinBank*	Bổ sung phù hợp Điều 18 - Trình báo cáo hằng năm, 20 – Công khai các lợi ích liên quan của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
12		Chưa có	**Điều 25. Công khai các lợi ích liên quan**	*Việc công khai lợi ích và người có liên quan của VietinBank thực hiện theo quy định tại Điều 60 của Điều lệ VietinBank*	

TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều, khoản	**Nội dung**	**Điều, khoản**	**Nội dung**	
13			**Điều 34. Quy định chuyển tiếp**	*1. Thành viên Hội đồng quản trị được bầu, bổ nhiệm trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 2, khoản 3 Điều 38 Quy chế này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.* *2. Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.*	Bổ sung quy định chuyển tiếp theo quy định tại Điều 210 Luật các TCTD 2024 và Điều 83 dự thảo Điều lệ VietinBank
14	**Điều 34. Điều khoản thi hành**	Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định có liên quan tới Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông VietinBank quyết định.	**Điều 35. Điều khoản thi hành**	*1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.* 2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định có liên quan tới Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông VietinBank quyết định.	Bổ sung ngày hiệu lực của Quy chế

MỤC LỤC

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 1
Điều 1. Mục đích 1
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh 1
Điều 3. Đối tượng áp dụng 1
Điều 4. Các tài liệu liên quan 1
Điều 5. Giải thích từ ngữ 2
Chương II: CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2
Điều 6. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị 2
Điều 7. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị 3
Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 10. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị 4
Điều 11. Thư ký Hội đồng quản trị 5
Chương III: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 5
Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 5
Điều 13. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 5
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị 6
Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 7
Chương IV: CUỘC HỌP, HỘI NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 7
Điều 16. Các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị 7
Điều 17. Trình tự và thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị 8
Điều 18. Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp của Hội đồng quản trị 9
Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 10
Chương V: THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG; CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 11
Điều 20. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 11
Điều 21. Chương trình làm việc, kế hoạch công tác của các thành viên Hội đồng quản trị 11
Chương VI: BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH, PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN; BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 11
Mục 1: BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH, PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 12
Điều 22. Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của VietinBank 12
Điều 23. Phân cấp, phân quyền của Hội đồng quản trị 12

Mục 2: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH **15**
Điều 24. Trình báo cáo hàng năm 15
Điều 25. Công khai các lợi ích liên quan 15
Mục 3: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **15**
Điều 26. Nguyên tắc phối hợp trong quan hệ công tác 15
Điều 27. Mối quan hệ công tác với cổ đông 15
Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 15
Điều 29. Mối quan hệ công tác với Ban kiểm soát 16
Điều 30. Mối quan hệ đối với Ban điều hành VietinBank 17
Điều 31. Phối hợp làm việc trong các mối quan hệ công tác khác 19
Điều 32. Kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị 19
Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH **20**
Điều 33. Áp dụng quy định pháp luật 20
Điều 34. Quy định chuyển tiếp 20
Điều 35. Điều khoản thi hành 21

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Ban hành theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Chương I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (sau đây viết tắt là VietinBank).

2. Xác định trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân, đơn vị có liên quan trong tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị VietinBank.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế được thiết lập để điều chỉnh:

1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; tiêu chuẩn, điều kiện, xác định tư cách, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, lợi ích và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Cơ chế, nguyên tắc hoạt động; chương trình, chế độ, điều kiện làm việc và quy định về phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chế độ họp, biên bản họp và thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;

5. Mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị.

6. Giám sát việc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, các bộ phận, cá nhân giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 4. Các tài liệu liên quan

1. Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

2. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

4. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính

hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

6. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

7. Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

8. Tiêu chuẩn ISO và các tài liệu liên quan khác.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. **Ban điều hành** theo Quy chế này bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VietinBank.

2. **Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành** là thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm vị trí Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.

3. **Đề cử** là việc một cổ đông cá nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu một hoặc một số cá nhân trong hoặc ngoài nhóm của mình làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.

4. **Đa số** có nghĩa là trên năm mươi phần trăm (50%).

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ VietinBank cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này.

Chương II:
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 6. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ tập thể, cá nhân phụ trách, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, minh bạch. Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về mảng công việc được phân công, ủy quyền, giao nhiệm vụ, và chịu trách nhiệm tập thể trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự giám sát của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ VietinBank và các quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát hoạt động của VietinBank theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 Thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là Thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VietinBank. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 6 Điều 38 Điều lệ VietinBank.

4. Việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 37 Điều lệ VietinBank.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ VietinBank. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác

2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành VietinBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của VietinBank;

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank hoặc trường hợp VietinBank thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành của VietinBank;

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ đương nhiên bị mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 45 Điều lệ VietinBank.

2. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, đương nhiên mất tư cách có trách nhiệm bàn giao ngay công việc cho thành viên Hội đồng quản trị khác được Hội đồng quản trị chỉ định.

Điều 10. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thành lập và duy trì hoạt động của các Ủy ban giúp việc như sau:

a) Ủy ban Nhân sự;

b) Ủy ban quản lý rủi ro;

Ngoài các Ủy ban nêu trên Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban giúp việc khác nếu thấy cần thiết.

2. Nguyên tắc hoạt động của các Ủy ban

a) Mỗi Ủy ban sẽ hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động riêng do Hội đồng quản trị ban hành, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

- Cơ cấu, số lượng thành viên của Ủy ban;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban và của từng thành viên của Ủy ban;
- Các kỳ họp định kỳ của Ủy ban;
- Các cuộc họp bất thường của Ủy ban;
- Thông qua các quyết định của Ủy ban.

b) Các Ủy ban là cơ quan tham mưu để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các định hướng, chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Chức năng của các Ủy ban

Các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập có các chức năng, nhiệm vụ chính sau đây:

a) Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng và ban hành các chính

sách, quy chế nhằm thực hiện các nhiệm vụ quản trị của Hội đồng quản trị.

b) Tham mưu cho Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế theo lĩnh vực được phân công.

c) Kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành của VietinBank.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng Ủy ban được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy Ban do Hội đồng quản trị ban hành theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

4. Người đứng đầu các Ủy ban phải là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 11. Thư ký Hội đồng quản trị

1. Thư ký Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị cử theo quy định về công tác cán bộ của VietinBank.

2. Nhiệm vụ của Thư ký do Hội đồng quản trị giao.

Chương III:
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ VietinBank.

Điều 13. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 42 Điều lệ VietinBank, Thành viên Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu bất cứ Người điều hành, Người đại diện vốn của VietinBank tại các đơn vị nhận vốn, cán bộ quản lý, nhân viên và đơn vị có liên quan làm việc trực tiếp để nắm bắt tình hình hoạt động, triển khai thực hiện nghị quyết, quy định của Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, công việc theo phân công của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị về nhiệm vụ, công việc được phân công, ủy quyền.

4. Trong trường hợp vắng mặt hoặc không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ

của mình, thành viên Hội đồng quản trị có quyền:

a) Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện một hoặc một số việc trong lĩnh vực được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công phụ trách/ủy quyền sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không ủy quyền, thành viên Hội đồng quản trị báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để giao/phân công, ủy quyền cho thành viên khác xử lý công việc hoặc phụ trách lĩnh vực trong thời gian vắng mặt/không thể thực hiện được nhiệm vụ.

b) Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác biểu quyết thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về ủy quyền nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị khác chấp thuận trừ nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 18, 22, 26 Điều 39 Điều lệ VietinBank.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VietinBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VietinBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.

7. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với VietinBank hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của VietinBank.

8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, và các quy định nội bộ VietinBank.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải cư trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm phụ trách chung, toàn diện hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; chỉ đạo các công việc của Hội đồng quản trị, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các công việc lớn, quan trọng, những vấn đề có tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị; ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công các thành viên Hội đồng quản trị đầu

mối theo dõi, chỉ đạo, xử lý/đề xuất xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Phân công thành viên Hội đồng quản trị giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị trong lĩnh vực/phạm vi nhiệm vụ được phân công đầu mối phụ trách.

5. Phân công thành viên Hội đồng quản trị giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý điều hành, thực thi các chiến lược, kế hoạch kinh doanh, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, trong lĩnh vực/phạm vi nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị được phân công đầu mối phụ trách.

6. Thay mặt Hội đồng quản trị xử lý những vấn đề đột xuất, cấp bách, bất khả kháng có liên quan đến nguy cơ rủi ro cao về vốn, tài sản, danh tiếng, uy tín, thương hiệu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo yêu cầu phải xử lý khẩn cấp, ngay lập tức; sau đó Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo ngay Hội đồng quản trị trong cuộc họp gần nhất.

7. Thay mặt Hội đồng quản trị quyết định những nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua chủ trương, thống nhất về nguyên tắc, sau đó báo cáo tại phiên họp Hội đồng quản trị gần nhất đối với những vấn đề đã quyết định.

8. Thay mặt Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề được Hội đồng quản trị giao theo quy định nội bộ của VietinBank.

Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Có quyền yêu cầu Người điều hành, Người đại diện vốn của VietinBank tại các đơn vị nhận vốn, cán bộ quản lý, nhân viên VietinBank cung cấp thông tin về hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và các hoạt động khác của VietinBank theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank và quy định nội bộ khác của VietinBank.

2. Người được Thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Chương IV:
CUỘC HỌP, HỘI NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị gồm:

a) Hội đồng quản trị tổ chức hội nghị để triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị, các cơ chế, chính sách lớn hoặc các công việc quan trọng của VietinBank trên phạm vi toàn ngân hàng, một số đơn vị hoặc một/một số lĩnh vực hoạt động nhất định.

b) Cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị (Cuộc họp Hội đồng quản trị).

c) Cuộc họp của Hội đồng quản trị với Ban điều hành.

d) Định kỳ, khi cần thiết hoặc theo đề nghị của các đơn vị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc với các đơn vị tại Trụ sở chính hoặc trực tiếp tại các đơn vị.

2. Tần suất các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị

a) Cuộc họp, hội nghị định kỳ.

b) Cuộc họp, hội nghị bất thường.

3. Các hình thức tổ chức cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị

a) Trực tiếp.

b) Trực tuyến.

Điều 17. Trình tự và thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị

Trình tự, thủ tục cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Quy chế này được thực hiện như sau:

1. Thông báo mời họp

a) Thông báo mời họp được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị theo một trong các hình thức quy định tại Điều lệ VietinBank đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký trước tại VietinBank.

b) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

c) Các tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị trước khi cuộc họp diễn ra.

2. Điều kiện tổ chức cuộc họp của Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự trực tiếp tại cuộc họp hoặc một hình thức khác theo quy định dưới đây:

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 13 Quy chế này.

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Phiếu biểu

quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa cuộc họp (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không Chủ tọa cuộc họp) chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

b) Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

a) Trong các cuộc họp trực tiếp hoặc phương tiện trực tuyến, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ biểu quyết bằng phiếu, lời nói, giơ tay hoặc hình thức phù hợp khác đối với mỗi vấn đề sau khi được Chủ tọa nêu vấn đề và kết thúc phần thảo luận. Các tình trạng biểu quyết có thể là tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Trường hợp biểu quyết bằng phiếu, việc kiểm phiếu thực hiện tương tự như hình thức kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

b) Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị).

c) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

4. Gửi, lưu trữ biên bản, nghị quyết Hội đồng quản trị:

a) Biên bản họp hội đồng quản trị được lập theo quy định tại Điều 44 Điều lệ VietinBank. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký hoặc chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị/đại diện theo uỷ quyền dự họp khi Chủ tọa cuộc họp yêu cầu.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật thì biên bản này có hiệu lực.

b) Thư ký Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm ghi biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.

c) Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn hệ thống VietinBank. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được sao gửi đến các đơn vị và cá nhân có trách nhiệm triển khai, tuân thủ và cần được biết để phối hợp thực hiện.

d) Thư ký Hội đồng quản trị hoặc đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản trị giao, có trách nhiệm công bố các nội dung nghị quyết thuộc phạm vi phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu tại Ban Thư ký Hội đồng quản trị và các đơn vị có liên quan.

Điều 18. Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp (hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Điều lệ VietinBank) có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Trong cuộc họp của Hội đồng quản trị, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 62 Điều lệ VietinBank được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Để kịp thời giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, hoặc qua email, fax và hình thức phù hợp khác.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản trị giao theo hướng dẫn của Hội đồng quản trị VietinBank. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác biểu quyết phải thông báo việc ủy quyền trước hoặc cùng thời điểm gửi phiếu lấy ý kiến tới Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng

quản trị được Hội đồng quản trị giao tham gia giám sát việc kiểm phiếu.

5. Đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản trị giao kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu phải có sự giám sát của tối thiểu một thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trường hợp chưa có thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.

6. Đơn vị/cá nhân tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn (15) mười lăm ngày, kể từ ngày ban hành.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

Chương V:
THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG; CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các lợi ích khác, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của Pháp luật và phải ghi thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và quy định của VietinBank.

Điều 21. Chương trình làm việc, kế hoạch công tác của các thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên Hội đồng quản trị xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và chấp hành nghiêm túc thời gian làm việc theo quy định chung của VietinBank; tham gia

đầy đủ và đúng giờ các cuộc họp theo thông báo của Hội đồng quản trị.

2. Đi công tác, hoặc vắng mặt ở cơ quan:

a) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt và không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình có thể ủy quyền cho 01 thành viên Hội đồng quản trị để điều hành, chỉ đạo thay Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế này. Hình thức ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của VietinBank phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

b) Thành viên Hội đồng quản trị khi kết thúc đợt công tác có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị kết quả đợt công tác ngoại trừ những vấn đề không liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị.

Chương VI:
BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH, PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN; BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1:
BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH, PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của VietinBank

1. Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức của VietinBank (ngoại trừ cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông) nhằm bảo đảm thống nhất về tổ chức, tập trung về quản lý và phân cấp về điều hành.

2. Cơ cấu tổ chức của VietinBank phải được thường xuyên đánh giá, rà soát, cập nhằm bảo đảm sự phù hợp với hoạt động kinh doanh, kịp thời trong hỗ trợ và chặt chẽ trong giám sát.

3. Cơ cấu tổ chức của VietinBank phải được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Nhà nước. Trong đó, chức năng tuân thủ phải được đặc biệt chú trọng trong toàn hệ thống nhằm kiểm soát rủi ro và đảm bảo sự phát triển bền vững của VietinBank.

4. Cơ cấu tổ chức của VietinBank phải đảm bảo quy định rõ vai trò, chức năng của từng cấp điều hành nhằm tránh sự chồng chéo trong thực hiện chức năng và phân định rõ trách nhiệm của các cấp trong công tác điều hành.

Điều 23. Phân cấp, phân quyền của Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc phân cấp, phân quyền

a) Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề chiến lược của VietinBank, các mục

tiêu chiến lược, kế hoạch hàng năm và các chính sách quản trị điều hành, văn bản khung của các nghiệp vụ trọng yếu hoặc những vấn đề mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết liên quan đến quản trị điều hành của VietinBank.

b) Hội đồng quản trị quyết định thẩm quyền, hạn mức, phạm vi quyết định của Tổng giám đốc đối với hoạt động của VietinBank đảm bảo Tổng giám đốc có thể đưa ra quyết định kịp thời trong điều hành hoạt động của VietinBank hàng ngày. Việc phân cấp, phân quyền được thể hiện trong các quy định nội bộ của VietinBank hoặc được lập thành văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, theo đề nghị của Tổng giám đốc hoặc trong những trường hợp mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng giám đốc là mức cao nhất mà pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động và quy chế quản lý tài chính của VietinBank cho phép.

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc hoặc các thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản trình, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị.

d) Tổng giám đốc ký các văn bản trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc hay đối với những vấn đề đã được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền.

e) Trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng có thể ảnh hưởng xấu đến danh tiếng, sự ổn định của VietinBank hoặc phát sinh các vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, pháp luật, Hội đồng quản trị có thể can thiệp trực tiếp vào các vấn đề đã phân cấp, phân quyền cho Tổng giám đốc.

f) Ban điều hành có vai trò tham mưu, chịu trách nhiệm điều hành, thực thi các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong các hoạt động nghiệp vụ, tác nghiệp của VietinBank.

g) Tổng giám đốc là người đứng đầu bộ máy điều hành, chịu trách nhiệm cao nhất trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong điều hành hoạt động của VietinBank. Tổng giám đốc chủ động điều hành hoạt động VietinBank, giải quyết công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank và các quy định nội bộ của VietinBank trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc về quản trị, điều hành quy định tại Quy chế này.

h) Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo theo quy định/yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc các vấn đề tự xét thấy Hội đồng quản trị cần được biết nhằm đảm bảo Hội đồng quản trị thực hiện được vai trò và trách nhiệm của mình, phát huy tốt nhất hiệu quả hoạt động của VietinBank.

2. Đối với một số vấn đề cụ thể:

a) Quyết định phân cấp và ủy quyền về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản

cố định thực hiện theo các quy định về quản lý đầu tư - xây dựng do Hội đồng quản trị ban hành và theo các nghị quyết, quyết định có liên quan của Hội đồng quản trị.

b) Quyết định phân cấp và ủy quyền các hợp đồng kinh tế liên quan tới cho vay vốn, vay vốn được thực hiện theo các quy định về tài chính, các Quy chế phân cấp, ủy quyền có liên quan do Hội đồng quản trị VietinBank ban hành và các quy định của pháp luật.

c) Quyết định về công tác cán bộ: Thực hiện theo Quy chế quản lý cán bộ do Hội đồng quản trị VietinBank ban hành.

d) Các nội dung ủy quyền khác được quy định cụ thể trong Quy chế phân cấp, ủy quyền do Hội đồng quản trị VietinBank ban hành, quy chế quản lý tài chính của VietinBank.

3. Phân cấp duyệt kế hoạch:

a) Hội đồng quản trị phê duyệt chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh và kế hoạch kinh doanh hàng năm của toàn hệ thống VietinBank; phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm của các công ty con thuộc VietinBank.

b) Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai kế hoạch kinh doanh tới các Chi nhánh, các đơn vị sự nghiệp, công ty con trên cơ sở chiến lược và kế hoạch kinh doanh của VietinBank đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

4. Phân cấp trong công tác và phát triển mối quan hệ với cơ quan nhà nước, đối tác, cơ quan truyền thông.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có quyền và nghĩa vụ nhân danh Hội đồng quản trị và nhân danh VietinBank khi quan hệ công tác với các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân bên ngoài.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện thay mặt ngân hàng trong các buổi làm việc hoặc tổ chức sự kiện với lãnh đạo của cơ quan cấp trên, với các ban ngành có liên quan, với các đối tác kinh doanh hoặc khách hàng lớn, khách hàng chiến lược, với cơ quan thông tấn báo chí...Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham dự được thì phân công thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc một thành viên trong Ban điều hành thực hiện. Sau khi tham dự, Thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban điều hành đó có trách nhiệm báo cáo lại Chủ tịch Hội đồng quản trị về nội dung làm việc.

c) Tại các buổi làm việc và tiếp khách quan trọng của VietinBank phải có sự tham gia, chủ trì của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban điều hành hoặc thành viên Ban kiểm soát được phân công theo dõi mảng công việc có liên quan và các cán bộ có liên quan. Các phòng/ban có liên quan tại Trụ sở chính chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung và lo hậu cần cho buổi làm việc hoặc tiếp khách theo chỉ đạo của người chủ trì.

5. Phân cấp trong một số vấn đề khác của Hội đồng quản trị

a) Các hồ sơ Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt phải đảm bảo các thủ tục về hành chính, pháp lý và kèm theo đầy đủ các hồ sơ liên quan đã có ý kiến của các phòng/ban chức năng, các đơn vị thành viên theo đúng quy định, quy trình nghiệp vụ hiện hành.

b) Các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc cần phải trình Hội đồng quản trị;

c) Các văn bản trình/báo cáo/đề nghị/kiến nghị Hội đồng quản trị giải quyết phải do Tổng giám đốc ký trình hoặc Phó Tổng giám đốc được Tổng giám đốc phân công/ủy quyền ký trình.

d) Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc được Tổng giám đốc phân công/ủy quyền, Chủ nhiệm các Ủy ban của Hội đồng quản trị trình Hội đồng quản trị ký ban hành các quy định về quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ VietinBank và các quy định khác của pháp luật.

Mục 2:
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 24. Trình báo cáo hàng năm

Việc trình báo cáo hàng năm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 75 của Điều lệ ViêtinBank.

Điều 25. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của VietinBank thực hiện theo quy định tại Điều 60 của Điều lệ ViêtinBank.

Mục 3:
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 26. Nguyên tắc phối hợp trong quan hệ công tác

Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn luôn trung thành vì lợi ích của VietinBank;

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của VietinBank;

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;

4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và

thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 27. Mối quan hệ công tác với cổ đông

1. Hội đồng quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối sự tham gia của các cổ đông trong VietinBank. Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, phải có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cổ đông những lượng thông tin cần thiết trong giới hạn được cung cấp; đồng thời phải giữ mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết và thường xuyên, lâu dài với các cổ đông của VietinBank.

2. Mối quan hệ với các cổ đông lớn phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của VietinBank.

Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp; các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý các công việc mà thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau, thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hay lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại công việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan bằng văn bản.

Điều 29. Mối quan hệ công tác với Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.

3. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trưởng Ban kiểm soát có thể thông báo Hội đồng quản trị những vấn đề phát

sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát nếu cần thiết.

5. Hội đồng quản trị phải được Ban kiểm soát thông báo kịp thời khi phát hiện trường hợp vi phạm của Người quản lý ngân hàng theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.

6. Hàng tháng, Ban kiểm soát gửi cho Hội đồng quản trị báo cáo thực hiện công tác giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank trong quản trị, điều hành ngân hàng, trong đó có đề ra các biện pháp chấn chỉnh, xử lý các sai phạm trong quản trị điều hành VietinBank được phát hiện và giải pháp ngăn ngừa, khắc phục, hạn chế, loại trừ các sai phạm đó. Trên cơ sở các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo toàn hệ thống VietinBank tiến hành khắc phục yếu kém, sai phạm và thực hiện các giải pháp kinh doanh hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

7. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.

8. Định kỳ hàng năm, với sự trợ giúp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị tiến hành rà soát các công việc đã được các kiểm toán viên nội bộ thực hiện.

9. Với sự trợ giúp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị xem xét tính trung thực của các Báo cáo tài chính, thông tin tài chính, tính hiệu quả của hoạt động kiểm soát nội bộ.

10. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VietinBank.

11. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

12. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

13. Trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày kết thúc các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất, Ban kiểm soát phải có thông báo bằng văn bản về các vấn đề kiểm tra đến Hội đồng quản trị. Việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

14. Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban kiểm soát phải thông tin cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu

khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

Điều 30. Mối quan hệ đối với Ban điều hành VietinBank

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bổ nhiệm, tuyển dụng và duy trì ổn định Người điều hành VietinBank; kịp thời bãi nhiệm Người điều hành không đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

2. Hội đồng quản trị quyết định và phân công nhiệm vụ cho Ban điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank trên cơ sở đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong hoạt động của VietinBank.

3. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của những Người điều hành trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp họ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Hội đồng quản trị thực hiện việc khen thưởng và kỷ luật, xử lý sai phạm đối với Người điều hành một cách khách quan trên các căn cứ và cơ sở phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của VietinBank.

5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

a) Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị/người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời thêm các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc khối hoặc Trưởng/phó Phòng/Ban/đơn vị phụ trách mảng công việc có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu cần).

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị họp hoặc phân công từng thành viên Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành chỉ đạo tổ chức họp sơ kết hàng quý theo cụm để các Giám đốc chi nhánh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao quý trước và kế hoạch triển khai công việc, nhiệm vụ trong quý tiếp theo.

c) Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban điều hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban điều hành chủ trì, người chủ trì mời Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có liên quan cùng tham dự họp và chỉ đạo trực tiếp (nếu có). Tổng giám đốc phải gửi 01 bản nội dung kết luận cuộc họp để báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị.

d) Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ, đột xuất hoặc chuyên đề với Người quản lý, Người điều hành, Ban điều hành, Khối, Phòng/Ban/Đơn vị để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì cuộc họp hoặc phân công thành viên Hội đồng quản trị chủ trì.

6. Chế độ Thông tin, báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

a) Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VietinBank thì Tổng giám đốc đề nghị với Hội đồng quản trị để

xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

b) Ban điều hành phải hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của VietinBank, đồng thời phải báo cáo Hội đồng quản trị các nội dung trên.

c) Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề có liên quan đến hoạt động điều hành kinh doanh của VietinBank và kết quả triển khai các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị hàng quý/năm và đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

d) Trong thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày kết thúc tháng, quý và năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của VietinBank cho Hội đồng quản trị.

e) Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành VietinBank thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo chỉ đạo giải quyết có liên quan đến mảng công việc được phân công phụ trách, thực hiện.

f) Trong trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của VietinBank hoặc sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban điều hành và Người quản lý VietinBank phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

g) Các văn bản của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các văn bản hướng dẫn triển khai quy chế, cơ chế của Hội đồng quản trị đều phải được sao gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

h) Ban điều hành có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ được phân công, tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian ngắn nhất.

Điều 31. Phối hợp làm việc trong các mối quan hệ công tác khác

1. Hội đồng quản trị VietinBank tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành, cán bộ, người lao động trong hệ thống VietinBank (gọi tắt là cán bộ, người lao động) tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát thực tế trong và ngoài nước nhằm trau dồi trình độ chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành. Việc tham gia các khóa đào tạo, hội thảo của các đối tượng trên không được ảnh hưởng đến công việc chung của VietinBank.

2. Riêng việc cử cán bộ, các đoàn công tác VietinBank tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát thực tế tại nước ngoài, Tổng giám đốc đề xuất và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị VietinBank xem xét, quyết định.

Điều 32. Kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc, cách thức kiểm tra, giám sát

a) Kiểm tra giám sát là công việc được tiến hành thường xuyên, liên tục và toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động của VietinBank.

b) Bảo đảm hiệu quả, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đem lại tác động tích cực cho hoạt động của VietinBank.

c) Thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các Ủy ban khác (nếu cần) để giúp Hội đồng quản trị thực hiện giám sát của quản lý cấp cao.

2. Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua:

a) Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

b) Xây dựng và tổ chức giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch hoạt động, các chính sách, các mục tiêu, định hướng, các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết và các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao.

c) Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát việc vận hành, duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin.

d) Duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

e) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hệ thống kiểm soát nội bộ.

f) Việc thực hiện trách nhiệm của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc/Giám đốc Khối, các Đơn vị và người có thẩm quyền trong việc triển khai hiện chiến lược, kế hoạch hoạt động, các chính sách, các mục tiêu, định hướng, các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết và các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao.

g) Các nội dung về giám sát rủi ro theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Hội đồng quản trị áp dụng các hình thức kiểm tra, giám sát, bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức sau:

a) Qua các hệ thống thông tin quản lý của VietinBank.

b) Qua báo cáo định kỳ hoặc đột xuất.

c) Qua làm việc trực tiếp theo kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu Hội đồng quản trị.

d) Qua việc thành lập đoàn kiểm tra, thẩm tra, xác minh.

e) Qua các hình thức khác theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ VietinBank.

Chương VII:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Áp dụng quy định pháp luật

1. Việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị áp dụng quy định của Quy chế này, Điều lệ VietinBank và quy định của Pháp luật Việt Nam liên quan tới tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại cổ phần.

2. Trường hợp Quy chế này không có quy định hoặc có quy định khác so với quy định của Pháp luật Việt Nam thì áp dụng các quy định của Pháp luật Việt Nam.

3. Trường hợp Quy chế này không có quy định hoặc có quy định khác so với Điều lệ VietinBank thì áp dụng quy định tại Điều lệ VietinBank.

Điều 34. Quy định chuyển tiếp

1. Thành viên Hội đồng quản trị được bầu, bổ nhiệm trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 2, khoản 3 Điều 8 Quy chế này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định có liên quan tới Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông VietinBank quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi và bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ vào thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Ban Kiểm soát (BKS) Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và ban hành văn bản hợp nhất Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank như sau:

I. Sự cần thiết sửa đổi bổ sung:

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (Luật các TCTD 2024). Theo kết quả rà soát, cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank để đảm bảo tuân thủ quy định của Luật các TCTD 2024 liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của BKS và thống nhất với dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank (Điều lệ VietinBank) đang trình ĐHĐCĐ.

II. Nội dung chính sửa đổi Quy chế :

BKS đã dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 5, Điều 7, Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 23... trong Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Nội dung sửa đổi cơ bản bao gồm: Cơ cấu tổ chức, giúp việc, hỗ trợ BKS, nhiệm vụ và quyền hạn của BKS, Trưởng BKS, thành viên BKS, quyền được cung cấp và bảo mật thông tin... để phù hợp với thực tế triển khai, tuân thủ quy định của Luật các TCTD 2024, Điều lệ VietinBank, trong đó, lược bỏ một số nội dung không còn phù hợp, kết cấu lại nội dung một số điều khoản.

BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn bản hợp nhất Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.
2. Ủy quyền cho BKS thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung trong dự thảo

để phù hợp với Điều lệ VietinBank khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) *(nếu có)*.

3. Giao Trưởng BKS ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua và được BKS điều chỉnh phù hợp với Điều lệ VietinBank theo yêu cầu của NHNN *(nếu có)*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Lê Anh Hà

Phụ lục

Nội dung bổ sung, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VietinBank

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	**Điều 5. Các tài liệu liên quan**	1. Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2017. 2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020. 5. Thông tư số 13/2018/TT-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 18 tháng 05 năm 2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	1. Luật các Tổ chức tín dụng số **32/2024/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 02 năm 2024.** 2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 **được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022.** 5. Thông tư số 13/2018/TT-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 18 tháng 05 năm 2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài **và các văn bản sửa đổi, bổ sung.**	Sửa đổi căn cứ theo Luật số 03/2022/QH15, Luật các TCTD năm 2024 và bổ sung trường hợp có văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư 13
2		Thông tư số 44/2011/TT-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2011 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Bỏ	Chỉ căn cứ TT13
3	**Điều 6. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt**	**"Pháp luật"** có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm Pháp luật được Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và nếu các điều này được sửa đổi hoặc bổ sung, thì bao gồm cả các văn bản sau này	**"Pháp luật"** có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm Pháp luật được Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015 và các sửa đổi hoặc bổ sung.	Sửa đổi theo hướng súc tích hơn

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		được quy định là văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản sửa đổi hoặc bổ sung đó.		
4	**Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát**	1.Ban kiểm soát của VietinBank có từ ba (03) đến năm (05) thành viên do ĐHĐCĐ bầu, trong đó ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Ban kiểm soát là thành viên chuyên trách (là thành viên Ban kiểm soát làm việc thường trực giữa các kỳ họp của Ban kiểm soát; không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại VietinBank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác). Số lượng thành viên Ban kiểm soát của mỗi nhiệm kỳ cụ thể sẽ do ĐHĐCĐ quyết định 2. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, VietinBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát. 3. Ban Kiểm soát gồm Trưởng Ban và các thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một (01) người trong số các thành viên chuyên trách làm Trưởng Ban theo nguyên tắc đa số.	Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ VietinBank VietinBank và quy định Pháp luật.	Quy định chung do đã được quy định tại Điều 53 Điều lệ VietinBank.
5	**Điều 8: Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát**	1. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là (05) năm. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc **và thành viên của nhiệm kỳ mới nhận nhiệm vụ**	1. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là (05) năm. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	Bỏ và thành viên của nhiệm kỳ mới nhận nhiệm vụ để đúng với quy định khoản 4 điều 51 của Luật các TCTD

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
6		2. Kiểm toán nội bộ. a) VietinBank thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ chuyên trách trực thuộc Ban Kiểm soát, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát nhằm thực hiện chức năng kiểm toát theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ.	2. Kiểm toán nội bộ. a) VietinBank thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ chuyên trách trực thuộc Ban kiểm soát, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát nhằm thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ.	Sửa đổi bổ sung để phản ánh đúng chức năng kiểm toán nội bộ
7	**Điều 9. Giúp việc, hỗ trợ Ban Kiểm soát**	3. Nguồn lực khác của VietinBank. a) Trong trường hợp cần sử dụng nguồn lực khác của VietinBank để thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập văn bản đề nghị gửi HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc (tùy thuộc thẩm quyền của nội dung đề nghị). HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị có liên quan cung cấp đầy đủ nguồn lực theo đề nghị của Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ.	3. Nguồn lực khác của VietinBank. a) Trong trường hợp cần sử dụng nguồn lực khác của VietinBank để thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập văn bản đề **nghị** gửi HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc (tùy thuộc thẩm quyền của nội dung **đề nghị**). HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị có liên quan cung cấp đầy đủ nguồn lực theo đề nghị của Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ.	Sửa đổi phù hợp với thực tế triển khai.
8		4. Thuê ngoài a) Ban Kiểm Soát được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để tư vấn, hỗ trợ Ban Kiểm Soát thực hiện nhiệm vụ của mình b) Trong trường hợp nguồn lực của VietinBank chưa đáp ứng được công việc thuộc trách nhiệm của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền lập văn bản đề xuất gửi HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc thuê chuyên gia và/hoặc tổ chức bên ngoài tư vấn hỗ trợ Ban kiểm soát. c) HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc có trách nhiệm chỉ đạo các Đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục để	Bỏ	Chuyển nội dung này xuống khoản 5 điều 15 của Quy chế này.

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		thuê chuyên gia và/hoặc tổ chức bên ngoài VietinBank để tư vấn, hỗ trợ cho Ban Kiểm soát		
9	**Điều 14. Chức năng của Ban kiểm soát**	1. Ban kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động ngân hàng nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của VietinBank. 2. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp Luật, Điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.	Bỏ	Bỏ do Luật các TCTD 2024 chỉ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của BKS
10	**Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát**	1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành VietinBank; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	1. Giám sát **hoạt động quản trị, điều hành VietinBank trong việc** tuân thủ pháp luật, **quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị**; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao **theo quy định Luật các TCTD và Điều lệ VietinBank.**	Sửa đổi bổ sung theo khoản 1 Điều 52 Luật các TCTD 2024
11		3. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, **các chính sách quan trọng** về kế toán và báo cáo	3. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, **quy định nội bộ của VietinBank** về kế toán, báo cáo	Sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 52 Luật các TCTD 2024
12		**5. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ**; chỉ đạo trực tiếp bộ phận kiểm toán nội bộ và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ, bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập và	**5. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ;** chỉ đạo trực tiếp bộ phận kiểm toán nội bộ và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ, bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Có	Sửa đổi bổ sung theo điểm 3 Điều 52 Luật các TCTD 2024.

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của VietinBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao	quyền sử dụng **nguồn lực của VietinBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình** và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành VietinBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	
13		6. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của **báo cáo tình hình kinh doanh**, báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.	**6. Giám sát thực trạng tài chính**, thẩm định tính **hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng** của báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.	Sửa đổi bổ sung theo điểm 4 Điều 52 Luật các TCTD 2024; vẫn giữ các ý theo Điều 170, Luật Doanh nghiệp 2020.
14		Chưa có	7. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VietinBank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định	Sửa đổi bổ sung theo khoản 5 Điều 52 Luật các TCTD 2024

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
			của Luật các TCTD và theo Điều lệ VietinBank. Định kỳ hàng năm lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT.	
15		Chưa có	8. Giám sát việc VietinBank chấp hành quy định về các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của VietinBank theo quy định tại Chương VII - Luật các TCTD và Điều lệ VietinBank, cụ thể: Những trường hợp không được cấp tín dụng và hạn chế cấp tín dụng; giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần; tỷ lệ đảm bảo an toàn; kinh doanh BĐS; yêu cầu bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng; góp vốn, mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát; xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.	Bổ sung theo khoản 6 Điều 52 Luật các TCTD 2024
16		8. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông lớn hoặc nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt	10. Kiểm tra sổ **sách** kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, **quyết định** của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu **của NHNN hoặc** Cổ đông lớn, nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 7 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và bảo đảm vẫn tuân thủ Điều 170, Luật Doanh nghiệp 2020.

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.	Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.	
17		9. Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý và cán bộ của VietinBank có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).	11. Kịp thời thông báo cho **ĐHĐCĐ,** HĐQT khi phát hiện Người quản lý, **người điều hành** và cán bộ của VietinBank có hành vi vi phạm **pháp luật, điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT**; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có)	Sửa đổi bổ sung theo khoản 8 Điều 52 Luật các TCTD 2024
18		10. Lập danh sách Cổ đông sáng lập, Cổ đông lớn và Người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của VietinBank; Lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.	12. Lập danh sách Cổ đông sáng lập **trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên,** và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của VietinBank, **cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên**; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 9 Điều 52 Luật các TCTD 2024
19		14. Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng đối với các đối tượng mà Pháp luật có quy định	Bỏ	Bỏ do khoản 8 Điều 15 nêu trên đã bao gồm nội dung này.
20		17. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VietinBank; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của VietinBank, bãi miễn kiểm toán viên	Bỏ	Bỏ do theo Khoản 2, Điều 70, Luật các TCTD 2024 quy định nội dung này thuộc

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.		nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
21		Không có	17. Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại khoản 8, 11, 14 Điều này; Các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Pháp luật.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 13 Điều 52 Luật các TCTD 2024.
22	**Điều 15. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát**	1. Tổ chức **triển khai** thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế này, quy định của Điều lệ và Pháp luật	1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế này, quy định của Điều lệ và Pháp luật. **Chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.**	Sửa đổi bổ sung theo khoản 1 Điều 53 Luật các TCTD 2024.
23		2. **Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;** triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát	2. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát	Sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 53 Luật các TCTD 2024.
24		5. Tham dự cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.	5.Tham dự cuộc họp của HĐQT, **có quyền** phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 5 Điều 53 Luật các TCTD 2024.
25		7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.	7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc **của Ban kiểm soát** và phân công nhiệm vụ **cụ thể** cho **từng** thành viên Ban kiểm soát.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 7 Điều 53 Luật các TCTD 2024.
26		10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.	10. **Chỉ** ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian vắng mặt **hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.**	Sửa đổi bổ sung theo khoản 10 Điều 53 Luật các TCTD 2024.

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
27	**Điều 16: Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát**	1. Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của VietinBank và của Cổ đông.	1. Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và **thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát** một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của VietinBank và **của Cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.**	Sửa đổi bổ sung theo khoản 1 Điều 54 Luật các TCTD 2024.
28		2. Bầu một thành viên **chuyên trách** của Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.	2. Bầu một thành viên của Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 2, Điều 54, Luật các TCTD 2024.
29		Chưa quy định	4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.	Bổ sung do trong luật cũ và mới đều quy định theo khoản 4, điều 54, Luật các TCTD.
30		Chưa quy đinh	5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành của VietinBank.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 5 Điều 54 Luật các TCTD 2024.
31		5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của VietinBank cung cấp số liệu, thông tin, văn bản và giải trình các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được phân công.	6. **Yêu cầu người quản lý, người điều hành,** nhân viên của VietinBank cung cấp số liệu, thông tin, văn bản và giải trình các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được phân công.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 6 Điều 54 Luật các TCTD 2024.

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
32	**Điều 17: Quyền được cung cấp thông tin và nghĩa vụ bảo mật thông tin**	2. Ban Kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát được quyền tiếp cận và yêu cầu các Đơn vị, cá nhân của VietinBank cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VietinBank khi thực hiện **chức năng**, nhiệm vụ **của mình.**	2. Ban Kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát được quyền tiếp cận và yêu cầu các Đơn vị, cá nhân của VietinBank cung cấp đầy đủ, chính xác, **kịp thời**, trung thực **các** thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VietinBank khi thực hiện nhiệm vụ, **quyền hạn được giao.**	Bổ sung phù hợp điều khoản 3 Điều 52 Luật các TCTD.
33		3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VietinBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VietinBank trong giờ làm việc	3.Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VietinBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VietinBank trong giờ làm việc để **thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.**	Bổ sung làm rõ nội dung.
34	**Điều 18. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**	2. Ban Kiểm soát thực hiện **chức năng,** nhiệm vụ của mình thông qua và dựa trên các cơ sở sau:	2. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua và dựa trên các cơ sở sau:	Bỏ "chức năng" do Luật các TCTD 2024 không quy định.
35		Chưa quy định	2e) Hoạt động thuê bên ngoài trong trường hợp nguồn lực của VietinBank chưa đáp ứng được công việc thuộc trách nhiệm của Ban kiểm soát	Bổ sung để thực hiện với thực tế.
36	**Điều 19: Chế làm việc của Ban kiểm soát**	2. Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát **chuyên trách** xử lý các nhiệm vụ được phân công phát sinh giữa các kỳ họp của Ban kiểm soát.	2. Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát xử lý các nhiệm vụ được phân công phát sinh giữa các kỳ họp của Ban kiểm soát.	Bỏ chuyên trách do Luật các TCTD 2024 đã bỏ quy định về thành viên BKS chuyên trách.

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
37	**Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát**	3c. Thông báo mời họp được Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền bằng văn bản, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát. Thông báo mời họp phải xác định thời gian, địa điểm, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định kèm theo các tài liệu sử dụng tại cuộc họp (nếu có).	3c. Thông báo mời họp phải xác định thời gian, địa điểm, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định kèm theo các tài liệu sử dụng tại cuộc họp (nếu có) và gửi đến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát.	Sửa đổi làm rõ nội dung.
38		5. Các cuộc họp định kỳ, bất thường của Ban kiểm soát được tổ chức tại trụ sở làm việc của Ban kiểm soát.	Bỏ	Bỏ do Luật các TCTD 2024 không quy định .
39		8. Quyết định của Ban kiểm soát tại cuộc họp được thông qua nếu được đa số thành viên có quyền biểu quyết tán thành (bao gồm cả phiếu tán thành của thành viên trực tiếp dự họp hoặc ủy quyền). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.	Bỏ	Chuyển xuống Điều 23 và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp thực tế.
40	**Điều 23. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên chuyên trách**	1. Trừ trường hợp xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được thông qua tại cuộc họp định kỳ, bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử; Trưởng Ban Kiểm soát có thể trực tiếp hoặc phân công cho thành viên chuyên trách xử lý các vấn đề có liên quan khác mà Ban Kiểm soát cần có ý kiến hoặc tham gia giải quyết phát sinh giữa các kỳ họp Ban Kiểm soát. 2. Việc thông qua hoặc xử lý các vấn đề trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này do Trưởng Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc chỉ đạo thành viên Ban Kiểm	Bỏ	Bỏ do Luật TCTD 2024 không còn quy định thành viên chuyên trách.

TT	Điều, Khoản, Điểm	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		soát chuyên trách thực hiện phù hợp với tính chất và thời hạn xử lý theo quy định hoặc theo tình hình thực tế của vụ việc.		
41	**Điều 22. Thông qua các quyết định của Ban kiểm soát**	Chưa quy định	1. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên có quyền biểu quyết tán thành (bao gồm cả phiếu tán thành của thành viên trực tiếp dự họp hoặc ủy quyền). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp (nếu lấy ý kiến tại cuộc họp)/Trưởng Ban kiểm soát/hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền (nếu lấy ý kiến bằng văn bản, qua thư điện tử). 2. Quyết định của Ban kiểm soát được thể hiện bằng văn bản như: Nghị quyết, quyết định, thông báo, kết luận… Bộ phận kiểm toán nội bộ/bộ phận giúp việc có trách nhiệm thông báo, triển khai các quyết định của Ban kiểm soát đến các đơn vị các nhân có liên quan để triển khai, phối hợp thực hiện.	Đưa từ Điều 23 Quy chế hiện tại xuống và sửa đổi phù hợp với thực tế thực hiện.
42	**Điều 28. Đánh giá khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban kiểm soát**	Việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban kiểm soát, **cán bộ giúp việc Ban kiểm soát** được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ , quy định về quản lý cán bộ của VietinBank.	Việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, quy định về quản lý cán bộ của VietinBank.	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Sửa đổi, bổ sung tháng /2024)

Hà Nội, Ngày tháng năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG **3**
Điều 1. Mục đích 3
Điều 2. Phạm vi áp dụng 3
Điều 3. Đối tượng áp dụng 3
Điều 4. Nguyên tắc áp dụng văn bản 3
Điều 5. Các tài liệu liên quan 4
Điều 6. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt 4
CHƯƠNG II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ **5**
MỤC 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ CỦA BAN KIỂM SOÁT **5**
Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát 5
Điều 8. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát 5
Điều 9. Giúp việc, hỗ trợ Ban kiểm soát 5
MỤC 2. ĐỀ CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT **6**
Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát 6
Điều 11. Đề cử, ứng cử và bầu thành viên Ban kiểm soát 6
Điều 12. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát hoặc không được cùng đảm nhiệm 6
Điều 13. Đương nhiên mất tư cách, đình chỉ, tạm đình chỉ, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 7
MỤC 3. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT **7**
Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát 7
Điều 15. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát 9
Điều 16. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát 10
Điều 17. Quyền được cung cấp thông tin và nghĩa vụ bảo mật thông tin 10
MỤC 4. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT
Điều 18. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát 11
Điều 19. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát 12
Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát 12
Điều 21. Lấy ý kiến bằng văn bản, qua thư điện tử 14
Điều 22. Thông qua các quyết định của Ban kiểm soát 15
MỤC 5. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT **16**
Điều 23. Mối quan hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền 16
Điều 24. Mối quan hệ với Cổ đông 16
Điều 25. Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc 16
Điều 26. Mối quan hệ với Đơn vị, cá nhân khác của VietinBank 16
MỤC 6. THÙ LAO, ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT THÀNH VIÊN BKS **16**
Điều 27. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát 16
Điều 28. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban kiểm soát 17
CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH **17**
Điều 29. Hiệu lực thi hành 17
Điều 30. Tổ chức thực hiện 17

BẢN HỢP NHẤT
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

2. Xác định quyền hạn, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về:

1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát;

2. Việc đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát;

4. Cơ chế hoạt động và chế độ làm việc của Ban kiểm soát;

5. Các vấn đề khác có liên quan tới tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng văn bản

1. Việc tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát áp dụng quy định của Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và quy định của Pháp luật Việt Nam liên quan tới tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ngân hàng thương mại cổ phần.

2. Trường hợp Quy chế này có quy định khác hoặc không có quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại cổ phần so với quy định của Pháp luật Việt nam thì áp dụng các quy định của Pháp luật Việt Nam.

3. Trường hợp Quy chế này có quy định khác hoặc không có quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát so với Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thì áp dụng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Điều 5. Các tài liệu liên quan

1. Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024.

2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

4. Thông tư số 13/2018/TT-NHNN do Thống đốc NHNN Việt Nam ban hành ngày 18 tháng 05 năm 2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

5. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

6. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

7. Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

8. Tiêu chuẩn ISO 9001-2015 và các tài liệu liên quan khác.

Điều 6. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

"Ban kiểm soát" hoặc **"BKS"** có nghĩa là Ban kiểm soát của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

"Cổ đông" có nghĩa là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

"Đại hội đồng cổ đông" hoặc **"ĐHĐCĐ"** có nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

"Điều lệ" có nghĩa là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

"Đơn vị" có nghĩa là các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm hoặc cấp tương đương thuộc Trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp trong hệ thống Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

"Hội đồng quản trị" hoặc **"HĐQT"** có nghĩa là Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

"Ngân hàng Công thương Việt Nam" hoặc **"VietinBank"** có nghĩa là Ngân

hàng TMCP Công thương Việt Nam.

"Ngân hàng Nhà nước" hoặc **"NHNN"** có nghĩa là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

"Pháp luật" có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm Pháp luật được Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015 và các sửa đổi hoặc bổ sung.

"Quy chế Quản trị nội bộ" có nghĩa là Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam do ĐHĐCĐ VietinBank thông qua phù hợp với Pháp luật.

"Tổng Giám đốc" có nghĩa là Tổng Giám đốc của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Các thuật ngữ **"Người có liên quan"**, **"Người quản lý"** và các thuật ngữ viết hoa khác có nghĩa như được quy định tại Điều lệ.

CHƯƠNG II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ VietinBank và quy định Pháp luật.

Điều 8. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05). Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ.

3. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 9. Giúp việc, hỗ trợ Ban kiểm soát

1. Bộ phận giúp việc

a) Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc nhằm giúp Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình.

b) Ban kiểm soát quyết định về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu nhân sự của bộ phận giúp việc sau khi thống nhất với bộ phận quản lý nhân sự của

VietinBank, phù hợp với quy định về quản lý cán bộ của VietinBank.

c) Nhiệm vụ của bộ phận giúp việc, cán bộ giúp việc do Ban kiểm soát quy định và phân công.

2. Kiểm toán nội bộ.

a) VietinBank thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ chuyên trách trực thuộc Ban kiểm soát, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát nhằm thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ.

b) Ban kiểm soát quyết định về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ sau khi thống nhất với bộ phận quản lý nhân sự của VietinBank, phù hợp với quy định của Pháp Luật, Điều lệ và quy định về quản lý cán bộ của VietinBank.

c) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ; cơ chế kiểm toán nội bộ và các vấn đề liên quan tới kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát quy định phù hợp với quy định Pháp Luật và Điều lệ.

3. Nguồn lực khác của VietinBank.

a) Ban Kiểm soát có quyền sử dụng các nguồn lực khác của VietinBank để thực hiện nhiệm vụ của mình.

b) Trong trường hợp cần sử dụng nguồn lực khác của VietinBank để thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập văn bản đề nghị gửi HĐQT hoặc Tổng Giám đốc (tùy thuộc thẩm quyền của nội dung đề nghị). HĐQT hoặc Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị có liên quan cung cấp đầy đủ nguồn lực theo đề nghị của Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ.

MỤC 2. ĐỀ CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy định Pháp luật.

Điều 11. Đề cử, ứng cử và bầu thành viên Ban kiểm soát

Việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy định Pháp luật.

Điều 12. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát hoặc không được cùng đảm nhiệm

Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát

hoặc không được cùng đảm nhiệm chức vụ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy định Pháp Luật.

Điều 13. Đương nhiên mất tư cách, đình chỉ, tạm đình chỉ, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, đình chỉ, tạm đình chỉ, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát và thủ tục đình chỉ, tạm đình chỉ, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và quy định Pháp luật.

MỤC 3. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành VietinBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định Luật các TCTD và Điều lệ VietinBank.

2. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình ĐHĐCĐ thông qua.

3. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của VietinBank về kế toán, báo cáo.

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

5. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; chỉ đạo trực tiếp bộ phận kiểm toán nội bộ và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ, bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Có quyền sử dụng nguồn lực của VietinBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình; Quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành VietinBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng của báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của VietinBank; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành

hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

7. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VietinBank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của Luật các TCTD và theo Điều lệ VietinBank. Định kỳ hàng năm lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT.

8. Giám sát việc VietinBank chấp hành quy định về các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của VietinBank theo quy định tại Chương VII - Luật các TCTD và Điều lệ VietinBank, cụ thể: Những trường hợp không được cấp tín dụng và hạn chế cấp tín dụng; Giới hạn cấp tín dụng; giới hạn góp vốn, mua cổ phần; Tỷ lệ đảm bảo an toàn; kinh doanh bất động sản; Yêu cầu bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng; Quyền, nghĩa vụ của công ty kiểm soát; Góp vốn, mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát; Xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.

9. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VietinBank.

10. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của NHNN hoặc Cổ đông lớn, nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

11. Kịp thời thông báo cho ĐHĐCĐ, HĐQT khi phát hiện người quản lý, gười điều hành và cán bộ của VietinBank có hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; Yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

12. Lập danh sách Cổ đông sáng lập trong thời hạn 5 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sử hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của VietinBank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

13. Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

14. Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc vượt thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.

15. Có quyền cử đại diện tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp của HĐQT khi được mời họp và các cuộc họp khác của VietinBank khi được thông báo.

16. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

17. Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại khoản 8, 11, 14 Điều này; Hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Pháp luật.

18. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của Pháp luật.

Điều 15. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này, quy định của Điều lệ của VietinBank và Pháp luật. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định tại Điều lệ hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp của HĐQT, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình hoặc trực tiếp ghi ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của HĐQT và báo cáo trước ĐHĐCĐ.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Chỉ ủy được quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy định của Pháp luật.

Điều 16. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của VietinBank và của Cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Bầu một thành viên của Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành của VietinBank.

6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank cung cấp số liệu, thông tin, văn bản và giải trình các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của VietinBank và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

9. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy định của Pháp luật.

Điều 17. Quyền được cung cấp thông tin và nghĩa vụ bảo mật thông tin

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo.

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT.

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do VietinBank phát hành.

2. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát được quyền tiếp cận và yêu cầu các Đơn vị, cá nhân của VietinBank cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VietinBank khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VietinBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VietinBank trong giờ làm việc để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của VietinBank; Không cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân khác trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền hoặc có trách nhiệm phải cung cấp, báo cáo theo quy định của Pháp luật; Không sử dụng thông tin để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của VietinBank, Cổ đông.

MỤC 4. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát tuân thủ quy định của Pháp Luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, quy chế này và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua và dựa trên các cơ sở sau:

a) Các báo cáo, tài liệu, văn bản và thông tin mà Ban kiểm soát nhận được hoặc thu thập được.

b) Các cuộc họp mà Ban kiểm soát có đại diện tham dự khi được mời hoặc thông báo

c) Hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch kiểm toán định kỳ, đột xuất đã được phê duyệt dựa trên nguyên tắc định hướng rủi ro.

d) Các cuộc kiểm tra mà Ban kiểm soát trực tiếp thực hiện theo yêu cầu hoặc xét thấy cần thiết và phù hợp với nguồn lực.

e) Hoạt động thuê bên ngoài trong trường hợp nguồn lực của VietinBank chưa đáp ứng được công việc thuộc trách nhiệm của Ban kiểm soát

3. Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 19. Chế độ làm việc của Ban kiểm Soát

Ban kiểm soát thông qua, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình bằng:

1. Thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ, bất thường (cuộc họp tham dự trực tiếp, thông qua trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác); Lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (e-mail). Mỗi thành viên Ban kiểm soát có một phiếu biểu quyết.

2. Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát xử lý các nhiệm vụ được phân công phát sinh giữa các kỳ họp của Ban kiểm soát.

Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ

a) Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Ban kiểm soát được tổ chức trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ đó để bầu Trưởng Ban kiểm soát và thông qua các vấn đề có liên quan khác.

b) Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ tọa. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01(một) người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát và chủ tọa cuộc họp.

2. Cuộc họp bầu Trưởng Ban kiểm soát do đương nhiên mất tư cách

a) Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách, các thành viên còn lại của Ban kiểm soát phải có trách nhiệm tổ chức họp để bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.

b) Cuộc họp này do thành viên Ban kiểm soát được bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Cuộc họp định kỳ

a) Ban kiểm soát họp định kỳ một tháng một lần trừ trường hợp Trưởng Ban kiểm soát xét thấy không cần thiết nhưng phải đảm bảo mỗi quý họp ít nhất một lần.

b) Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền triệu tập.

c) Thông báo mời họp phải xác định thời gian, địa điểm, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định kèm theo các tài liệu sử dụng tại cuộc họp (nếu có) và gửi đến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát.

d) Ban kiểm soát có thể mời lãnh đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ tham dự cuộc họp định kỳ.

4. Cuộc họp bất thường

a) Ban kiểm soát họp bất thường nếu cần thiết để giải quyết vấn đề phải được thảo luận, biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp phát sinh giữa các cuộc họp định kỳ.

b) Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được triệu tập bởi Trưởng Ban kiểm soát nếu xét thấy cần thiết hoặc trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của: i) ít nhất 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát; ii) Thống đốc NHNN; iii) Chủ tịch HĐQT; iv) Các trường hợp khách theo quy định của Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ hoặc Pháp luật. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát bất thường thì các thành viên còn lại của Ban kiểm soát bầu một người trong số họ theo nguyên tắc đa số để triệu tập cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát.

5. Cuộc họp của Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát dự họp và ủy quyền dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có từ 1/2 (một phần hai) số thành viên Ban kiểm soát dự họp và ủy quyền dự họp. Thành viên Ban kiểm soát không trực tiếp dự họp có thể ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Ban kiểm soát khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản với điều kiện phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả thành viên trực tiếp dự họp.

6. Người có thẩm quyền triệu tập họp Ban kiểm soát sẽ là chủ tọa của cuộc họp định kỳ, bất thường của Ban kiểm soát.

7. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát

a) Các cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng việt và có thể lập thêm hoặc dịch sang tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau: Mục đích, chương trình và nội dung cuộc họp; Thời gian, địa điểm họp; Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp, họ, tên thành viên không dự họp và lý do; Các vấn đề được thảo luận và/hoặc biểu quyết tại cuộc họp (nếu có);

Tóm tắt ý kiến phát biểu của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp; Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến (nếu có biểu quyết); Các vấn đề được thông qua (nếu có); Mục họ, tên và chữ ký.

b) Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

c) Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp, thành viên Ban kiểm soát đã tham dự cuộc họp phải có ý kiến bằng văn bản gửi cho chủ tọa cuộc họp nếu có khiếu nại về nội dung của biên bản họp.

d) Biên bản họp Ban kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại Ban kiểm soát nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

8. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 21. Lấy ý kiến bằng văn bản, qua thư điện tử

1. Ban kiểm soát có thể thông qua các quyết định của mình bằng cách tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản hoặc qua thư điện tử, trừ trường hợp bầu Trưởng Ban kiểm soát

2. Trưởng Ban kiểm soát có quyền tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát để thông qua các quyết định của Ban kiểm soát bằng văn bản hoặc qua thư điện tử nếu xét thấy không cần thiết do không tổ chức được cuộc họp bất thường.

3. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo việc gửi phiếu hoặc thư điện tử và các tài liệu cần thiết đến các thành viên Ban kiểm soát có quyền biểu quyết chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến hoặc gửi ý kiến qua thư điện tử. Nội dung phiếu lấy ý kiến; các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; thời hạn gửi ý kiến.

4. Các thành viên Ban kiểm soát có thể gửi ý kiến theo một trong các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm soát. Phiếu lấy ý kiến gửi về Ban kiểm soát phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

- Gửi fax: Phiếu lấy ý kiến gửi về Ban kiểm soát qua fax phải được chuyển đến Trưởng Ban kiểm soát giữ đến thời điểm kiểm phiếu.

- Qua thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Ban kiểm soát qua thư điện tử của Trưởng Ban kiểm soát và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến hoặc thư điện tử gửi về Ban kiểm soát sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu hoặc thư điện tử xin ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến hoặc thư điện tử không được gửi về Ban kiểm soát được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Trưởng Ban kiểm soát tổ chức, chỉ đạo bộ phận giúp việc kiểm phiếu và lập Biên bản lấy ý kiến. Biên bản lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; họ, tên thành viên Ban kiểm soát đã tham gia biểu quyết, trong đó, có phân biệt số phiếu, ý kiến biểu quyết hợp lệ và số phiếu, ý kiến biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu, ý kiến; Tổng số phiếu, ý kiến tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; Các vấn đề được thông qua; Họ, tên và chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát và người trực tiếp kiểm phiếu, ý kiến. Trưởng Ban kiểm soát và những người tham gia kiểm phiếu, ý kiến phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản lấy ý kiến.

6. Biên bản lấy ý kiến phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, bản in thư điện tử, biên bản lấy ý kiến và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại Ban kiểm soát.

8. Việc thông qua quyết định của Ban kiểm soát bằng hình thức lấy phiếu biểu quyết bằng văn bản, ý kiến qua thư điện tử có giá trị như được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát.

Điều 22. Thông qua các quyết định của Ban kiểm soát

1. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên có quyền biểu quyết tán thành (bao gồm cả phiếu tán thành của thành viên trực tiếp dự họp hoặc ủy quyền). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp (nếu lấy ý kiến tại cuộc họp)/Trưởng Ban kiểm soát/hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền (nếu lấy ý kiến bằng văn bản, qua thư điện tử).

2. Quyết định của Ban kiểm soát được thể hiện bằng văn bản như: Nghị quyết, quyết định, thông báo, kết luận... Bộ phận kiểm toán nội bộ/bộ phận giúp việc có trách

nhiệm thông báo, triển khai các quyết định của Ban kiểm soát đến các đơn vị các nhân có liên quan để tổ chức và/ hoặc phối hợp thực hiện.

MỤC 5. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Mối quan hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo các vấn đề phát sinh tại VietinBank cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nếu Pháp Luật có quy định và yêu cầu Ban kiểm soát phải báo cáo; Quy định nội bộ của VietinBank có quy định hoặc HĐQT, Tổng Giám đốc đề nghị Ban kiểm soát báo cáo.

2. Ban kiểm soát làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan tới VietinBank thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Ban kiểm soát theo quy định của Pháp Luật, quy định nội bộ của VietinBank.

Điều 24. Mối quan hệ với Cổ đông

1. Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm báo cáo Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban kiểm soát báo cáo, giải trình về những vấn đề mà Cổ Đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu kiểm tra theo quy định Pháp Luật, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ.

Điều 25. Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc

Mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy định Pháp Luật.

Điều 26. Mối quan hệ với đơn vị, cá nhân khác của VietinBank

1. Đơn vị (trừ bộ phận Kiểm toán nội bộ), cá nhân của VietinBank có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo, giải trình các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Ban kiểm soát trong quá trình Ban kiểm soát thực hiện quyền hạn, trách nhiệm được giao; thực hiện các quyết định, kiến nghị, đề nghị của Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ khác của VietinBank.

2. Bộ phận Kiểm toán nội bộ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát nhằm giúp Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp Luật và quy định nội bộ của VietinBank.

MỤC 6. THÙ LAO, ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 27. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, quy định nội bộ của VietinBank và quy định của Pháp luật.

2. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thanh toán theo quy định nội bộ của VietinBank và hạch toán vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của Pháp Luật.

Điều 28. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban kiểm soát

Việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, quy định về quản lý cán bộ của VietinBank.

CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Đơn vị, cá nhân trong hệ thống VienBank có trách nhiệm tổ chức thực hiện và tuân thủ Quy chế này.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0100111948 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Lê Anh Hà

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 024.39421030
GCNĐKKD số 0100111948
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của NHTMCP Công Thương VN giai đoạn 2021-2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ theo Quyết định 689/QĐ-TTg ngày 8/6/2022 v/v Phê duyệt đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025";

Căn cứ Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022 của NHNN v/v Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2022";

Căn cứ Công văn số 1151/NHNN-TTGSNH ngày 15/12/2022 của NHNN v/v Xây dựng Phương án cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu;

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua nội dung Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của NHTMCP Công Thương VN giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Phê duyệt nội dung Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của NHTMCP Công Thương VN giai đoạn 2021-2025 (đính kèm).
2. Giao HĐQT VietinBank:
   - (i) Xây dựng, phê duyệt và triển khai các giải pháp chi tiết trên cơ sở Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của NHTMCP Công Thương VN giai đoạn 2021-2025 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
   - (ii) Phê duyệt điều chỉnh Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của NHTMCP Công Thương VN giai đoạn 2021-2025 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI GẮN VỚI XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021-2025

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
CN	Chi nhánh
CNTT	Công nghệ thông tin
CQNNCTQ	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DPRR	Dự phòng rủi ro
FED	Cục dự trữ liên bang Mỹ
GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
HĐQT	Hội đồng quản trị
IPO	Phát hành lần đầu ra công chúng
KH&NCLQ	Khách hàng và người có liên quan
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
KPCS	Khắc phục chỉnh sửa
KTKSNB	Kiểm tra kiểm soát nội bộ
KTNB	Kiểm toán nội bộ
KTNN	Kiểm toán nhà nước
LNH	Liên ngân hàng
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NHNN	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTW	Ngân hàng Trung ương
NSLĐ	Năng suất lao động
PGD	Phòng giao dịch
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGĐ	Tổng giám đốc
TPDN	Trái phiếu doanh nghiệp
TSC	Trụ sở chính
TTCK	Thị trường chứng khoán
TTCP	Thanh tra Chính phủ
TTĐTLNH	Thanh toán đại lý liên ngân hàng
TTKDTM	Thanh toán không dùng tiền mặt
TTQT	Thanh toán quốc tế

TTTM	Tài trợ thương mại
VBCS	Văn bản chính sách
VĐL	Vốn điều lệ
VietinBank/NHCT	Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam
VVN	Vừa và nhỏ
XLRR	Xử lý rủi ro

LỜI MỞ ĐẦU

Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tiền thân là Ngân hàng chuyên doanh Công Thương nghiệp Việt Nam được hình thành từ Vụ Tín dụng Công nghiệp và Vụ tín dụng Thương nghiệp của Ngân hàng Nhà nước, được chuyển đổi thành Ngân hàng Thương mại Quốc doanh với tên gọi Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Quyết định số 402/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 14/11/1990. Năm 2008, VietinBank đã thực hiện thành công quá trình cổ phần hóa và đổi tên thành Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. VietinBank là Ngân hàng TMCP Nhà nước đầu tiên có cổ đông nước ngoài (IFC) sau khi thực hiện IPO. Kể từ năm 2013, VietinBank đã thành công hợp tác với cổ đông chiến lược nước ngoài BTMU (hiện nay là MUFG) để nâng cao năng lực tài chính, chiếm lĩnh thị trường, tăng trưởng hoạt động kinh doanh bền vững.

Trong suốt thời gian qua, VietinBank đã tích cực phát huy, khẳng định vai trò và vị thế là một trong số NHTM trụ cột của ngành, đóng góp hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; được Đảng, Nhà nước và nhân dân trao tặng thưởng nhiều danh hiệu thi đua, phần thưởng cao quý cùng các Huân, Huy chương khác. Bên cạnh những thành tựu đạt được, VietinBank cũng đứng trước những thách thức không nhỏ từ cạnh tranh với các ngân hàng trong và ngoài nước, những thay đổi nhanh chóng trong môi trường kinh doanh gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, diễn biến khó lường của dịch bệnh tác động lớn tới đời sống kinh tế, xã hội trên phạm vi toàn cầu...

Thực hiện theo các định hướng của NHNN và các cơ quan quản lý, VietinBank đã xây dựng và triển khai có kết quả Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, chú trọng thúc đẩy hoạt động kinh doanh và thực hiện chiến lược phát triển dài hạn một cách bài bản, nghiêm túc, gắn liền với phát triển văn hóa doanh nghiệp VietinBank, trong đó VietinBank đã tập trung đánh giá thực trạng, xây dựng biện pháp xử lý và khắc phục các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động kinh doanh, chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao năng lực vốn tự có, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tuân thủ theo quy định và định hướng điều hành các cơ quan quản lý, kiểm soát và nâng cao chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu, tăng cường các biện pháp thu hồi các khoản nợ quá hạn, nợ xấu, thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả góp vốn, mua cổ phần, đầu tư, phát triển mô hình kinh doanh đa dịch vụ, tăng cường hoạt động của hệ thống KTKSNB và KTNB, đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng…

Trước những thách thức và yêu cầu ngày càng cao cho phát triển kinh tế - xã hội và ngành ngân hàng theo chủ trương của Đảng, Nhà nước trong tiến trình đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, VietinBank xác định cần chủ động định hướng kế hoạch phát triển trung dài hạn trên cơ sở phát huy lợi thế tiềm năng của ngân hàng, khai thác tối đa nguồn lực nội tại, gắn tăng trưởng của Ngân hàng với các ngành kinh tế chủ lực, các vùng kinh tế trọng điểm của đất nước, chủ động tham gia vào quá trình hội nhập, tăng cường khả năng phân tích, dự báo để kịp thời nắm bắt những biến động từ môi trường kinh doanh, tận dụng cơ hội thị trường, vượt qua khó khăn, thách thức để tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng bền vững.

I. Kết quả thực hiện Phương án cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020

1. Đánh giá kết quả đạt được

Xuyên suốt giai đoạn 2016-2021, VietinBank luôn bám sát những mục tiêu, định hướng và giải pháp của phương án tái cơ cấu được NHNN phê duyệt, coi đó là kim chỉ nam trong hoạt động. Ban lãnh đạo VietinBank đã chỉ đạo sát sao các bộ phận liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra để đảm bảo quá trình tái cơ cấu được triển khai thống nhất, đồng bộ từ cấp HĐQT, Ban điều hành đến các đơn vị kinh doanh, Phòng/Ban nghiệp vụ và áp dụng linh hoạt các giải pháp đem lại hiệu quả tổng thể cho hệ thống.

VietinBank đã nỗ lực đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tái cấu trúc toàn diện hoạt động theo hướng chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, chuyển dịch nhanh cơ cấu thu nhập, triển khai chiến lược khách hàng là trung tâm, thay đổi phương thức cạnh tranh theo hướng chú trọng phát triển giải pháp ngân hàng, tài chính hiện đại, tổng thể, toàn diện, nâng cao năng lực tư vấn, đáp ứng tối đa nhu cầu tài chính của khách hàng.

Sau quá trình tái cơ cấu theo đề án giai đoạn 2016-2020, VietinBank đã có những bước chuyển biến tích cực, đột phá và khởi sắc so với thời điểm trước khi cơ cấu, hoạt động kinh doanh của ngân hàng được cải thiện tốt hơn, tiếp tục mở rộng được thị phần, cải thiện lợi nhuận, đồng thời kiểm soát được chất lượng tài sản, tỷ lệ nợ xấu ở mức cho phép, hoàn thành kế hoạch NHNN và ĐHĐCĐ giao các năm, cụ thể:

- **Tổng tài sản** của VietinBank đến 31/12/2021 đạt hơn 1,5 triệu tỷ đồng, tăng bình quân 8,8%/năm trong giai đoạn 2016-2021. VietinBank tiếp tục là một trong những NHTM có quy mô tài sản dẫn đầu thị trường.
- **Dư nợ tín dụng** tăng bình quân 10,1%/năm trong giai đoạn 2016-2021. Trên cơ sở phát huy vai trò là một trong các NHTM nhà nước trụ cột của nền kinh tế, VietinBank đã chủ động lên kế hoạch cân đối nguồn và cung ứng vốn cho nhu cầu SXKD của người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt, VietinBank đã đóng góp vai trò tích cực trong việc tập trung nguồn vốn cho vay các lĩnh vực SXKD, tín dụng "xanh", lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các dự án có khả năng phục hồi sau dịch; các lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế; đồng thời ưu tiên nguồn lực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục vụ hoạt động SXKD, khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.
- **Tổng nguồn vốn huy động** tăng bình quân 8,8%/năm trong giai đoạn 2016-2021. Với uy tín là một NHTM nhà nước lớn, hoạt động an toàn hiệu quả trong nhiều năm qua, VietinBank đã thực hiện tối ưu việc tiếp cận và huy động các nguồn vốn trên thị trường LNH, khai thác nguồn từ các TCTD trong nước và tận dụng tối đa hạn mức vay vốn nước ngoài để cân đối phục vụ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn thanh khoản của ngân hàng và tuân thủ các quy định của NHNN.

- **Tổng thu nhập hoạt động** tăng bình quân 16,7%/năm trong giai đoạn 2016-2021, theo hướng tập trung tăng trưởng hoạt động thu ngoài lãi, thúc đẩy phí dịch vụ, kinh doanh ngoại tệ thông qua khai thác hệ sinh thái và cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng; tăng cường thu hồi nợ xấu và nợ xử lý rủi ro.

  VietinBank đã chủ động thực hiện hỗ trợ miễn/giảm nhiều loại phí dịch vụ cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như miễn/giảm phí TTQT và TTTM đối với các khách hàng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dược, trang thiết bị, vật tư y tế; miễn phí giao dịch thanh toán trong và ngoài hệ thống trên ứng dụng iPay Mobile đối với KHCN; miễn/giảm phí nộp Ngân sách Nhà nước… nhằm hỗ khách hàng tiết kiệm chi phí, duy trì và khôi phục hoạt động SXKD.

  Bên cạnh đó, xuyên suốt thời gian qua, VietinBank đã tập trung cải thiện mạnh mẽ sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua các hoạt động cập nhật xu hướng chuyển đổi số, liên tục đầu tư nâng cấp giải pháp bảo mật và bổ sung tính năng mới trên các ứng dụng internet banking; không ngừng cải tiến sản phẩm dịch vụ, hiện đại hóa, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng…

- **LNTT riêng lẻ** được cải thiện qua các năm, đạt gần 16,9 ngàn tỷ năm 2021, bình quân tăng trưởng 21,4%/năm trong giai đoạn 2016-2021. Các chỉ tiêu hiệu quả tiếp tục cải thiện, tỷ lệ ROE đạt 15,8% năm 2021. VietinBank luôn tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc nộp và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đem lại giá trị và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và đời sống cho người lao động, đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- **Tỷ lệ nợ xấu** được kiểm soát trong hạn mức NHNN cho phép. VietinBank luôn chú trọng công tác xử lý nợ xấu thông qua nhiều biện pháp như: tích cực đôn đốc, đàm phán với khách hàng các phương án để thu hồi nợ; phối hợp với các cơ quan chức năng nhằm đẩy nhanh tiến độ khởi kiện, thi hành án,...

- **Tăng vốn và cải thiện chất lượng vốn tự có:** Trong giai đoạn 2016-2021, HĐQT VietinBank đã chỉ đạo triển khai mạnh mẽ các giải pháp tăng vốn và cải thiện chất lượng nguồn vốn tự có của VietinBank. Theo đó, VietinBank đã chủ động, tích cực xây dựng và triển khai lộ trình tăng vốn tự có, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định 121/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 91/2015/NĐ-CP (ngày 09/10/2020) tạo cơ sở pháp lý cho phép các NHTM do Nhà nước nắm giữ trên 50% VĐL thực hiện tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Tháng 7/2021, VietinBank đã hoàn tất việc tăng VĐL từ 37.234 tỷ đồng lên 48.058 tỷ đồng thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại sau thuế, trích quỹ và chia cổ tức tiền mặt các năm 2017 – 2019 với tỷ lệ 29,07% và thuộc nhóm ngân hàng có VĐL lớn trong ngành. Việc tăng VĐL đã

tạo tiền đề để VietinBank nâng cao năng lực tài chính, tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng cường khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế; đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tạo đà tăng trưởng bền vững của VietinBank. Đồng thời, với dòng vốn được khơi thông, VietinBank có thể chủ động phát huy tối đa vị thế, tiềm năng, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ hiện đại, phát triển dịch vụ, kiện toàn mạng lưới, góp phần gia tăng lợi ích cho khách hàng, thúc đẩy kinh tế - xã hội đất nước cũng như nâng cao giá trị cho cổ đông.

2. **Hạn chế, tồn tại, khó khăn vướng mắc**

- **Về việc tăng vốn:** Tỷ lệ sở hữu của Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài chạm hạn mức theo quy định, phương án nâng cao năng lực vốn tự có của VietinBank gần như chỉ có thể phụ thuộc vào nguồn lợi nhuận tự tích lũy, vì vậy đặt ra thách thức lớn đối với VietinBank trong việc nâng cao năng lực tài chính, mở rộng dư địa tăng trưởng bền vững trong các năm tới.

- **Về quản lý rủi ro:** Rủi ro gian lận đặc biệt là rủi ro bên ngoài tiếp tục có chiều hướng gia tăng theo hướng công nghệ cao gây khó khăn trong nhận diện. Do đó, để nhận diện, kiểm soát, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro, kiểm soát toàn diện danh mục hệ thống, đặt ra yêu cầu cần phải phát huy hiệu lực hiệu quả công tác quản trị rủi ro tại cả 3 tuyến bảo vệ.

- **Về xử lý nợ xấu:** Việc thực hiện xử lý TSBĐ để thu hồi nợ của VietinBank gặp không ít khó khăn, tựu chung lại có thể điểm một số khó khăn chính như sau:

  + Quy định pháp luật về xử lý nợ xấu nói chung và xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu nói riêng còn nhiều bất cập, chồng chéo, chưa tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho các ngân hàng xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu. Hiện nay, NQ42 của Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 15/08/2017 đã tháo gỡ được một phần những khó khăn, vướng mắc do những bất cập của quy định pháp luật hiện hành, tuy nhiên vẫn còn không ít vướng mắc, điển hình như:

    - Thủ tục rút gọn quy định tại Điều 8 NQ42 chỉ áp dụng đối với việc giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBĐ hoặc tranh chấp về quyền xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD mà chưa quy định rõ việc áp dụng thủ tục rút gọn đối với việc giải quyết các tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa TCTD với khách hàng vay, trong khi đó, đại đa số tranh chấp được TCTD đưa ra giải quyết tại Tòa án là tranh chấp về HĐTD. Vì vậy, quy định này chưa tạo cơ sở pháp lý cho Tòa áp dụng thủ tục rút gọn rộng rãi khi TCTD khởi kiện, yêu cầu Tòa giải quyết tranh chấp HĐTD để thu hồi nợ.

    - Về việc xác định thứ tự ưu tiên thanh toán từ việc bán TSBĐ:

      Theo Điều 12, Điều 15 NQ42, số tiền thu được từ xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu, sau khi trừ đi các chi phí bảo quản, thu giữ và chi phí xử lý TSBĐ được

ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho TCTD trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ khác không có bảo đảm của bên bảo đảm. Bên nhận bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện nghĩa vụ thuế, phí khác của bên bảo đảm từ số tiền chuyển nhượng TSBĐ khi thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi quyền sở hữu, quyền sử dụng TSBĐ.

Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thuế và pháp luật về đất đai: khi phát sinh thu nhập từ việc chuyển nhượng TSBĐ là BĐS thì cá nhân phải thực hiện nộp thuế. Cơ quan quản lý BĐS chỉ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng BĐS khi đã có chứng từ nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc xác nhận của cơ quan thuế về khoản thu nhập từ việc chuyển nhượng BĐS thuộc đối tượng được miễn thuế hoặc tạm thời chưa thu thuế. Bên cạnh đó, pháp luật về thuế cũng không có quy định về việc miễn giảm hoặc tạm thời chưa thu thuế TNCN đối với các trường hợp xử lý TSBĐ khi áp dụng NQ42, trong khi NQ42 lại không có quy định về việc cơ quan quản lý BĐS làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng BĐS trong trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng BĐS.

+ Hầu hết các khách hàng có nợ xấu đều chây ỳ, bất hợp tác trong việc xử lý TSBĐ để thanh toán nợ vay. Vì vậy để xử lý TSBĐ, VietinBank bắt buộc phải thực hiện khởi kiện khách hàng ra Tòa án và đề nghị cơ quan Thi hành án thực hiện xử lý TSBĐ theo Quyết định của Tòa án làm kéo dài quá trình xử lý TSBĐ.

+ Tiến độ xử lý, thu hồi nợ qua cơ quan Tòa án và Thi hành án còn rất chậm. Thời hạn giải quyết vụ án hiện nay được các Tòa án giải quyết thường bị kéo dài (có thể từ 12 đến 18 tháng, thậm chí qua nhiều năm mà chưa xử lý xong), vi phạm thời hạn giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại nhiều nơi, số lượng án dân sự của cơ quan Thi hành án dân sự tồn đọng khá lớn, hồ sơ nhiều, nhân lực mỏng của cơ quan Thi hành án dân sự, một số cơ quan Thi hành án chưa quyết liệt, thiếu trách nhiệm dẫn đến tiến độ thi hành án hết sức chậm.

+ Việc xử lý nợ xấu của các TCTD trong thời gian qua đã được sự ủng hộ, quan tâm của các cấp chính quyền và của các cơ quan ban ngành có liên quan nhưng chưa thỏa đáng để các TCTD tháo gỡ khó khăn khi thu hồi, xử lý TSBĐ tại các địa phương.

- **Về luồng phê duyệt tự động đối với khoản vay bằng phương tiện điện tử**: Hiện tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN (TT39) chưa đề cập, quy định cụ thể về việc xét duyệt cho vay qua phương tiện điện tử do đó chưa hoàn thiện khung pháp lý chung cho việc thực hiện các hoạt động cho vay, đặc biệt là duyệt vay qua phương tiện điện tử.

- **Về triển khai các sản phẩm cho vay thông qua phương thức điện tử**: Hiện nay Luật giao dịch điện tử đang được sửa đổi và để đảm bảo tuân thủ quy định, việc triển

khai sử dụng chữ ký số trong giao dịch vay vốn online gặp một số khó khăn (hình thức chữ ký số được sử dụng trong giao dịch online, kết nối với đơn vị xác thực chữ ký số, chi phí phát sinh đối với khách hàng, luồng quy trình cấp chữ ký số để thực hiện giao dịch vay vốn online).

3. Bài học kinh nghiệm/phương hướng khắc phục

- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền cho phép giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế, sau trích quỹ để tăng vốn cấp 1, tiếp tục thực hiện phát hành trái phiếu thứ cấp, kiểm soát danh mục RWA nhằm cải thiện tỷ lệ an toàn vốn, nâng cao năng lực tài chính.
- Đề án tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của VietinBank được xây dựng cho giai đoạn 5 năm, trong khi tình hình thị trường diễn biến rất nhanh và phức tạp, dẫn đến một số nội dung/giải pháp được nêu tại đề án không còn phù hợp với diễn biến thực tế và định hướng kinh doanh cập nhật của VietinBank. Do đó, đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VietinBank giai đoạn 2021-2025 theo hướng linh hoạt, trong đó các mục tiêu của giai đoạn 2021-2025 nêu tại đề án là các mục tiêu định hướng, mục tiêu cụ thể sẽ thực hiện theo phê duyệt của các cấp thẩm quyền trong kế hoạch hàng năm.

II. Mục đích yêu cầu và cơ sở pháp lý của việc xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025

1. Cơ sở pháp lý xây dựng Phương án cơ cấu lại VietinBank giai đoạn 2021 – 2025

- Căn cứ Luật TCTD số 47/2010/QH12 năm 2010, sửa đổi năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội v/v thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD;
- Căn cứ Chỉ thị 06/CT-NHNN ngày 20/7/2017 của NHNN v/v thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 và QĐ số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017;
- Căn cứ Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 2655/QĐ-NHNN ngày 26/12/2019 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021 của TTCP về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;
- Căn cứ Công văn số 836/NHNN-TTGSNH ngày 21/02/2022 của NHNN v/v Đề án/Phương án cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu;
- Căn cứ Công văn số 1976/NHNN-TTGSNH của NHNN ngày 04/04/2022 v/v một số vấn đề trong hoạt động của các TCTD, CNNHNNg;
- Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ v/v Phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025";
- Căn cứ Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022 của NHNN v/v Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2022";
- Căn cứ Công văn số 1151/NHNN-TTGSNH ngày 15/12/2022 của NHNN v/v Xây dựng Phương án cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu;
- Căn cứ Công văn số 908/NHNN-TTGS ngày 05/12/2023 của NHNN v/v Góp ý xây dựng Phương án cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu.

2. Nguyên tắc cơ bản xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025

- Định hướng hoạt động kinh doanh bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của NHNN từng thời kỳ; các giải pháp có lộ trình phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của VietinBank và có tính khả thi cao; ưu tiên giải pháp mang tính đột phá trong từng giai đoạn đảm bảo tập trung nguồn lực trong quá trình thực hiện có kết quả.
- Tuân thủ luật pháp, chấp hành nghiêm túc các cơ chế chính sách của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ, góp phần tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.
- Phương án tái cơ cấu của VietinBank giai đoạn 2021-2025 kế thừa quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của giai đoạn trước, đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược phát triển VietinBank đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và bám sát chủ trương, định hướng và chỉ đạo của Chính phủ tại quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022, chỉ đạo của NHNN tại Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 02/08/2022, Công văn số 1151/NHNN-CQTTGSNH ngày 15/12/2022 và các văn bản liên quan.
- Thực hiện cơ cấu lại toàn diện hoạt động, khắc phục các hạn chế, tồn tại được nêu tại các kết luận thanh tra, kiểm tra theo các hình thức, biện pháp và lộ trình phù hợp với đặc điểm cụ thể của VietinBank, với nguyên tắc thận trọng, an toàn, cân bằng và hài hòa lợi ích giữa VietinBank với khách hàng, cổ đông và người lao động, đảm bảo nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước, góp phần giữ vững sự lành mạnh, ổn định toàn hệ thống và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế và phù hợp với các thông lệ quốc tế. Phương án tái cơ cấu của VietinBank giai đoạn 2021-2025 được xây dựng trên cơ sở các văn bản quy định hiện hành và giả định không có thay đổi trọng yếu đối với các chính sách liên quan trong thời gian thực hiện Phương án tái cơ cấu của VietinBank giai đoạn 2021-2025.

III. Đánh giá thực trạng hoạt động

1. Một số chỉ tiêu tài chính

Trên cơ sở nền kinh tế Việt Nam có sự phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022, VietinBank đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh, đi đầu trong việc thực thi các chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước, chủ động tối ưu hiệu quả sử dụng chi phí và quản lý tốt chất lượng tài sản, tạo điều kiện tăng trưởng tín dụng và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế. Nhờ đó, hiệu quả kinh doanh của VietinBank đến 31/12/2022 đã đạt những kết quả khả quan với Tổng tài sản đạt 1,8 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 18,3% so với năm 2021; Dư nợ cho vay nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng, đạt 1,3 triệu tỷ đồng, tăng 12,9% so với năm 2021; Nguồn huy động tiền gửi khách hàng tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng của dư nợ; Các chỉ tiêu về tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ thanh khoản, tỷ lệ an toàn vốn tuân thủ theo

quy định của NHNN; Các chỉ tiêu về hiệu quả tiếp tục được duy trì đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của VietinBank.

2. Tổ chức, quản trị điều hành

2.1. Giấy phép hoạt động

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng"), tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (gọi tắt là "VietinBank") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập trên cơ sở thực hiện cổ phần hóa Ngân hàng Công thương Việt Nam, một ngân hàng thương mại Nhà nước được thành lập dưới tên gọi Ngân hàng chuyên doanh công thương Việt Nam theo Nghị định số 53/NĐ-HĐBT ngày 26/3/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy NHNN Việt Nam, chính thức được đổi tên thành Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Quyết định số 402/CT ngày 14 tháng 11 năm 1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký Quyết định số 285/QĐ-NH5 ngày 21 tháng 9 năm 1996 thành lập lại theo mô hình tổng công ty Nhà nước. Ngày 25 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng Công thương Việt Nam đã thực hiện thành công việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng.

Ngày 3 tháng 7 năm 2009, Ngân hàng được cổ phần hóa và đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 về Thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (thời hạn hoạt động là 99 năm) và Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103038874 ngày 3 tháng 7 năm 2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mới nhất số 0100111948 sửa đổi lần thứ mười hai được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội ngày 08 tháng 9 năm 2021. Ngày 17 tháng 6 năm 2022, NHNN cấp phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN để cấp đổi mới, thay thế cho Giấy phép thành lập và hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng từ 2017 đến 2021.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng theo Giấy phép thành lập và hoạt động và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, bao gồm nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước; mở tài khoản; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy

định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN; vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN Việt Nam và hướng dẫn của NHNN; vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, CN ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN Việt Nam; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất; lưu ký chứng khoán; kinh doanh vàng miếng; ví điện tử; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

2.2. Mô hình tổ chức

VietinBank tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình định hướng tinh gọn, chuyên môn hóa và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị, phòng ngừa rủi ro, tạo sự gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh tổng thể của ngân hàng và hướng tới khách hàng, đồng thời rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, nhận diện điểm bất cập/chưa phù hợp/chưa hiệu quả để thực hiện các giải pháp điều chỉnh, kiện toàn phù hợp với mô hình các phòng ban, CN, điểm giao dịch mạng lưới. Tính đến thời điểm 31/12/2022, cơ cấu mô hình tổ chức của VietinBank gồm: (i) 13 khối nghiệp vụ/tương đương và một số phòng/ban khác tại TSC, (ii) Hệ thống mạng lưới CN, PGD, (iii) Các công ty con, ngân hàng con. Song song với việc vận hành mô hình cơ cấu tổ chức, VietinBank tiếp tục nghiên cứu, xem xét, đánh giá để chuyển đổi mô hình đối với các phòng/ban còn lại. Một số kết quả mà việc chuyển đổi mô hình mang lại:

- Việc thành lập các Khối gồm các Phòng/ban nghiệp vụ chuyên trách theo trục dọc từ TSC tới CN giúp quản lý chuyên sâu theo các chức năng trọng yếu của hoạt động ngân hàng, tập trung, xuyên suốt từ công tác xây dựng chính sách, sản phẩm tới triển khai, giám sát, hỗ trợ Ban Lãnh đạo công tác điều hành và ra quyết định nhanh chóng, hiệu quả.
- Đối với hoạt động kinh doanh: Việc thành lập 04 Khối gồm Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối bán lẻ, Khối Kinh doanh vốn và Thị trường, Trung tâm Khách hàng phía Nam với các phòng ban chuyên trách theo từng phân khúc khách hàng giúp ngân hàng chăm sóc, phục vụ chuyên sâu theo đối tượng khách hàng và theo địa bàn, từng phân khúc khách hàng được tốt hơn, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, bên cạnh đó thúc đẩy văn hóa " Khách hàng là trung tâm".
- Đối với hoạt động hỗ trợ: việc thành lập các Khối hỗ trợ trọng yếu như Khối Tài chính, Khối Quản lý rủi ro, Khối Nhân sự, Khối CNTT, Khối Mua sắm và quản lý tài sản, Khối Phê duyệt tín dụng, Khối Vận hành, Khối Pháp chế & Tuân thủ giúp

công tác hỗ trợ, vận hành, quản lý rủi ro song hành với sự phát triển của hoạt động kinh doanh, đảm bảo quản trị rủi ro và chuẩn bị các nền tảng tốt cho sự bứt phá trong tương lai.

2.3. Bộ máy quản trị, điều hành

- **Hội đồng quản trị:** Tính đến thời điểm 31/12/2022, HĐQT VietinBank gồm 10 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT, 02 thành viên đại diện cho cổ đông chiến lược MUFG, 03 thành viên đại diện vốn Nhà nước. Hoạt động của HĐQT VietinBank đã thực hiện đúng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng, đảm bảo tổ chức các cuộc họp HĐQT hằng tháng để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và trao đổi về một số nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị. VietinBank có 03 Ủy ban trực thuộc HĐQT là Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Chính sách. Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật. Trong thời gian qua, các Ủy ban đã phối hợp chặt chẽ với các Phòng/Ban, Bộ phận có liên quan để thực hiện có kết quả các chức năng nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động riêng của từng Ủy ban do HĐQT ban hành.
- **Ban điều hành:** Ban Điều hành bao gồm TGĐ và các Phó TGĐ, Kế toán trưởng, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và có sự thông qua của NHNN. Ban điều hành có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh của VietinBank theo chính sách, định hướng được ĐHĐCĐ, HĐQT đề ra trong từng thời kỳ; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tính đến thời điểm 31/12/2022, Ban điều hành VietinBank gồm 10 thành viên, trong đó gồm 01 PTGĐ phụ trách BĐH, có 01 thành viên đại diện cho cổ đông chiến lược MUFG, 01 Kế toán trưởng. VietinBank có 04 Hội đồng trực thuộc Ban điều hành là Hội đồng Tín dụng, Hội đồng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có, Hội đồng Quản lý rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn.
- **Ban kiểm soát:** Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ VietinBank trong việc quản trị, điều hành VietinBank; chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của pháp luật và điều lệ VietinBank. Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên (1 trưởng ban và 2 thành viên ban kiểm soát) có vai trò thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

2.4. Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có Trụ sở chính đặt tại số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có một (01) Hội sở

chính; hai (02) văn phòng đại diện trong nước (VPĐD tại TP. Đà Nẵng và VPĐD tại TP. Hồ Chí Minh) và một (01) văn phòng đại diện nước ngoài tại Myanmar; tám (08) đơn vị sự nghiệp bao gồm: một (01) Trường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, một (01) Trung tâm thẻ, một (01) Trung tâm TTTM; năm (05) Trung tâm quản lý tiền mặt; một trăm năm mươi bảy (157) chi nhánh (trong đó có hai (02) chi nhánh tại nước ngoài); 01 ngân hàng con tại Lào.

2.5. Công tác quản trị điều hành

VietinBank quy định trách nhiệm trước pháp luật của thành viên HĐQT, BĐH, BKS, KTNB tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS, Quy chế Tổ chức và hoạt động của BĐH, đây là hành lang pháp lý quan trọng nhất của VietinBank quy định cơ chế vận hành, quản lý, các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ mà thành viên HĐQT, BĐH, BKS, KTNB phải tuân thủ. Ngoài ra, tại các quy định nội bộ (Quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ) tại từng lĩnh vực như tín dụng, quản lý tài chính, quy định mua sắm tài sản, đầu tư, xây dựng cơ bản…,VietinBank đều quy định và xác định phân cấp, quyền và trách nhiệm, đảm bảo phân cấp rõ ràng giữa HĐQT, BĐH và các đơn vị trong hệ thống nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy, rõ ràng về quyền, trách nhiệm của từng cấp, đảm bảo có cơ chế phê duyệt, kiểm soát theo quy định về nghiệp vụ của pháp luật và NHNN, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng đơn vị.

Bên cạnh đó, quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của từng thành viên HĐQT, BĐH, BKS đều xác định cụ thể tại các văn bản phân công nhiệm vụ của HĐQT, BĐH và BKS. Việc phân công nhiệm vụ này thường xuyên được rà soát, sửa đổi và bổ sung để đảm bảo phù hợp với thực tiên hoạt động kinh doanh của VietinBank.

VietinBank chú trọng năng lực cân bằng quản trị rủi ro và phát triển kinh doanh và đạo đức kinh doanh trong hoạt động kinh doanh và năng lực cán bộ, trong đó: "Chính trực" là một trong năm năng lực cốt lõi của đạo đức kinh doanh đối với cán bộ nhân viên toàn hệ thống VietinBank và "Cân bằng quản trị rủi ro và phát triển" là một trong bốn năng lực yêu cầu đối với lãnh đạo cấp trung, cấp cao.

Tại VietinBank, Ủy Ban chính sách là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc định hướng, xây dựng, giám sát thực thi các văn bản chính sách. Định kỳ hàng năm, hàng quý, VietinBank thực hiện việc rà soát tính tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định, chủ trương của NHNN và sự phù hợp với thức tiễn hoạt động của hệ thống văn bản chính để đảm bảo phân định rõ trách nhiệm của từng quy trình, từng cấp ra quyết định.

Ngoài ra, VietinBank đã triển khai 3 tuyến bảo vệ độc lập về quản lý rủi ro, tuân thủ theo TT13 nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời rủi ro trong hoạt động ngân hàng; thực hiện đầy đủ 5 thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ là giám

sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.

3. Việc triển khai/áp dụng Basel II/Basel III

VietinBank đã áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn và đang xây dựng kế hoạch triển khai Basel II theo phương pháp nâng cao và lộ trình triển khai Basel III cụ thể như sau:

Để hướng tới triển khai Basel II, ngay từ năm 2013, VietinBank đã thực hiện đánh giá chênh lệch (GAP) và từ đó xây dựng lộ trình (Roadmap) nhằm đáp ứng các chuẩn mực Basel II cũng như các tiêu chuẩn khác của Ngân hàng TTQT (BIS) về quản lý rủi ro cũng như các tiêu chuẩn chung về quản trị ngân hàng. Trên cơ sở đó, từ năm 2014, VietinBank đã bắt đầu triển khai các dự án thuộc chương trình Basel II trên cơ sở lộ trình đã xây dựng. Đến thời điểm hiện tại, VietinBank đã đáp ứng các chuẩn mực theo phương pháp tính vốn cơ bản (tiêu chuẩn), các yêu cầu định tính về quản trị rủi ro, quản trị vốn theo Basel II cũng như đang trong quá trình chuẩn bị sẵn sàng để hướng tới các thông lệ cao hơn như Basel III hay các thông lệ thực hành trong khu vực theo định hướng của cơ quan quản lý. Tính đến nay, một số kết quả trọng tâm trong triển khai Basel II tại VietinBank đạt được gồm có:

- Hoàn thành phần lớn các dự án/tiểu dự án thuộc chương trình Basel II: 100% các dự án đã thực hiện, trong đó 96% các dự án/ giai đoạn đã hoàn thành. Các dự án còn lại chưa triển khai hoặc trong giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu đều thuộc phương pháp nội bộ/nâng cao, cần chờ hướng dẫn của cơ quan quản lý.
- Đáp ứng TT41 và TT13: Hoàn thành tất cả các dự án trọng điểm tương ứng với yêu cầu của (i) TT41 Quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, CN ngân hàng nước ngoài và (ii) TT13 về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, CN ngân hàng nước ngoài và một số văn bản/ kết luận cuộc họp khác.

Theo đó, VietinBank đã đáp ứng toàn diện các điều kiện theo TT41 và các tiêu chuẩn Basel II về cơ cấu quản trị, quy định, quy trình kiểm soát nội bộ, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, nhân sự… theo yêu cầu của TT13. Cụ thể:

(i) Mô hình 3 tuyến bảo vệ được VietinBank hoàn thành và ứng dụng ngay trong Quý III năm 2015, hoàn thiện nâng cấp theo yêu cầu của TT13 góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực tổng thể trong QTRR từ cấp giao dịch đến khung Quản trị toàn hàng, đảm bảo kiểm soát toàn bộ các hoạt động và các rủi ro trọng yếu của ngân hàng;

(ii) Cơ sở hạ tầng về Công nghệ thông tin được cải thiện và nhận thức của nhân sự về QTRR được thay đổi, từ đó dữ liệu toàn hàng được chuẩn hóa và thông tin hai chiều giữa CN và TSC trong công tác quản trị rủi ro được tăng cường;

(iii) Hoàn thành các phương pháp tính vốn theo quy định của TT41 và theo thông lệ quốc tế, chủ động nghiên cứu phương pháp luận quản lý các rủi ro mới tại Trụ cột 2 trên cơ sở phối hợp và trao đổi kinh nghiệm từ đối tác chiến lược quốc tế;

(iv) Nghiên cứu ban hành hoặc điều chỉnh các quy định, quy trình, sản phẩm, các văn bản hướng dẫn vận hành hệ thống, xử lý tác nghiệp theo hướng tinh gọn đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng và ngân hàng.

4. Hệ thống CNTT, tình hình thực hiện chuyển đổi số, phát triển ngân hàng số

CNTT luôn là mũi nhọn, là chiến lược phát triển trọng yếu của VietinBank. Giai đoạn 2012-2017, VietinBank đã tập trung nguồn lực thực hiện các dự án trọng điểm về CNTT nhằm xây dựng nền tảng công nghệ vững chắc, trong đó điển hình là chuyển đổi thành công dự án thay thế CoreBanking, xây dựng mới hệ thống Kho dữ liệu doanh nghiệp, triển khai hệ thống lớp giữa SOA cùng các hệ thống công nghệ phục vụ kinh doanh như tạo khoản vay, quản lý rủi ro tín dụng... Bước sang giai đoạn 2018 đến nay, VietinBank chú trọng vào công tác số hóa, với mục tiêu triển khai có hiệu quả chiến lược chuyển đổi số ngân hàng. Một số thành tựu có thể kể đến như sau:

- Xây dựng chiến lược Chuyển đổi số:
  + Công tác số hóa hoạt động được triển khai tại VietinBank từ năm 2018 với việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh, hoạt động vận hành cũng như phát triển các kênh phân phối số như Efast cho KHDN và Ipay cho KHCN. Chủ điểm số hóa toàn diện hoạt động cũng được lồng ghép vào chiến lược, kế hoạch trung hạn và kế hoạch hoạt động hàng năm của VietinBank.
  + Ngay từ đầu năm 2022, VietinBank đã thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số để chỉ đạo xuyên suốt việc xây dựng và triển khai Chiến lược, Kế hoạch chuyển đổi số cho giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 và hiện tại đang triển khai Gói thầu Thuê đơn vị tư vấn xây dựng Chiến lược Chuyển đổi số tổng thể đồng hành cùng VietinBank.
- Xây dựng kênh phân phối hiện đại:
  + *Kênh chi nhánh:*
    - Triển khai các mô hình CN cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch tự động, tự phục vụ (self-service) trên cơ sở ứng dụng công nghệ số; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI);
    - VietinBank đã xây dựng hệ thống xếp hàng tự động tích hợp sinh trắc học và triển khai tại 53 CN trên cả nước. Việc đồng bộ kho dữ liệu sinh trắc học sử dụng cho cả kênh quầy và kênh giao dịch điện tử đã giúp VietinBank từng bước hiện đại hóa kênh giao dịch, tăng tiện ích facepay cho khách hàng.

+ *Kênh ngân hàng số:*

  - VietinBank iPay Mobile dành cho KHCN được nâng cấp thường xuyên với nhiều tính năng mới, đưa VietinBank iPay Mobile không chỉ là ứng dụng ngân hàng mà còn là hệ sinh thái số, cung cấp mọi nhu cầu của khách hàng: từ các dịch vụ tài chính như mở tài khoản, thẻ, gửi tiết kiệm, các giao dịch tài khoản vay, thấu chi, mua ngoại tệ cho tới các tính năng về bảo hiểm, y tế, giáo dục, giao thông, mua sắm, du lịch…
  - Nền tảng ngân hàng số eFast dành cho KHDN được xem như trợ lý tài chính số VietinBank eFAST với hơn 130 tính năng, bao gồm toàn bộ các dịch vụ ngân hàng đang được phục vụ tại quầy giao dịch (chỉ trừ các dịch vụ liên quan đến tiền mặt), từ các dịch vụ ngân hàng thường xuyên và thiết yếu đến các dịch vụ chuyên biệt được "may đo" theo nhu cầu của từng doanh nghiệp.

+ *Kênh ngân hàng mở:* VietinBank là ngân hàng tiên phong trong ứng dụng nền tảng ngân hàng mở. Đầu tư xây dựng chuẩn giao tiếp lập trình ứng dụng mở (Open API). Theo đó, ngoài cung cấp dịch vụ tài chính trên các kênh do VietinBank phân phối, VietinBank còn cung cấp dịch vụ ngân hàng thông qua các ứng dụng của các bên thứ ba, điển hình như việc tích hợp trực tiếp với hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm ERP của doanh nghiệp.

+ Bên cạnh đó, VietinBank cũng triển khai các công nghệ tự động hóa trong quy trình cho vay, hỗ trợ hậu kiểm…ứng dụng công nghệ Big Data, AI, điện toán đám mây…nhằm tinh gọn, tự động hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng dịch vụ đến khách hàng.

5. Tình hình tài chính

5.1. Vốn

- **Thực trạng VĐL, vốn tự có tại VietinBank:** Tại thời điểm 31/12/2022, tổng vốn tự có riêng lẻ của VietinBank đạt 141.865 tỷ đồng, trong đó VĐL đạt 48.058 tỷ đồng, nằm trong nhóm NHTM có VĐL cao nhất trong hệ thống.
- **Cơ cấu cổ đông, sở hữu cổ phần:** Tính đến ngày 31/12/2022, VĐL của VietinBank duy trì ở mức 48.058 tỷ đồng với số cổ phiếu CTG đang niêm yết là 4.805.750.609 cổ phiếu. VietinBank có 02 cổ đông lớn là Ngân hàng nhà nước Việt Nam nắm giữ 64,46% cổ phần, đối tác chiến lược nước ngoài là MUFG Bank nắm giữ 19,73% cổ phần; Công đoàn VietinBank nắm giữ 1,15% cổ phần và cổ đông khác nắm giữ 14,66% cổ phần còn lại.
- **Việc triển khai niêm yết trên thị trường chứng khoán:**

VietinBank tiến hành cổ phần hóa năm 2008, chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) theo Quyết định số 69/QĐ-SGDHCM ngày 09/7/2009 và giao dịch kể từ ngày 16/7/2009. Kể từ khi niêm yết đến nay, VietinBank đã thực hiện

12 lần trả cổ tức bằng tiền mặt và 8 lần tăng VĐL thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, thưởng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược nước ngoài, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tất cả các đợt tăng VĐL đều được VietinBank thực hiện niêm yết bổ sung theo đúng quy định. Tính đến 31/12/2022, số cổ phiếu CTG đang niêm yết là 4.805.750.609 cổ phiếu.

Là doanh nghiệp niêm yết có số lượng cổ đông lớn, VietinBank luôn tuân thủ các quy định về công bố thông tin (CBTT) trên TTCK theo quy định pháp luật. Ngoài ra, VietinBank là ngân hàng đi đầu, chủ động CBTT đầy đủ, kịp thời, minh bạch bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Đồng thời, VietinBank cũng không ngừng nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của các kênh cung cấp thông tin nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của nhà đầu tư (NĐT) đối với các thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của VietinBank và nhận được sự đánh giá cao và ngày càng tích cực của NĐT cũng như thị trường, góp phần xây dựng hình ảnh VietinBank và cổ phiếu CTG minh bạch trong thông tin, năng động trong hoạt động, thân thiện với cộng đồng NĐT và thị trường cũng như gia tăng giá trị cổ đông.

- **Tình hình triển khai tỷ lệ an toàn vốn theo TT41:** Tỷ lệ an toàn vốn của VietinBank thường xuyên duy trì trong ngưỡng 8,5-9,0% trong năm 2022. Tại thời điểm 31/12/2022, tỷ lệ CAR riêng lẻ của VietinBank đạt 8,9%, tuân thủ hạn mức theo quy định của NHNN.

5.2. Huy động vốn

Tốc độ tăng trưởng huy động vốn của VietinBank được kiểm soát trên cơ sở cân đối với nhu cầu tăng trưởng tín dụng, đa dạng hóa kênh huy động vốn, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn thanh khoản của NHNN.

VietinBank luôn ưu tiên chú trọng phát triển nguồn tiền gửi khách hàng (bao gồm tiền gửi từ các tổ chức kinh tế và dân cư) do đây là nguồn vốn truyền thống, có tính ổn định cao và là nguồn vốn cơ sở cho hoạt động kinh doanh của NHTM. Với uy tín và vị thế của một trong những ngân hàng lớn nhất trong nền kinh tế, VietinBank đã thu hút được lượng tiền gửi lớn từ khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp trong suốt thời gian qua. Đồng thời, VietinBank liên tục đổi mới, nâng cấp sản phẩm dịch vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng. Do đó, tiền gửi có kỳ hạn luôn có tỷ lệ quay vòng cao và tiền gửi không kỳ hạn có tỷ lệ ổn định cao. VietinBank đã xác định chiến lược trọng tâm thúc đẩy nguồn vốn nhằm chuẩn bị nguồn lực đáp ứng nhu cầu tín dụng của nền kinh tế.

- Tiền gửi khách hàng tại 31/12/2022 của VietinBank ở mức 1.247 ngàn tỷ, tăng 87 nghìn tỷ (+7,5%) so với 31/12/2021 và tăng 259 nghìn tỷ (+26,2%) so với 31/12/2020.

- Vốn huy động từ các TCTD khác tại 31/12/2022 của VietinBank ở mức 203 ngàn tỷ, tăng 71 nghìn tỷ (+53,2%) so với 31/12/2021 và tăng 79 nghìn tỷ (+63%) so với 31/12/2020.
- Huy động từ Chính phủ/ Ngân hàng Nhà nước tại 31/12/2022 của VietinBank ở mức 105 ngàn tỷ, tăng 71 nghìn tỷ (+214%) so với 31/12/2021 và tăng 60 nghìn tỷ (+134%) so với 31/12/2020.

5.3. Chất lượng tài sản

5.3.1. Tình hình cấp tín dụng

Trong những năm qua, nhìn chung mặc dù tình hình kinh tế thế giới và kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức, song hoạt động tín dụng của VietinBank vẫn giữ vững tốc độ tăng trưởng và luôn tuân thủ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN giao.

a. Dư nợ cấp tín dụng đối với tổ chức kinh tế, cá nhân

Trong dư nợ tín dụng, cấu phần lớn nhất là cho vay khách hàng, cùng với sự chuyển biến của nền kinh tế và tình hình hoạt động SXKD của các khách hàng, dư nợ cho vay khách hàng của VietinBank đạt mức tăng trưởng khả quan qua các năm. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn thanh khoản trong hoạt động của VietinBank, tốc độ tăng trưởng dư nợ qua các năm được kiểm soát ở mức tương đồng với tốc độ tăng trưởng nguồn vốn.

Cơ cấu cho vay chuyển dịch theo hướng tích cực, ưu tiên tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng bán lẻ và các ngành nghề được Chính phủ khuyến khích phát triển; tỷ lệ cho vay ngoại tệ được kiểm soát chặt chẽ phù hợp với chủ trương chống đô la hóa nền kinh tế. Trong giai đoạn từ năm 2020 – 2022, tốc độ tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức bình quân 7%/năm.

b. Cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như BĐS; chứng khoán; dự án BOT, BT, BTO

Nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, bám sát định hướng tín dụng của Chính phủ và NHNN đối với lĩnh vực BĐS, VietinBank tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng đối với doanh nghiệp và người dân để phục vụ các nhu cầu tín dụng chính đáng, đảm bảo tăng trưởng tín dụng nhưng vẫn kiểm soát được rủi ro. Trong thời gian tới, VietinBank sẽ tham gia các gói hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ, bao gồm các gói phát triển kết cấu hạ tầng, gói vay ưu đãi và chương trình hỗ trợ lãi vay với phân khúc nhà ở xã hội.

Các dự án giao thông đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế, hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế các ngành, vùng, khu vực. Với vai trò là ngân hàng thương mại có vốn nhà nước lớn, VietinBank là một trong những ngân hàng cấp tín dụng cho các dự án BOT giao thông nhiều nhất. Các dự án BOT giao thông VietinBank

cấp tín dụng đều đang vận hành hoạt động, đóng vai trò xương sống trong việc lưu thông hàng hóa, hành khách của nền kinh tế.

Trên cơ sở nhận diện các rủi ro và khó khăn đối với các dự án BOT giao thông, VietinBank đã đưa ra các giải pháp ứng xử phù hợp bao gồm (i) bám sát tình hình hoạt động của các dự án BOT giao thông gặp khó khăn, phối hợp doanh nghiệp để quản lý nguồn thu phí tạo nguồn trả nợ, làm việc và yêu cầu doanh nghiệp dự án có các biện pháp tiết giảm chi phí, và các biện pháp khác nhằm đảm bảo khả năng trả nợ từ dự án; (ii) kiến nghị gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (CQNNCTQ)... đề nghị có giải pháp hỗ trợ, hoặc đề nghị CQNNCTQ thực hiện đúng các điều khoản tại hợp đồng BOT để tháo gỡ các khó khăn cho dự án.

c. Cấp tín dụng đối với các đối tượng không được cấp tín dụng và hạn chế cấp tín dụng, cấp tín dụng vượt giới hạn

VietinBank thực hiện cấp tín dụng tuân thủ theo quy định của NHNN tại TT22. Đến thời điểm hiện tại, VietinBank không phát sinh khoản cấp tín dụng nào cho các đối tượng không được cấp tín dụng (một số trường hợp đã cấp từ trước khi lên nắm chức vụ).

d. Đánh giá mức độ tập trung tín dụng

VietinBank đã đưa ra bộ điều kiện cấp tín dụng riêng, quy định về định giá TSBĐ chặt chẽ, đồng thời VietinBank thiết lập hạn mức rủi ro tín dụng đảm bảo giảm thiểu mức độ rủi ro tập trung, phù hợp với quy định của Pháp luật về tỷ lệ an toàn. Đồng thời, VietinBank tiếp tục có biện pháp kiểm soát rủi ro tập trung tín dụng chặt chẽ đối với việc cấp tín dụng cho khách hàng/khách hàng và người có liên quan.

5.3.2. Chất lượng tín dụng

- Tỷ lệ nợ nhóm 2 trên tổng nợ kỳ 31/12/2022 là 2,04%, tỷ lệ nợ xấu trên tổng nợ kỳ 31/12/2022 là 1,08%.
- Nợ bán VAMC: không còn phát sinh; Nợ bán DATC: đến năm 2022, dư nợ bán cho DATC là 119 tỷ.
- Đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn nợ xấu: không phát sinh
- Lãi dự thu phải thoái nhưng chưa thoái: không phát sinh
- Tình hình xử lý nợ xấu: Việc giải quyết nợ xấu của VietinBank được áp dụng đồng bộ bằng nhiều giải pháp, thực hiện xuyên suốt từ TSC tới chi nhánh. Đối với nợ xấu được xác định theo NQ42, VietinBank đã rà soát và áp dụng toàn diện, triệt để NQ42 để thu hồi nợ. Kết quả xử lý thu hồi nợ XLRR tính đến 31/12/2022 đạt 5.325 tỷ đồng. Đây là năm có kết quả thu hồi lớn nhất từ trước tới nay.

5.3.3. Hoạt động đầu tư góp vốn

Hoạt động góp vốn, mua cổ phần của VietinBank tại các đơn vị nhận vốn luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. Đến 31/12/2022, tổng số dư đầu tư góp

vốn, mua cổ phần tại các công ty con, công ty liên kết, đơn vị nhận vốn trong nước khác của VietinBank đạt 4.844 tỷ đồng.

5.4. Hoạt động thanh toán, đại lý, ủy thác

Hoạt động thanh toán của VietinBank liên tục tăng trưởng qua các năm, tốc độ dịch chuyển dịch giao dịch từ kênh quầy sang kênh điện tử tăng lên nhanh chóng, năm 2022 chiếm tỷ trọng 87% tổng số lượng giao dịch thanh toán của VietinBank.

Việc phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) luôn là ưu tiên hàng đầu của VietinBank trong nhiều năm qua với vai trò là kênh lưu thông tiền tệ, thúc đẩy phát triển kinh tế và các dịch vụ ngân hàng khác. Để đáp ứng nhu cầu thanh toán của khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và triển khai các giải pháp, chính sách thanh toán của NHNN, VietinBank đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ trong phát triển TTKDTM và tái cơ cấu hoạt động thanh toán như: triển khai "Giải pháp Thanh toán tích hợp Dịch vụ công trực tuyến" tại 12 Tỉnh/Thành phố. Văn Phòng Chính phủ đã lựa chọn VietinBank là một trong hai ngân hàng tiên phong của Việt Nam triển khai giải pháp thanh toán trên Cổng dịch vụ công Quốc gia từ tháng 12/2019; phát triển các giải pháp thanh toán điện tử trong hoạt động Thu – Chi NSNN; triển khai dịch vụ thu chi hộ cho nhiều tổ chức, doanh nghiệp, trung gian thanh toán, đơn vị hành chính sự nghiệp ở các lĩnh vực; phát triển nhiều tiện ích, phương thức giao dịch mới trên ứng dụng Dịch vụ ngân hàng điện tử: QR code, chuyển tiền nhanh 24/7, đặt vé máy bay trong nước và quốc tế, thanh toán hóa đơn, nộp tiền chứng khoán, thanh toán qua tài khoản định danh Alias, thanh toán qua tài khoản ảo; hợp tác kết nối dịch vụ Ví điện tử với 17 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán…

5.5. Kết quả kinh doanh

Giai đoạn 2021-2022, diễn biễn vĩ mô và địa chính trị quốc tế tiềm ẩn nhiều rủi ro, chiến tranh Nga – Ukraina nổ ra đã kéo theo cuộc khủng hoảng kinh tế, địa chính trị chưa từng có ở châu Âu và lan rộng ra khắp toàn cầu, NHTW ở nhiều nền kinh tế lớn đã liên tục có các biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát xu hướng tăng cao của lạm phát. Trong khi đó, việc Trung Quốc tiếp tục thực hiện chính sách Zero-Covid khiến chuỗi cung ứng bị gián đoạn, gây ra thách thức lớn với việc duy trì tăng trưởng và phát triển kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều khó khăn, bất ổn, nhiều nền kinh tế suy giảm tăng trưởng, nền kinh tế Việt Nam đã có bước phục hồi mạnh mẽ, đạt kết quả tích cực và toàn diện, tạo sự ổn định và bền vững cho sự phát triển đất nước. Trong xu thế đó, VietinBank đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh, đi đầu trong việc thực thi các chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước, chủ động tối ưu hiệu quả sử dụng chi phí và quản lý tốt chất lượng tài sản, tạo điều kiện tăng trưởng tín dụng và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, duy trì các chương trình ưu đãi giảm lãi suất cho vay, giữ mặt bằng lãi suất cho vay trong nhóm thấp nhất thị

trường, giúp khách hàng được tiếp cận nguồn vốn tín dụng và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng với chi phí hợp lý, đáp ứng tối ưu nhu cầu tài chính của nền kinh tế. Nhờ đó, hiệu quả kinh doanh của VietinBank đạt những kết quả khả quan, dự kiến các chỉ tiêu tài chính đến 31/12/2022 cụ thể như sau:

- Tổng tài sản riêng lẻ đạt 1,8 triệu tỷ, tăng 18,3% so với năm 2021.
- Dư nợ tín dụng tăng trưởng tích cực ngay từ đầu các năm. Đến 31/12/2022, dư nợ tín dụng đạt 1,3 triệu tỷ, tăng 12,3% so cuối năm 2021, tối ưu hóa hạn mức tăng trưởng tín dụng của NHNN giao thông qua việc cơ cấu dư nợ tiếp tục được tái cấu trúc theo định hướng nâng cao hiệu quả sinh lời bền vững và chú trọng phân tán rủi ro danh mục tín dụng. VietinBank đã tập trung nguồn vốn cho vay các lĩnh vực SXKD, lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của NHNN; các lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế đồng thời ưu tiên nguồn lực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục vụ hoạt động SXKD; gia tăng tỷ trọng phân khúc khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng bán lẻ; phát triển mở rộng cung ứng dịch vụ tài chính tổng thể đối với hệ sinh thái khách hàng.
- Tổng nguồn vốn tiếp tục có sự tăng trưởng, đạt 1,7 triệu tỷ, tăng 18,5% so với cuối năm 2021. Huy động vốn được cân đối tối ưu với tốc độ tăng trưởng tín dụng, chi phí vốn được tiết giảm trong bối cảnh thu nhập lãi gặp nhiều khó khăn khi ngân hàng chủ động triển khai các chính sách ưu đãi lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19.

  Trong Quý 2 và Quý 3/2022, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's và Fitch Ratings tiếp tục nâng xếp hạng tín nhiệm của VietinBank, thể hiện sự nâng cao đánh giá của các tổ chức này về khả năng, vị thế, uy tín của VietinBank và dự kiến điều này cũng sẽ hỗ trợ ngân hàng trong việc tiếp cận nguồn huy động vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước trong thời gian tới, đa dạng hóa các kênh huy động, góp phần tích cực trong việc đảm bảo an toàn thanh khoản và tuân thủ các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

  Tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ cho vay được kiểm soát tuân thủ hạn mức NHNN và ĐHĐCĐ giao. VietinBank luôn chú trọng công tác kiểm soát chất lượng tài sản, xử lý nợ xấu, chủ động làm sạch bảng cân đối thông qua nhiều biện pháp như: tích cực đôn đốc, đàm phán, khách hàng các phương án để thu hồi nợ; phối hợp với các cơ quan chức năng nhằm đẩy nhanh tiến độ khởi kiện, thi hành án, chủ động làm sạch bảng cân đối; thực hiện trích lập DPRR theo quy định, Tỷ lệ bao phủ nợ xấu năm 2022 ở mức cao hơn mức thực hiện năm 2021, tạo đệm dự phòng tài chính cho hoạt động của ngân hàng trong thời gian tới.
- Trong giai đoạn 2021-2022, VietinBank luôn chú trọng tăng trưởng các đầu thu nhập hoạt động và cải thiện qua các năm. Theo đó, tổng thu nhập hoạt động trong năm 2022 tăng 20,9% so với năm 2021:

+ Thu nhập lãi thuần tiếp tục tăng trưởng so cùng kỳ 2021 (+14,2%) nhờ việc cải thiện quy mô đi đôi với nâng cao hiệu quả sinh lời từ việc tái cấu trúc danh mục tín dụng.

+ Trong các hoạt động dịch vụ, thu phí TTTM và phí hoa hồng bảo hiểm đã tăng trưởng khá tốt từ việc triển khai thúc đẩy bán đi đôi với nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng đa dạng, toàn diện các nhu cầu dịch vụ tài chính của khách hàng. Hiệu quả sử dụng, quản trị chi phí tiếp tục được nâng cao, ưu tiên sử dụng chi phí cho các hoạt động trực tiếp hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh, các hoạt động thiết yếu.

+ Thu nhập từ kinh doanh ngoại tệ và thu xử lý rủi ro có sự tăng trưởng bứt phá, góp phần tăng trưởng thu ngoài lãi (tăng lần lượt 90% và 67% so cùng kỳ năm 2021) từ việc tận dụng cơ hội thị trường kinh doanh ngoại tệ, triển khai hiệu quả các chính sách thúc đẩy đồng bộ, kịp thời thu hồi nợ xấu, nợ XLRR.

+ Tỷ lệ thu ngoài lãi đến 31/12/2022 đạt gần 25% có sự cải thiện tích cực so với năm 2021 (20%).

- Nhờ đó, LNTT riêng lẻ năm 2022 đạt 20,4 ngàn tỷ, chỉ tiêu hiệu quả sinh lời ROA và ROE tiếp tục được cải thiện (đạt lần lượt 16,8% và 1,2%), tạo tiền đề để VietinBank hoàn thành kế hoạch cả năm, tiếp tục phát huy tốt vai trò NHTM Nhà nước chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước và sự phát triển kinh tế xã hội đất nước trong thời gian tới.

5.6. Tình hình thanh khoản và việc chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn

Các tỷ lệ đảm bảo an toàn của VietinBank luôn được tuân thủ và duy trì trong ngưỡng an toàn và tuân thủ mức giới hạn được quy định bởi NHNN theo quy định tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014, Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, Thông tư 22/2019-TT-NHNN ngày 15/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, các văn bản liên quan khác.

6. Tình hình thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh

Xác định phát triển bền vững là xu hướng tất yếu trên thế giới, HĐQT cũng như Ban điều hành của VietinBank đã quan tâm tới các lĩnh vực này từ rất sớm. Ngay từ năm 2015, VietinBank đã kêu gọi sự hỗ trợ tư vấn từ IFC để tìm hiểu về lĩnh vực này, đồng thời xem xét các hoạt động có thể triển khai trong ngân hàng.

Thực hiện theo chỉ đạo của NHNN tại QĐ số 1604 ngày 7/8/2018, VietinBank đã chủ động xây dựng kế hoạch hành động và triển khai các hoạt động nhằm mục tiêu thúc đẩy cấp tín dụng xanh. Theo đó, danh mục tài trợ cho các hoạt động liên quan đến tín dụng xanh VietinBank bao gồm các lĩnh vực: (i) Nông nghiệp xanh; (ii) Lâm nghiệp bền vững; (iii) Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; (iv) Tái chế, tái sử dụng các nguồn

tài nguyên; (v) Xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm; (vi) Quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn...

7. Tình hình áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS):

Căn cứ trên Quyết định số 345/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/3/2020 và Quyết định 689/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 8/6/2022, VietinBank đã thực hiện nghiên cứu và đang triển khai dự án để áp dụng chuẩn mực IFRS khi lập BCTC theo tiến độ yêu cầu của cơ quan quản lý.

8. Dự án VietinBank Tower

Trong giai đoạn cơ cấu lại, VietinBank đã xây dựng và triển khai các giải pháp liên quan đến tái cơ cấu dự án một cách tổng thể bao gồm quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư xây dựng song song với việc hoàn thiện các hồ sơ thủ tục để có thể nhanh chóng tiến hành chuyển nhượng dự án theo đúng quy định. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thi công phát sinh nhiều vấn đề chưa thể giải quyết nên từ năm 2018-2021, VietinBank ưu tiên thực hiện Phương án chuyển nhượng toàn bộ tài sản của dự án. Đến thời điểm hiện tại, công việc đang tập trung ở hai mảng chính là thương thảo làm việc với các nhà thầu chính để công trình sớm trở lại thi công và hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – đây là điều kiện tiên quyết để có thể thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án theo quy định.

IV. Những tồn tại, rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động

Trong quá trình xây dựng Phương án cơ cấu lại, bên cạnh việc chủ động nhận diện, đánh giá cụ thể các tồn tại, rủi ro, hạn chế được phát hiện qua kết luận, kiến nghị, khuyến nghị của TTCP, KTNN, NHNN, Kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác để xây dựng mục tiêu, định hướng, giải pháp khắc phục, VietinBank còn tập trung vào các tồn tại, rủi ro, hạn chế được phát hiện thông qua công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng.

Hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank đã được thiết lập đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật và đã phát huy hiệu lực. Hệ thống VBCS đã tuân thủ theo quy định của pháp luật liên quan, tuy nhiên còn tồn tại một số văn bản nội bộ cùng cấp, nội dung trùng lặp, cùng vấn đề quy định tại nhiều văn bản khác nhau, cần được tái cấu trúc phù hợp với định hướng/chiến lược tinh gọn VBCS của VietinBank. Một số văn bản còn chưa cập nhật kịp thời chức năng, nhiệm vụ của cá nhân/bộ phận khi có sự thay đổi mô hình tổ chức; vẫn còn tồn tại lỗi tuân thủ, lỗi tác nghiệp tại các hoạt động cụ thể; việc thu hồi nợ xấu, nợ xử lý rủi ro còn gặp nhiều khó khăn... Các vấn đề được nhận diện thông qua hoạt động kiểm toán đều được KTNB kiến nghị/khuyến nghị để HĐQT, TGĐ để chỉ đạo kịp thời tới cá nhân, bộ phận liên quan thực hiện KPCS nhằm liên tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại VietinBank.

V. Đánh giá tổng quan về điểm mạnh, điểm yếu, khó khăn, thách thức, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng

1. Tình hình kinh tế thế giới và trong nước

1.1. Kinh tế vĩ mô thế giới và khu vực

Kể từ đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới trải qua giai đoạn tăng trưởng chậm lại từ 6,3% năm 2021 xuống khoảng 2,9% năm 2023 (theo WB). Theo đó, thị trường tài chính thế giới tiếp tục duy trì chính sách thắt chặt, trong đó, FED kiên định việc duy trì lãi suất cao trong thời gian lâu hơn do lạm phát Mỹ vẫn chưa về mức mục tiêu, ECB cũng duy trì chính sách thắt chặt. Thị trường hàng hóa bị ảnh hưởng từ các cuộc xung đột trong đó mạnh nhất từ xung đột Nga và Ukraina dẫn đến giá hàng hóa tăng, đồng thời sự sụt giảm về cầu tiêu dùng ở châu Âu và Mỹ kéo theo sự sụt giảm xuất khẩu ở các nước châu Á. Tăng trưởng kinh tế chưa được như kỳ vọng ở Trung Quốc với các dấu hiệu đình trệ khi CPI âm liên tục trong các tháng cuối năm 2023.

Mức nợ lớn, lãi suất cao, ngân sách cho y tế, lương hưu lớn làm cuộc khủng hoảng nợ công có thể sẽ diễn ra trầm trọng hơn ở nhiều quốc gia làm kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn; rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế vẫn ở mức cao; nhiều nước tăng cường bảo hộ thương mại trong những năm gần đây; các hàng rào thuế, hàng rào môi trường đối với các mặt hàng nhập khẩu vào châu Âu. Khoa học, công nghệ phát triển nhanh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế số trở thành một trong những xu hướng phát triển chủ yếu của thời đại.

Kinh tế các nước Asean chịu nhiều tác động của việc suy giảm cầu thế giới sau Covid, xuất khẩu giảm từ mức 13,8% năm 2021 xuống còn 2,4% năm 2023. GDP khu vực Asean duy trì ở mức khá cao so với thế giới, tăng từ 3,9% năm 2021 lên 4,1% năm 2023, trong đó Việt Nam đứng thứ 2, sau Philippines. Tuy nhiên kinh tế khu vực này trong một thập kỷ tới vẫn được kỳ vọng là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất và là động lực tăng trưởng cho cả khu vực APAC nói riêng và toàn cầu nói chung với kỳ vọng trở thành điểm đến ngày càng quan trọng đối với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, khi các công ty đa quốc gia đa dạng hóa chuỗi cung ứng của họ để hưởng lợi từ số lượng lợi thế cạnh tranh ngày càng tăng trong khu vực ASEAN.

1.2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức độ khá cao. Giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng trưởng GDP đạt bình quân 5,9%/năm, giai đoạn 2016 - 2019 tăng trưởng đạt 6,8%/năm, năm 2020 và 2021, do dịch bệnh Covid-19 tốc độ tăng trưởng đạt dưới 3% tuy nhiên năm 2022, GDP tăng trưởng mạnh và đạt 8,02% là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Kinh tế hồi phục, tuy nhiên vẫn ở tốc độ chậm, năm 2023 GDP đạt 5,02%.

Chỉ số CPI bình quân giảm từ 18,6% năm 2011 xuống ổn định ở mức khoảng dưới 4%/năm giai đoạn 2016 – 2023. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; bảo đảm vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung cho lĩnh vực sản xuất, nhất là các ngành ưu tiên.

Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2024 – 2025 ở mức 6-6,5%[1]. Các đánh giá, dự báo trong nước và quốc tế đều thống nhất cho rằng Việt Nam sẽ tăng trưởng cao trong những năm tới với các động lực thúc đẩy kinh tế tăng trưởng từ 3 trụ cột chính là xuất khẩu, tiêu dùng trong nước và đầu tư, đồng thời tận dụng tốt lợi ích từ xu hướng chuyển sản xuất ra ngoài Trung Quốc, tham gia các hiệp định thương mại tự do cũng như môi trường chính trị trong nước ổn định. Trong ngắn hạn Việt Nam chịu tác động của hậu dịch Covid-19, đặc biệt trong giao thương với các đối tác thương mại lớn nhất là Trung Quốc, Mỹ và EU. Tuy nhiên trong dài hạn, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam được dự báo sẽ sớm khôi phục tăng trưởng với tốc độ trung bình hàng năm khoảng 9% - 11%/năm.

Lạm phát bình quân giai đoạn 2024-2025 dự báo được kiềm chế ở mức dưới 4%/năm. Tỷ giá USD tại Việt Nam dự báo tiếp tục duy trì ổn định nhờ NHNN tiếp tục điều hành linh hoạt tỷ giá thông qua cơ chế tỷ giá trung tâm.

1.3. Điểm mạnh điểm yếu

- **Điểm mạnh:**

  + Mạng lưới cung cấp dịch vụ ngân hàng phong phú, phục vụ mọi thành phần kinh tế. Luật Ngân hàng nhà nước và Luật các TCTD có hiệu lực từ năm 2010 là bước tiến mới về củng cố, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động ngân hàng. Năng lực xây dựng và điều hành, quản lý tiền tệ – tín dụng – ngân hàng của NHNN đã được nâng lên một tầm cao mới, thực hiện tốt chính sách tiền tệ quốc gia và hoạt động có hiệu quả;

  + Các chỉ số về tiền tệ – ngân hàng đã được cải thiện đáng kể: Tổng phương tiện thanh toán được điều tiết hợp lý; tỉ lệ thanh toán bằng không dùng tiền mặt so với tổng phương tiện thanh toán ngày càng có xu hướng tăng dần cả về số lượng và giá trị giao dịch;

  + Chính sách lãi suất đang từng bước được đổi mới, phù hợp với cơ chế thị trường. Trên cơ sở lãi suất điều hành do NHNN công bố, các TCTD chủ động ấn định lãi suất huy động và cho vay theo hướng đảm bảo các qui định an toàn và hiệu quả trong kinh doanh ngân hàng;

  + Chính sách quản lý ngoại hối từng bước được tự do hóa, xóa bỏ nhiều loại giấy phép theo hướng phù hợp dần với thông lệ quốc tế và yêu cầu hội nhập quốc tế, bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu của cải cách hành chính, của Luật Doanh

[1] Dự báo kinh tế toàn cầu IMF, Tháng 10/2023

nghiệp trong việc phân định rõ quyền hạn và nghĩa vụ của doanh nghiệp, tạo ra sự thông thoáng hơn cho hoạt động kinh tế đối ngoại;

+ Chính sách tỉ giá đã bước đầu được điều hành tương đối linh hoạt theo quan hệ cung cầu ngoại tệ trên cơ sở rổ tiền tệ, tỉ giá vì thế đã phản ánh tương đối chính xác sức mua của VND và tương quan giữa VND với các loại ngoại tệ của các nước có quan hệ thương mại, đầu tư và tín dụng với Việt Nam. Việc điều chỉnh tỉ giá linh hoạt đã tạo điều kiện thuận lợi cho các NHTM và NHNN tăng mua ngoại tệ từ thị trường, đáp ứng phần lớn các nhu cầu ngoại tệ của khách hàng và đảm bảo mục tiêu tăng dự trữ ngoại hối nhà nước;

+ Bộ máy quản lý và mạng lưới tổ chức phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng thời kỳ. Đội ngũ cán bộ trong ngành ngân hàng trưởng thành nhanh chóng, có khả năng tiếp cận kiến thức mới và công nghệ ngân hàng hiện đại, có năng lực điều hành và thực hiện các hoạt động ngân hàng ngày càng có tính chuyên nghiệp hơn theo yêu cầu của nền kinh tế và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế về tài chính – ngân hàng;

+ Quan hệ hợp tác với các tổ chức đa phương, song phương được tăng cường, để tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam và thu hút nguồn vốn phục vụ công cuộc phát triển kinh tế của đất nước, ngày càng hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới;

+ Xây dựng và không ngừng hoàn thiện cơ sở pháp lý và qui trình nghiệp vụ ngân hàng phù hợp với thể chế kinh tế thị trường, hình thành một sân chơi bình đẳng, công bằng cho các TCTD và các doanh nghiệp trên cơ sở hiệu quả sử dụng vốn vay chứ không phụ thuộc nhiều vào thành phần kinh tế như trước đây;

+ Cơ sở vật chất của các TCTD ngày càng được tăng cường, đảm bảo điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ với các trang thiết bị cần thiết;

+ Khung khổ pháp lý về hoạt động thanh toán qua ngân hàng không ngừng được hoàn thiện, làm cơ sở để các TCTD đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến qui trình giao dịch. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngân hàng đã giúp các TCTD mở rộng các loại hình và phương thức cung cấp dịch vụ thanh toán và dịch vụ ngân hàng hiện đại;

+ Quá trình đổi mới và áp dụng công nghệ ngân hàng hiện đại đã và đang được thúc đẩy mạnh mẽ nhằm tạo ra sự đồng bộ, có khả năng khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân hàng.

- **Điểm yếu:**

Điểm yếu của các ngân hàng trong nước là quy mô vốn còn nhỏ, nợ xấu theo tiêu chuẩn kế toán quốc tế còn cao đặc biệt là các ngân hàng thương mại nhà nước, và năng lực quản trị còn hạn chế. Bên cạnh đó, sản phẩm dịch vụ của các ngân hàng trong nước

còn chưa đa dạng, vẫn chỉ tập trung vào các dịch vụ huy động và cho vay truyền thống, và chất lượng dịch vụ chưa cao. Khi những hạn chế cuối cùng về việc cung cấp dịch vụ của các ngân hàng nước ngoài được dỡ bỏ, các ngân hàng trong nước sẽ đối mặt với nguy cơ mất dần lợi thế về dịch vụ ngân hàng bán lẻ với mạng lưới các kênh phân phối. Với việc mở cửa thị trường tài chính nội địa, các ngân hàng trong nước còn phải đối mặt với rủi ro thị trường như rủi ro về giá cả, tỷ giá và lãi suất và các rủi ro hệ thống bắt nguồn từ sự lan truyền của các cuộc khủng hoảng, các cú sốc kinh tế tài chính khu vực và trên thế giới.

2. Khó khăn thách thức

- **Rủi ro tiềm ẩn:**
  + Rủi ro khu vực tài chính gia tăng (căng thẳng trên thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp, thanh khoản ngân hàng thắt chặt hơn và lãi suất ở mức cao...) có thể sẽ ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng, đặc biệt là các trụ cột đầu tư và tiêu dùng tư nhân.
  + Chính sách tiền tệ thắt chặt dẫn đến giảm động lực tăng trưởng của Kịch bản kinh tế.
  + Rủi ro tỷ giá, lãi suất trong bối cảnh dự trữ ngoại hối hạn chế và xuất nhập khẩu tăng trưởng thấp, làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và đà phục hồi kinh tế nói chung.
  + Việc chậm giải ngân đầu tư công và các khoản chi xã hội so với kế hoạch, đặc biệt là chậm thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ.
- **Thách thức đối với ngành ngân hàng:**
  + Thách thức trong việc kiểm soát lãi suất, tỷ giá và lạm phát
    - Việc FED tăng lãi suất đã khiến chỉ số DXY (đo lường sức mạnh đồng USD) leo lên mức cao nhất trong hai thập kỷ, tạo ra áp lực giảm giá đối với hầu hết các đồng tiền trên thế giới và VND không phải là ngoại lệ.
    - Rủi ro lạm phát có nguy cơ tăng cao do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong nước và ngoài nước, tác động của chính sách thương mại, chính sách thắt chặt tiền tệ, sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư của một số nước lớn; trong khi giá nguyên, nhiên, vật liệu của thế giới vẫn ở mức cao sẽ tác động tới diễn biến lạm phát, thị trường tiền tệ, ngoại hối trong nước, nhất là khi nền kinh tế của Việt Nam có độ mở cửa cao.
  + Rủi ro trong việc kiểm soát an toàn, bền vững hệ thống
    - Nguy cơ nợ xấu tăng cao do ảnh hưởng lâu dài của dịch bệnh kéo dài trong suốt 2 năm đã mang lại nhiều hệ lụy cho nền kinh tế. Những khó khăn như vòng quay vốn chậm, dòng tiền đứt gãy, và tác động tiêu cực của các biến

động bất thường nền kinh tế thế giới khiến các doanh nghiệp bị sụt giảm doanh thu, mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ trong năm 2022 là hết sức cần thiết nhằm giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp và người dân nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro nợ xấu gia tăng và rủi ro kỳ hạn thanh khoản trong trung hạn.
- Mặc dù TTCK có bước phát triển nhưng việc cung ứng vốn cho nền kinh tế (đặc biệt vốn trung dài hạn) vẫn chủ yếu từ hệ thống ngân hàng. Thị trường TPDN có nhiều vấn đề bất cập từ khâu chính sách đến khâu giám sát thực thi, từ đó làm gia tăng rủi ro kỳ hạn, rủi ro thanh khoản (huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn), kéo theo sức ép và rủi ro lên hệ thống TCTD.

+ Thách thức quản trị rủi ro đi liền với mô hình kinh doanh mới trong quá trình chuyển đổi số: Rủi ro phát sinh đối với các mô hình kinh doanh mới khi triển khai chuyển đổi số. Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ trong nền kinh tế số và ngành ngân hàng là một trong những ngành đi đầu trong việc ứng dụng các thành tựu chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động. Điều này tạo ra những cơ hội và lợi thế lớn cho ngành ngân hàng tuy nhiên cũng tạo ra các rủi ro mới bao gồm rủi ro vận hành, rủi ro an ninh thông tin và có thể là rủi ro danh tiếng cho ngân hàng trong quá trình chuyển đổi số.

3. Xu hướng phát triển ngành ngân hàng

3.1. Xu hướng phát triển ngành ngân hàng Thế giới và khu vực

Ngày nay, hoạt động tài chính ngân hàng càng ngày càng đối diện với nhiều nguy cơ và thách thức khó lường đến từ bất ổn kinh tế toàn cầu dưới tác động của dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh thương mại, mâu thuẫn địa chính trị, chính sách tiền tệ khó dự đoán của các nước, quy định của ngành tài chính ngân hàng ngày càng thắt chặt, sự cạnh tranh của các đối thủ phi ngân hàng đang gia tăng và ảnh hưởng của mặt bằng lãi suất thấp làm giảm hiệu quả sinh lời của ngành ngân hàng. Mặt khác, một số yếu tố tác động tích cực đến ngành ngân hàng trong thập niên tới bao gồm sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và sự cải thiện trong mức sống và thu nhập làm thay đổi hành vi tiêu dùng của khách hàng. Nhiều hình thái kinh tế mới đang dần hình thành như kinh tế mạng, kinh tế tự do (gig economy[2]), kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, chuỗi giá trị toàn cầu (global value chains), chuỗi cung ứng toàn cầu (global supply chains) sẽ mở rộng. Theo đó, các ngân hàng tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng CNTT, số hóa hoạt động để kết nối tốt hơn với khách hàng và tập trung vào trải nghiệm của khách hàng.

[2] Gig economy trong đó người làm công không thuộc biên chế của doanh nghiệp, không ký hợp đồng lao động, cơ chế làm việc tự do ví dụ như lái xe Grab.

Từ đó dẫn đến sự ra đời của các mô hình hoạt động mới như ngân hàng số, ngân hàng mở[3], ngân hàng đại lý[4], hệ sinh thái ngân hàng…

Châu Á được đánh giá là đầu tàu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu, dẫn đầu bởi Trung Quốc, Ấn Độ và ASEAN do đặc điểm dân số trẻ, tầng lớp trung lưu gia tăng cũng như tốc độ đô thị hóa cao và xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa. Các nước ASEAN tiếp tục đẩy mạnh liên kết khu vực giúp tự do hóa di chuyển dòng vốn/con người/hàng hóa vào cuối thập kỷ tới cũng như đẩy mạnh tái cơ cấu, chuyển đổi chiến lược và mô hình tăng trưởng, thay đổi tư duy kinh tế và phát triển. Theo chân khách hàng, các ngân hàng trong khu vực châu Á như DBS, OCBC, KEB Hana Bank, Maybank, Krungsri, Kashikorn Bank… đều đặt mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động ra khu vực và toàn cầu. Theo phân tích mô hình hoạt động của các ngân hàng hàng đầu khu vực Châu Á Thái Bình Dương, xu hướng các ngân hàng đang đẩy mạnh khai thác và tạo ra doanh thu từ 4 mảng hoạt động chính là bán lẻ, doanh nghiệp VVN, ngân hàng giao dịch (transaction banking) và quản lý gia sản (wealth management)[5]. Tiềm năng tăng trưởng cũng như các xu hướng mới trong từng lĩnh vực như sau:

(i) **Ngân hàng bán lẻ:** Dư nợ cho vay KHCN khu vực APAC đạt 12,8 ngàn tỷ USD năm 2018, được dự báo tăng trưởng trung bình 8%/năm và đạt 21,2 ngàn tỷ USD vào năm 2025, chiếm 34% tổng dư nợ cho vay và 53% tổng số dư tiền gửi của các NHTM trong khu vực[6]. Trên cơ sở hợp tác với các doanh nghiệp số hóa (các trang thương mại điện tử hay các công ty viễn thông), các NHTM có thể phát triển các kênh cung ứng sản phẩm, dịch vụ để tiếp cận cơ sở KHCN mới với chi phí thấp hơn các kênh truyền thống. Cho vay tiêu dùng dựa trên việc phân tích dữ liệu để đánh giá rủi ro và xác định sản phẩm tín dụng phù hợp nhất với khẩu vị cũng như lịch sử tín dụng của khách hàng, đặc biệt là tầng lớp trung lưu hiện đang chiếm 40% nhưng sẽ tăng lên hơn 60% hộ gia đình vào năm 2025. Các ứng dụng số hóa cũng như các quy định, chính sách của các quốc gia sẽ thúc đẩy tài chính toàn diện đối với phân khúc KHCN.

(ii) **Ngân hàng phục vụ doanh nghiệp VVN:** Dư nợ cho vay doanh nghiệp VVN chiếm đến 1/3 tổng dư nợ của các NHTM trong khu vực APAC và được dự báo đạt mốc 23 ngàn tỷ USD vào năm 2025 với mức tăng trưởng trung bình

[3] Khái niệm Ngân hàng mở, hay ngân hàng không biên giới (open banking) dựa trên việc hợp nhất dữ liệu của bên thứ ba, theo đó ngân hàng cho phép nhà cung cấp dịch vụ thứ 3 được viết ứng dụng và cung cấp dịch vụ dựa trên thông tin người dùng từ ngân hàng thông qua cổng APIs bảo mật. Open Banking đem lại lợi nhuận rất lớn cho ngân hàng do tạo nên một hệ sinh thái dày đặc xung quanh ngân hàng.

[4] Mô hình Ngân hàng đại lý (banking agent) được sử dụng ở các khu vực vùng sâu, vùng xa nơi ngân hàng không có chi nhánh, phòng giao dịch. Ngân hàng ký hợp đồng đại lý với các cửa hàng tiện lợi, các bưu cục để cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng đơn giản cho người dân; hoặc các ngân hàng hợp tác để khai thác mạng lưới lẫn nhau (ví dụ Krungsri khai thác mạng lưới CN/PGD của Ngân hàng Nông nghiệp và HTX nông nghiệp để cung cấp sản phẩm tiền gửi và dịch vụ rút tiền).

[5] Báo cáo "Asian Pacific Banking Review 2019", McKinsey&Company, 2019.

[6] Theo Báo cáo "Future of Asia", McKinsey & Company, 2020.

9,1%/năm[7]. Mặc dù chiếm tỷ trọng lớn, song vẫn còn nhiều dư địa để các NHTM khai thác phân khúc doanh nghiệp VVN do phân khúc này đóng góp 54% tổng GDP khu vực châu Á nhưng lại chỉ chiếm 25% lợi nhuận trước dự phòng rủi ro của ngân hàng. Khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của khách hàng VVN bị hạn chế do ngân hàng thường thiếu thông tin để đánh giá về doanh nghiệp nên thường chi phí dự phòng đối với doanh nghiệp VVN gấp đôi chi phí dự phòng của phân khúc Khách hàng lớn. Vì vậy, phần lớn các doanh nghiệp VVN sử dụng các nguồn tín dụng khác (nợ khách hàng, nợ nhà cung cấp…) để vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Cho vay doanh nghiệp VVN có thể mang lại lợi nhuận lớn cho ngân hàng nếu ngân hàng sử dụng nền tảng số để tiếp cận và phân tích dữ liệu để xác định khách hàng đủ điều kiện cấp tín dụng có bảo đảm hoặc không có bảo đảm. Quy trình đăng ký, thẩm định và cấp khoản vay cần đơn giản hóa và tinh gọn, nhanh chóng. Ngoài ra, có thể tích hợp các nền tảng khác về hóa đơn, chi lương, quản lý hàng tồn kho, quản lý nhân sự để cung cấp trọn gói dịch vụ cho doanh nghiệp VVN theo chu kỳ vòng đời của doanh nghiệp.

(iii) **Ngân hàng giao dịch:** Chiếm 1/3 tổng thu nhập của các ngân hàng APAC, tương đương 50% doanh thu của Ngân hàng giao dịch toàn cầu. Với tốc độ tăng trưởng cao 17%/năm trong suốt giai đoạn 2008-2018, Ngân hàng giao dịch được dự báo tăng trưởng chậm lại quanh mức 6-7% /năm đến năm 2023[8]. Các dịch vụ chứng khoán sẽ tăng trưởng mạnh do các nhà đầu tư tổ chức tăng cường đầu tư vào khu vực APAC, đặc biệt là Trung Quốc. Dòng vốn đầu tư và thương mại xuyên biên giới gia tăng nhờ các hiệp định tự do hóa thương mại và thúc đẩy liên kết kinh tế trong khu vực. Ngân hàng cần cải thiện chất lượng dịch vụ lưu ký chứng khoán, xây dựng các nền tảng có chi phí thấp để tăng quy mô giao dịch. Tài trợ chuỗi cung ứng cũng được dự báo tăng trưởng mạnh ở mức 14%/năm.

(iv) **Quản lý tài sản:** Tổng tài sản tài chính cá nhân được dự báo đạt 69 ngàn tỷ USD vào năm 2025. Với tốc độ tăng trưởng 9%/năm hiện nay, trong vòng 6 năm, khu vực APAC sẽ chiếm ¾ tổng tài sản tài chính cá nhân toàn cầu, chủ yếu do tài sản của tầng lớp doanh nhân đang gia tăng, đặc biệt là phân khúc KHCN cao cấp và giàu có[9]. Mặc dù tăng trưởng ấn tượng song đây lại là mảng thị trường chưa được khai thác với gần 80% danh mục chưa được quản lý bởi đội ngũ chuyên nghiệp. Đối với phân khúc KHCN giàu có và siêu giàu, các NHTM cần có chiến lược sản phẩm đáp ứng được nhu cầu sử dụng dịch vụ quản lý tài sản có tính cá nhân hóa cao. Đối với phân khúc KHCN phổ thông, có thể triển khai các ứng dụng nền tảng

[7] Theo Báo cáo "Asia Pacific Banking Review 2019 – Bracing for consolidation: The quest for scale", 2019.

số hóa với mức phí tư vấn thấp nhưng thu hút được danh mục tài sản quản lý đủ lớn. Việc quản lý dữ liệu, phát triển các mô hình phân tích, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo sẽ giúp cải thiện trải nghiệm của KHCN.

3.2. Xu hướng phát triển ngành tài chính Việt Nam

3.2.1. Xu hướng tái cơ cấu hệ thống tài chính theo hướng phát triển bền vững, an toàn

- **Tái cơ cấu hệ thống TCTD:**

Hệ thống TCTD Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc theo xu hướng chuyển dịch dần từ mô hình tăng trưởng theo quy mô là chính sang mô hình tăng trưởng gắn với hiệu quả, trong đó các ngân hàng hạn chế nắm giữ những tài sản chịu rủi ro cao, điều chỉnh danh mục đầu tư, cơ cấu phương thức hoạt động theo hướng tối thiểu hóa chi phí vốn và tối ưu hóa hoạt động, phát triển các mảng hoạt động kinh doanh tạo ra lợi nhuận ổn định, không dựa vào vốn như bán lẻ, thu phí dịch vụ, tư vấn, quản lý tài sản,... Điều đó cũng nằm trong định hướng tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các TCTD lên 16-17% vào năm 2025 theo Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam.

Việc cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động (tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính, ít rủi ro và có lợi nhuận biên độ cao) được đặt trong bối cảnh có sự đa dạng hóa về thành phần tham gia thị trường tài chính (các công ty fintech, bigtech), đồng thời là yêu cầu cấp thiết khi các ngân hàng phải đối diện với các rủi ro, biến động trên thị trường tài chính về thanh khoản, lãi suất, nợ xấu.

Đồng thời, các TCTD cũng tiếp tục tích cực triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát và hạn chế nợ xấu mới phát sinh, hạn chế nợ xấu ăn mòn lợi nhuận. Định hướng đến năm 2025, nợ xấu của toàn hệ thống các TCTD dưới 3%.

- **Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế:**

Đối với TCTD, áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn và phương pháp nâng cao là xu hướng tất yếu giúp xây dựng chiến lược kinh doanh vững chắc và linh hoạt, lựa chọn danh mục khách hàng phù hợp, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, cũng như giảm thiểu rủi ro cho hoạt động của ngân hàng. Định hướng đến năm 2025, tất cả các NHTM Việt Nam áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn và thí điểm áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao tại NHTM nhà nước nắm cổ phần chi phối và NHTM cổ phần có chất lượng quản trị tốt.

Việc áp dụng chuẩn mực BCTC quốc tế IFRS là chìa khóa để các TCTD Việt Nam cung cấp thông tin tài chính minh bạch, theo tiêu chuẩn toàn cầu, đem lại một hệ thống TCTD vững mạnh, có thể định vị và có thứ hạng cao trên bảng xếp hạng quốc tế. Theo đó, các ngân hàng cần chủ động chuẩn bị lộ trình thực hiện việc chuyển đổi BCTC từ VAS sang IFRS, từ đó sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tuân thủ theo định hướng tại Quyết

định số 345/QĐ-BTC ngày 16/03/2020 của Bộ Tài chính v/v phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực BCTC tại Việt Nam và Quyết định 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.

- **Phát triển tín dụng xanh:**

Mô hình tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, là phương thức thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế theo hướng sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, góp phần giảm nghèo và tạo động lực tăng trưởng kinh tế bền vững. Nguồn vốn tín dụng từ hệ thống ngân hàng đóng vai trò quan trọng trọng việc tạo nguồn tài chính cho tăng trưởng xanh, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Cung cấp tín dụng xanh, hệ thống ngân hàng sẽ đóng vai trò hỗ trợ cho các khu vực kinh tế hoạch định chiến lược hoạt động nhằm phát triển kinh tế tín dụng, vì vậy cần có cơ chế chính sách thúc đẩy, khuyến khích tín dụng xanh.

3.2.2. Xu hướng phát triển cân bằng giữa các kênh cung cấp vốn cho nền kinh tế

Thị trường tài chính Việt Nam đang phát triển nhanh và mạnh, TTCK Việt Nam dự kiến sẽ nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi trong 1-2 năm tới, TTCK Việt Nam sẽ trở thành kênh đầu tư hấp dẫn của nhà đầu tư nước ngoài. Tín dụng ngân hàng tiếp tục tăng trưởng, vẫn là kênh cung cấp vốn chính cho nền kinh tế, nhưng tốc độ sẽ chậm lại và các kênh dẫn vốn sẽ chuyển dịch dần sang thị trường cổ phiếu và trái phiếu.

Định hướng của Chính phủ đến năm 2025 là tài chính toàn diện nhằm đảm bảo mọi người dân và doanh nghiệp đều có thể tiếp cận các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng, đồng thời phát triển TTCK để nâng cao vai trò kênh cung ứng vốn cho nền kinh tế, giảm dần sự phụ thuộc và sức ép đối với ngành ngân hàng. Dự báo quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP năm 2025[10]; quy mô thị trường trái phiếu đạt 55% GDP năm 2025[11].

3.2.3. Xu hướng hội nhập

Mục tiêu phấn đấu của quốc gia trong Chiến lược tổng thể Hội nhập quốc tế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là đến năm 2025 bắt kịp Asean-4 và năm 2030 vương lên nhóm đầu Asean trong lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh[12]. Các hiệp định thương mại thế hệ mới Việt Nam mới ký kết điển hình là Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) bao gồm mười

[10] Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/2/2019 phê duyệt đề án Cơ cấu lại TTCK và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

[11] Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 14/8/2017 phê duyệt Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

[12] Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 7/1/2016 phê duyệt Chiến lược tổng thể Hội nhập quốc tế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

thành viên của (ASEAN), cùng với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand. Những cam kết của Việt Nam trong khu vực Asean sẽ có những tác động tích cực đòi hỏi các TCTD phải tăng năng lực cạnh tranh để đón đầu cơ hội đầu tư từ dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Bên cạnh đó, bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã thúc đẩy các nhà đầu tư nước ngoài xem xét dịch chuyển dòng vốn ra khỏi Trung Quốc. Làn sóng dịch chuyển đầu tư còn mạnh mẽ hơn sau đại dịch Covid-19, và Việt Nam tạo được uy tín với cộng đồng quốc tế về tính linh hoạt và khả năng thích nghi nhanh chóng, trở thành một trong những quốc gia kiểm soát dịch tốt nhất thế giới, và là điểm đến hấp dẫn của các doanh nghiệp FDI. Đón đầu các cơ hội phục vụ nhà đầu tư nước ngoài, các TCTD đang tích cực đẩy mạnh nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp trải nghiệm toàn diện và hiện đại cho khách hàng, phát triển các sản phẩm cấu trúc theo thông lệ quốc tế và các dịch vụ đi kèm như: Tài khoản vốn, tài khoản đầu tư trực tiếp – gián tiếp, các dịch vụ cho các thương vụ mua bán sáp nhập M&A…

3.2.4. Xu hướng số hóa

Nhu cầu của khách hàng thay đổi nhanh chóng dẫn đến vai trò của một ngân hàng thay đổi, với sự hỗ trợ bởi các công nghệ mới, các công ty Fintech và môi trường pháp lý liên tục thay đổi. Các ngân hàng tập trung vào việc cung cấp trải nghiệm số hóa toàn diện, thúc đẩy nâng cao hiệu quả hoạt động và định hướng trở thành nơi cung cấp dịch vụ một điểm dừng "one stop shop".

Đối với KHCN, với sự thâm nhập ngày càng gia tăng của Internet và điện thoại di động, khách hàng (đặc biệt ở các thị trường mới nổi) đang gia tăng sự ưa thích với các kênh số và yêu cầu hầu hết các sản phẩm và dịch vụ trực tuyến. Khách hàng ưa thích việc mở tài khoản tiền gửi, thẻ trực tuyến, đăng ký vay online, kỳ vọng thời gian xử lý nhanh hơn và không thích đến các CN, PGD. Do đó, các ngân hàng trên thế giới và trong khu vực ASEAN đang tập trung vào việc xây dựng trải nghiệm ngân hàng số toàn diện bằng cách cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đa dạng trên các kênh số hóa. Ngoài ra, các ngân hàng cũng tập trung cố gắng cung cấp cho khách hàng trải nghiệm đa kênh liền mạch, trên cả kênh vật lý và số hóa, theo đó khách hàng có quyền truy cập vào tất cả các dịch vụ trên cơ sở thời gian thực. Các ngân hàng cũng đang cố gắng tiếp cận khách hàng dưới dạng các tùy chọn tự phục vụ trên thiết bị di động như chat-bot, giải quyết kịp thời các vấn đề của khách hàng. Các khoản đầu tư về công nghệ như vậy cho phép các ngân hàng giảm thời gian ra mắt sản phẩm mới, đồng thời hỗ trợ tùy chỉnh để phù hợp với từng nhu cầu của khách hàng.

Đối với KHDN, đặc biệt với phân khúc khách hàng doanh nghiệp VVN, theo cách truyền thống các doanh nghiệp này phải đối mặt với những thách thức trong quy trình xử lý khoản vay, như thủ tục phức tạp, thông tin thiếu minh bạch, thiếu chứng từ để chứng minh uy tín. Với việc sử dụng tự động hóa và phân tích thông minh để tối ưu hóa

toàn bộ quy trình cho vay, đồng thời sử dụng các mối quan hệ đối tác để truy cập nguồn dữ liệu phi truyền thống và đánh giá rủi ro, định giá khoản vay tốt hơn, các ngân hàng dần tăng cường khả năng số hóa để đáp ứng nhu cầu tín dụng của doanh nghiệp VVN.

Trên toàn cầu, lĩnh vực Fintech đang có một môi trường thuận lợi để đổi mới và xây dựng các giải pháp. Tại khu vực APAC, các công ty Fintech đang được Chính phủ cũng như các cơ quan quản lý hỗ trợ phát triển và thúc đẩy sự đổi mới gắn với hệ sinh thái ngân hàng. Tại Việt Nam, ngày 10/12/2021, NHNN đã ban hành Quyết định số 1977/QĐ-NHNN thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác Chuyển đổi số ngành Ngân hàng nhằm xây dựng, triển khai các chủ trương, nghị quyết, chiến lược, kế hoạch, cơ chế chính sách của chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số và tạo điều kiện cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chỉ đạo thống nhất trong toàn ngành về hoạt động chuyển đổi số. Ban chỉ đạo cũng sẽ tham mưu, giúp Thống đốc NHNN chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành Ngân hàng trong việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, giải pháp nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực ngân hàng đồng thời tham mưu nghiên cứu, xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch, giải pháp nhằm tiếp tục cải cách hành chính và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại NHNN.

Cách mạng công nghiệp 4.0 cũng đem lại nhiều công nghệ mới, tác động đến hoạt động ngành ngân hàng. Ngân hàng mở đang định hình lại thị trường và mang lại đồng thời cả cơ hội và thách thức đối với hoạt động ngành ngân hàng. Cơ hội đối với các ngân hàng khi được tiếp cận với khách hàng thông qua nhiều kênh đối tác, tạo ra các luồng doanh thu mới, nhưng cũng tạo ra các rủi ro về an ninh, bảo mật thông tin hoặc rủi ro danh tiếng. Tự động hóa quy trình bằng Robot (RPA) cung cấp các giải pháp tiên tiến, loại bỏ các công việc thủ công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng dữ liệu và NSLĐ. Đặc biệt, các sản phẩm tài trợ thương mại đang trải qua một cuộc cách mạng về dịch vụ hoàn toàn mới – nền tảng mới được xây dựng trên công nghệ Blockchain sẽ làm giảm các yêu cầu kiểm tra và xác minh, cung cấp dịch vụ mang thương hiệu riêng cho các Tổ chức tài chính trên giao dịch tài trợ thương mại. Ngoài ra, AI đang được sử dụng tại các tổ chức tài chính ngân hàng, chủ yếu phục vụ cho công tác quản trị rủi ro, tự động hóa quy trình và nâng cao năng lực vận hành. Các ngân hàng cũng tăng cường sử dụng công nghệ điện toán đám mây, góp phần nâng cao khả năng lưu trữ, truyền phát và xử lý dữ liệu. Công nghệ điện toán đám mây giúp khả năng bảo vệ dữ liệu cao hơn, cải thiện khả năng hạn chế lỗi và khắc phục sự cố, bảo đảm tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

VI. Quan điểm mục tiêu cơ cấu lại đến năm 2025

1. Quan điểm phát triển và cơ cấu lại đến năm 2025

Thực hiện thành công Phương án cơ cấu lại và xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 tạo đà cho VietinBank bước sang giai đoạn phát triển mới 2021 – 2025 với trọng tâm là chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thay đổi phương thức cạnh tranh nhằm phát huy lợi thế tiềm năng và khai thác tối ưu nguồn lực nội tại, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả của Ngân hàng, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

Trên cơ sở gắn kết và đồng bộ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 – 2030 tầm nhìn đến 2045 của quốc gia; Gắn kết chặt chẽ với tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 và chiến lược phát triển của ngành Ngân hàng, chủ trương của NHNN về việc triển khai xây dựng chiến lược tại các TCTD giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 tại Quyết định số 986/QĐ-TTg và Quyết định số 34/QĐ-NHNN về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Bám sát Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025" tại Quyết định số 689/QĐ-TTg và Quyết định số 1382/QĐ-NHNN về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1148/QĐ-NHNN ngày 30/6/2021 của NHNN ban hành Chương trình hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ.

Kịch bản tài chính xây dựng phù hợp, nhằm đạt được các mục tiêu của VietinBank cũng như đáp ứng những mục tiêu trọng tâm của toàn ngành Ngân hàng, đồng thời đảm bảo tính thận trọng, tính toán tới các yếu tố tác động tới hoạt động kinh doanh của ngân hàng bao gồm tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tình hình dịch bệnh trên thế giới cũng như tại Việt Nam còn diễn biến phức tạp.

Theo đó, VietinBank xác định Quan điểm phát triển và cơ cấu lại như sau:

- VietinBank đóng vai trò là một trong những trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành phục vụ cho sự phát triển của đất nước, phát huy lợi thế tiềm năng của ngân hàng, khai thác tối đa nguồn lực nội tại, gắn tăng trưởng của ngân hàng với các ngành kinh tế chủ lực, các vùng kinh tế trọng điểm của đất nước, chủ động tham gia vào quá trình hội nhập. Nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng, phát triển ngân hàng tương đương với các ngân hàng hàng đầu khu vực.
- Là NHTM Nhà nước đóng vai trò chủ lực, chủ đạo, tham gia dẫn dắt thị trường, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế; hoạt động lành mạnh, chất lượng, hiệu

quả, công khai, minh bạch, đáp ứng các chuẩn mực về an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế.

- Theo đó các mục tiêu cụ thể bao gồm: Nâng cao năng lực tài chính và quản trị tài chính, tăng VĐL, bảo đảm các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định; Nâng cao chất lượng tài sản và hiệu quả hoạt động kinh doanh, đầu tư; Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, năng lực cạnh tranh, tiếp tục đẩy mạnh triển khai Basel II; Đẩy mạnh mô hình kinh doanh đa dịch vụ, phát triển dịch vụ phi tín dụng; Ứng dụng công nghệ triển khai chuyển đổi số; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu hoạt động; Đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh.

2. Các mục tiêu trọng điểm đến năm 2025

Trên cơ sở nhận định tiềm năng của kinh tế vĩ mô và ngành ngân hàng trong giai đoạn 5 năm và định hướng đến năm 2030, đánh giá kết quả đạt được và tồn tại hạn chế của VietinBank trong quá trình thực hiện kế hoạch trung hạn 2018-2020, bám sát các mục tiêu trong Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của NHNN, trên cơ sở kế hoạch vốn được đáp ứng, VietinBank xây dựng các mục tiêu tài chính định hướng dự kiến theo bảng dưới, các mục tiêu cụ thể sẽ được rà soát và thực hiện theo phê duyệt hàng năm của các cấp thẩm quyền, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Định hướng đến 2025
1	Tổng tài sản	Tăng trưởng bình quân tối thiểu 5% cho cả giai đoạn
2	Nguồn vốn huy động	Tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng dư nợ đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn thanh khoản của NHNN
3	Dư nợ tín dụng	Dự kiến bình quân giai đoạn tối thiểu 5-10%/năm
4	CAR	Tuân thủ theo quy định của NHNN
5	Lợi nhuận trước thuế	Tăng trưởng bình quân 5%-10%/năm cho cả giai đoạn

3. Một số giải pháp trọng tâm

3.1. Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động

3.1.1. Nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, hiệu quả hoạt động, quản trị kinh doanh, tính minh bạch trong hoạt động

- **Nâng cao năng lực tài chính:**
  + **Về tăng vốn:** VietinBank thực hiện đồng bộ các giải pháp bao gồm: Tăng vốn cấp 1 từ việc giữ lại lợi nhuận sau thuế, sau trích quỹ hàng năm; Phát hành trái phiếu thứ cấp để tăng vốn cấp 2; Tăng VĐL từ nguồn vốn góp bổ sung của các cổ đông

+ **Điều chỉnh cơ cấu danh mục Tài sản có rủi ro để giảm RWA đối với RRTD**: để giảm áp lực tăng vốn tự có, VietinBank đã và đang triển khai các giải pháp điều chỉnh cơ cấu Tài sản có rủi ro theo hướng tăng tỷ trọng các tài sản có hệ số rủi ro thấp và giảm tỷ trọng các tài sản có hệ số rủi ro cao, thực hiện phân bổ vốn tự có theo hướng dành nhiều nguồn lực cho các lĩnh vực/sản phẩm/phân khúc có hiệu quả sinh lời trên vốn tự có ở mức cao để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn tự có toàn hàng. Ngoài ra, VietinBank định hướng tín dụng tăng trưởng vào những khoản phải đòi có hệ số rủi ro thấp, tăng cường các biện pháp giảm thiểu rủi ro được chấp nhận khi tính giảm trừ RWA như quy định tại TT41. Việc thiết lập hạn mức cụ thể về RWA sẽ trên cơ sở cân đối phù hợp với kế hoạch tăng vốn từng thời kỳ.

- **Giải pháp tăng vốn được triển khai song hành cùng với các giải pháp nâng cao năng lực tài chính và kiểm soát chất lượng tín dụng thông qua:**
  + Tập trung cấp tín dụng hướng đến các ngành, lĩnh vực trọng điểm có mức độ rủi ro thấp và đảm bảo mục tiêu an toàn hiệu quả.
  + Tăng cường quản lý rủi ro để giảm chi phí DPRR, hạn chế rủi ro tập trung tín dụng, tăng trưởng tín dụng trung, dài hạn phù hợp với khả năng huy động vốn trung dài hạn.
  + Nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng và hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng
  + Hạn chế/không cấp tín dụng cho mục đích góp vốn mua cổ phần, góp vốn hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh tại các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực rủi ro cao; Hạn chế/không mua trái phiếu các doanh nghiệp chưa niêm yết trên TTCK có hoạt động trong các lĩnh vực rủi ro cao; đảm bảo khách hàng vay vốn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tuân thủ các quy định của pháp luật.
  + Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu.
  + Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp.
  + Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ, đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động cấp tín dụng.
- **Nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị kinh doanh:**
  + Quy định cụ thể về trách nhiệm trước pháp luật của thành viên HĐQT, BĐH, BKS, KTNB.
  + Bảo đảm tính độc lập về thẩm quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.

+ Xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ nghiệp vụ, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức tuân thủ pháp luật.

+ Tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược trong nước và nước ngoài có uy tín, có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản trị điều hành.

+ Công bố công khai, minh bạch, chính xác thông tin theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

+ Nâng cấp, áp dụng hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel và lộ trình áp dụng Basel II/III tại Việt Nam.

3.1.2. Hiện đại hóa ngân hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Phát triển mô hình kinh doanh đa dịch vụ: Tiếp tục chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa vào quy mô sang cải thiện mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động trên cơ sở nền tảng ngân hàng hiện đại và đa dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, dịch chuyển cơ cấu tăng trưởng theo hướng tập trung, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ; thay đổi mạnh mẽ phương thức kinh doanh từ cung ứng đơn lẻ SPDV ngân hàng sang phát triển và ứng dụng giải pháp ngân hàng tài chính tổng thể cho khách hàng/nhóm khách hàng, phát triển & khai thác tối đa hiệu quả hệ sinh thái, chuỗi liên kết.

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, hệ thống thanh toán: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động số hóa tại VietinBank; nâng cấp mạng diện rộng và hạ tầng công nghệ thông tin với các giải pháp kỹ thuật phù hợp với trình độ phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế; Tăng cường hệ thống an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu và an ninh mạng.

3.1.3. Phát triển mạng lưới

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các CN, phòng giao dịch trên toàn quốc.

- Xem xét thành lập CN, PGD tại các địa phương có nhu cầu cao về dịch vụ ngân hàng tài chính.

3.1.4. Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng, thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh, đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon

- Nghiên cứu lồng ghép, tích hợp kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong chiến lược, kế hoạch kinh doanh của VietinBank nhằm thúc đẩy tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội, hướng tới phát triển mô hình ngân hàng xanh.

- Xây dựng khung tài chính bền vững của ngân hàng để đồng nhất khẩu vị, định hướng của toàn ngân hàng với lĩnh vực phát triển bền vững.

- Phát triển các mô hình ngân hàng số, phát triển các hình thức, phương tiện thanh toán mới, hiện đại ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường nhằm tạo sự đồng bộ và điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển TTKDTM, giảm lưu thông tiền giấy trên thị trường.
- Đẩy mạnh huy động nguồn vốn xanh thông qua tăng cường hợp tác quốc tế, đàm phán với nhiều đối tác để huy động tối đa nguồn vốn xanh từ các đối tác quốc tế và trong nước.
- Tập trung, ưu tiên bố trí nguồn vốn hợp lý tài trợ cho các dự án thuộc Danh mục phân loại xanh, trong đó chú trọng các ngành/lĩnh vực phù hợp với mục tiêu cam kết của Việt Nam đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.
- Tăng cường các hoạt động mua sắm xanh, ưu tiên sử dụng, tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường; Rà soát và đề xuất lộ trình ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, tài nguyên tự nhiên trong các hoạt động của VietinBank để triển khai trong tương lai.
- Đồng hành với Chính phủ, các bộ/ban/ngành liên quan tới các vấn đề môi trường, khí hậu như Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương... trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật liên quan.

3.1.5. Tiếp tục phát triển hoạt động dịch vụ phi tín dụng

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp chuyển đổi mô hình kinh doanh của TCTD từ lệ thuộc hoạt động tín dụng sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ nhằm tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các TCTD.
- Phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm với nhiều tính năng tiện ích cho khách hàng, Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong khu vực dịch vụ hành chính công.
- Nghiên cứu triển khai mô hình ngân hàng mở, đa dạng đối tượng khách hàng thông qua việc hợp tác lồng ghép các dịch vụ ngân hàng vào các lĩnh vực khác. Dịch chuyển mô hình kinh doanh ngân hàng từ hệ sinh thái đóng sang hệ sinh thái mở mang lại nhiều lợi ích; khai thác dữ liệu khách hàng chung để cùng phát triển, tạo ra một hệ sinh thái lớn mạnh cho ngân hàng, bao gồm các dịch vụ ngân hàng cơ bản, dịch vụ ngân hàng bổ sung và dịch vụ phi ngân hàng; Tăng thu phí dịch vụ thông qua phát triển dịch vụ tư vấn tài chính.

3.2. Nhóm giải pháp xử lý nợ xấu

- Triển khai kiện toàn các Tổ công tác đặc biệt để xây dựng các giải pháp tổng thể nhằm xử lý, thu hồi các khoản nợ tiềm ẩn, nợ xấu có dư nợ lớn.
- Rà soát hồ sơ các khoản nợ xấu, đối chiếu với quy định của NQ42 để xác định các hồ sơ đủ điều kiện/không đủ điều kiện áp dụng NQ42, hồ sơ có thể bổ sung/hoàn thiện để đủ điều kiện áp dụng NQ42; áp dụng toàn diện các biện pháp, chính sách

quy định tại NQ42/văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế và quy định pháp luật có liên quan trong quá trình xử lý thu hồi nợ xấu nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Đánh giá và áp dụng các biện pháp hỗ trợ khách hàng phù hợp để khắc phục khó khăn và phát triển SXKD như: cơ cấu nợ, có phương án hỗ trợ vốn tín dụng phù hợp, miễn giảm lãi vay theo quy định.
- Đẩy mạnh hoạt động xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường: Cùng với việc chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, xử lý nợ xấu như đã nêu trên, VietinBank chủ động rà soát, xem xét và thực hiện phương án bán nợ xấu theo giá thị trường cho các đối tác có nhu cầu, đặc biệt là với VAMC.
- Tiếp tục chủ động phối hợp tích cực với chính quyền địa phương và các CQNNCTQ, đặc biệt là cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án các cấp trong quá trình xử lý TSBĐ thu hồi nợ, nhằm đảm bảo thu hồi tối đa giá trị khoản nợ, hạn chế thiệt hại cho VietinBank.
- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao hiểu biết, thống nhất của các cá nhân, bộ phận có liên quan trong VietinBank về các giải pháp xử lý nợ xấu tại NQ42 (hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế).

3.3. Giải pháp đối với dự án VietinBank Tower

Liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung phương án cơ cấu lại dự án VietinBank Tower (Dự án), trong năm 2022 và 2023, VietinBank đã báo cáo cụ thể và đề xuất đến NHNN và các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Căn cứ phản hồi của các cơ quan quản lý, VietinBank đã xây dựng/điều chỉnh lại phương án tái cơ cấu dự án VietinBank Tower cụ thể như sau:

a. **Phương án cơ cấu lại Dự án được thực hiện theo một trong các phương án sau:**

- **Phương án 1:** Chuyển nhượng toàn bộ Dự án (bao gồm cả trường hợp thoả thuận với Bên nhận chuyển nhượng Dự án về việc VietinBank thuê lại hoặc mua lại tháp 68 tầng, một phần diện tích khối đế, một phần diện tích tầng hầm để làm Trụ sở làm việc).
- **Phương án 2:** Tiếp tục đầu tư, thực hiện Dự án theo quy mô/quy mô điều chỉnh được phê duyệt trên cơ sở điều chỉnh tổng vốn đầu tư (tổng mức đầu tư) của Dự án. Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, VietinBank sẽ cho thuê hoặc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần của tháp 48 tầng, khối đế và tầng hầm, giữ lại toàn bộ tháp 68 tầng làm Trụ sở chính của VietinBank.

b. **Trong quá trình thực hiện chủ trương cơ cấu lại Dự án, ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị được xem xét quyết định:** Lựa chọn phương án cơ cấu lại Dự án theo 01 trong 02 phương án nêu tại mục (a) để thực hiện phù hợp với

thực tế triển khai và nhu cầu của thị trường; thỏa thuận với các bên có liên quan để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của VietinBank. Trong đó:

- Đối với phương án 1: Ủy quyền và giao HĐQT được xem xét quyết định phương thức chuyển nhượng Dự án đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ Pháp luật; quyết định giá chuyển nhượng Dự án đảm bảo không thấp hơn chi phí đầu tư đã thực hiện tính tới thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng Dự án; quyết định diện tích, giá thuê hoặc mua lại diện tích công trình xây dựng phù hợp với thị trường, quy định của Pháp luật, nhu cầu và khả năng của VietinBank.
- Đối với phương án 2: Ủy quyền và giao HĐQT được xem xét quyết định tổng vốn đầu tư (tổng mức đầu tư), quy mô/quy mô điều chỉnh của Dự án sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quyết định các biện pháp cần thiết để triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy mô/quy mô điều chỉnh và tiến độ được phê duyệt.

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Bầu thành viên Hội đồng quản trị VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VietinBank;

Căn cứ Công văn số 2495/NHNN-TCCB ngày 01/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Nhân sự Thành viên HĐQT, Thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;

Căn cứ Công văn số 3426/NHNN-TCCB ngày 24/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu giữ chức vụ trong HĐQT, BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;

Căn cứ Công văn số 3538/NHNN-TTGSNH ngày 26/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 của VietinBank,

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 một số nội dung như sau:

1. Thông qua cơ cấu, số lượng thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029: 11 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT đại diện vốn nước ngoài và 01 thành viên độc lập HĐQT.

2. Thông qua nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị VietinBank: 05 năm (2024 - 2029).

3. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị (HĐQT) VietinBank nhiệm kỳ 2019 – 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, gồm các Ông/Bà sau:

TT	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh dự kiến bầu
1	Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029
2	Ông Trần Văn Tần	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029
3	Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029

TT	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh dự kiến bầu
4	Ông Nguyễn Thế Huân	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029
5	Bà Phạm Thị Thanh Hoài	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029
6	Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029
7	Ông Cát Quang Dương	Nguyên Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2014-2019	Thành viên độc lập HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029
8	Ông Koji Iriguchi	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 – 2024 kiêm Phó TGĐ VietinBank	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029
9	Ông Takeo Shimotsu	Giám đốc điều hành, Phó giám đốc Khối Kế hoạch Ngân Hàng MUFG, Nhật Bản *(được bổ nhiệm từ 01/04/2024)*	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029

(Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 được đính kèm theo Tờ trình này)

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 xem xét, thông qua các nội dung nêu trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: **TRẦN MINH BÌNH**
- Họ và tên thường gọi: TRẦN MINH BÌNH
- Bí danh: Không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/12/1974
- Nơi sinh: Thái Lan
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 26, A2, Tập thể Ban Tài chính Quản trị Trung ương, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội.
- Địa chỉ cư trú hiện nay: B1802, Tòa nhà Watermark, 395 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số căn cước công dân: 271074000001; ngày cấp 20/11/2022; Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Đại diện 40% phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank); Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:
  + Cử nhân cao đẳng, Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng Hà Nội, chuyên ngành Kế toán (1990 - 1994).
  + Thạc sỹ, Đại học Kinh tế quốc dân - Đại học Tự do Bruxelles - Trường Thương mại Solvay, chuyên ngành Quản trị kinh doanh (1997 - 1999).
  + Cao cấp lý luận chính trị, Học viện Chính trị hành chính KV1 (2015- 2017).

3. Quá trình công tác

– Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	1992 - 1994	TT Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng Hà Nội	Sinh viên	Chuyên ngành Kế toán	
2	1995 - 1996	Công ty Goldsun	Nhân viên	Kinh doanh	
3	1997 - 12/1998	Công ty Tư vấn Sealine Consultant	Nhân viên	Tư vấn	
4	11/1999 - 07/2002	VietinBank	Nhân viên Phòng Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
5	08/2002 - 04/2005	VietinBank	Thư ký Văn phòng Tổng giám đốc	Thư ký	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
6	05/2005 - 12/2007	VietinBank	Phó Phòng Dịch vụ thẻ	Dịch vụ thẻ	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
7	01/2008 - 08/2010	VietinBank	Giám đốc Trung tâm Thẻ	Dịch vụ thẻ	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
8	08/2010 - 01/2012	VietinBank	Trưởng Phòng Đầu tư	Đầu tư	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
		Công ty Cho thuê tài chính VietinBank	Thành viên HĐTV	Cho thuê tài chính	Công ty con của VietinBank
9	01/2012 - 05/2012	VietinBank - Chi nhánh Nguyễn Trãi	Giám đốc	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL

10	05/2012 - 08/2012	VietinBank - Chi nhánh Hà Nội	Phó giám đốc	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
11	09/2012 - 12/2013	VietinBank - Chi nhánh Hà Nội	Giám đốc	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
12	12/2013 - 05/2014	VietinBank	Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường kiêm Trưởng phòng Thị trường vốn	Kinh doanh vốn và thị trường	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
	12/2013 - 06/2016	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Chủ tịch	Quản lý quỹ	Công ty con của VietinBank
13	05/2014 - 01/2017	VietinBank	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
	05/2015- 01/2017	VietinBank Lào	Chủ tịch	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	Ngân hàng con của VietinBank
14	01/2017 - 08/2018	VietinBank	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường kiêm Giám đốc Khối PDTD	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
		VietinBank Lào	Chủ tịch	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	Ngân hàng con của VietinBank
15	08/2018 - 10/2018	VietinBank	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối PDTD	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
		VietinBank Lào	Chủ tịch	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	Ngân hàng con của VietinBank

16	10/2018 - 12/2018	VietinBank	Quyền Tổng giám đốc	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
17	12/2018 – 9/2021	VietinBank	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL
18	9/2021-nay	VietinBank	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng	TCTD mà NHNN giữ trên 50% VĐL

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không có

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị tại VietinBank.
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Thông báo cho VietinBank về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của VietinBank.
- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho VietinBank để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Người khai

Trần Minh Bình

Xác nhận của Cơ quan quản lý

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 25/04/2024 (ngày hai mươi lăm, tháng bốn, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn). Tại Trụ sở Văn phòng công chứng Hoàng Giang Linh, thành phố Hà Nội, Địa chỉ tại: Số 33, ngõ 45 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Tôi **Lê Văn Dũng**, công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo qui định của pháp luật,

CHỨNG THỰC:

Ông **Trần Minh Bình**, CCCD /~~Hộ chiếu~~ số: **271074000001**

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã kí, điểm chỉ vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 598 **Quyển số: 01/2024-SCT/CK, ĐC.**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 102 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG GIANG LINH
Q. CẦU GIẤY - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Văn Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: TRẦN VĂN TẢN
- Họ và tên thường gọi: TRẦN VĂN TẢN
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/11/1968
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 516, Tập thể ngân hàng, phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: Phòng 706, CT1, Chung cư C14 – Bắc Hà, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân/CCCD: 035068000005 cấp ngày 09/09/2022
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): (i) Tên: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (ii) Địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội; (iii) Tỷ lệ vốn góp được đại diện: 30%

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:

+ Cử nhân Kinh tế, Học viện ngân hàng (1985 – 1989)

+ Thạc sỹ kinh tế, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Ngân hàng (2002 – 2005)

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian (từ tháng /năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	09/1985-10/1989	Trường cao cấp nghiệp vụ ngân hàng	Sinh viên	Chuyên ngành tín dụng	
2	12/1990-08/1992	Vụ Kinh tế - kế hoạch, NHNN	Chuyên viên	Phòng cân đối tiền tệ	
3	09/1992-11/1998	Vụ Tín dụng, NHNN	Chuyên viên	Phòng Thị trường và bảo lãnh	
4	12/1998-01/2001	Vụ Tín dụng, NHNN	Phó trưởng phòng	Phòng Thị trường và bảo lãnh	

5	02/2001-04/2008	Vụ Tín dụng, NHNN	Trưởng phòng	Phòng Thị trường và bảo lãnh	
6	05/2008-10/2013	Vụ Tín dụng, NHNN	Trưởng phòng	Phòng Tín dụng	
7	11/2013-03/2017	Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN	Trưởng phòng	Phòng Tín dụng ngành nông nghiệp	
8	04/2017-04/2019	Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN	Phó Vụ trưởng	Phụ trách phòng Tín dụng thương mại- dịch vụ và phòng Tín dụng nông nghiệp	
9	04/2019-nay	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Ủy viên Hội đồng Quản trị		

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người khai

Trần Văn Tân

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày hai mươi mốt, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn (21/03/2024) tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Tôi **Ngô Thị Hậu** - Công chứng viên Văn phòng công chứng Hoàng Giang Linh, Thành phố Hà Nội ký tên dưới đây:

CHỨNG THỰC:

Ông **Trần Văn Tần**, Căn cước công dân số **035068000005** có tên nêu trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 348 Quyển số: 01/2024-SCT/CK, ĐC.

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG GIANG LINH Q. CẦU GIẤY - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngô Thị Hậu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: **LÊ THANH TÙNG**
- Họ và tên thường gọi: **LÊ THANH TÙNG**
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 08 tháng 09 năm 1978
- Nơi sinh: Bệnh viện Cây đa Nhà Bò, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 283 Tổ 17, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội (Nay là Số 29 đường Ô Đồng Lầm, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội).
- Địa chỉ cư trú hiện nay: Như trên.
- Số căn cước công dân: 001078040200 Cấp ngày 29/11/2021
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Ngân hàng nhà nước Việt Nam – 49 Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội – Đại diện 30% vốn Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:

+ Cử nhân Kế toán, Đại học Kinh tế Quốc dân.
+ Thạc sỹ, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.
+ Tiến sĩ, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng,

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian (từ tháng /năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	08/2001 – 06/2002	Công ty kiểm toán Arthur Andersen	Trợ lý kiểm toán viên		
2	07/2002 – 09/2002	Công ty kiểm toán KPMG	Trợ lý kiểm toán viên		
3	02/2003 – 05/2005	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Cán bộ phòng dịch vụ thẻ và Ngân hàng điện tử		
4	06/2005 –	Ngân hàng Công	Cán bộ phòng		

	10/2006	Thương Việt Nam	dịch vụ thẻ		
5	11/2006 – 10/2007	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Thư ký Tổng Giám đốc		
6	11/2007 – 09/2008	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Thư ký Tổng hợp thuộc Hội đồng quản trị		
7	10/2008 – 01/2010	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Phó phòng TCCB&ĐT		
8	02/2010 – 09/2010	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Phó phụ trách phòng Kế hoạch và Hỗ trợ ALCO		
9	09/2010 - 01/2013	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	- Trưởng phòng Kế hoạch và Hỗ trợ ALCO. - Thành viên HĐTV Công ty Cho thuê Tài chính NHCTVN (bổ nhiệm từ 15/08/2011)		
10	01/2013 - 08/2013	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	- Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, Thành viên HĐTV Công ty CTTC NHCTVN - Bí thư Đảng bộ bộ phận Khối QLRR (QĐ ngày 18/04/2013).		
11	08/2013 - 10/2013	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	- Bí thư Đảng bộ bộ phận Khối QLRR. - Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, Chủ tịch HĐTV Công ty CTTC NHCTVN		
12	10/2013- 05/2014	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	- Ủy viên (kiêm chức) Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng		

			ủy NHTMCP Công Thương VN (nhiệm kỳ 2010 -2015 theo QĐ ngày 11/02/2014); - Bí thư Đảng bộ bộ phận Khối QLRR. - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, Chủ tịch HĐTV Công ty CTTC NHCTVN.		
13	05/2014 đến 04/2016	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	- Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Bí thư Chi bộ Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (1/10/2014) - Ủy viên BCH Đảng Bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương (từ ngày 8/12/2014) - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Cơ quan Ngân hàng Trung ương (từ ngày 27/08/2015) - Chánh Văn phòng kiêm Trưởng ban Ban Truyền thông Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (từ 20/10/2015)		
14	04/2016 đến 06/2016	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	- Vụ trưởng, Trợ lý Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Bí thư Chi bộ		

			Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Cơ quan Ngân hàng Trung ương		
15	6/2016 đến 11/2017	Ban kinh tế Trung Ương	- Vụ trưởng, Thư ký đ/c Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban kinh tế Trung ương - Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Cơ quan Ban Kinh tế Trung ương (từ 28/08/2017)		
16	11/2017 đến 7/2020	Ban kinh tế Trung Ương	- Trợ lý đ/c Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban kinh tế Trung ương - Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Cơ quan Ban Kinh tế Trung ương (từ 28/08/2017 - 30/9/2019). - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy cơ quan Ban Kinh tế TW (từ 29/3/2018).		
17	7/2020 đến 2/2021	Ban kinh tế Trung Ương	- Trợ lý đ/c Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban kinh tế Trung ương - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan Ban Kinh tế TW.		

18	2/2021 đến 2/11/2021	Ban kinh tế Trung Ương	- Trợ lý đ/c Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Nguyên Bí thư Trung ương Đảng, Nguyên Trưởng Ban kinh tế Trung ương - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan Ban Kinh tế TW.		
19	3/11/2021 đến 25/1/2022	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	- Thành viên Hội đồng Quản trị		
20	25/1/2022 đến 26/10/2023	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	- Thành viên Hội đồng Quản trị, đại diện 30% vốn Nhà nước		
21	Từ 27/10/2023 đến nay	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	- Thành viên Hội đồng Quản trị, đại diện 30% vốn Nhà nước tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Ủy viên Ban chấp hành Đảng Bộ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành Viên HĐQT NHCT Việt Nam

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người khai

Lê Thanh Tùng

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn (25/03/2024) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Tôi **Ngô Thị Hậu** - Công chứng viên Văn phòng công chứng Hoàng Giang Linh, Thành phố Hà Nội ký tên dưới đây:

CHỨNG THỰC:

Ông **Lê Thanh Tùng**, Căn cước công dân số **001078040200** có tên nêu trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 362 Quyển số: 01/2024-SCT/CK, ĐC.

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG GIANG LINH

CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngô Thị Hậu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THẾ HUÂN
- Họ và tên thường gọi: NGUYỄN THẾ HUÂN
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 19 tháng 12 năm 1974
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 202 Chung cư F5, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: Phòng 202 Chung cư F5, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số CCCD: 019074000322 Cấp ngày: 25/12/2018
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:

+ Cử nhân cao đẳng ngành Kế toán ngân hàng, CĐ Ngân hàng (1991-1995)
+ Cử nhân Luật, Đại học Luật HN (1998-2001)
+ Cử nhân ngoại ngữ, Đại học SPNN HN (1993-1996)
+ Cử nhân kinh tế, HV Ngân hàng HN (2002-2003)
+ Cao cấp LLCT, HV CTQG HCM (2015-2017)

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian (từ tháng /năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Tháng 12/1995 đến tháng 12/2003	Phòng KD đối nội, Chi nhánh NHCT Ba Đình – Hà Nội	Cán bộ tín dụng	Tài chính ngân hàng	
2	Tháng 1/2004 đến	Phòng Khách hàng DN lớn, Chi nhánh NHCT	Cán bộ tín dụng	Tài chính ngân hàng	

	tháng 8/2004	Ba Đình – Hà Nội			
3	Tháng 9/2004 đến thàng 2/2006	Phòng Khách DN lớn, Chi nhánh NHCT Ba Đình – Hà Nội	Phó Trưởng phòng	Tài chính ngân hàng	
4	Tháng 3/2006 đến tháng 11/2008	Phòng Khách hàng DN vừa & nhỏ, Chi nhánh NHCT Ba Đình – Hà Nội	Trưởng phòng	Tài chính ngân hàng	
5	Tháng 12/2008 đến thàng 8/2009	Phòng XD&QL ISO NHCT Việt Nam	Phó Trưởng phòng	Tài chính ngân hàng	
6	Tháng 9/2009 đến tháng 3/2010	Phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Trưởng phòng	Tài chính ngân hàng	
7	Tháng 4/2010 đến tháng 6/2011	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang	Phó Giám đốc	Tài chính ngân hàng	
8	Tháng 7/2011 đến tháng 3/2012	Ban KTKSNB Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Trưởng Ban	Tài chính ngân hàng	
	Tháng 4/2012 đến tháng 3/2013	Phòng Kiểm toán tuân thủ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Phòng	Tài chính ngân hàng	
	Tháng 4/2013 đến tháng 3/2015	Phòng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Phòng	Tài chính ngân hàng	
	Tháng 4/2015 đến tháng 3/2019	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát	Tài chính ngân hàng	
	Tháng 4/2019 đến nay	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Thành viên HĐQT	Tài chính ngân hàng	

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên HĐQT NH TMCP CTVN.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho NH TMCP CTVN về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của NH TMCP CTVN

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho NH TMCP CTVN để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người khai

Ngô Kế Thân

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn (25/03/2024) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Tôi **Ngô Thị Hậu** - Công chứng viên Văn phòng công chứng Hoàng Giang Linh, Thành phố Hà Nội ký tên dưới đây:

CHỨNG THỰC:

Ông **Nguyễn Thế Huân**, Căn cước công dân số **019074000322** có tên nêu trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 363 Quyển số: 01/2024-SCT/CK, ĐC.

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG GIANG LINH

CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngô Thị Hậu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

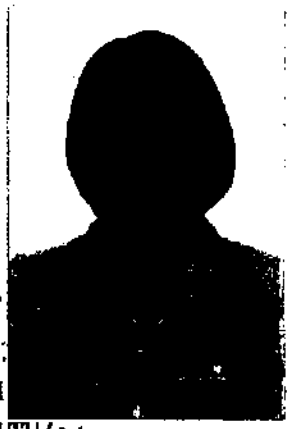

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: **PHẠM THỊ THANH HOÀI**
- Họ và tên thường gọi: Phạm Thị Thanh Hoài
- Bí danh: Không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1978
- Nơi sinh: Xã Mỏ Chè, huyện Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 501, số 59 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: Nhà 3, hẻm 68/53/18, ngõ 68, đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số căn cước công dân: 019178000338, cấp ngày 22/12/2021, tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:

+ Cử nhân, chuyên ngành Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân (1996 – 2000)

+ Thạc sỹ, chuyên ngành Tài chính, Đại học Warwick, Vương Quốc Anh (2005 – 2006)

+ Cao cấp lý luận chính trị - hành chính, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2016-2018)

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian (từ tháng /năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	1996 – 2000	Đại học Kinh tế Quốc dân	Sinh viên		
2	03/2001 – 07/2001	Công ty tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Việt Nam	Nhân viên	Cán bộ tư vấn	

3	08/2001 – 12/2002	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Nhân viên	Cán bộ Ngân hàng	
4	02/2003 – 10/2003	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Nhân viên	Phòng Tín dụng Trung dài hạn & QLDA	
5	11/2003 – 10/2008	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Nhân viên	Phòng Chế độ Tín dụng, Đầu tư	
6	11/2008 – 10/2009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Phòng	Phòng Chế độ Tín dụng, Đầu tư	
7	10/2009 – 02/2010	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Phòng	Phòng Đầu tư	
8	02/2010 – 08/2010	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Phụ trách Phòng	Phòng Đầu tư	
9	08/2010 – 01/2012	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Phòng	Phòng Đầu tư	
10	01/2012 – 03/2013	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Phụ trách Phòng	Phòng Đầu tư	
11	04/2013 – 05/2016	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Trưởng Phòng	Phòng Kinh doanh vốn	
12	05/2014 – 11/2019	Công ty cho thuê tài chính VietinBank – VietinBank Leasing	Chủ tịch Hội đồng Thành viên	Hội đồng Thành viên	Kiêm nhiệm
13	05/2016 – 04/2019	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Trụ sở chính	Trưởng Phòng	Phòng Khách hàng FDI & NVQT	
14	04/2019 – nay	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Trụ sở chính	Thành viên Hội đồng Quản trị	Hội đồng Quản trị	
15	10/2021 – nay	Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào	Chủ tịch Hội đồng Thành viên	Hội đồng Thành viên	Kiêm nhiệm

- Khen thưởng:

Năm	Danh hiệu thi đua/hình thức khen thưởng
2008	Bằng khen của Thống đốc NHNN
	Giấy khen Chủ tịch HĐQT NHCTVN
2009	Bằng khen Thống đốc NHNN
	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ

	Bằng khen BCH CĐ Ngân hàng Việt Nam
2010	Chiến sĩ thi đua ngành
2011	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2012	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ
2013	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2014	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
	Lao động tiên tiến
	Giấy khen BCH Đảng bộ NHCTVN
	Giấy khen BCH Đảng bộ NHCTVN
	Bằng khen Thống đốc NHNN
2015	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
	Lao động tiên tiến
	Giấy khen BCH Đảng bộ NHCTVN
2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
	Bằng khen của Thống đốc NHNN
2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2018	Bằng khen Thống đốc NHNN
2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2019	Lao động tiên tiến
2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2020	Lao động tiên tiến
2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2022	Bằng khen của Thống đốc NHNN

- Kỷ luật: Không có

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Ủy viên Hội đồng Quản trị tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người khai

Phạm Thị Thanh Hoài

Xác nhận của Cơ quan quản lý

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 21 tháng 3 năm 2024 (Ngày hai mươi mốt tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi tư).

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú, địa chỉ: Số 98 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tôi, ***Đỗ Toàn Trung***, Công chứng viên Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú

CHỨNG THỰC

Bà Phạm Thị Thanh Hoài, sinh năm 1978, CCCD số 019178000338 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021 cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản này và đã ký vào văn bản này trước mặt tôi.

Văn bản này có 04 (bốn) tờ, 04 (bốn) trang, kèm theo 01 (một) trang lời chứng và được lập thành 02 (hai) bản chính có giá trị như nhau, lưu tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú 01 (một) bản.

Số chứng thực: 128, quyển số: 01/2024 - SCT/CK, ĐC

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ:26-C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN TÚ HOÀN KIẾM - HÀ NỘI

ĐỖ TOÀN TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Đức Thành
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Đức Thành
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 08/09/1970
- Nơi sinh: Huyện Điện Biên, Tỉnh Lai Châu.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 5B Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Địa chỉ cư trú hiện nay: 5B Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số căn cước công dân: 011070000015
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:

+ Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Đại học Ngoại Thương (1987 – 1992).

+ Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân (tại Trung tâm đào tạo cán bộ quản lý Pháp Việt – CFVG) (09/1992-09/1993).

+ Cao cấp tiếng Pháp kinh doanh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris (05/1993).

+ Cao cấp lý luận chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2019-2021).

+ Chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 1.

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian (từ tháng /năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Từ tháng 11/1993 đến tháng 12/1998	Bộ Thương mại	Chuyên viên Vụ Châu Phi – Tây Á – Nam Á		

2	Từ tháng 12/1998 đến tháng 03/2002	Bộ Thương mại	Tùy viên Thương mại – Đại Sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ả Rập – Ai Cập		
3	Từ tháng 04/2002 đến tháng 10/2002	Bộ Thương mại	Chuyên viên Vụ Châu phi – Tây Á – Nam Á		
4	Từ tháng 11/2002 đến tháng 08/2007	Bộ Thương mại	Phó Vụ trưởng, Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại		
5	Từ tháng 04/2007 đến tháng 08/2007	Bộ Thương mại	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh kiêm Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại		
6	Từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2010	Bộ Công thương	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh		
7	Từ tháng 02/2010 đến tháng 08/2012	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.	Trưởng Phòng Định chế Tài chính	Ngân hàng	
8	Từ tháng 08/2012 đến tháng 03/2014	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng	
9	Từ tháng 08/2012 đến tháng 04/2014	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Chủ tịch HĐTV	Tài chính	
10	Từ tháng 02/2013 đến tháng 04/2014	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ VietinBankAviva	Chủ tịch HĐTV	Bảo hiểm	
11	Từ tháng 03/2014 đến tháng 07/2018	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Đồng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN CHLB Đức.	Ngân hàng	
12	Từ tháng 08/2018 đến tháng 11/2021	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn & Thị trường.	Ngân hàng	

13	Từ tháng 12/2018 đến 10/2021	Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào	Chủ tịch HĐTV	Ngân hàng	
14	Từ tháng 11/2021 đến 4/2022	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng	
15	Từ tháng 4/2022 đến nay	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Thành viên HĐQT	Ngân hàng	

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị tại VietinBank.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho VietinBank về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của VietinBank.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho VietinBank để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người khai

Nguyễn Đức Thắng

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày hai mươi mốt, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn (21/03/2024) tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Tôi **Ngô Thị Hậu** - Công chứng viên Văn phòng công chứng Hoàng Giang Linh, Thành phố Hà Nội ký tên dưới đây:

CHỨNG THỰC:

Ông **Nguyễn Đức Thành**, Căn cước công dân số **011070000015** có tên nêu trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 347 Quyển số: 01/2024-SCT/CK, ĐC.

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 102 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG GIANG LINH
Q. CẦU GIẤY - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Ngô Thị Hậu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: CÁT QUANG DƯƠNG
- Họ và tên thường gọi:
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 25/08/1959
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 304,G2, Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: A1104, Tháp A, Chung cư Tân Hoàng Minh, ngõ 36 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Số CCCD: 044059002508
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp tại tổ chức tín dụng): Không

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 10/10
- Học hàm, học vị:

+ Cử nhân Tín dụng Ngân hàng

+ Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính, tín dụng và lưu thông tiền tệ

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động	Ghi chú
1	10/1977 – 8/1978	ĐH Kinh tế quốc dân	Sinh viên		
2	8/1978 – 6/1982	Quân khu 3, BTM Tổng cục Hậu cần	Chiến sỹ và hạ sỹ quan		
3	6/1982-2/1986	ĐH Kinh tế quốc dân	Sinh viên		
4	3/1986-2/1993	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước HN, từ 1988 là NH Nông nghiệp	Chuyên viên	Tín dụng	
5	3/1993-11/1994	Vụ Tín dụng, Ngân hàng Nhà nước VN	Chuyên viên	Chính sách tín dụng	
6	12/1994-5/1999	Vụ Tín dụng, Ngân hàng Nhà nước VN	Phó Trưởng phòng	Chính sách tín dụng	
7	6/1999-01/2008	Vụ Tín dụng, Ngân hàng Nhà nước VN	Trưởng phòng	Chính sách tín dụng	

STT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động	Ghi chú
8	02/2008-12/2016	Vụ Tín dụng, Ngân hàng Nhà nước VN	Phó Vụ Trưởng	Chính sách tín dụng	
9	01/2017-7/2018	Ngân hàng TMCP Công thương VN	Ủy viên HĐQT	Ngân hàng	
10	08/2018-10/2018	Ngân hàng TMCP Công thương VN	UVHĐQT Phụ trách	Ngân hàng	
11	11/2018-4/2019	Ngân hàng TMCP Công thương VN	Ủy viên HĐQT	Ngân hàng	
12	5/2019-8/2019	Ngân hàng TMCP Công thương VN	Cố vấn HĐQT	Ngân hàng	
13	9/2019-nay		Hưu trí		

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập của Ngân hàng TMCP Công thương VN.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

- Các thông tin tôi cung cấp cho Ngân hàng TMCP Công thương VN để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người khai

Cao Quang Dường

Xác nhận của Cơ quan quản lý

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN
ĐỐI VỚI CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI NÊU TRONG VĂN BẢN

Hôm nay, ngày **26** tháng **03** năm **2024** (ngày hai mươi sáu, tháng ba, năm hai ngàn không năm hai mươi bốn), tại trụ sở Văn phòng công chứng Hoàng Cầu, thành phố Hà Nội (*địa chỉ tại số 23 ngõ 59 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; số điện thoại:024.38.56.98.71: email: vpcchoangcau@gmail.com*), tôi – **Phạm Huy Đản** - công chứng viên Văn phòng công chứng Hoàng Cầu, thành phố Hà Nội;

CHỨNG THỰC:

Ông **Cát Quang Dương** sinh năm 1959, CCCD số 044059002508, do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/09/2022;
- Người có tên nêu trên cam kết đã hiểu rõ, tự chịu trách nhiệm về nội dung của *Sơ yếu lý lịch* này, đã ký vào *Sơ yếu lý lịch* này trước mặt tôi;
- Công chứng viên chỉ chứng thực chữ ký của người yêu cầu chứng thực không xác nhận nội dung nêu trong *Sơ yếu lý lịch*. Nội dung nêu trong *Sơ yếu lý lịch* này hoàn toàn do người yêu cầu chứng thực tự chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- *Sơ yếu lý lịch* này được lập thành 04 (bốn) bản chính, mỗi bản chính có giá trị pháp lý như nhau; lưu tại Văn phòng công chứng Hoàng Cầu, thành phố Hà Nội 01 (một) bản.

Số chứng thực: 151 **/2024/CTCK; Quyển số: 01 - SCT/CK,ĐC./.**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG CẦU

CÔNG CHỨNG VIÊN
PHẠM HUY ĐẢN

4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: Koji Iriguchi (họ được gạch chân)
- Họ và tên thường gọi: Koji Iriguchi
- Bí danh: Không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 11 tháng 4 năm 1974
- Nơi sinh: Ishikawa, Nhật Bản
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu; địa chỉ theo chứng minh nhân dân: 44-15-111 Kitamine-machi, Ota-ku, Tokyo, Nhật Bản
- Địa chỉ cư trú hiện nay: Lotte Residence # 5058, 54 Liễu Giai, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
- Số hộ chiếu số TR3481984, ngày, tháng, năm cấp: 30 tháng 6 năm 2016, nơi cấp: Bộ Ngoại Giao Nhật Bản
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà Ông Koji Iriguchi đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có

2. TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

2.1 Giáo dục phổ thông

STT	Thời gian học	Tên và địa chỉ của trường	Bằng cấp / Chứng chỉ / Chuyên ngành học
(1)	Từ năm 1981 đến năm 1987	Tên: Trường Tiểu Học Yamoto Địa chỉ: Yamoto-cho, Miyagi, Nhật Bản	Không có
(2)	Từ năm 1987 đến năm 1990	Tên: Trường Trung Học Cơ Sở Tomisato Địa chỉ: Tomisato-shi, Chiba, Nhật Bản	Không có

入口 沙 1

STT	Thời gian học	Tên và địa chỉ của trường	Bằng cấp / Chứng chỉ / Chuyên ngành học
(3)	Từ năm 1990 đến năm 1993	Tên: Trường Trung Học Shibuya Kyoikugakuen Makuhari Địa chỉ: Chiba-shi, Chiba, Nhật Bản	Không có

2.2 **Học hàm, học vị**

STT	Thời gian học	Tên và địa chỉ của trường	Bằng cấp / Chứng chỉ / Chuyên ngành học
(1)	Từ năm 1994 đến năm 1998	Tên: Trường Đại Học Meiji Địa chỉ: Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	- Bằng cấp: Bằng Cử Nhân - Chuyên ngành Luật

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

3.1 Quá trình công tác

STT	Thời gian	Đơn vị công tác và nơi công tác	Chức Vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao
(1)	Từ tháng 4 năm 1998 đến tháng 10 năm 2000	Ngân Hàng The Sanwa Bank, Ltd., Chi Nhánh Hatchobori Tokyo, Nhật Bản	Cán bộ	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Xúc tiến kinh doanh
(2)	Từ tháng 10 năm 2000 đến tháng 10 năm 2001	Ngân Hàng The Sanwa Bank, Ltd., Phòng Tín Dụng Doanh Nghiệp Tokyo, Nhật Bản	Cán bộ	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Phân tích tín dụng doanh nghiệp
(3)	Từ tháng 10 năm 2001 đến tháng 11 năm 2003	Ngân Hàng UFJ Bank, Ltd., Chi Nhánh Shinjuku Tokyo, Nhật Bản	Cán Bộ	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Xúc tiến kinh doanh

入口 浩之

STT	Thời gian	Đơn vị công tác và nơi công tác	Chức Vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao
(4)	Từ tháng 11 năm 2003 đến tháng 10 năm 2004	Ngân Hàng UFJ Bank, Ltd., Phòng Ngân Hàng Doanh Nghiệp số 2 Tokyo, Nhật Bản	Cán Bộ	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Xúc tiến kinh doanh
(5)	Từ tháng 10 năm 2004 đến tháng 12 năm 2005	Ngân Hàng UFJ Bank, Ltd., Phòng Ngân Hàng Doanh Nghiệp số 2 Tokyo, Nhật Bản	Trưởng Phòng	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Xúc tiến kinh doanh
(6)	Từ tháng 1 năm 2006 đến tháng 7 năm 2010	Ngân Hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Phòng Ngân Hàng Doanh Nghiệp số 2 Tokyo, Nhật Bản	Trưởng Phòng	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Xúc tiến kinh doanh
(7)	Từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 2 năm 2013	Ngân Hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Chi Nhánh New York New York, Hoa Kỳ	Trưởng Phòng	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Xúc tiến kinh doanh
(8)	Từ tháng 2 năm 2013 đến tháng 4 năm 2015	Ngân Hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Chi Nhánh New York, New York, Hoa Kỳ	Giám Đốc	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Xúc tiến kinh doanh
(9)	Từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 4 năm 2018	Ngân Hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Bộ Phận Kế Hoạch Toàn Cầu Tokyo, Nhật Bản	Giám Đốc	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Kế hoạch kinh doanh toàn cầu
(10)	Từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 4 năm 2022	Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd., Phòng Ngân Hàng Doanh Nghiệp số 10 Tokyo, Nhật Bản	Giám Đốc Điều Hành	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Xúc tiến kinh doanh

STT	Thời gian	Đơn vị công tác và nơi công tác	Chức Vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao
(11)	Từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam (VietinBank) Hà Nội, Việt Nam (Lưu ý: tháng 4 năm 2022, tôi được Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd. cử sang làm việc tại VietinBank)	Đồng Trưởng Phòng Quản lý Cân đối vốn và Kế hoạch Tài chính (từ ngày 1 tháng 5 năm 2022 đến 22 tháng 5 năm 2022) Đồng Trưởng Phòng Kế hoạch và Quản trị Tài chính kiêm Đồng Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị Thay đổi (từ ngày 23 tháng 5 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023)	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Bên cạnh các trách nhiệm khác, hỗ trợ và thúc đẩy sáng kiến tổng thể liên quan đến mối quan hệ đối tác chiến lược giữa VietinBank và MUFG Bank, Ltd.
(12)	Từ tháng 6 năm 2023 đến nay	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam (VietinBank) Hà Nội, Việt Nam (Lưu ý: tháng 4 năm 2022, tôi được Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd. cử sang làm việc tại VietinBank)	Thành viên Hội Đồng Quản Trị và Phó Tổng Giám Đốc	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Quản lý

3.2 Khen thưởng: Không có

3.3 Kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không có

4. NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ:

Tôi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

4a. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này): Không có

5. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh thành viên Hội Đồng Quản Trị tại VietinBank;
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
- Thông báo cho VietinBank về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước Việt nam đang xem xét đề nghị của VietinBank;
- Các thông tin cá nhân tôi cung cấp cho VietinBank để trình Ngân hàng Nhà nước Việt nam xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Được lập vào ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Hà Nội, Việt Nam

Ký bởi: _____

Họ tên: Koji Iriguchi

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN:

Hôm nay, vào hồi 09h30', ngày 13 tháng 3 năm 2024 (*vào lúc chín giờ ba mươi ngày mười ba, tháng ba, năm hai nghìn hai mươi tư*), tại trụ sở Phòng Công chứng số 1 thành phố Hà Nội- Số 310 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Tôi, **Bùi Ngọc Tú**, công chứng viên ký tên dưới đây, chứng thực:

Ông **Koji Iriguchi**, sinh năm 1974, Hộ chiếu số TR3481984 do Bộ Ngoại giao Nhật Bản cấp ngày 30/6/2016.
Ông Koji Iriguchi đã xuất trình và yêu cầu tôi chứng thực chữ ký của ông trên văn bản này.
Ông Koji Iriguchi công nhận đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản, đồng thời ông Koji Iriguchi cũng cam đoan nội dung của văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Tại thời điểm chứng thực, ông Koji Iriguchi tự nhận thức được hành vi của mình và tự ký tên vào văn bản này trước mặt tôi.
Văn bản này gồm có 05 tờ, 05 trang và 01 trang lời chứng; được lập thành 03 (ba) bản chính có giá trị như nhau (*lưu tại Phòng Công chứng số 1 thành phố Hà Nội 01 bản chính, cấp trả cho người yêu cầu chứng thực 02 bản*).

Số công chứng: 929 **Quyển số: 01/2024 SCC/CK.**

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Ngọc Tú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: Takeo Shimotsu (họ được gạch chân)
- Họ và tên thường gọi: Takeo Shimotsu
- Bí danh: Không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 27 tháng 11 năm 1979
- Nơi sinh: tỉnh Ibaraki, Nhật Bản
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Nhật Bản
- Địa chỉ cư trú đăng ký: 3-30-10, Amanuma, Suginami, Tokyo, Nhật Bản, 167-0032
- Địa chỉ cư trú hiện nay: 3-30-10, Amanuma, Suginami, Tokyo, Nhật Bản, 167-0032
- Số hộ chiếu: TT5435685, ngày, tháng, năm cấp: 16 tháng 2 năm 2024, nơi cấp: Bộ Ngoại Giao Nhật Bản
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà Ông Takeo Shimotsu đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có

2. TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

2.1 Giáo dục phổ thông

STT	Thời gian học	Tên và địa chỉ của trường	Bằng cấp / Chứng chỉ / Chuyên ngành học
(1)	Từ tháng 4 năm 1986 đến tháng 3 năm 1992	Tên: Trường Tiểu Học Shinmatsudo Minami Địa chỉ: 6-301, Shinmatsudo, Matsudo, Chiba, Nhật Bản, 270-0034	Không có
(2)	Từ tháng 4 năm 1992 đến tháng 3 năm 1995	Tên: Trường Trung Học Cơ Sở Shinmatsudo Kita Địa chỉ: 2-16-11 Shinmatsudokita, Matsudo, Chiba, Nhật Bản, 270-0032	Không có

TS

STT	Thời gian học	Tên và địa chỉ của trường	Bằng cấp / Chứng chỉ / Chuyên ngành học
(3)	Từ tháng 4 năm 1995 đến tháng 3 năm 1998	Tên: Trường Trung Học Phổ Thông Keio Shiki Địa chỉ: 4-14-1 Honmachi Shikishi Saitama, Nhật Bản, 353-0004	Không có

2.2 Học hàm, học vị

STT	Thời gian học	Tên và địa chỉ của trường	Bằng cấp / Chứng chỉ / Chuyên ngành học
(1)	Từ tháng 4 năm 1998 đến đến tháng 3 năm 2002	Tên: Trường Đại Học Keio Địa chỉ: 2-15-45 Mita, Minato-ku, Tokyo, 108- 8345, Nhật Bản	- Bằng cấp: Bằng Cử Nhân - Chuyên ngành Luật
(2)	Từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 5 năm 2011	Tên: Trường Đại Học Nam California (University of Southern California) Địa chỉ: University Park, Los Angeles, California, Hoa Kỳ	- Bằng cấp: MBA (Thạc Sỹ Quản Trị Kinh Doanh) - Chuyên ngành Quản Trị Kinh Doanh

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

3.1 Quá trình công tác

STT	Thời gian	Đơn vị công tác và nơi công tác	Chức Vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao
(1)	Từ tháng 4 năm 2002 đến tháng 5 năm 2005	Ngân Hàng UFJ Bank, Ltd., Yanagibashi CBO, Aichi, Nhật Bản	Cán bộ	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Phụ trách 30 khách hàng doanh nghiệp quy mô vừa của Nhật Bản và mang lại khoảng 200 triệu Yên lợi nhuận mỗi năm thông qua việc cấp các khoản vay, các sản phẩm phái sinh và sản phẩm thanh toán

STT	Thời gian	Đơn vị công tác và nơi công tác	Chức Vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao
(2)	Từ tháng 5 năm 2005 đến tháng 9 năm 2006	Ngân Hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Phòng Tín Dụng Quốc Tế, Tokyo, Nhật Bản	Cán bộ	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Đánh giá, xem xét hơn năm mươi (50) đơn/hồ sơ xin cấp tín dụng do chi nhánh Singapore và chi nhánh Jakarta của Ngân Hàng đệ trình, và xin chấp thuận của các cán bộ phụ trách Phòng Tín Dụng Quốc Tế
(3)	Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 7 năm 2009	Ngân Hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Nhóm Ngân Hàng Doanh Nghiệp, Chicago, Hoa Kỳ	Cán Bộ Quản Lý Danh Mục Đầu Tư, Cán Bộ Liên Lạc Toàn Cầu	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Phụ trách 15 khách hàng trong danh sách Fortune 500 trong các ngành khác nhau bao gồm ngành nhân sự, ngành bao bì/đóng gói, giao dịch hàng hóa và các công ty sản xuất khác; làm việc với tư cách là Cán Bộ Liên Lạc Toàn Cầu với các cán bộ phụ trách tài khoản khách hàng của Nhóm Doanh Nghiệp Hoa Kỳ tại Chicago của Ngân Hàng, giải quyết các vấn đề quan trọng tại một số chi nhánh thông qua giao tiếp bằng cả tiếng Anh và tiếng Nhật
(4)	Từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 5 năm 2011	Đại Học Nam California University Park, Los Angeles, California, Hoa Kỳ	Sinh viên	Chuẩn bị học Thạc Sỹ Quản Trị Kinh Doanh (MBA) và học Thạc Sỹ Quản Trị Kinh Doanh tại Đại Học Nam California

STT	Thời gian	Đơn vị công tác và nơi công tác	Chức Vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao
(5)	Từ tháng 5 năm 2011 đến tháng 10 năm 2015	Ngân Hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Phòng Nhân Sự Toàn Cầu, Bộ Phận Nhân Sự, Tokyo, Nhật Bản	Phó Trưởng Phòng	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Đóng góp vào việc thành lập Phòng Nhân Sự Toàn Cầu của Ngân Hàng với tư cách là thành viên ban đầu; đưa ra cơ chế dịch chuyển/luân chuyển toàn cầu và các chương trình và chính sách đào tạo có liên quan và phát triển hơn 100 nhân viên được tuyển dụng bên ngoài lãnh thổ Nhật Bản; thiết lập các chiến lược nhân sự toàn cầu của Ngân Hàng thông qua việc phân tích các quy định/chính sách về nhân sự của các tổ chức tài chính phương Tây thông qua các chuyến tham quan thực tế tại văn phòng của các tổ chức tài chính đó; thực hiện cơ cấu của ủy ban nhân tài đầu tiên của Ngân Hàng để lập kế hoạch kế tục, kế thừa và đào tạo cán bộ quản lý cấp cao
(6)	Từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 5 năm 2019	Ngân Hàng MUFG Union Bank N.A., Bộ Phận Kế Hoạch Doanh Nghiệp của Châu Mỹ, New York, Hoa Kỳ Ghi chú: Ngân Hàng MUFG Union Bank N.A. là công ty con của Ngân Hàng MUFG Bank tại Hoa Kỳ	Giám Đốc	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Lập kế hoạch và thực hiện việc thu hẹp quy mô các Chi Nhánh của Ngân Hàng tại Chile và Argentina thông qua việc thiết lập cơ cấu quản lý dự án và làm việc với các cơ quan địa phương; giảm khoảng 10 triệu USD chi phí cho Ngân Hàng; thiết lập Bộ Phận Phụ Trách liên quan đến

TS

STT	Thời gian	Đơn vị công tác và nơi công tác	Chức Vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao
				Tội Phạm Tài Chính Toàn Cầu của Ngân Hàng tại New York, đây là cơ quan đầu tiên của Ngân Hàng tại New York để việc quản trị phòng chống rửa tiền (AML) toàn cầu của Ngân Hàng sẽ được giám sát tại Hoa Kỳ.
(7)	Từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 10 năm 2021	Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd., Phòng Ngân Hàng Doanh Nghiệp số 3, Tokyo, Nhật Bản	Giám Đốc	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Phụ trách khách hàng là Tập Đoàn Mitsubishi với tư cách là cán bộ phụ trách quan hệ khách hàng, mang lại 160 triệu USD lợi nhuận hoạt động; quản lý/lãnh đạo bảy (7) nhân viên và cung cấp nhiều dịch vụ tài chính cho khách hàng; quản lý rủi ro tín dụng trị giá 2 nghìn tỷ Yên trên phạm vi toàn cầu thông qua việc phân bổ hiệu quả tài sản tín dụng
(8)	Tháng 10 năm 2021 đến nay	Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd., Nhóm Kế Hoạch trong Bộ Phận Nhân Sự, Tokyo, Nhật Bản	Giám Đốc Điều Hành Trưởng Nhóm Kế Hoạch	Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ tài chính và ngân hàng Trách nhiệm: Quản lý các chiến lược nhân sự tổng thể của Ngân Hàng, chi phí nhân sự trị giá 260 tỷ Yên, Cơ Cấu Nhân Sự và các chương trình Phúc Lợi; lãnh đạo ba mươi (30) cán bộ, nhân viên; xây dựng và quản lý các chiến lược nhân sự của Ngân Hàng thông qua việc tổ chức các cuộc họp nội bộ do Tổng Giám Đốc chủ trì

3.2 Khen thưởng: Không có

3.3 Kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không có

4. NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ:

Tôi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

4a. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này): Không có

5. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh thành viên Hội Đồng Quản Trị tại VietinBank;
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
- Thông báo cho VietinBank về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang xem xét đề nghị của VietinBank;
- Các thông tin cá nhân tôi cung cấp cho VietinBank để trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Được lập vào ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại Tokyo, Nhật Bản

Ký bởi: 下津健生

Họ tên: Takeo Shimotsu

Ginza Notary Office
4-4-1, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
Phone +81 -3-3561-1051

NOTARIAL CERTIFICATE

This is to certify that Misao Nozoe, an agent of Takeo Shimotsu, stated in my presence that Takeo Shimotsu had acknowledged signing the attached document.

Dated this 14th day of March, 2024

YONEMURA Toshiro, Notary
Attached to the Tokyo Legal Affairs Bureau

令和６年登簿第　856　号

認　　証

この　書類　の署名者　下津　健生　の代理人　野添　操　は、

本職の面前で本人がこの署名を自認した旨陳述した。

よって、これを認証する。

令和６年　3　月　14　日、本公証人役場において
東京都中央区銀座４丁目４番１号　銀座公証役場

東　京　法　務　局　所　属

公　証　人
Notary
YONEMURA Toshiro

総公証 № 110513　号

証　　明

上記署名は、東京法務局所属公証人の署名に相違ないものであり、かつ、その押印は、真実のものであることを証明する。

令和６年　3　月　14　日

東　京　法　務　局　長　山　口　敬　之

CERTIFICATE

This is to certify that the signature affixed above has been provided by Notary, duly authorized by the Tokyo Legal Affairs Bureau and that the Official Seal appearing on the same is genuine.

Date March 14, 2024

YAMAGUCHI Yoshiyuki

Director of the Tokyo Legal Affairs Bureau

For legalization by the foreign consul in Japan, this is to certify that the Seal affixed hereto is genuine.

Date March 14, 2024

Tokyo, MAEJIMA Tadashi

Official
Ministry of Foreign Affairs
(Consular Service Division)

MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS JAPAN

ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN
EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN JAPAN
CHỨNG NHẬN/ HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia: VIỆT NAM
Country: Viet Nam

Giấy tờ, tài liệu này
This public document

2. Do ông (bà): MAEJIMA TADASHI ký
Has been signed by
3. Với chức danh: CÔNG CHỨC
Acting in the capacity of *OFFICIAL*
4. Và con dấu của BỘ NGOẠI GIAO NHẬT BẢN
Bears the seal/stamp of: *MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF JAPAN*

được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự
Certified
5. Tại: Tô-ki-ô 6. Ngày: 15-03-2024
At: Tokyo *The (dd/mm/yyyy)*
7. Cơ quan cấp: ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN
By EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN JAPAN
8. Số: H03-031/HPHLS
№

TL. Đại sứ/For the Ambassador
Bí thư thứ nhất/First Secretary

NGUYỄN QUỐC HÙNG

ĐẠI SỨ QUÁN C.H.X.H.C.N VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Bầu thành viên Ban Kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VietinBank;

Căn cứ Công văn số 2495/NHNN-TCCB ngày 01/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Nhân sự Thành viên HĐQT, Thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;

Căn cứ Công văn số 3426/NHNN-TCCB ngày 24/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu giữ chức vụ trong HĐQT, BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029,

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 một số nội dung như sau:

1. Thông qua số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 gồm: 05 thành viên; trước mắt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 bầu 03 thành viên.

2. Thông qua nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát VietinBank: 05 năm (2024 – 2029);

3. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát (BKS) VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029, gồm các Bà sau:

TT	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh dự kiến bầu
1	Bà Lê Anh Hà	Trưởng BKS VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024	Thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029
2	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024	Thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029
3	Bà Phạm Thị Thơm	Thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024	Thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029

(Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên bầu vào Ban Kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024 -2029 được đính kèm theo Tờ trình này)

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 xem xét, thông qua các nội dung nêu trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trần Minh Bình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: LÊ ANH HÀ
- Họ và tên thường gọi: LÊ ANH HÀ
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/11/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P.301 nhà C ngõ 218C Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: P.1201 Chung cư 195 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
- Số căn cước công dân: 001173018920; Ngày, tháng, năm cấp: 21/1/2019; nơi cấp căn cước công dân: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:

+ Cử nhân cao đẳng, Trung tâm NCKH ngân hàng (nay là Học viện ngân hàng), chuyên ngành Tín dụng, Chính quy (1990-1994)

+ Thạc sĩ, Universite Libre de Bruxelles, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công (1999-2001)

+ Diploma, Swiss Finance Institute, Lãnh đạo ngân hàng thương mại (2009-2011)

+ Cao cấp lý luận chính trị - hành chính, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (2010-2012)

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/1990 – 9/1994	Sinh viên, TT NCKH ngân hàng (nay là Học viện ngân hàng)
2/1995 - 6/1995	Cán bộ tín dụng, NH TMCP Á Châu – chi nhánh Hà Nội
7/1995 – 10/2003	Cán bộ tín dụng, NH Công thương Việt Nam
11/2003 – 3/2005	Phó phòng Quản lý tín dụng, NH Công thương Việt Nam
3/2005 – 2/2006	Trưởng phòng Quản lý và khai thác nguồn vốn, NH Công thương Việt Nam
3/2006 – 10/2009	Trưởng phòng Quản lý rủi ro tín dụng, đầu tư, NH Công thương Việt Nam
10/2009 – 12/2011	Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân, NHTMCP Công thương Việt Nam

1/2012 – 7/2013	Phó giám đốc Trường ĐT & PTNNL, NHTMCP Công thương Việt Nam
7/2013 – 6/2014	Trưởng phòng KTKSNB, NHTMCP Công thương Việt Nam
7/2014 – 4/2019	PGĐ Khối QLRR kiêm Trưởng phòng KTKSNB, NHTMCP Công thương Việt Nam, từ 31/10/2014 kiêm thêm Trưởng VP QLDA triển khai Basel II (BMO)
4/2019-nay	Trưởng Ban kiểm soát NHTMCP Công thương Việt Nam

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính: không

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát tại NH TMCP Công thương Việt Nam.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho NH TMCP Công thương Việt Nam về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của NH TMCP Công thương Việt Nam.

- Các thông tin cá nhân tôi cung cấp cho NH TMCP Công thương Việt Nam để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai

Lê Anh Hà

(Chứng thực chữ ký người khai)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2024 (Ngày Hai mươi lăm, tháng Ba, năm Hai nghìn không trăm hai mươi tư), tại trụ sở Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội (địa chỉ số 310 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội);
Tôi, Trần Thị Thu Thủy, Công chứng viên trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG THỰC

Bà **Lê Anh Hà**, sinh năm 1973, CCCD số 001173018920 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/01/2019

đã xuất trình và đề nghị chứng thực chữ ký vào văn bản giấy tờ này

- Bà **Lê Anh Hà** cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của Văn bản giấy tờ này đồng thời cam đoan mục đích, nội dung của Văn bản giấy tờ này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội
- Bà **Lê Anh Hà** đã ký tên vào Văn bản giấy tờ này trước mặt tôi;
- Tại thời điểm ký, Bà **Lê Anh Hà** có năng lực hành vi dân sự theo qui định của pháp luật;

Văn bản giấy tờ này có 01 tờ 01 trang là Lời chứng thực của công chứng viên, lưu tại Phòng Công chứng số 1 thành phố Hà Nội 01 bản chính.

Số công chứng: 1152 **Quyển số: 01TP/SCC/CK.**

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Thu Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Thị Anh Thư
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Thị Anh Thư
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 24/05/1976
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 31 ngách 30 Ngõ 9 Phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: CHCC T4.1916 Tòa T4 KĐT Times City, Phố Minh Khai, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CCCD: 001176003755 ngày cấp 08/08/2022tại Cục CSQLHCVTTXH
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:

+ Cử nhân Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân (1994-1998, chính quy)

+ Cử nhân Tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (1994-1997, tại chức)

+ Thạc sỹ Quản trị điều hành cao cấp Executive MBA, Viện sau đại học-ĐH Kinh tế quốc dân (2018-2023)

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian (từ tháng /năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	11/1998-12/2003	NHTMCP Công thương VN- CN Hoàn Kiếm	Cán bộ tín dụng Phòng kinh doanh	Tín dụng	
2	01/2004-	NHTMCP Công	Phó phòng Tổng	Tổng hợp	

	05/2005	thương VN- CN Hoàn Kiếm	hợp- tiếp thị		
3	06/2005-09/2006	NHTMCP Công thương VN- CN Hoàn Kiếm	Trưởng phòng Tổng hợp- tiếp thị	Tổng hợp	
4	10/2006-12/2006	NHTMCP Công thương VN- CN Hoàn Kiếm	Trưởng phòng Quản lý rủi ro	QLRR	
5	01/2007-5/2012	NHTMCP Công thương VN- CN Hoàn Kiếm	Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp lớn	QHKH	
6	5/2012-12/2012	NHTMCP Công thương VN- Trụ sở chính	Phó phòng Kiểm toán Tuân thủ TSC	KTKSNB	
7	1/2013-6/2014	NHTMCP Công thương VN- Trụ sở chính	Phó phòng Kiểm soát giải ngân TSC	Tín dụng	
8	7/2014-1/2015	NHTMCP Công thương VN- Trụ sở chính	Phó phòng Phê duyệt tín dụng TSC	Tín dụng	
9	2/2015-7/2015	NHTMCP Công thương VN- Trụ sở chính	Phó phòng QLRRTD TSC	QLRRTD	
10	8/2015-3/2019	NHTMCP Công thương VN- Trụ sở chính	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	KTNB	
11	4/2019-nay	NHTMCP Công thương VN- Trụ sở chính	Thành viên Ban kiểm soát	Giám sát	
12	02/2023-nay	NHTMCP Công thương VN- Trụ sở chính	Thành viên Ban Kiểm soát, kiêm nhiệm Trưởng Kiểm toán nội bộ.	Giám sát KTNB	

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Thông báo cho NHTMCP Công thương VN về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của tôi
- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho NHTMCP Công thương VN để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Người khai

Nguyễn Thị Anh Thư

Xác nhận của Cơ quan quản lý

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày **26** tháng **03** năm **2024** *(Ngày Hai mươi sáu, tháng Ba, năm Hai nghìn không trăm hai mươi tư)*, tại trụ sở Phòng công chứng số 1 Thành phố Hà Nội, số 310 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;
Tôi, ***Ngô Thị Thu Hoà***, Công chứng viên Phòng Công chứng số 1 Thành phố Hà Nội ký tên dưới đây,

CHỨNG THỰC:

Bà **Nguyễn Thị Anh Thư**, sinh năm 1976, mang CCCD số 001176003755 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/08/2022 đã xuất trình và đề nghị chứng thực chữ ký của mình trên văn bản này.

Người có tên nêu trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi; chữ ký đúng là chữ ký của người có tên ghi trên.

Văn bản này được lập thành 03 (ba) bản, người yêu cầu công chứng giữ 02 bản, lưu tại Phòng Công chứng số 1 Thành phố Hà Nội 01 bản.

Số công chứng: 1188 **Quyển số 01/2024 TP/SCC/CTCK**

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1

CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngô Thị Thu Hòa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: PHẠM THỊ THƠM
- Họ và tên thường gọi: Phạm Thị Thơm
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/02/1969
- Nơi sinh: Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P511 K9 Phường Bách Khoa, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: 33 ngõ 12 Chùa Bộc, Phường Quang Trung Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Số chứng minh nhân dân: 037169000304 ngày 31/12/2021 Cục CS QLHC về TTXH.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:

+ Cử nhân, trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng (1986 – 1990)

+ Thạc sỹ, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Học Viện Ngân hàng

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian (từ tháng /năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	03/1991-01/1992	NHNo&PTNT VN- Chi nhánh Hà Nội	Chuyên viên	Hành chính	
2	02/1992-09/2001	NHNo&PTNT VN- Chi nhánh Hà Nội	Chuyên viên	Kế toán	
3	10/2001-09/2003	NHNo&PTNT VN- Chi nhánh Hà Nội	PTP	Kế toán	
4	10/2003-12/2005	NHNo&PTNT VN- Chi nhánh Hà Nội	TP	Kế toán	
5	01/2006-09/2006	Ngân hàng NN Việt Nam	Chuyên viên	Chính sách kế toán	

6	10/2006-12/2008	Ngân hàng NN Việt Nam	PTP	Chính sách kế toán	
7	01/2009-07/2009	Ngân hàng NN Việt Nam	TP	Chính sách kế toán	
8	07/2009-04/2019	Ngân hàng NN Việt Nam; NH TMCP Công Thương VN	TP, TVBKS kiêm nhiệm	Chính sách kế toán, TVBKS kiêm nhiệm	
9	04/2019-04/2021	Ngân hàng NN Việt Nam	TP	Chính sách kế toán	
10	04/2021-nay	NH TMCP Công Thương VN	TVBKS	TV BKS	

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh: thành viên BKS

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Ngân hàng TMCP Công thương VN để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Người khai

Phạm thị thơm

Xác nhận của Cơ quan quản lý

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2024 (Ngày Hai mươi lăm, tháng Ba, năm Hai nghìn không trăm hai mươi tư), tại trụ sở Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội (địa chỉ số 310 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội);
Tôi, Trần Thị Thu Thủy, Công chứng viên trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG THỰC

Bà Phạm Thị Thơm, sinh năm 1969, CCCD số 037169000304 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/21/2022

đã xuất trình và đề nghị chứng thực chữ ký vào văn bản giấy tờ này

- Bà **Phạm Thị Thơm** cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của Văn bản giấy tờ này đồng thời cam đoan mục đích, nội dung của Văn bản giấy tờ này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội
- Bà **Phạm Thị Thơm** đã ký tên vào Văn bản giấy tờ này trước mặt tôi;
- Tại thời điểm ký, Bà **Phạm Thị Thơm** có năng lực hành vi dân sự theo qui định của pháp luật;

Văn bản giấy tờ này có 01 tờ 01 trang là Lời chứng thực của công chứng viên, lưu tại Phòng Công chứng số 1 thành phố Hà Nội 01 bản chính.

Số công chứng: 1153 **Quyển số: 01TP/SCC/CK.**

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Thu Thủy

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84.24.39421030; Giấy CNĐKDN số 0100111948 cấp lần 13 ngày 8/1/2024

DỰ THẢO QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VIETINBANK
NHIỆM KỲ 2024 - 2029

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 22);*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) ;*
- *Căn cứ Công văn số 2495/NHNN-TCCB ngày 01/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Nhân sự Thành viên HĐQT, Thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;*
- *Căn cứ Công văn số 3426/NHNN-TCCB ngày 24/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu giữ chức vụ trong HĐQT, BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;*
- *Căn cứ Công văn số 3538/NHNN-TTGSNH ngày 26/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 của VietinBank;*
- *Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank,*

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu cho nhiệm kỳ 2024 - 2029 gồm có 11 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT đại diện vốn nước ngoài và 01 thành viên độc lập HĐQT; trước mắt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bầu 09 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 05 năm.

3. Điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện:

- Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng theo quy định tại Khoản 1, Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 6 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 và các quy định khác của Pháp luật;
- Có đạo đức nghề nghiệp;
- Có bằng đại học trở lên;

- Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

3.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các điều kiện:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ VietinBank;
- Không phải là người đang làm việc cho VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank hoặc đã làm việc cho VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank trong 03 năm liền kề trước đó;
- Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VietinBank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của VietinBank; là Người quản lý của VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank;
- Không phải là người trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% Vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank; không cùng Người có liên quan sở hữu từ 5% Vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank;
- Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3.3. Người được đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank trong suốt thời gian giữ chức vụ.

4. Nguyên tắc đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều 37 Điều lệ VietinBank, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được Đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được Đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến 80% được Đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được Đề cử tối đa 08 ứng viên.

5. Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị

5.1. Nguyên tắc lập hồ sơ:

- Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự

theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt;

- Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;
- Các bản sao hồ sơ, tài liệu của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật;
- Các văn bản do nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

5.2. Danh mục hồ sơ:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên Hội đồng quản trị phải gửi cho VietinBank hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

- Đơn đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch cá nhân có chứng thực chữ ký người khai (theo mẫu);
- Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên;
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng cử viên, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Bản khai người có liên quan (theo mẫu tại Phụ lục số 02 – Thông tư 22) và báo cáo công khai lợi ích liên quan của các ứng viên;
- Các tài liệu khác chứng minh ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Ghi chú: Các mẫu tài liệu được đăng tải tại website https://investor.vietinbank.vn - "Sự kiện" - "ĐHĐCĐ" - "2024" - "ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029".

5.3. Địa điểm, thời gian nhận hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị:

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị VietinBank phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có bảo đảm) đến Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông - Văn phòng HĐQT - VietinBank - Số 108, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (SĐT: 024.39413622/032485588).
- **Thời gian nhận hồ sơ: chậm nhất 17h00' Thứ Sáu, ngày 12/4/2024**. Các hồ sơ đề cử mà VietinBank nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

6. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên;
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt ít nhất 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột "Số phiếu bầu";

- Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu";
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu);
- Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách.

7. Công bố quyết định trúng cử

- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;
- Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

8. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Minh Bình

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84.24.39421030; Giấy CNĐKDN số 0100111948 cấp lần 13 ngày 8/1/2024

DỰ THẢO QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VIETINBANK NHIỆM KỲ 2024 – 2029

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 22);*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) ;*
- *Căn cứ Công văn số 2495/NHNN-TCCB ngày 01/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Nhân sự Thành viên HĐQT, Thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;*
- *Căn cứ Công văn số 3426/NHNN-TCCB ngày 24/4/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu giữ chức vụ trong HĐQT, BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029;*
- *Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank,*

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của VietinBank được bầu cho nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm có 05 thành viên; trước mắt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bầu 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu là 05 năm.

3. Điều kiện trở thành thành viên Ban Kiểm soát

3.1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- Có đạo đức nghề nghiệp.
- Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.
- Không phải là Người có liên quan của Người quản lý của VietinBank.
- Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

- Không phải là Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không phải là người quản lý VietinBank.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.

3.2. Người được đề cử làm thành viên Ban Kiểm soát của VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank trong suốt thời gian giữ chức vụ.

4. Nguyên tắc đề cử thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Điều 52 Điều lệ VietinBank, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được Đề cử đủ số ứng viên tối đa.

5. Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử viên vào Ban Kiểm soát

5.1. Nguyên tắc lập hồ sơ:

- Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt;
- Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;
- Các bản sao hồ sơ, tài liệu của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật;
- Các văn bản do nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

5.2. Danh mục hồ sơ:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên Ban Kiểm soát phải gửi cho VietinBank hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên vào Ban Kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch cá nhân có chứng thực chữ ký người khai (theo mẫu);
- Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên;
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng cử viên, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Bản khai người có liên quan (theo mẫu tại Phụ lục số 02 – Thông tư 22) và báo cáo công khai lợi ích liên quan của các ứng viên;
- Các tài liệu khác chứng minh ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Ghi chú: Các mẫu tài liệu được đăng tải tại website https://investor.vietinbank.vn - "Sự kiện" - "ĐHĐCĐ" - "2024" - "ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029".

5.3. Địa điểm, thời gian nhận hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Ban Kiểm soát VietinBank phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có bảo đảm) đến Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông - Văn phòng HĐQT - VietinBank - Số 108, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (SĐT: 024.39413622/032485588).
- **Thời gian nhận hồ sơ: chậm nhất 17h00' Thứ Sáu, ngày 12/4/2024**. Các hồ sơ đề cử mà VietinBank nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

6. Nguyên tắc bầu thành viên Ban Kiểm soát

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên;
- Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt ít nhất 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột "Số phiếu bầu";
- Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo và cột "Số phiếu bầu";
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu);
- Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách.

7. Công bố quyết định trúng cử

- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;
- Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

8. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Minh Bình